

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ ĐẠI PHƯỚC
(1930 - 2020)

ĐẢNG BỘ HUYỆN NHƠN TRẠCH
ĐẢNG BỘ XÃ ĐẠI PHƯỚC

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ ĐẠI PHƯỚC
(1930 - 2020)

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

**CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN
BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY NHƠN TRẠCH**

CỐ VẤN

Đ/c. Nguyễn Thế Phong

(UVTV Huyện ủy, Phó Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch)

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Trưởng ban:

Đ/c. Trần Thanh Hoàng (HUV, Bí thư Đảng ủy xã)

Phó ban thường trực:

Đ/c. Phạm Thành Công (Thường trực Đảng ủy)

Thành viên:

- Đ/c. Trần Minh Hoàng (Phó Chủ tịch UBND)
- Đ/c. Trần Văn Hải (Chủ tịch UBMTTQ)
- Đ/c. Nguyễn Đức Kính (Chủ tịch Hội CCB)
- Đ/c. Trần Nam Hùng (Văn phòng Đảng ủy)
- Đ/c. Phạm Đại Phước (Phó Ban Tuyên giáo)
- Đ/c. Lê Thị Hồng Yên (Tài chính - Kế toán)
- Đ/c. Trần Xuân Kiệt (Văn hóa - Xã hội)
- Đ/c. Tô Văn Trọng (Thương binh - xã hội)

BAN BIÊN SOẠN

- Đ/c. Phạm Thành Công (Thường trực Đảng ủy)
- Đ/c. Trần Minh Hoàng (Phó Chủ tịch UBND)
- Đ/c. Trần Văn Hải (Chủ tịch UBMTTQ)
- ThS. Phan Đình Dũng (Hội Khoa học Lịch sử Đồng Nai)

TỔ TƯ LIỆU

- Đ/c. Trần Nam Hùng (Văn phòng Đảng ủy)
- Đ/c. Phạm Đại Phước (Phó Ban Tuyên giáo)
- Đ/c. Tô Văn Trọng (Thương binh - xã hội)

Lời giới thiệu

Xã Đại Phước được thành lập khá sớm trong cơ cấu hành chính của vùng đất Nhơn Trạch, Long Thành. Với địa thế thuộc hạ lưu sông Đồng Nai, xã Đại Phước có môi trường tự nhiên và đặc điểm đất đai, sông ngòi thuận lợi cho việc sản xuất nông nghiệp, khai thác thủy sản. Từ thời khẩn hoang vùng Nhơn Trạch, địa bàn Đại Phước hình thành những làng cổ với nhiều lớp cư dân tụ cư. Khi hệ thống giao thông được mở, với vị trí nối kết các địa bàn lân cận (Phú Hữu, Phú Đông, Phú Thạnh, Long Tân, Long Trường), xã Đại Phước có những thuận lợi trong phát triển thương mại. Đời sống tinh thần của cư dân Đại Phước khá đa dạng, được bồi đắp qua nhiều thế hệ cư dân đến đây sinh sống, phản ánh qua những tập quán, phong tục, thiết chế tín ngưỡng, tôn giáo. Đây là những yếu tố có những tác động, ảnh hưởng trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương qua các thời kỳ lịch sử.

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương, nhân dân xã Đại Phước có truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng kiên cường. Từ thời kỳ đầu kháng chiến chống Pháp đến năm 1930, trong phong trào chung của Long Thành, vùng Đại Phước là một trong những địa bàn hoạt động của hội kín yêu nước. Từ khi Đảng thành lập tinh thần yêu nước của người dân Đại Phước được soi sáng bởi đường lối đấu tranh cách mạng, hướng đến mục tiêu giải phóng dân tộc. Dưới sự lãnh đạo của tổ chức Đảng, quân và dân Đại Phước đã tham gia các phong trào đấu tranh, nổi dậy giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám (1945), thực hiện 9 năm kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954), 21 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975), cùng cả nước xây dựng xã hội chủ nghĩa. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân dân Đại Phước nỗ lực vượt qua những khó khăn, thử thách để xây dựng quê hương, hướng đến mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Trải qua những giai đoạn lịch sử, truyền thống văn hóa và tinh thần yêu nước của quân, dân xã Đại Phước được bồi đắp, tô thắm trong trang sử vàng xây dựng, bảo vệ đất nước trên vùng đất Nhon Trạch, Long Thành. Những thành tựu của xã Đại Phước hôm nay trong phát triển kinh tế - xã hội là quá trình nỗ lực không ngừng của khối đại đoàn kết toàn dân, được phát huy trong thời đại mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đảng bộ xã Đại Phước luôn phấn đấu, đúc kết những bài học quý giá,

không ngừng hoàn thiện, nâng cao trách nhiệm, vai trò lãnh đạo, chỉ đạo địa phương xây dựng và phát triển theo hướng bền vững.

Thực hiện chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh Đồng Nai, Huyện ủy Nhơn Trạch trong công tác giáo dục truyền thống cách mạng, Đảng bộ xã Đại Phước triển khai biên soạn Lịch sử Đảng bộ xã từ năm 1930 đến năm 2020. Đây là nhiệm vụ có ý nghĩa thiết thực, góp phần khắc họa lịch sử địa phương và đặc biệt từ khi Đảng ra đời, lãnh đạo cách mạng trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng đất nước. Công trình Lịch sử Đảng bộ xã Đại Phước (1930 - 2020) hoàn thành, là nguồn tài liệu quan trọng để tuyên truyền, giáo dục về lòng yêu nước, truyền thống cách mạng và qua đó nhận diện được giá trị di sản của thế hệ cha ông, thêm lòng tự hào, tình yêu quê hương.

Khi thực hiện công trình này, địa phương có những thuận lợi và khó khăn nhất định, song với nỗ lực của Ban Chỉ đạo, Biên soạn, công trình Lịch sử Đảng bộ xã Đại Phước (1930 - 2020) đã hoàn thành. Nguồn tư liệu thực hiện công trình được kế thừa từ các tài liệu đã công bố, xuất bản liên quan đến lịch sử Đồng Nai, Long Thành, Nhơn Trạch và các đơn vị, cơ quan, hồi ký của lão thành cách mạng, hồi cố tư liệu của nhân chứng cũng như tư liệu khảo sát, điền dã. Đảng bộ xã Đại Phước chân thành tri ân đến quý cơ quan, đơn vị, cá nhân... đã cung cấp, hỗ trợ tài liệu và giới thiệu công trình “Lịch sử Đảng bộ xã Đại

Lịch sử Đảng bộ xã Đại Phước (1930 - 2020) _____

Phước 1930 - 2020” đến với nhân dân địa phương và độc giả. Trong quá trình thực hiện, công trình này không tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Chúng tôi mong muốn nhận được những đóng góp với tinh thần xây dựng để hoàn thiện hơn khi có điều kiện tái bản.

TM. Ban Chấp hành Đảng bộ

Bí thư

Trần Thanh Hoàng

CHƯƠNG I

VÙNG ĐẤT - CƯ DÂN VÀ TRUYỀN THỐNG VĂN HÓA

1. Địa lý và môi trường tự nhiên

Xã Đại Phước là một trong 12 đơn vị hành chính cấp xã của huyện Nhơn Trạch. Tổng diện tích tự nhiên của xã là 1.666.74ha (chiếm 4% diện tích toàn huyện Nhơn Trạch). Đất đai của xã Đại Phước hình thành trên trầm tích phù sa cổ của hệ thống sông Đồng Nai. Địa bàn xã có vị trí địa lý về phía Tây Bắc của huyện Nhơn Trạch:

- Phía Đông giáp xã Long Tân, Đông Nam giáp xã Phú Thạnh (ranh giới tự nhiên là sông Cái).
- Phía Nam giáp xã Phú Đông
- Phía Tây giáp xã Phú Hữu
- Phía Bắc giáp phường Long Trường, thành phố Thủ Đức¹ với ranh giới tự nhiên là sông Đồng Nai.

¹ Trước đây thuộc Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 2021, thành phố Thủ Đức được thành lập, trên cơ sở của 3 quận: Thủ Đức, Quận 2 và Quận 9 - trực thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

Xã Đại Phước thuộc vùng nhiệt đới gió mùa cận xích đạo, có nền nhiệt cao đều quanh năm, ít gió bão, không có mùa đông lạnh, không có những cực đoan lớn về khí hậu. Thời tiết thể hiện hai mùa rõ rệt: Mùa mưa bắt đầu từ tháng 5 đến hết tháng 10 và mùa khô bắt đầu từ tháng 11 đến hết tháng 4 năm sau. Nhiệt độ trung bình hàng năm ở xã khoảng 26°C , nhiệt độ trung bình cao nhất từ 26°C - 28°C (tháng 4); nhiệt độ trung bình thấp nhất là 25°C (tháng 12). Độ ẩm trung bình trong năm từ 78 - 82%, trung bình tháng cao nhất đạt 93% và thấp nhất là 50%. Lượng mưa trong năm không đều, trung bình từ 1.800 - 2.000 mm. Địa hình của xã thuộc phía hạ lưu sông Đồng Nai, tuy nhiên vẫn có một số khu vực thuộc vùng đồi thấp, nền cứng, thuận lợi cho việc xây dựng. Những phần còn lại ở phía thấp, nền đất yếu.

Hệ thống sông rạch của Đại Phước khá độc đáo, tập trung ở vùng phía Đông và phía Bắc, gồm các nhánh của sông Cái và sông Đồng Nai trong đó có sông Phước Lý, sông Sâu. Sông Phước Lý nhỏ nhưng có tầm quan trọng trong việc tiêu thoát nước cho cả khu vực Đại Phước, các vùng lân cận. Hệ thống sông rạch trên địa bàn chịu sự tác động của thủy triều sông Đồng Nai (có nước ngọt trong mùa mưa và nước lợ mùa khô). Nhánh sông chính của Đồng Nai như bao bọc, làm ranh giới của Đại Phước với các thành phố Thủ Đức, trong khi đó sông Sâu tách dòng, chảy vào trong đất liền và sau đó uốn hình vòng cung trở lại sông Cái tạo nên cù lao khá rộng được đặt tên Ông Cồn với đặc điểm sinh thái độc đáo ở hạ lưu sông Đồng Nai.

Các sông này có giá trị rất lớn trong việc cung cấp nước tưới cho cây trồng, hệ thống thủy lợi Ông Kèo. Tài nguyên sông nước trên địa bàn xã Đại Phước vừa là nguồn nước ngọt cung cấp cho cư dân trong sinh hoạt, sản xuất các vùng lân cận; đồng thời cũng là đường thủy khá quan trọng để đi vào các xã khác Long Tân, Phú Thạnh, Phú Hữu.

Đập, cống Phước Lý xây dựng có chức năng điều hòa nguồn nước, ngăn xâm nhập mặn, giữ đất để sản xuất trên địa bàn xã Đại Phước và các vùng lân cận. Phần trong đê có nước ngọt quanh năm do lấy nước ở cống Phước Lý và cống xả ở Vĩnh Thanh, thuận lợi cho sản xuất và sinh hoạt của người dân. Nguồn nước ngầm tập trung vùng đồi gò, có trữ lượng khá lớn và ở sâu. Tầng chứa nước có dày từ 80-90m có thể khai thác các lỗ khoan lưu lượng từ 1.000 -1.500m³/ngày với chất lượng tốt phục vụ cho sinh hoạt và các ngành khác. Vùng thấp có nguồn nước ngầm bị nhiễm phèn và mặn không thể sử dụng cho sinh hoạt. Thảm thực vật xã Đại Phước tương đối đa dạng theo vùng đồng bằng và trung du chủ yếu là các cây trồng nông nghiệp ngắn ngày và cây ăn quả. Trong đó, các vùng trồng lúa được khai canh tác lâu năm là Cù lao Ông Cò, ấp Bến Cộ. Về chăn nuôi, với môi trường đồng ruộng có diện tích rộng và mặt nước sông rạch của hạ lưu sông Đồng Nai, xã Đại Phước thuận lợi trong việc chăn nuôi gia cầm, thủy sản.

Tính đến năm 2020, xã Đại Phước có 3.629 hộ, 13.189 khẩu. Người Kinh chiếm đa số, có mặt hầu hết ở các khu dân

cư và một bộ phận người Hoa sinh sống tập trung ở khu vực chợ cũ Đại Phước. Sau này, một số cư dân từ nơi khác đến cư trú, sinh sống, làm việc nhưng chiếm số lượng không đáng kể. Những lớp cư dân đầu tiên đến khai khẩn đã góp phần trong việc hình thành những làng, thôn ban đầu, khai phá, canh tác nông nghiệp và đánh bắt thủy sản. Cộng đồng người Hoa đến sinh sống, cư trú đã có công trong việc hình thành thị tứ, buôn bán ở Phước Lý. Xã Đại Phước có 3 ấp: gồm ấp Phước Lý có 2.777 hộ, 9.786 khẩu, ấp Bến Cộ có 852 hộ, 3.376 khẩu, ấp Cù Lao trước có cư dân sinh sống nhưng hiện nay được quy hoạch phát triển thành khu đô thị, trong quá trình giải tỏa, người dân được tái định cư ở địa điểm khác.

2. Lịch sử hành chính

Qua các thời kỳ, xã Đại Phước có những thay đổi về địa giới và thiết chế quản lý cấp trên. Trước năm 1994, diện tích của xã khá rộng, bao gồm phần đất ấp Thị Cầu (nay thuộc xã Phú Đông). Sự ổn định về địa giới bắt đầu từ tháng 9-1994 khi huyện Nhơn Trạch tái thành lập, tách ra từ huyện Long Thành. Xã Đại Phước có 3 ấp: Phước Lý, Bến Cộ và Cù Lao (tên thường gọi Cù lao Ông Cò).

Những nguồn tư liệu cho biết, trước Công nguyên, Đại Phước thuộc vùng đất hạ lưu sông Đồng Nai (huyện Nhơn Trạch) có những lớp cư dân sinh sống. Khảo cổ học đã phát hiện, khai quật, thu thập nhiều công cụ lao động, đồ trang sức bằng từ các chất liệu đá, gốm, gỗ, đồng... trên địa hình gò,

giồng, ven rạch, vàm, ngọn ở Cái Vạn, Cái Lãng, Rạch Lá, Gò Me... Từ thế kỷ I, trong xu thế hình thành các quốc gia, vương quốc Phù Nam thành lập, phát triển hùng mạnh, địa giới mở rộng tồn tại bao gồm cả vùng Nam Bộ cho đến thế kỷ thứ VII. Sau đó, Phù Nam đi vào suy vong và vương quốc Chân Lạp thay thế. Vùng đất Nam Bộ ngày nay, trong đó có Nhơn Trạch trước thế kỷ XVI trong tình trạng hoang vắng, rừng rậm, sinh lầy và ít cư dân.

Do những biến động của xã hội, từ thế kỷ XVI, những di dân người Việt từ xứ Ngũ Quảng đến khai khẩn, người Hoa được chúa Nguyễn chấp thuận đến cư trú trên khu vực Đồng Nai. Các di dân này đi từ vùng biển, theo cửa sông vào đất liền lập làng, định cư và canh tác, buôn bán. Trên cơ sở này, chúa Nguyễn đã từng bước thiết lập cơ sở hành chính. Năm 1698 đánh dấu sự kiện chính thức khi Thống suất Nguyễn Hữu Cảnh vâng mệnh chúa Nguyễn Phúc Chu kinh lược vùng đất phía Nam, thiết lập bộ máy hành chính. Sách *Gia Định thành thông chí* viết như sau: “Mùa xuân năm thứ 8 Mậu Dần (1698), thời Hiến Tông Hiếu Minh hoàng đế (Quốc chúa Nguyễn Phúc Chu), triều đình sai Thống suất Chương cơ Lễ thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh sang kinh lược đất Cao Miên, ông lấy đất Nông Nại đặt làm phủ Gia Định, lập đất Đồng Nai làm huyện Phước Long, dựng nên dinh Trấn Biên (ly sở thôn Phước Lư), lập xứ Sài Côn làm huyện Tân Bình, lập dinh Phiên Trấn (quận sở nay gần Tân Đồn). Mỗi dinh lập ra chức Lưu thủ, Cai bạ và Ký lục để cai trị. Về vệ thuộc thì có hai ty Xá, Lại để làm việc,

quân binh thì có tinh binh cơ đội thuyền thủy bộ và thuộc binh để hộ vệ. Ngàn dặm đất đai, dân hơn 4 vạn hộ, chiêu mộ lưu dân từ châu Bó Chính đến lập nghiệp, lập ra thôn, xã, phường, ấp, phân định địa giới, ruộng đất, lập ra tô thuế, xây dựng đình điền bạ tịch...”¹. Đây là bước ngoặt có tính chất quan trọng thể chế hóa bộ máy hành chính trên vùng đất Nam Bộ của chúa Nguyễn với đơn vị phủ, huyện, trấn, dinh. Đại Phước thuộc địa giới dinh Trấn Biên, huyện Phước Long, phủ Gia Định.

Nửa cuối thế kỷ XVIII, vùng đất Đồng Nai là địa bàn tranh chấp giữa nhà Tây Sơn² và chúa Nguyễn. Năm 1776, khi đánh bại chúa Nguyễn, chiếm được Nam Bộ, Đông Định Vương Nguyễn Lữ đổi dinh Trấn Biên thành Biên Trấn. Vùng đất Đại Phước thuộc địa giới dinh Biên Trấn trong 2 năm. Đến năm 1788, chúa Nguyễn Ánh cai quản vùng đất Nam Bộ, chia phủ Gia Định thành 4 dinh (Trấn Biên, Phiên Trấn, Vĩnh Trấn, Trấn Định) và 1 trấn (Hà Tiên). Đầu thế kỷ XIX, Nam Bộ có những thay đổi về hành chính khi vua Gia Long sắp đặt bộ máy hành chính: Phủ Gia Định thành trấn Gia Định với các đơn vị trực thuộc như trước (4 dinh, 1 trấn) và dưới có huyện, tổng, thôn (xã, ấp, phường, lân...). Năm 1808, vua Gia Long tiếp tục đổi trấn Gia Định là thành Gia Định, dinh Trấn Biên đổi thành trấn

1 *Trịnh Hoài Đức (2005), Gia Định thành thông chí, (bản dịch của Lý Việt Dũng, Huỳnh Văn Tới hiệu đính), Nxb. Tổng hợp Đồng Nai, tr.111-112.*

2 *Phong trào Tây Sơn do ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ khởi xướng. Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đế năm 1788, mở ra triều đại Quang Trung, tồn tại cho đến năm 1802.*

Biên Hòa và các đơn vị huyện nâng lên cấp phủ, tổng nâng lên cấp huyện, đặt thêm một số tổng, phân chia giới hạn căn cứ trên diện tích đất đai, dân cư và địa thế. Vùng đất Đại Phước gồm có thôn Phước Thạnh thuộc tổng Thành Tuy, huyện Long Thành, phủ Phước Long (4 huyện: Phước Chánh, Bình An, Long Thành, Phước An), trấn Biên Hòa, thành Gia Định. Thôn Phước Thạnh được xác định về phía Đông giáp thôn An Phú, Tân Tường, phía Tây và Nam giáp Lương Phước, rừng, phía Bắc giáp thôn Tuy Thạnh, Bình Phú.

Huyện Long Thành lúc bấy giờ có địa giới khá rộng gồm một số khu vực thuộc Long Thành, Nhơn Trạch, Cẩm Mỹ, Bà Rịa, một phần của thành phố Thủ Đức (Tp. Hồ Chí Minh) hiện nay. Tổng Thành Tuy có địa giới “*phía Đông giáp núi Nữ Ni (Thị Vải), tổng An Phú, huyện Phước An đến cửa sông Ngã Bảy (Thất Kỳ khẩu); Tây giáp sông Trao Trảo, tổng Long Vĩnh cho đến sông Nhà Bè, Nam giáp Phước Bình Giang (sông Sài Gòn); Bắc giáp các sách man ở rừng già cho đến sông Đồng Môn*”¹. Huyện Long Thành lúc bấy giờ gồm 2 tổng: Thành Tuy (29 thôn, ấp) và Long Vĩnh (34 xã, thôn, phường, ấp). Vùng Đại Phước gồm làng Phước Thạnh và là một trong 29 thôn ấp của tổng Thành Tuy, huyện Long Thành.

Năm 1832, vua Minh Mạng thực hiện cải cách hành chính trên cả nước. Vùng Nam Bộ được chia thành 6 tỉnh: Phiên An

1 Trịnh Hoài Đức (2005), *Gia Định thành thông chí (Lý Việt Dũng dịch, Huỳnh Văn Tới hiệu đính)*, Nxb Tổng hợp Đồng Nai, tr.139.

(năm 1836 đổi thành Gia Định), Biên Hòa, Định Tường, An Giang, Vĩnh Long, Hà Tiên (thường được gọi Nam Kỳ lục tỉnh). Trấn Biên Hòa nâng lên thành tỉnh Biên Hòa, gồm 1 phủ Phước Long và 4 huyện Bình An, Long Thành, Phước An, Phước Chánh (22 tổng, 285 xã, thôn). Vùng đất Đại Phước gồm thôn Phước Thạnh - là một trong 13 thôn, ấp của tổng Thành Tuy Hạ, huyện Long Thành, tỉnh Biên Hòa¹. Sau khi phân định lại các tỉnh trên cả nước, ở Nam Bộ, vua Minh Mạng cho gộp 2 tỉnh thành một hạt để quản lý. Tỉnh Gia Định và tỉnh Biên Hòa nhập lại gọi là hạt Định - Biên; cùng với các hạt Long - Tường (tỉnh Vĩnh Long và Định Tường), hạt An - Hà (tỉnh An Giang và Hà Tiên). Năm 1837, tỉnh Biên Hòa đặt thêm phủ mới Phước Tuy. Địa giới phủ Phước Tuy được xác định: “*Ở xiên phía Nam tỉnh thành 105 dặm, Đông cách Tây 111 dặm, Nam cách Bắc 120 dặm. Từ phủ lỵ qua phía Đông đến biển 24 dặm; Tây đến biên giới huyện Nghĩa An phủ Phước Long 78 dặm; phía Nam đến biển Cần Giò 20 dặm; phía Bắc đến huyện Phước Chánh phủ Phước Long 100 dặm*”². Vùng đất Đại Phước thuộc tổng Thành Tuy Hạ, huyện Long Thành, phủ Phước Tuy, tỉnh Biên Hòa, hạt Định - Biên.

1 12 thôn, ấp khác của tổng Thành Tuy Hạ bao gồm: thôn Bình Phú, thôn Hưng Thạnh, thôn Long Hiệu, thôn Lương Phú Đông, ấp Mỹ Hội, thôn Phú Mỹ, thôn Phước Kiển, thôn Phước Lai, thôn Phước Thành, thôn Tân Tường, thôn Tuy Thạnh, thôn Vĩnh Tuy.

2 Nhiều tác giả (2001), Địa chí Đồng Nai, [5 tập, tập II: Địa lý, Xí nghiệp in Đồng Nai, Nhà in Thông tấn xã Việt Nam, tr.250.

Thời Nam Kỳ thuộc Pháp, từ năm 1864, chính quyền thực dân Pháp sắp đặt bộ máy hành chính, xóa bỏ hàng loạt các phủ, huyện ở Nam Kỳ thành lập các Khu Thanh tra, gọi tên theo địa danh đặt lý sở. Tỉnh Biên Hòa chia Biên Hòa thành 2 Tiểu khu Biên Hòa và Bà Rịa. Tiếp theo, chia ba tỉnh miền Đông Nam Bộ (Biên Hòa, Gia Định, Định Tường) thành 13 Sở Tham biện. Tỉnh Biên Hòa có 5 sở Tham biện gồm Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Bà Rịa, Long Thành, Bảo Chánh. Năm 1866, tỉnh Biên Hòa chia làm 6 Địa hạt. Long Thành là một địa hạt cùng với Biên Hòa, Bà Rịa, Long Thành, Thủ Đức, Bảo Chánh. Năm 1871, các Khu Thanh tra đổi tên thành hạt Tham biện. Thống đốc Nam Kỳ ban hành nghị định xóa bỏ hạt Thanh tra Long Thành, sáp nhập vào hạt Thanh tra Bà Rịa. Như vậy, giai đoạn này, địa bàn Đại Phước thuộc tổng Thành Tuy, hạt Thanh tra Bà Rịa nhưng chỉ trong thời gian ngắn lại nhập vào hạt Thanh tra Biên Hòa. Năm 1876, Thống đốc Nam Kỳ chia toàn bộ Nam Kỳ thành 4 khu vực hành chính, gồm 19 khu; trong đó vùng Sài Gòn thành 5 khu: Tây Ninh, Thủ Dầu Một, Biên Hòa, Bà Rịa và Sài Gòn. Mỗi khu vực có một số Tiểu khu tương đương với một phủ hay một huyện thời Nguyễn. Trong thời gian này, các đơn vị hành chính trước đó là xã, thôn, ấp đều gọi thống nhất là làng. Hạt Tham biện Biên Hòa bao gồm địa giới của huyện Phước Chánh và huyện Long Thành cũ (trừ tổng Long Vĩnh Thượng chuyển qua hạt Tham biện Sài Gòn). Địa bàn Đại Phước gồm làng Phước Thạnh và một phần các làng kế cận, thuộc tổng Thành Tuy Hạ, hạt Tham biện Biên Hòa và sau đó

trực thuộc khu Biên Hòa, vùng Sài Gòn. Vùng Sài Gòn lúc bấy giờ chia 5 khu: Sài Gòn, Tây Ninh, Thủ Dầu Một, Biên Hòa và Bà Rịa.

Năm 1899, Toàn quyền Đông Dương ban hành nghị định, đổi tất cả các đơn vị hành chính cấp Khu ở Nam Kỳ, gọi là tỉnh và tồn tại cho đến năm 1945¹. Lúc bấy giờ, tỉnh Biên Hòa thuộc Vùng Đông, gồm: Bà Rịa, Biên Hòa, Tây Ninh, Thủ Dầu Một.

Trong thời kỳ chính quyền thuộc địa Pháp quản lý đến năm 1954, vùng đất Đại Phước còn có tên gọi là làng Phước Lý có diện tích rộng, tổng Thành Tuy Hạ trực thuộc: huyện Long Thành, tiểu khu Biên Hòa (1863 - 1864), sở Tham biện Long Thành (1864 - 1871), hạt Thanh tra Bà Rịa (1871), hạt Tham biện Biên Hòa, Khu Biên Hòa (1876), Địa hạt Long Thành (1876 - 1899), tỉnh Biên Hòa (1900 - 1945). Năm 1939, tỉnh Biên Hòa được chia thành 5 quận (Châu Thành, Long Thành, Tân Uyên, Xuân Lộc, núi Bà Rá) và quận Long Thành có 3 tổng (Long Vĩnh Thượng, Thành Tuy Thượng, Thành Tuy Hạ).

Thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954), về phía cách mạng có sự thay đổi theo tình hình chỉ đạo đấu tranh. Từ năm 1945 đến năm 1951, Long Thành là một huyện thuộc tỉnh Biên Hòa. Từ tháng 6-1951 trở đi, Long Thành là một huyện

¹ Thực thi từ ngày 1-1-1890. Nam Kỳ được chia thành ba miền, có 20 tỉnh, bao gồm: miền Đông có các tỉnh Tây Ninh, Thủ Dầu Một, Biên Hòa và Bà Rịa, miền Trung có các tỉnh Gia Định, Chợ Lớn, Mỹ Tho, Gò Công, Tân An, Vĩnh Long, Bến Tre, Trà Vinh và Sa Đéc, miền Tây có các tỉnh Châu Đốc, Hà Tiên, Long Xuyên, Rạch Giá, Cần Thơ, Sóc Trăng và Bạc Liêu.

thuộc tỉnh Bà - Chợ (sáp nhập tỉnh Bà Rịa - Chợ Lớn). Cuối năm 1954, tỉnh Thủ Biên chia tách thành tỉnh Biên Hòa, Thủ Dầu Một, tỉnh Bà Chợ chia tách thành tỉnh Bà Rịa, Chợ Lớn. Vùng đất Đại Phước có xã Phước Lý, Phước Lập thuộc huyện Long Thành, tỉnh Biên Hòa (1945 - 1951) và thuộc tỉnh Bà Chợ (1951 - 1954) và sau đó trực thuộc tỉnh Biên Hòa vào năm 1954.

Từ năm 1954 đến 1975, vùng đất Long Thành cũng có nhiều sự thay đổi trong cơ cấu hành chính của chính quyền Việt Nam Cộng hòa. Ngày 26-10-1955, sau cuộc trưng cầu dân ý, Ngô Đình Diệm thay Quốc trưởng Bảo Đại, thành lập chính phủ Việt Nam Cộng hòa ở miền Nam Việt Nam. Chính quyền Việt Nam Cộng hòa chia Nam Bộ thành 22 tỉnh và Đô thành Sài Gòn. Tỉnh Biên Hòa có 4 quận (Châu Thành Biên Hòa, Long Thành, Dĩ An, Tân Uyên). Xã Đại Phước có tên gọi chính thức, thuộc tổng Thành Tuy Hạ, quận Long Thành, tỉnh Biên Hòa¹.

Ngày 9-9-1960, Phủ Tổng thống Việt Nam Cộng hòa ban hành nghị định số 858-NV thành lập quận Nhơn Trạch của tỉnh Biên Hòa. Theo nghị định này, quận Nhơn Trạch có hai tổng Thành Tuy Trung, Thành Tuy Hạ. Tổng Thành Tuy Trung (gồm các xã Phước An, Phước Thọ, Phước Long, Phước Lai, Phước Mỹ, Phú Hội, Phước Thiên) và tổng Thành Tuy Hạ (gồm các xã Phú Thạnh, Đại Phước, Phú Hữu, Phước Khánh, Vĩnh Thạnh,

¹ . Nghị định số 140-BNV/HC/ND của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, chính phủ Việt Nam Cộng hòa ngày 2-5-1957. Tỉnh Biên Hòa có 4 quận, 11 tổng, 84 xã.

Long Tân). Xã Đại Phước thuộc quận Long Thành (1955 - 1960), quận Nhơn Trạch (1960 - 1975) của tỉnh Biên Hòa. Giai đoạn này, quận Nhơn Trạch có các xã: Đại Phước, Long Tân, Nhơn Thạnh, Phú Hữu, Phú Hội, Phú Thạnh, Phước An, Phước Khánh, Phước Lai, Phước Long, Phước Mỹ, Phước Thiên, Phước Thọ, Vĩnh Thanh. Xã Đại Phước thời điểm này có diện tích 9,2km² và 5.871 nhân khẩu.

Về phía chính quyền cách mạng, tùy thuộc tình hình chỉ đạo, lãnh đạo hoạt động, đấu tranh đã chia địa bàn Long Thành, Nhơn Trạch trong từng giai đoạn:

- Thuộc huyện Long Thành, tỉnh Biên Hòa từ tháng 10-1954 đến tháng 9-1960.

- Thuộc huyện Long Thành, tỉnh Thủ Biên từ tháng 9-1960 đến tháng 7-1961. Sau đó, tỉnh Thủ Biên tách thành 3 tỉnh: Thủ Dầu Một, Biên Hòa và Phước Thành. Tỉnh Biên Hòa gồm các huyện: Vĩnh Cửu, Long Thành, Nhơn Trạch, thị xã Biên Hòa. Thuộc huyện Nhơn Trạch, tỉnh Biên Hòa vào năm 1961 đến tháng 3-1963.

- Thuộc huyện Nhơn Trạch, tỉnh Bà Biên¹ tháng 3-1963 đến tháng 12-1963 trên cơ sở sáp nhập 2 tỉnh Bà Rịa, Biên Hòa (gọi tắt là tỉnh Bà Biên).

¹ Tháng 12-1966, tỉnh Bà Biên được thành lập trên cơ sở 3 tỉnh Bà Rịa, Long Khánh, Biên Hòa và đến tháng 10-1967 thì giải thể, thành 3 các đơn vị: tỉnh Bà Rịa - Long Khánh, Phân khu 4 và Biên Hòa U1.

- Thuộc huyện Nhơn Trạch, tỉnh Biên Hòa từ tháng 12-1963 đến năm 1966.

- Thuộc huyện Nhơn Trạch, tỉnh Bà Biên từ tháng 12-1966 đến tháng 10-1967. Lúc bấy giờ, tỉnh Long Bà Biên được thành lập trên cơ sở 3 tỉnh Bà Rịa, Long Khánh, Biên Hòa.

- Thuộc Phân khu 4 từ tháng 10-1967 đến tháng 4-1971 và Phân khu Bà Rịa từ tháng 5-1971 đến tháng 8-1972 và sau đó thuộc tỉnh Biên Hòa cho đến tháng 6 -1973.

- Thuộc huyện Nhơn Trạch, tỉnh Biên Hòa nông thôn từ tháng 6-1973 đến tháng 4-1975. Năm 1973, tỉnh Biên Hòa chia thành thành phố Biên Hòa và tỉnh Biên Hòa nông thôn (các huyện: Vĩnh Cửu, Trảng Bom, Long Thành, Nhơn Trạch, Cao su).

Sau ngày đất nước thống nhất, xã Đại Phước thuộc huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai cho đến năm 1994. Theo Nghị định số 51-NĐ/CP của Chính phủ ngày 23-6-1994 về việc điều chỉnh địa giới thuộc tỉnh Đồng Nai, trong đó huyện Long Thành được chia tách thành hai huyện: Long Thành, Nhơn Trạch. Huyện Nhơn Trạch có diện tích tự nhiên là 40.146ha và 101.882 nhân khẩu. Xã Đại Phước thuộc huyện Nhơn Trạch cho đến nay.

3. Truyền thống văn hóa

Cư dân đến khai khẩn vùng Đại Phước khá sớm bởi đây là vùng sông nước, thuận lợi cho việc đi lại, canh tác nông nghiệp và đánh bắt thủy sản. Địa giới xã Đại Phước cùng với các xã

Phú Hữu, Phú Đông, Phước Khánh hiện nay gắn liền với những thôn, làng, xóm, ấp được khai khẩn của người Việt, người Hoa. Qua nhiều thời kỳ, các thôn làng được lập với nhiều tên gọi qua những lần mở rộng, sáp nhập với những tên gọi có sự kế thừa lẫn nhau. Các làng ở vùng phía Nam Nhơn Trạch, trong đó có xã Đại Phước hiện nay từng có nhiều thôn làng thành lập sớm nhưng bây giờ thuộc địa giới của các xã lân cận. Làng Phước Lý có 4 ấp Rạch Giồng, Suối Ngang/Xoài Minh, Bến Đình, Phước Thành/Rạch Vọp và làng Phước Thạnh/ Suối Nước có 4 ấp: Rạch Giồng, Bến Cộ, Bàu Sen, Cù lao Ông Cò.

Đặc điểm chung của những lớp cư dân khai khẩn ở Nam Bộ: “Những người đi khai hoang thường theo đường thủy, chọn những gò đất cao ráo, ven sông rạch để định cư. Những địa điểm vừa thuận lợi giao thông, tránh được nạn ngập lụt và môi trường thiên nhiên được ưu đãi nhiều mặt. Khi dân số phát triển đông, cộng thêm dòng người mới đến, họ bắt đầu tiến sâu vào đồng nội. Các thành viên trong làng thường có quan hệ huyết thống, thân tộc, bạn bè và hệ thống chính quyền cũng mang tính tự trị, tự quản”. Những làng cổ Nhơn Trạch có những đặc điểm của làng cổ Nam Bộ. Bộ máy hành chính của làng xã Nam Bộ được thể chế hóa bằng pháp lý qua Minh điều hương ước (ban hành năm 1852 dưới triều vua Tự Đức có quy định:

- Khi có trên 200 dân đình, khai khẩn trên 100 mẫu thì được phép thành lập một thôn lớn, gọi là “xã”.

- Khi có từ 50 đến 200 dân đình, khai khẩn từ 50 đến 100 mẫu, được phép thành lập một thôn nhỏ, gọi là “thôn”.

Khi có khoảng 10 dân đình, khai khẩn khoảng 10 mẫu thì được phép thành lập một thôn nhỏ hơn, gọi là “ấp” (có khi gọi là “giáp”, “lân”, “trại”, “lý”).

Về bộ máy hành chính, khi hình thành một xã thì có năm loại chức dịch: Một loại có thể xuất thân tầng lớp nghèo nàn chỉ biết lấy công lao làm thành tích, thì được cử vào các chức vụ thừa hành, giám sát, tuần tra, ...; Một loại xuất thân từ tầng lớp có thể cử vào các chức vụ quản lý tiền bạc, tài sản; Một loại có căn cơ lý lịch (con cháu các bậc có công khai hoang lập làng) có thể được cử vào các chức vụ gìn giữ truyền thống địa phương; Một loại xuất thân từ tầng lớp có học hành có thể được cử vào các chức vụ giấy tờ bút mực, giáo dục, văn hóa; Các quan văn võ khi hưu trí về làng được cử chức hương quan”, cố vấn các mặt. Trong một xã có khoảng 30 nhiệm vụ: trưởng mục, hương chủ, hương sư, hương chánh, hương quản, hương thân, hương hào, thôn trưởng (xã trưởng), phó thôn, lý trưởng, biện đình, biện lại, cai lân, cai tuần, trưởng ấp, cai bình, tham trưởng, cai đình, tri sư, hương điền, chánh bá, hương lễ, hương âm, thủ chỉ, thủ bản, kế hiền. Để tránh rườm rà, thời đó cho phép mỗi người kiêm năm ba chức vụ hoặc các đơn vị thôn ấp (nhỏ hơn xã) được phép tùy nghi lược giản. Tuy không qui định cụ thể, nhưng ở Nam Bộ khi được phép lập làng xã, thì việc đầu tiên là đủ khả năng xây dựng các thiết chế: đình, chùa, miếu, võ. Mỗi

xã (hay thôn) có một nhà vuông (nhà võ), mỗi ấp (hay lân) cũng có một nhà võ là nơi hương chức làm việc, là trạm canh, nơi hội họp dân làng dân ấp thờ tiên sư (bậc đàn anh trong xóm)¹.

- Tập quán thờ tại gia

Cư dân ở địa phương theo tín ngưỡng truyền thống, duy trì tục thờ Tổ tiên trong gia đình. Người sống bày tỏ sự tôn kính, biết ơn, tưởng nhớ đến tổ tiên và thờ qua hình thức lập bàn thờ trong nhà. Bàn thờ Tổ tiên được bài trí ở vị trí trung tâm, thường ở gian chính giữa của ngôi nhà. Tục thờ Tổ tiên bày tỏ lòng thành kính của người còn sống đối với các bậc ông bà, cha mẹ trở lên khi họ đã qua đời, nối nhau nhiều đời. Một số gia đình còn duy trì ngày giỗ, qua đó nhớ đến người đã mất, đồng thời, những người trong dòng họ, người thân được mời đến cùng tham dự. Đối với người chết, cư dân tổ chức tang lễ chu đáo. Tùy theo vai thứ trong nhà, sau một thời gian, đưa bài vị, di ảnh lên bàn thờ. Mỗi năm, vào tháng 12 âm lịch, còn có tục Chạp mã (lo sửa soạn cho phần mộ những người thân) trước tết. Trong năm, khi đón tết cổ truyền, trong nhà duy trì nghi thức cúng mời tổ tiên về dự, cúng tiễn vào ngày mừng Ba âm lịch. Ngoài việc thờ tổ tiên, cư dân Đại Phước tùy theo quan niệm của cá nhân, trong nhà có bài trí một số thần linh khác: thần độ mạng (Quan Âm, Phật Bà, Ngũ Hành, Quan Thánh), thần bếp, thần tài, ông địa... Một số hộ gia đình còn thờ Trời với hình

1 Trương Ngọc Tường (2004), *Làng cổ truyền Nam Bộ qua Minh điều hương ước, trong sách Nam Bộ Đất và người của Hội Khoa học lịch sử TP.HCM*, Nxb. Trẻ, tr.63-68.

thức bàn thờ Thiên (trước sân nhà), trang thờ trên vách chính... Trong chu kỳ đời người, cư dân còn duy trì những nghi thức đối với những mốc thời gian quan trọng với cá nhân: chào đời (có những kiêng kỵ, cúng bà mụ, đầy tháng, thôi nôi), hôn nhân (lễ nói, lễ hỏi, lễ cưới), khi cao tuổi (mùng thọ), qua đời (lễ tang)... Tùy thuộc vào điều kiện gia đình, những nghi thức, lễ vật có những giản lược so với trước nhưng vẫn duy trì một số lễ thức theo truyền thống. Những cư dân có tôn giáo thực hiện các nghi thức theo quy định giáo nghi, giáo lễ. Trong đời sống xã hội hiện nay, có nhiều yếu tố tác động đến tập quán, sinh hoạt trong các lễ nghi truyền thống trong gia đình.

- Thiết chế tín ngưỡng, tôn giáo

Trên địa bàn xã Đại Phước, có một số thiết chế tín ngưỡng dân gian, chủ yếu là miếu thờ mang tính cộng đồng. Miếu thờ gắn liền với sự khai khẩn, lập làng của cư dân. Đối tượng thờ chính là Bà Ngũ Hành, Bà Cố Hỷ và phối thờ một số đối tượng khác, tùy theo tín niệm của cư dân tại chỗ.

+ Miếu Chùm Dừa thuộc ấp Phước Lý, xây dựng năm 1956 gần rạch Vàm Ròng. Trải qua hai lần trùng tu vào các năm năm 1960, 2000. Kiến trúc miếu có dạng chữ tam (≡) gồm: thảo bực, chánh điện, nhà khách. Khung kiến trúc được làm từ những hàng cột gỗ, mái ngói âm dương, không có tường bao. Đối tượng thờ chính là Ngũ Hành. Hàng năm, người dân tổ chức lễ vía Bà Ngũ Hành vào ngày 18 và 19 tháng Giêng âm lịch.

+ Miếu Chùm Dầu được xây dựng trên 2000 năm, tọa lạc tại tổ 49, ấp Phước Lý. Kiến trúc hiện tồn được trùng tu, tôn tạo và mở rộng qua những năm về sau. Xưa, khu vực này có nhiều cây dầu khá lớn. Tường xây bằng gạch, mái lợp tôn, nền gạch. Đối tượng thờ là Bà Cố Hỷ. Trong năm, lễ Kỳ yên diễn ra vào ngày 15, 16 tháng Hai âm lịch. Ba năm đáo lệ, tại miếu có lệ cầu an và diễn chập Bóng rối. Trong khuôn viên miếu có bàn thờ Mộc thần (gốc cây dầu lớn cao khoảng 3m), miếu Quan Thánh, đàn thờ Thần Nông, miếu Phật Quan Âm, miếu Phật Di Lặc.

+ Miếu Vàm Ô xây dựng từ đầu thế kỷ XX, năm 1926 được chuyển dời đến ấp Bến Cộ. Kiến trúc của miếu gồm thảo bực, chánh điện và nhà khách. Tường miếu xây gạch, mái tôn, nền gạch. Đối tượng thờ chính là Bà Cố Hỷ (chữ Hán trong khung kính). Hàng năm, người dân tổ chức vía Bà vào ngày 15 và 16 tháng Giêng âm lịch. Lễ vật cúng gồm đồ mặn và đáo lệ 3 năm đáo lệ tổ chức cúng lớn như cúng thần Thành hoàng tại đình. Tương truyền rằng xưa kia tại ngã ba Vàm Ô, sông nước mênh mông, hàng ngày nhân dân trong vùng thường nhìn thấy có một cặp ngỗng thần trắng phau bơi lội. Nhân dân địa phương cho rằng đây là vùng đất thiêng nên cùng nhau lập miếu để thờ Bà Cố Hỷ. Ngoài đối tượng thờ chính là Bà Cố Hỷ, miếu còn phối thờ Thần Nông, bàn Thiên, Hậu Thổ và Đại Thụ. Hàng năm, tại miếu tổ chức lễ Kỳ yên vào hai ngày 15, 16 tháng Giêng âm lịch với nhiều nghi thức được duy trì, thu hút nhiều người tham

dự. Ngày đầu tiên, Ban Quý tế chuẩn bị cho những việc lễ, tổ chức cúng tiền hiền, hậu hiền vào buổi chiều. Nghi lễ chính vào 2 giờ sáng ngày thứ hai (Thỉnh sanh, Chánh bái). Lễ vật gồm heo sống, gà xôi, hoa quả. Dân làng dâng cúng hoa, quả, mâm vàng bạc, đồ trang sức. Định lệ ba năm tại miếu có diễn chập Bóng rối - Địa nàng.

+ Miếu bà Cù Lao xây dựng cách ngày nay khoảng một thế kỷ, tọa lạc tại ấp Cù Lao. Vật liệu xây dựng bằng tường gạch, mái ngói. Hiện nay, miếu tọa lạc trong khu quy hoạch dân cư cao cấp, chưa có dân ở. Lễ Kỳ yên mỗi năm diễn ra vào ngày 16 tháng Giêng âm lịch.

+ Chùa Chánh Tâm xây dựng năm 2018, tọa lạc tại tổ 49, ấp Phước Lý. Hàng năm, chùa tổ chức những lễ trọng liên quan đến Phật giáo. Người dân đến lễ Phật, cầu nguyện vào các ngày lễ trong tháng và lễ trọng hàng năm.

+ Chùa Pháp Hoa: trước đây được xây dựng bởi Nha Tuyên úy của chế độ Việt Nam Cộng hòa nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tôn giáo đối với các gia đình của những người lính làm việc tại Thành Tuy Hạ vào khoảng năm 1966. Những ngày đầu đất nước thống nhất, chính quyền cách mạng tiếp quản. Năm 1988, chùa được giao lại cho tổ chức Giáo hội Phật giáo của huyện Long Thành. Hiện nay, chùa tọa lạc trên khu vực đất rộng, phía trước là đường nhựa và giáp phía sau là sông. Tại chùa, duy trì những nghi thức theo Phật giáo.

+ Nhà thờ Phước Lý: Xây dựng năm 1885 với nguồn gốc một số giáo dân từ Bến Gỗ, Tân Triều, Tân Khánh đến Phước Lý định cư lập nghiệp. Nhằm đáp ứng cho sinh hoạt tôn giáo, linh mục Đoàn Công Triệu, chánh xứ Mỹ Hội (xã Phú Hội hiện nay) thành lập giáo họ Phước Lý (thuộc Giáo xứ Mỹ Hội). Một nhà nguyện nhỏ, mái lá được dựng lên để giáo dân thực hiện lễ nghi. Một thời gian sau, linh mục Henri Louis Lemée (Giáo xứ Mỹ Hội) dời nhà nguyện đến vị trí hiện nay. Năm 1990, cộng đoàn Phước Lý xây nhà thờ bằng gạch và mái ngói. Tháng 6-1935, Giáo xứ Phước Lý chính thức được thành lập. Nhà thờ Phước Lý được xây dựng, mở rộng khung trang với thánh đường, nhà xứ, nhà Giáo lý, nhà nữ tu. Nhà thờ tọa lạc trên ngọn đồi cao, mặt tiền nhìn hướng Tây Nam. Trong năm, giáo dân thực hành các các lễ nghi liên quan đến sự thờ phượng Thiên Chúa.

Tại chợ cũ Đại Phước, trước đây tập hợp những người dân tham gia buôn bán khá nhiều, là mạng lưới dịch vụ - thương mại cho các xã lân cận. Mỗi năm, vào tháng Bảy âm lịch, người dân tổ chức lễ cúng chợ với nghi thức cúng cầu an, xô giàn với hình ảnh ông Tiêu rất độc đáo, thu hút nhiều người tham dự. Nhiều người dân mưu sinh ở khu vực chợ tổ chức những mâm cúng, thắp bánh... tạo nên nét sinh hoạt nhộn nhịp của khu thị tứ. Khi quy hoạch chợ về địa điểm mới hiện nay, khu chợ cũ trở thành địa bàn dân cư, vẫn còn những hộ dân buôn bán hai bên

đường. Lễ hội không còn duy trì tại chợ cũ nhưng được tổ chức tại khu chợ mới với quy mô không như trước đây.

*

Xã Đại Phước là địa bàn vùng thấp của sông Đồng Nai, gắn với hệ thống sông rạch, là khu vực được người Việt khai khẩn, lập làng khá sớm, trước hết là người Việt, sau đó là cộng đồng người Hoa. Trải qua nhiều thời kỳ với các thể chế quản lý, xã Đại Phước phát triển về dân cư, có những thay đổi về địa giới. Năm 1994, sau khi tách ấp Thị Cầu thành lập xã Phú Đông, xã Đại Phước ổn định địa giới, là đơn vị hành chính cấp xã thuộc huyện Nhơn Trạch.

Cộng đồng dân cư xã Đại Phước đa dạng gắn với quá trình phát triển, để lại những dấu ấn của làng xã, thiết chế tín ngưỡng, tôn giáo, phong tục tập quán, đời sống kinh tế - xã hội... Trong thời kỳ kháng chiến chống xâm lược, xã Đại Phước là địa bàn tranh chấp, gắn liền với những phong trào yêu nước, đấu tranh cách mạng kiên cường. Hiện nay, trong xu thế phát triển đô thị của huyện Nhơn Trạch, tác động tích cực ở phía Đông vùng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, xã Đại Phước có những thuận lợi trong quy hoạch, định hướng phát triển với sự đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, liên kết, thương mại dịch vụ, công nghiệp hóa. Truyền thống yêu nước, đấu tranh cách mạng và những lợi thế về tiềm năng, xã Đại Phước có những chuyển biến tích cực trong xây dựng địa phương.

CHƯƠNG II

PHONG TRÀO ĐẤU TRANH YÊU NƯỚC ĐẾN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945

1. Phong trào yêu nước trước khi thành lập Đảng

Thời nhà Nguyễn, địa bàn Đại Phước thuộc thôn Phước Thạnh của huyện Long Thành, tỉnh Biên Hòa. Nửa cuối thế kỷ XIX trở đi, trước sức tấn công của Pháp vào Nam Bộ, triều Nguyễn thất bại trong bảo vệ đất nước. Ngày 5-6-1862, triều đình nhà Nguyễn ký với Pháp “Hoà ước hoà bình và hữu nghị” (gọi tắt theo năm âm lịch là “Hoà ước Nhâm Tuất”) tại Sài Gòn. Hoà ước gồm 12 điều khoản, nội dung chủ yếu là 3 tỉnh miền Đông là Gia Định, Định Tường, Biên Hòa và đảo Côn Lôn hoàn toàn thuộc chủ quyền của Pháp. Thực dân Pháp từng bước thiết lập bộ máy quản lý ở các cấp hành chính, thực hiện các đợt khai thác.

Sống trong cảnh cơ cực, bị áp bức, một số cuộc phản kháng, khởi nghĩa của người dân đã nổ ra ở Nam Kỳ. Cuộc khởi nghĩa của Trương Định (Trương Công Định) tác động mạnh đến người dân Đông Nam Bộ, đặc biệt vùng Long Thành, Nhơn Trạch khi địa bàn nối liền với vùng sông rạch phía Nam là khu vực hoạt

động của nghĩa quân. Trương Định là Phó Quản cơ đồn điền Gia Thuận (tỉnh Gia Định), sau được phong Phó Lãnh binh Gia Định, đã chiêu mộ hàng ngàn nghĩa quân, lập căn cứ chống Pháp ở Đông Nam Bộ. Sau năm 1862, do ba tỉnh Đông Nam Kỳ bị cắt nhượng cho Pháp, ông được thăng chuyển Lãnh binh An - Hà (An Giang, Hà Tiên). Hậu cứ của nghĩa quân ở vùng Gò Công (nay thuộc Tiền Giang), Lý Nhơn (Cần Giò - trước thuộc Biên Hòa, sau thuộc Gia Định, nay là Thành phố Hồ Chí Minh). Ông được phong tặng chức danh Bình Tây nguyên soái trong nhiệm vụ chống Pháp. Nhiều nhân sĩ nửa cuối thế kỷ XIX ở Nam Bộ quy tụ dưới cờ nghĩa Trương Định, trong đó có Tri huyện Long Thành Đỗ Trình Thoại. Nghĩa quân đã tổ chức nhiều trận đánh làm cho quân Pháp tổn thất. Năm 1863, quân Pháp tấn công căn cứ Lý Nhơn, Trương Định bị hại bởi thuộc tướng là Huỳnh Công Tấn. Trương Định hy sinh nhưng nghĩa quân các tỉnh thành hưởng ứng phong trào kháng Pháp tiếp tục chiến đấu.

Những trận tấn công Pháp của nghĩa quân Nguyễn Trung Trực ở Long An, Gia Định tác động đến phong trào kháng Pháp tại miền Đông Nam Bộ, trong đó có khu vực Long Thành, Nhơn Trạch. Trận phục kích chiến hạm L'Espérance (Hy vọng) của quân đội Pháp ở vàm Nhứt Tảo được triều đình Nguyễn ban thưởng. Danh tiếng của Nguyễn Trung Trực vang lừng khắp nơi, phạm vi hoạt động lan sang miền Đông Nam Bộ như Long

Thành, Phước Lý, Tân Uyên, Biên Hòa¹. Sau khi thực dân Pháp cơ bản bình định các phong trào yêu nước ở Nam Bộ, người dân tham gia trong các tổ chức yêu nước, hoạt động bí mật, tránh sự theo dõi của chính quyền thực dân - được gọi là hội kín.

Ở Biên Hòa có một số hội kín yêu nước hoạt động từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX. Năm 1885, hội kín ở Long Thành do nhà sư Huyền Vi (Trần Văn Tấn) trụ trì chùa Giác Lâm tổ chức, đã giết tri phủ Long Thành là Trần Bá Hựu. Chính quyền thực dân Pháp bắt những thành viên của hội kín ở Long Thành, xét xử tại tòa đại hình Bình Hòa (Gia Định), nhà sư Huyền Vi bị kết án tử hình, các thành viên: Phạm Trung Báo (Huỳnh Tấn Thanh), Nguyễn Văn Thượng, Lâm Văn Tôn khổ sai, chung thân và các án khổ sai 20 năm, 1 án khổ sai 10 năm².

Đầu thế kỷ XX, hội kín của cụ Đoàn Văn Cự phát triển rộng từ vùng Thủ Đức lên Biên Hòa, lấy căn cứ tại Bung Kiệu, Suối Linh (khu vực phường Long Bình hiện nay). Hội kín chiêu mộ những người yêu nước, sắm sửa vũ khí, tập luyện võ nghệ chờ thời cơ đánh Pháp. Năm 1905, thủ lĩnh Đoàn Văn Cự làm lễ tế và chuẩn bị cho nghĩa quân tấn công quân Pháp. Chính quyền thực dân Pháp đưa quân bao vây căn cứ Suối Linh đàn áp. Đoàn Văn Cự và các nghĩa quân chống trả và bị lính Pháp sát hại.

1 Nguyễn Văn Khoa (2001), *Anh hùng kháng Pháp Nguyễn Trung Trực*, Nxb. Trẻ, TP.HCM, tr. 55-56.

2 Nhiều tác giả (2001) *Địa chí Đồng Nai, tập 3 - Lịch sử, Xi nghiệp in Đồng Nai, Nhà in Thông tấn xã Việt Nam*, tr.192.

Đầu năm 1916, nghĩa quân của Lâm Trung trại tổ chức tấn công các cơ sở của Pháp (trụ sở hội tề, thành Săng Đá, phá khám đường). Đây là hội kín Lâm Trung trại được hình thành ở Gò Mọi (nay thuộc vùng Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu) do những người có chí khí, giỏi võ tập hợp lại, chiêu tập nghĩa quân, tích trữ lương thực kháng Pháp. Sau cuộc nổi dậy của hội kín, chính quyền thực dân truy lùng và dùng nhiều thủ đoạn bắt những thủ lĩnh của hội đưa ra Tòa án binh xét xử. Theo bản án của Tòa án binh ngày 27-4-1916, 66 thành viên của hội kín Biên Hòa được xét xử và bị kết án: xử tử 9 người, xử tử vắng mặt 8 người, khổ sai chung thân 11 người, 20 năm khổ sai 2 người, 10 năm tù 1 người¹.

Các hội kín ở tỉnh Biên Hòa bị đàn áp nhưng đã cổ vũ cho tinh thần yêu nước của người dân địa phương. Họ sẵn sàng vùng dậy khi có cơ hội, dù bị đàn áp, không khuất phục bởi bản án nặng nề của chính quyền thực dân. Vì vậy, khi hội kín yêu nước, kháng Pháp do Phan Xích Long chủ trương, phát động mạnh mẽ ở Sài Gòn, người dân vùng Nhơn Trạch, Long Thành tiếp tục ủng hộ, tham gia. Năm 1913, Phan Xích Long cho in truyền đơn kêu gọi Sài Gòn, Chợ Lớn nổi dậy chống Pháp và bị mật thám Pháp bắt, kết án chung thân khổ sai.

Các xã ở Nhơn Trạch, Long Thành có tổ chức hội kín hoạt động ở một số địa bàn với hình thức liên lạc bằng ám hiệu, mật

¹ Trần Thái Bình (1998), *Cuộc nổi dậy ở Biên Hòa năm 1916*, Tạp chí Xưa & nay, Hội Khoa học lịch sử Việt Nam, số 52B-6-1998, tr.17.

hiệu với nhau hoặc tập trung với danh nghĩa của các hoạt động tín ngưỡng thờ cúng cộng đồng trên địa bàn (hội miếu, hội đình). Vùng Nhơn Trạch, Long Thành có các tổ chức trong hội kín hoạt động, chia theo cụm. Trong đó, vùng Đại Phước thuộc cụm Phú Hữu, Phước Khánh, Giồng Ông Đông do cụ Nguyễn Xuân Sáng phụ trách, điểm liên lạc tại Phú Hữu. Các cụm còn lại gồm: Cụm Phước Thái, Long An, Long Phước do cụ Lê Lưu Di phụ trách, điểm liên lạc tại đình Long Phước; cụm An Hoà Hưng, Phước Tân, Tam Phước, Tam An, An Lợi do cụ Phan Văn Tập phụ trách, điểm liên lạc tại đình Tam Phước; cụm Phước Lộc, Phước Nguyên, Siph, Lộc An, Bình Sơn do cụ Huỳnh Thanh Quang và Trần Nghĩa Khánh phụ trách, điểm liên lạc tại khu Giàu Ba; cụm Phước Long, Phước Thọ, Phước An do cụ Đặng Phùng chỉ huy, điểm liên lạc tại Phước An; cụm Phú Hội, Long Tân, Phước Thiên, Phước Kiển do cụ Hồ Văn Tĩnh lãnh đạo, điểm liên lạc tại Xóm Hố.

Để tránh sự theo dõi của chính quyền thực dân, thành viên hội kín tập trung vào ngày miếu, đình tổ chức lễ cúng với sự tham gia đông người. Việc liên lạc, xác định những thành viên trong tổ chức hoặc ngầm báo cho biết tình hình qua các ám hiệu cụ thể. Để nhận diện có phải là thành viên trong hội, khi gặp nhau một người làm bộ băng quơ, chỉ tay lên trời nói: “*Mây vẫn nặng nề*”. Nếu là thành viên của hội sẽ hiểu, chỉ tay xuống đất, trả lời: “*Cơn giông sắp nổ*”. Hoặc khi cần liên lạc, gặp nhau để chuyển tải chủ trương thì hội viên mang theo cây dù với những ám hiệu để biết: “*Dù mang bên tả, đảng viên, Đi việc cơ mật*”

nói riêng chủ nhà. Dù mang cái móc trở ra, Bàn sơ chút việc ghé qua đi liền. Dù mang cái móc trở vô, Phải lo cơm nước với đồ nghỉ ngơi”¹.

Hội kín hoạt động tuyên truyền yêu nước, bày cho đông đảo người nghèo cách chống sưu cao thuế nặng, chống sự bóc lột của bọn chủ điền tham lam. Trung tuần tháng 2-1916, các tổ chức hội kín ở các tỉnh Thủ Dầu Một, Gia Định, Biên Hòa, Chợ Lớn... kéo về Sài Gòn bí mật bố trí, tiếp cận các mục tiêu, trong đó có khám đường Sài Gòn, nhằm giải cứu Phan Phát Long và những người yêu nước bị giam cầm. Cùng với cuộc tấn công phá khám lớn Sài Gòn, nghĩa quân ở các địa phương Nam Kỳ cũng nổi dậy tấn công vào chính quyền Pháp. Sau khi làm thất bại cuộc tấn công vào khám đường Sài Gòn, chính quyền thực dân Pháp truy lùng, khủng bố mạnh mẽ các tổ chức hội kín yêu nước ở Nam Kỳ. Những thành viên của hội kín tại Long Thành như ông Tiều, ông Quý, ông Dệch bị Pháp bắt, một số thành viên khác “mai danh ẩn tích” tránh sự truy lùng. Nhiều tổ chức hội kín ở trên địa bàn tỉnh Biên Hòa tan rã. Những thành viên của hội kín yêu nước ở Long Thành, Biên Hòa trong giai đoạn này thể hiện lòng yêu nước và tinh thần đấu tranh bất khuất, chấp nhận hy sinh để đánh đuổi kẻ thù xâm lược là thực dân Pháp. Từ phong trào yêu nước, kháng Pháp của người dân vùng Đại Phước là những yếu tố thuận lợi cho phong trào đấu tranh

¹ Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2020), *Lịch sử đấu tranh Đảng bộ huyện Nhơn Trạch*, Nxb. Đồng Nai, tr.65 (tư liệu của NNC Trần Hiếu Thuận/ Hoàng Thơ).

cách mạng khi tư tưởng vô sản được truyền vào các tầng lớp nhân dân địa phương.

Từ năm 1926 đến năm 1930, tư tưởng vô sản được truyền bá ở Sài Gòn và những tiểu tổ của Hội Thanh niên cách mạng Việt Nam (gọi Thanh niên Cách mạng Đồng chí Hội) được thành lập ở một số tỉnh Nam Kỳ, trong đó có Biên Hòa. Tháng 10-1926, các hội viên gồm Phan Trọng Bình và Nguyễn Văn Lợi được cử đến Sài Gòn xây dựng cơ sở. Bắt được liên lạc và thu nhận các cơ sở của tổ chức Công hội bí mật của đồng chí Tôn Đức Thắng, mạng lưới Kỳ bộ Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí Hội Nam kỳ và Sài Gòn phát triển nhanh chóng, mạnh mẽ. Từ cuối năm 1926 cho đến vài năm sau, số hội viên Thanh niên Cách mạng Đồng chí Hội các tỉnh Nam Kỳ đã có khoảng hơn 500 người. Tại Biên Hòa, một số tiểu tổ Việt Nam Thanh niên Cách mạng Đồng chí Hội được xây dựng ở đồn điền cao su Cam Tiêm (nay là nông trường cao su Ông Quế), Đê pô xe lửa Dĩ An (trước thuộc tỉnh Biên Hòa, nay thuộc tỉnh Bình Dương), đồn điền cao su Phú Riêng (trước thuộc tỉnh Biên Hòa, nay thuộc tỉnh Bình Phước).

Năm 1927, những người dân ở các xã Đại Phước, Phú Hữu, Phú Thạnh, Long Tân, Phú Hội làm công nhân ở sở cao su Tân Tường đoàn kết đấu tranh với giới chủ đòi tăng lương, chống cúp phạt, được nghỉ ngày Chủ nhật và đuổi tên cai gian ác tại đây. Công nhân đã cử đại diện đến nhà chủ sở và đưa yêu sách. Chủ sở phải nhượng bộ và đáp ứng một số yêu cầu của công

nhân. Đây là những hoạt động đấu tranh mang tính chất dân sinh đầu tiên trong lực lượng công nhân ở các xã của Nhơn Trạch. Từ môi trường này, người dân qua đội ngũ công nhân được tuyên truyền về cách mạng. Trong công nhân làm việc ở sở Tân Tường, Thành Tuy Hạ bắt đầu hình thành tổ chức Công hội đỏ, truyền bá tư tưởng vô sản và tinh thần đoàn kết đấu tranh của giai cấp công nhân. Đặc biệt, tại Phú Riềng, tháng 10-1929 thành lập chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng gồm 6 đồng chí Nguyễn Xuân Cừ (Bí thư), Trần Tử Bình, Tạ, Hồng, Hò, Doanh. Công nhân vùng đồn điền cao su, các sở làm ở đô thị Biên Hòa, ở Sài Gòn đã nổ ra những cuộc đấu tranh với sự hưởng ứng của quần chúng đòi dân sinh. Tinh thần cách mạng vô sản được tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân.

2. Phong trào cách mạng từ khi thành lập Đảng (1930 - 1945)

Năm 1929, ở Việt Nam có ba tổ chức cộng sản: Đông Dương Cộng sản Đảng (tháng 8-1929), An Nam Cộng sản Đảng (tháng 8-1929), Đông Dương Cộng sản Liên đoàn (tháng 9-1929) hoạt động, ảnh hưởng chung phong trào cách mạng vô sản. Nguyễn Ái Quốc với tư cách là Đặc phái viên của Quốc tế Cộng sản, triệu tập hội nghị thống nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam tại Hương Cảng (Trung Hoa). Hội nghị nhất trí việc hợp nhất Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng thành Đảng Cộng sản Việt Nam, thông qua Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Điều lệ vắn tắt và bầu Ban Chấp hành Trung

ương lâm thời. Ngày 3-2-1930, đánh dấu sự kiện quan trọng với lịch sử của Việt Nam khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập. Đây là bước ngoặt quan trọng cho phong trào đấu tranh yêu nước của Việt Nam sau những phong trào đấu tranh trước đó khởi xướng của nông dân, của các sĩ phu phong kiến hay xu hướng tư sản thất bại.

Sau hội nghị hợp nhất, đồng chí Châu Văn Liêm, Nguyễn Thiệu được phân công về Nam Kỳ thống nhất các tổ chức Đảng. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng “Việc thành lập Đảng là bước ngoặt vô cùng quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam ta. Nó chứng tỏ rằng giai cấp vô sản ta đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng”¹. Cuối tháng 2-1930, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng bộ lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam tại Nam Kỳ được thành lập (gọi là Xứ ủy) do đồng chí Ngô Gia Tự làm Bí thư.

Tại Biên Hòa, có những sự kiện đấu tranh cách mạng liên quan đến sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, tác động đến các tầng lớp nhân dân. Công nhân đồn điền Phú Riềng dưới sự chỉ đạo của chi bộ Đảng đã nổi dậy đấu tranh từ cuối tháng 1 đến ngày 6-2-1930, được gọi là “Phú Riềng Đỏ”, gây chấn động cho chính quyền thực dân, có tác động tích cực cho các phong trào đấu tranh ở Biên Hòa, miền Đông Nam Bộ.

1 Hồ Chí Minh (2002), Toàn tập, tập 10, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr:8.

Xã Đại Phước trong khu vực chung của quận Long Thành có những ảnh hưởng từ phong trào cách mạng chung của tỉnh Biên Hòa. Những người dân ở Đại Phước, Phú Hữu ngoài công việc làm ruộng đã làm thuê ở các sở của giới chủ tư bản Pháp (sở Tân Tường/còn gọi là sở Dừa), ở các công trình do chính quyền thực dân xây dựng... Một số qua vùng Sài Gòn làm thợ trong các hãng xưởng và được tuyên truyền về cách mạng. Ông Nguyễn Sanh Thành làm thợ trong hãng dầu Ănglê được ông Bảy Dài tuyên truyền về giai cấp, đường lối cách mạng, tham gia các cuộc đấu tranh dân sinh ở Sài Gòn¹. Từ khi giác ngộ cách mạng, ông Nguyễn Sanh Thành học thuộc lòng cuốn *Điều lệ Đảng Cộng sản Đông Dương* và bí mật phổ biến đến những người thân quen ở Đại Phước, Phước Lý, Phú Hữu, Phước Khánh...

Làn sóng đấu tranh cách mạng ở Việt Nam sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập dâng cao. Cao trào Xô viết Nghệ Tĩnh² diễn ra mạnh mẽ với lực lượng công nhân, nông dân dưới hình thức biểu tình có vũ trang tự vệ, tấn công vào cơ quan chính quyền thực dân ở địa phương. Ở Nam Kỳ, các cuộc bãi công, đình công của công nhân và được sự hưởng ứng, ủng hộ của nhiều tầng lớp nhân dân. Trước tình hình này, thực dân Pháp

1 Nguyễn Văn Thông (2015), *Đất mẹ*, Nxb. Đồng Nai, tr.29.

2 *Xô Viết Nghệ - Tĩnh: phong trào đấu tranh của công nhân, nông dân ở Nghệ An, Hà Tĩnh giai đoạn 1930-1931. Cuộc đấu tranh dưới sự chỉ đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương thông qua Xứ ủy Trung Kỳ. Lực lượng cách mạng khi làm chủ đã thành lập tổ chức nông hội (xã bộ nông) giống như hệ thống Xô viết của Cách mạng Tháng Mười ở Nga. Thực dân Pháp đã đàn áp phong trào.*

và chính quyền tay sai tập trung đàn áp, khủng bố những người cộng sản và tổ chức Đảng. Các đồng chí lãnh đạo của Trung ương Đảng bị Pháp bắt, Xứ ủy Nam Kỳ tan rã. Xứ ủy Nam Kỳ tái lập nhưng bị tan rã. Trong giai đoạn từ năm 1931 đến cuối năm 1934, hoạt động của tổ chức Đảng trong ở Nam Kỳ lâm vào tình thế khó khăn trước sự khủng bố trắng của chính quyền thực dân. Theo sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản, Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng Cộng sản Đông Dương được thành lập lãnh đạo, chỉ đạo phong trào trong nước như chức năng, trách nhiệm của Ban Chấp hành Trung ương. Tháng 3-1935, Đại hội đại biểu lần thứ nhất của Đảng họp ở Ma Cao (Trung Quốc), đề ra ba nhiệm vụ trước mắt: củng cố và phát triển Đảng; Đẩy mạnh cuộc vận động tập hợp quần chúng; Mở rộng tuyên truyền chống đế quốc, chống chiến tranh, ủng hộ Liên Xô và ủng hộ cách mạng Trung Quốc... Đại hội thông qua Nghị quyết chính trị, Điều lệ Đảng và các nghị quyết về vận động quần chúng, bầu Ban Chấp hành Trung ương do Lê Hồng Phong làm Tổng Bí thư, bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội VII Quốc tế Cộng sản và đồng chí Nguyễn Ái Quốc được cử làm đại diện của Đảng bên cạnh Quốc tế Cộng sản.

Sau thời gian khó khăn, phong trào cách mạng từng bước được gây dựng lại ở Biên Hòa. Từ tháng 5-1933, đồng chí Trương Văn Bang (Ba Bang) tiếp tục lập lại Xứ ủy Nam Kỳ và cử cán bộ về các tỉnh mọc nối, gây dựng cơ sở cách mạng. Tại Biên Hòa, một số đảng viên sau thời gian tạm lánh trở lại hoạt động. Đầu năm 1935, đồng chí Hoàng Minh Châu được Liên

tỉnh ủy miền Đông cử về hoạt động tại Biên Hòa. Từ các cơ sở này, chi bộ Đảng xã Bình Phước - Tân Triều được thành lập¹. Sự thành lập chi bộ Đảng Bình Phước - Tân Triều đánh dấu sự phục hồi phong trào cách mạng trên địa bàn Biên Hòa. Vùng Nhơn Trạch - Long Thành, phong trào đấu tranh cách mạng cũng bắt đầu nhen nhóm lại sau thời gian bị chính quyền thực dân Pháp khủng bố.

Tháng 6-1936, có những biến động trong chính thể của nước Pháp khi Chính phủ Mặt trận Nhân dân lên cầm quyền, thực thi một số chính sách tiến bộ ở thuộc địa, trong đó có Việt Nam. Chính phủ Pháp cử phái viên sang điều tra tình hình Việt Nam, cử Toàn quyền mới ở Đông Dương, thực thi một số luật sửa đổi (luật bầu cử Viện Dân biểu, ân xá tù chính trị, nói rộng quyền tự do báo chí...). Đảng Cộng sản Đông Dương tổ chức hội nghị tháng 7-1936, đề ra đường lối và phương pháp đấu tranh ở Việt Nam trong tình hình mới. Hội nghị tổ chức tại Thượng Hải (Trung Quốc), do đồng chí Lê Hồng Phong chủ trì, xác định: Nhiệm vụ chiến lược của cách mạng tư sản dân quyền Đông Dương là chống đế quốc và chống phong kiến; nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt là đấu tranh chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh, đòi tự do, dân sinh, dân

¹ Chi bộ Đảng Bình Phước - Tân Triều gồm có các đồng chí: Hoàng Minh Châu (Bí thư), Huỳnh Văn Phan (Phó Bí thư), Lưu Văn Việt, Lưu Văn Văn, Quách Tỷ, Quách Sanh, Trần Minh Triết... Bình Phước - Tân Triều hiện nay thuộc địa bàn xã Tân Bình, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Địa điểm thành lập chi bộ đã được xếp hạng di tích cấp tỉnh năm 2001.

chủ, cơm áo và hòa bình. Phương pháp đấu tranh là kết hợp các hình thức công khai, hợp pháp và bất hợp pháp. Đồng thời, hội nghị chủ trương thành lập Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương. Tháng 3-1938 đổi thành Mặt trận Thống nhất dân chủ Đông Dương (gọi tắt là Mặt trận Dân chủ Đông Dương). Đảng kêu gọi thành lập các Ủy ban hành động để tập hợp quần chúng đấu tranh chuẩn bị cho Đông Dương đại hội.

Ở Nam Kỳ, ngày 13-8-1936, Ủy ban lâm thời Đông Dương Đại hội được thành lập tại Sài Gòn. Ở Biên Hòa thành lập Ủy ban hành động do đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa làm chủ tịch. Các đồng chí Dương Bạch Mai, Nguyễn Văn Nghĩa được Ủy ban Đông Dương Đại hội phân công phụ trách Biên Hòa. Ủy ban hành động tỉnh Biên Hòa phân công các đảng viên về Long Thành, Nhơn Trạch phổ biến tài liệu, tuyên truyền vận động, kêu gọi đấu tranh. Phong trào đã tập hợp, thức tỉnh nhiều người trong các tầng lớp xã hội hưởng ứng, tham gia. Tại các địa bàn cơ sở, nhà máy, xí nghiệp, giới chức và người lao động thành lập các ủy ban hoạt động sôi nổi. Hàng loạt các tổ chức hội đoàn ở các địa phương từ vùng đô thị Biên Hòa đến các vùng nông thôn như: hội Ái hữu các ngành nghề, hội Tương tế của nhiều giới, hội Chùa, hội Miếu, hội Lân, hội Cày, hội Cấy... thu hút nhiều người tham gia. Những vấn đề “dân nguyện” như giảm sưu, giảm tô, bãi bỏ thuế... được gửi đến chính quyền thực dân. Qua các hoạt động này, phong trào cách mạng phục hồi, phát triển, có lực lượng bồi dưỡng, tạo nên những cơ sở cốt cán, kết nạp vào hàng ngũ Đảng.

Cuối năm 1936, Liên Tỉnh ủy miền Đông cử đồng chí Trương Văn Bang (Ba Bang, Ba Đen), nguyên Bí thư Xứ ủy Nam Kỳ (1933-1934) đến Biên Hòa phát triển cơ sở, thành lập Tỉnh ủy. Trên cơ sở chi bộ Đảng Bình Phước - Tân Triều, Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Biên Hòa thành lập đầu năm 1937 do đồng chí Trương Văn Bang làm Bí thư. Các đồng chí Tỉnh ủy viên gồm: Trần Minh Triết, Huỳnh Văn Phan, Lê Văn Tôn, Huỳnh Văn Liễn, Nguyễn Hồng Kỳ... Tỉnh ủy tiến hành công tác xây dựng Đảng ở Biên Hòa với các bước phát triển mới, nhiều tổ chức quần chúng được thành lập ở Long Thành như Công hội, hội đoàn, trong đó có sở Ông Cốc (Phú Hội), sở Tân Tường (Phú Thạnh). Sự thành lập Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa đã tác động mạnh đến phong trào đấu tranh chung, có sự chỉ đạo từ trên xuống cơ sở, các chi bộ đảng nhiều nơi thành lập.

Từ năm 1937 đến năm 1939, đấu tranh cách mạng diễn ra rộng khắp cả ở vùng đô thị, vùng đồn điền cao su và nông thôn, bằng cả phương thức vừa bí mật và công khai ở Nam Kỳ. Cùng với tình hình chung, phong trào cách mạng ở Nhơn Trạch - Long Thành bắt đầu đi vào chiều sâu. Một số đảng viên của Xứ ủy Nam Kỳ được cử về Long Thành - Nhơn Trạch hoạt động: Dương Bạch Mai (địa bàn Phước Lộc, Long An, An Lợi, Phước Thiên); Nguyễn Văn Nghĩa (Nghĩa Xước), Hồ Văn Đại (địa bàn đồn điền Siph, Bình Sơn, An Viễn); Trương Văn Bang, Nguyễn Văn Lũy, Huỳnh Văn Ký (địa bàn Tam An, Tam Phước, An Hòa); Hồ Văn Giàu (địa bàn Phước An, Phước Thọ). Các đồng chí đảng viên đã giúp quần chúng nhân dân

nâng cao nhận thức chính trị, hiểu biết về chủ nghĩa cộng sản và mục tiêu đấu tranh của cách mạng. Tinh thần yêu nước và những hoạt động Đông Dương đại hội ở Biên Hòa khá sôi nổi, tạo khí thế đấu tranh bằng nhiều hình thức khiến chính quyền thực dân Pháp lo ngại.

Tình hình thế giới năm 1939 chuyển biến phức tạp đã tác động đến Việt Nam và chính quyền thực dân Pháp ở Đông Dương. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Ở Đông Dương, chính quyền thực dân thay đổi Toàn quyền, thực hiện hàng loạt chính sách nhằm vơ vét sức người, sức của cho chiến tranh. Ngày 4-1-1940, Toàn quyền Đông Dương G. Catrouroux tuyên bố tại Hội đồng Chính phủ Đông Dương: *“Chúng ta đánh toàn diện và mau chóng vào các tổ chức cộng sản; trong cuộc đấu tranh này, phải tiêu diệt cộng sản thì Đông Dương mới được yên ổn và trung thành với nước Pháp. Chúng ta không có quyền không thắng. Tình thế chiến tranh bắt buộc chúng ta hành động không chút thương tiếc”*¹. Bộ máy chính quyền thực dân ở Đông Dương được tăng cường, chúng ra những nghị định cấm tuyên truyền cộng sản, lưu hành tài liệu cộng sản, giải tán các hội ái hữu, nghiệp đoàn, tiến hành truy lùng bắt giam đảng viên cộng sản, những người yêu nước. Những thành quả, quyền lợi của nhân dân Việt Nam đấu tranh trong thời kỳ Đông Dương đại hội thời kỳ Mặt trận dân chủ thực dân Pháp xóa bỏ, thủ tiêu.

1 Trương Hữu Quýnh, Đinh Xuân Lâm, Lê Mậu Hãn (2010), Đại cương lịch sử Việt Nam toàn tập, Nxb. Giáo dục Việt Nam, tr.802.

Khi Pháp đầu hàng phát xít Đức và phát xít Nhật đưa quân vào Việt Nam vào tháng 9-1940. Phong trào đấu tranh cách mạng Việt Nam tiếp tục bị đàn áp, đứng trước những khó khăn trong tình cảnh “một cô hai trống” từ sự cấu kết của thực dân Pháp, phát xít Nhật. Ở Biên Hòa, cán bộ, đảng viên thực hiện rút vào hoạt động bí mật, một số bị bắt giam tại các nhà tù thực dân.

Tình hình cách mạng ở Việt Nam lâm vào khó khăn. Ở Nam Bộ, ngày 6-11-1939, Trung ương Đảng tổ chức hội nghị (lần VI), tại Bà Điểm, Hóc Môn (Gia Định) do đồng chí Bí thư Nguyễn Văn Cừ chủ trì. Hội nghị nhấn mạnh việc củng cố Đảng về mọi mặt, chuyển từ đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ sang đấu tranh trực tiếp, từ hoạt động hợp pháp, nửa hợp pháp sang hoạt động bí mật và bất hợp pháp, thành lập Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương, dự bị những điều kiện bước đến bạo động làm cách mạng giải phóng dân tộc. Năm 1940, Xứ ủy Nam Kỳ¹ họp bàn về khởi nghĩa, dự định tiến hành vào đêm 22 rạng ngày 23-11-1940.

Khởi nghĩa Nam Kỳ có quyết định hoãn của Trung ương Đảng nhưng ở các địa phương Nam Bộ không kịp nhận thông

1 Xứ ủy Nam Kỳ là tổ chức của Đảng thành lập năm 1930, đồng chí Ngô Gia Tự làm Bí thư đầu tiên, lãnh đạo phong trào đấu tranh cách mạng ở Nam Bộ. Xứ ủy nhiều lần thay đổi trước sự khủng bố, đàn áp của thực dân Pháp. Sau khởi nghĩa Nam Kỳ thất bại, Xứ ủy Nam Kỳ mất liên lạc với Trung ương Đảng. Từ năm 1943 - 1945, hình thành 2 Xứ ủy với tên gọi: Tiền Phong, Giải Phóng. Ngày 15-10-1945, tại Cầu Vỹ (Mỹ Tho) diễn ra hội nghị thống nhất Xứ ủy, bầu đồng chí Tôn Đức Thắng làm Bí thư.

tin. Tại Biên Hòa, khởi nghĩa đã nổ ra mạnh ở Châu Thành, Tân Uyên (nay thuộc Bình Dương) sau thời gian chuẩn bị, phát động. Thực dân Pháp tiến hành đàn áp. Các cán bộ chủ chốt Lê Văn Tôn, Nguyễn Hồng Kỳ bị bắt, đày ra nhà tù Côn Đảo, đồng chí Huỳnh Liễn hy sinh, một số đồng chí khác bị bắt giam tại nhà tù Tà Lài (nay thuộc huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai), Bà Rá. Lực lượng vũ trang do đồng chí Nguyễn Văn Quý (Chín Quý) rút vào hoạt động bí mật vùng rừng núi Tân Uyên.

Sau khi phát xít Nhật đưa quân vào Đông Dương, từng bước lấn ép thực dân Pháp. Những hiệp ước, hiệp định giữa Nhật và Pháp năm 1941 tạo cho Nhật Bản có nhiều ưu đãi trên lãnh thổ Đông Dương¹. Nhật từng bước độc chiếm thị trường về kinh tế, quân đội Nhật tự do đi lại và chính quyền thực dân Pháp cung cấp các phương tiện chiến tranh, thiết lập các cơ sở quân sự, đảm bảo những điều kiện hậu phương. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận định: “Mùa thu năm 1940, phát xít Nhật đến xâm lăng Đông Dương để mở thêm căn cứ đánh Đồng Minh, thì bọn thực dân Pháp quỳ gối đầu hàng, mở cửa nước ta rước Nhật. Từ đó dân ta chịu hai tầng xiềng xích: Pháp và Nhật”².

1 *Hiệp định Tôkiô ngày 6-5-1941, Pháp thừa nhận địa vị đặc biệt của Nhật Bản về kinh tế, Hiệp định ngày 29-7-1941 có danh nghĩa “Phòng thủ chung Đông Dương” quân đội Nhật Bản tự do đi lại và không hạn chế về số lượng; Hiệp định quân sự ngày 8-12-1941, Pháp phải đảm bảo những điều kiện hậu cần cho quân đội Nhật Bản.*

2 *Hồ Chí Minh (1995), Toàn tập, tập III, 1930 - 1945, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.556.*

Tại Long Thành, quân đội Nhật chia nhau đóng ở sở Bà Đàm, khu căn cứ Nước Trong, nhà máy điện, khu Thái Thiện. Để phục vụ cho nhu cầu chiến tranh, hằng ngày, quân Nhật lùng bắt từ 300 - 400 người người đi làm xây dựng sân bay, đường xá, đồn bót. Người dân Long Thành thì trước cảnh Pháp bắt lính, Nhật bắt phu. Những tên lính Nhật cũng ác độc tàn bạo như lính Pháp. Người dân bị bắt đi phu làm việc cực nhọc trong quá trình Nhật dựng sân bay Nước Trong (An Lợi) và Gò Dầu (Phước Thái), làm đường ở Bến Gỗ, Hố Nai, Bà Rịa nhiều tháng trời. Nhiều người bị bắt lao động hà khắc, phản kháng thì bị đánh chết, bị bệnh không được điều trị phải bỏ mạng khi bị trả về. Đời sống người dân Nhơn Trạch thời điểm này vô cùng cơ cực. Hột lúa vùng đất giồng làm ra vắt vả, lính Nhật còn bắt dân đóng lúa hương lẫm, số lúa này chúng đem đốt thay cho than để chạy máy. Không có gạo ăn, người dân phải mót khoai lang, khoai mì, ăn độn rau các loại, nạn thiếu đói xuất hiện ở Nhơn Trạch. Trước đây, người dân trồng bông hoặc mua nguyên liệu (bông, chỉ) dệt vải (vải ta) nên nhà nghèo thì vẫn sắm đủ quần áo để mặc vì giá rẻ. Khi Nhật chiếm đóng, cấm không cho người dân được dệt vải, vận chuyển, mua bán để tiêu thụ hàng từ Nhật chuyển sang. Người dân Nhơn Trạch không có tiền mua vì giá đắt nên phải sử dụng bao bố, bao tải làm quần áo. Bên cạnh thiếu ăn, thiếu mặc, trong sinh hoạt cũng không có dầu để sử dụng. Người dân lấy hột trái mù u, dừa ép làm dầu thắp. Đa số người dân vùng nông thôn ở Long Thành, Nhơn Trạch sống trong cảnh đói kém, thiếu thốn,

ơ hàn¹. Đề hướng dân chúng ủng hộ, Pháp và Nhật sử dụng nhiều chiêu bài tuyên truyền lừa dối, mị dân. Thực dân Pháp tuyên truyền về chủ thuyết “Pháp - Việt đề huề”, tuyên truyền về “Cần lao, Gia đình, Tổ quốc” để cùng nhau hợp tác, xây dựng phát triển, không nên chống đối, phản kháng chính quyền. Phát xít Nhật chủ trương thành lập khối “Đại Đông Á” kêu gọi người dân bởi “đồng văn đồng chủng”, cùng “máu đỏ da vàng” nên ủng hộ Nhật chống Pháp. Ở Long Thành, một số người như Trần Quang Vinh, Nguyễn Văn Sót làm tay sai đắc lực cho quân Nhật. Hoạt động cách mạng ở các địa phương tỉnh Biên Hòa giai đoạn này lâm vào khó khăn, kéo dài đến năm 1943 khi chiến tranh thế giới có những biến chuyển giữa các khối tham gia.

Nhằm huy động, tập hợp sức mạnh của quần chúng trong công cuộc giải phóng dân tộc, tháng 5-1941, Ban Chấp hành Trung ương Đảng tổ chức hội nghị lần thứ VIII², nhận định tình hình và xác định nhiệm vụ cách mạng là giải phóng dân tộc của từng nước Đông Dương, chủ trương thành lập ở mỗi nước một mặt trận. Việt Nam thành lập Việt Nam độc lập đồng minh hội (gọi tắt Việt Minh) để tập hợp quần chúng, đoàn thể cứu quốc. Ngày 25-10-1941, Việt Minh công bố Tuyên ngôn với đồng bào cả nước: “Việt Nam Độc lập đồng minh ra đời”.

1 *Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2020), Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch 1930 - 2015, Huỳnh Văn Tươi chủ biên, Nxb. Đồng Nai, tr.81 - 82.*

2 *Hội nghị tổ chức tại Pắc Bó, Cao Bằng do đồng chí Nguyễn Ái Quốc - thay mặt Quốc tế Cộng sản chủ trì, diễn ra trong tháng 5 năm 1941.*

Bản Chương trình cứu nước của Việt Minh gồm có 44 điều cụ thể để thực hiện hai điều cơ bản mà toàn thể đồng bào mong ước là làm cho nước Việt Nam được hoàn toàn độc lập, dân Việt Nam được sung sướng tự do. Chương trình Việt Minh vừa ích nước vừa lợi dân, nên được nhân dân nhiệt liệt hưởng ứng. Cơ sở Việt Minh, hội Cứu quốc và các đoàn thể lần lượt được xây dựng ở nhiều địa phương. Lúc bấy giờ, các phong trào đấu tranh cách mạng ở Biên Hòa, Xuân Lộc, Long Thành... nổ ra tập trung ở vùng đô thị, đồn điền. Vùng nông thôn Đại Phước, Phú Hữu, Long Tân ở Nhơn Trạch giáp với khu vực Thủ Đức, Sài Gòn, quần chúng nắm bắt tin tức biết được những cuộc đấu tranh, hưởng ứng chống Pháp, Nhật.

Từ cuối năm 1942 trở đi, chiến tranh thế giới có những chuyển biến có lợi cho khối Đồng Minh nhưng ở Đông Dương, quân Nhật đẩy mạnh, lấn áp Pháp giành quyền kiểm soát. Năm bất tình hình, từ ngày 25 đến ngày 28-2-1943, Hội nghị Thường vụ Trung ương Đảng để bàn việc mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất và xúc tiến khởi nghĩa vũ trang¹. Trong năm 1943, những tổ chức Đảng ở Nam Kỳ được thành lập từ các cán bộ, đảng viên hoạt động ở Nam Bộ trước đây, trốn thoát ra từ nhà tù thực dân cùng với những phái viên của Trung ương Đảng cử vào gây dựng. Ban Cán sự miền Đông thành lập vào tháng 10-1943, tác động tích cực đến hoạt động cách mạng trong công

¹ Hội nghị diễn ra tại Vũng La thuộc Đông Anh, tỉnh Phúc Yên, nay là ngoại thành Hà Nội. Đồng chí Trường Chinh là Bí thư Đảng.

nhân vùng đồn điền. Xứ ủy Nam Kỳ cử đồng chí Trịnh Văn Dục (Ba Dục) đến hoạt động ở địa bàn Biên Hòa. Liên Tỉnh ủy miền Đông phân công đồng chí Trịnh Văn Dục móc nối liên lạc, xây dựng cơ sở trên địa bàn Long Thành. Để qua mặt sự kiểm soát của chính quyền lúc bấy giờ, đồng chí Trịnh Văn Dục cải trang hành nghề bán thuốc Lào, nuôi ngựa, đánh xe ngựa... đi khắp địa bàn Nhơn Trạch - Long Thành nắm tình hình, tuyên truyền về cách mạng, gây dựng cơ sở yêu nước, móc nối, xây dựng tổ chức Đảng.

Tháng 3-1944, các đồng chí Lê Minh Định, Vũ Hồng Phô, Lý Trần Hoan từ Ban Cán sự miền Đông gặp và trao đổi với đồng chí Trịnh Văn Dục về tình hình chiến tranh thế giới, chủ trương khởi nghĩa của Đảng và chuẩn bị cho việc thành lập chi bộ Đảng tại chỗ theo chủ trương của Xứ ủy. Đồng chí Lê Minh Định thay mặt Ban cán sự miền Đông giao trách nhiệm đồng chí Trịnh Văn Dục làm bí thư và cử Vũ Hồng Phô (Vũ Khánh, Sáu Khánh) và Lý Trần Hoan ở lại hỗ trợ. Đây là chi bộ Đảng đầu tiên thành lập trên đất Long Thành. Sự thành lập chi bộ Đảng tại Long Thành là bước chuẩn bị chu đáo có sự lãnh đạo của Đảng cho phong trào đấu tranh trong tình hình mới, đặc biệt gây dựng phong trào mạnh mẽ ở các đồn điền cao su và lan tỏa trong quần chúng nhân dân. Sau khi chi bộ được thành lập các đồng chí đảng viên đã tổ chức mở “Hội tiết kiệm” trong sở cao su. Mỗi hội có từ 10 đến 15 người, mỗi tháng đóng một đồng, không tính lãi. Số tiền góp được dồn cho một người chủ quán, có nhiệm vụ tổ chức chi tiêu. Công nhân các sở cao su Tân

Tường, Ông Có, Thành Tuy Hạ cũng thành lập các hội tương trợ, hội tiết kiệm. Thông qua tổ chức hội tiết kiệm nên hội viên tham gia bỏ những thói hư trong sinh hoạt trước đây như đánh bài, rượu chè; đồng thời tiết kiệm được tiền, từng bước giác ngộ tinh thần yêu nước. Chi bộ đảng tại Long Thành kết nạp thêm những đảng viên: Mai Hiền Thái, Ba Tiếu. Đồng chí Trương Văn Kỳ (Bảy Kỳ) là đảng viên hoạt động ở Phước Thiện về sinh hoạt cùng chi bộ. Lực lượng phát triển, chi bộ phân công từng đồng chí đảng viên đi vào các sở cao su tuyên truyền và tổ chức được những người ưu tú làm nòng cốt¹. Từ hoạt động của chi bộ Đảng, những người yêu nước và cơ sở cách mạng được đến với các địa bàn Đại Phước, Phú Thạnh, Phú Hữu, Phước Khánh, Phước An, Phước Thọ ở Nhơn Trạch và các chi bộ đảng tiếp tục được thành lập ở một số đồn điền cao su, nhà máy. Trong thời gian này, Ban Cao su miền Đông cử đồng chí Lê Đình Cự tổ chức Liên đoàn cao su tại Long Thành với mục đích thống nhất chương trình hành động cách mạng. Liên đoàn đã tổ chức “Nghịệp đoàn xe bò” gồm những phu chuyên chở gỗ, nguyên liệu, lương thực, thực phẩm cho các công trình của quân Nhật. Đồng chí Trương Văn Kỳ phụ trách nghịệp đoàn này, tuyên truyền anh em đấu tranh bằng hình thức lãn công, bỏ trốn làm giảm nhân lực, chậm tiến độ xây dựng, gây khó khăn cho địch.

¹ BCH Đảng bộ huyện Long Thành (1988), *Long Thành những chặng đường lịch sử*, Nxb Đồng Nai, tr.37-38.

Sự mâu thuẫn giữa Pháp - Nhật ngày càng căng thẳng như dự đoán tình hình của Đảng. Ngày 9-3-1945, Nhật thực hiện đảo chính Pháp để thống trị Đông Dương. Một ngày sau, chính quyền Pháp hoàn toàn đầu hàng Nhật ở Đông Dương gây nên những xáo trộn từ bộ máy chính quyền, các chủ tư bản, quân lính. Ở Biên Hòa, bộ máy chính quyền của tỉnh và các quận của Pháp rơi vào tay Nhật và các tổ chức, đảng phái thân Nhật đẩy mạnh các hoạt động. Trước tình hình mới, ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng triệu tập hội nghị ra chỉ thị: “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” phát động cao trào kháng Nhật cứu nước¹. Đảng nhận định việc Nhật đảo chính Pháp tạo ra cuộc khủng hoảng chính trị sâu sắc nhưng điều kiện khởi nghĩa chưa chín muồi và xác định kẻ thù cần đánh đuổi lúc này là phát xít Nhật, đưa ra khẩu hiệu “thành lập chính quyền cách mạng nhân dân Đông Dương”. Chỉ thị chủ trương phát động một cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ với các hình thức tổ chức, phương pháp đấu tranh thích hợp và nhanh chóng chuyển sang tổng khởi nghĩa giành chính quyền khi có điều kiện.

Các địa bàn Long Thành, Xuân Lộc, Châu Thành... của tỉnh Biên Hòa các tổ chức đảng phục hồi và khôi phục hoạt động khi nhiều đảng viên, cán bộ chủ chốt trở về móc nối, liên lạc, phát

¹ Hội nghị tổ chức tại làng Đình Bảng, Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh do Tổng Bí thư Trường Chinh chủ trì.

triển mạng lưới. Trong lúc Pháp bị thất thế trước quân Nhật, các tổ chức Đảng nhanh chóng đưa người vào làm chủ tình hình, đặc biệt là bộ máy hội tề ở các xã tan rã, các đồn điền cao su mà giới chủ bỏ trốn. Chính quyền thân Nhật ở Biên Hòa, Long Thành được dựng lên với sự thay đổi về nhân sự nhưng chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn khi chính phủ Trần Trọng Kim tan rã. Từ tháng 5-1945, các hoạt động cách mạng phát triển mạnh. Xứ ủy Nam Kỳ (Tiền Phong) do đồng chí Trần Văn Giàu làm Bí thư, thành lập lực lượng Thanh niên Tiền phong¹, cử bác sĩ Phạm Ngọc Thạch làm thủ lĩnh. Lực lượng Thanh niên Tiền phong thu hút hàng triệu người tham gia ở Sài Gòn và các tỉnh, trở thành phong trào quần chúng rộng rãi, mục đích đánh đuổi phát xít, tay sai.

Cuối năm 1944, các đồng chí Trịnh Văn Dục, Mai Hiến Thái, Vũ Hồng Phô tổ chức được Quận bộ Việt Minh ở Long Thành - tổ chức mặt trận cấp quận đầu tiên ở tỉnh Biên Hòa, xây dựng thêm những cơ sở ở đồn điền Bình Sơn, An Viễn, thị trấn Long Thành.

Tại Biên Hòa, lực lượng Thanh niên Tiền phong được thành lập do Huỳnh Thiệu Nghệ làm thủ lĩnh. Ở Long Thành, lực lượng Thanh niên Tiền phong được tổ chức do thầy giáo

¹ Lực lượng Thanh niên Tiền phong thành lập ngày 1-7-1945, tại Sài Gòn. Một thời gian ngắn phong trào Thanh niên Tiền phong phát triển khá rầm rộ ở Nam Kỳ. Đến trước khi Cách mạng Tháng Tám, Thanh niên Tiền phong đã có 1.200.000 đoàn viên ở 21 tỉnh thành Nam Bộ, trong đó có tỉnh Biên Hòa.

Nguyễn Văn Chỏi làm thủ lĩnh. Chi bộ Long Thành phân công đồng chí Liêm, đồng chí Châu sát cánh cùng thầy giáo Chỏi để nắm lực lượng. Đoàn Thanh niên Tiên phong địa bàn Nhơn Trạch có lẽ bắt nguồn từ khu vực cầu Lò Đúc (Phú Nhuận) gắn với hoạt động của đồng chí Trần Thị Ba - đảng viên cộng sản được cấp trên phái về Giồng Ông Đông năm 1945. Đồng chí Trần Thị Ba vóc dáng thấp nhưng lanh lợi, nói chuyện giàu sức thuyết phục nên tập hợp được nhiều thanh niên vùng Đại Phước, Phú Hữu, Phú Thạnh, Phước Khánh tham gia vào lực lượng Thanh niên Tiên phong ở địa phương¹. Phong trào Thanh niên Tiên phong khu vực Nhơn Trạch hoạt động sôi nổi. Tổ chức Thanh niên Tiên phong được biên chế thành đội, mỗi đội vài chục người nòng cốt, trang bị thô sơ, một số khẩu súng lấy hoặc mua được của lính Pháp, còn lại là tầm vông, dây thừng, giáo mác tự tạo. Nhiệm vụ của các đội là tuần tra canh gác xóm làng, chống trộm cắp, cướp phá; hăng hái luyện tập quân sự sẵn sàng chiến đấu để giải phóng dân tộc. Không khí sinh hoạt của Thanh niên Tiên phong gian khổ nhưng sôi động bởi tập đội hình, tiếng hát thúc giục tinh thần hăng hái từ bài hát *Lên đàng*². Người dân địa phương tích cực chăm lo hậu cần cho Thanh niên Tiên phong. Ở xã Đại Phước có một số thành viên:

1 *Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2020), Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch 1930 - 2015, Huỳnh Văn Tới chủ biên, Nxb. Đồng Nai, tr.88 (ghi lại từ cụ Phạm Văn Đạm, cán bộ Tiên khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám, xã Phú Thạnh, đã mất).*

2 *Bài hát Lên đàng của nhạc sĩ Lưu Hữu Phước, sáng tác năm 1944.*

ông Dương Văn Chất làm thủ lĩnh Thanh niên Tiền phong địa phương, ông Nguyễn Ngọc Sanh, Trương Văn Trung, Lê Văn Ba (Tuôi), Đào Minh Xuân...¹ là các thành viên nòng cốt.

Vào tháng 5-1945, nhằm kịp thời lãnh đạo quần chúng đấu tranh, khởi nghĩa, Liên Tỉnh ủy miền Đông tổ chức hội nghị tại ấp Vĩnh Cửu, Tam Hiệp, Biên Hòa phổ biến tình hình và nhiệm vụ cách mạng cho các tỉnh Đông Nam Bộ. Tháng 7-1945, đồng chí Hà Huy Giáp, đại diện Xứ ủy Nam kỳ tổ chức họp tại chùa Tân Mai (Biên Hòa) với các đồng chí Hoàng Minh Châu, Huỳnh Văn Hón, Phạm Văn Búng, Đặng Nguyên phổ biến chủ trương gấp rút xây dựng, phát triển các tổ chức đoàn thể Việt Minh, nắm chắc lực lượng Thanh niên Tiền phong, đoàn kết đảng viên trong các nhóm khác nhau, phát triển lực lượng chính trị, vũ trang và thống nhất hành động để kịp thời nắm bắt thời cơ, thực hiện khởi nghĩa giành chính quyền.

3. Cách mạng Tháng Tám năm 1945

Tình hình thế giới có những chuyển biến khi quân phát xít thất thế trước khối Đồng Minh. Ngày 8-5-1945, phát xít Đức đầu hàng không điều kiện. Ở châu Á, quân phiệt Nhật hạ vũ khí đầu hàng ngày 24-8-1945 khiến lính Nhật ở Đông Dương hoang mang, dao động. Chính phủ Trần Trọng Kim thành lập

¹ Ông Dương Văn Chất là chồng của mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Còn, ông Nguyễn Ngọc Sanh là chồng của mẹ Việt Nam anh hùng Mai Thị Sao, Trương Văn Trung là chồng của mẹ Việt Nam anh hùng Châu Thị Sao, ông Lê Văn Ba (Ba Tuôi) là cha của ông Lê Văn Tâm, bí thư chi bộ mặt ấp Phước Lý thời chống Mỹ.

trước đó do vua Bảo Đại đứng đầu không có cơ sở đứng vững. Quân đội các nước lấy danh nghĩa Đồng Minh kéo vào Đông Dương giải giáp quân Nhật. Thời cơ để cách mạng thực hiện tổng khởi nghĩa xuất hiện nhưng phải chạy nước rút trong tình thế này. Ngày 13-8-1945, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc. Hội nghị của Đảng tổ chức tại Tân Trào (Tuyên Quang) quyết định phát động và lãnh đạo toàn dân khởi nghĩa và đưa ra 10 chính sách lớn của Mặt trận Việt Minh. Ngày 16-8-1945, Tổng bộ Việt Minh tổ chức đại hội ủng hộ chủ trương khởi nghĩa của Đảng, thông qua 10 chính sách của Mặt trận Việt Minh, quyết định thành lập Ủy ban giải phóng dân tộc do Hồ Chí Minh làm chủ tịch.

Nhiều địa điểm nổ ra khởi nghĩa và giành thắng lợi, cổ vũ mạnh mẽ cho cả nước đứng lên. Ngày 19-8-1945, khởi nghĩa tại thủ đô Hà Nội thắng lợi. Ngày 20-8-1945, Xứ ủy Nam Kỳ tổ chức hội nghị tại Chợ Đệm (Long An) phổ biến kế hoạch khởi nghĩa toàn miền. Ngày 23-8-1945, đồng chí Hoàng Minh Châu chủ trì họp cùng các đồng chí Huỳnh Văn Hón, Ngô Hà Thành, Hồ Văn Giàu, Lê Nguyên Đật, Đặng Nguyên, Hồ Văn Đại... bàn khởi nghĩa giành chính quyền tại căn nhà số 2, dãy phố Sáu Sứ trong nội ô Biên Hòa. Hội nghị quán triệt nội dung chỉ đạo của Xứ ủy, bàn bạc thống nhất và quyết định một số việc cấp bách:

- Tập trung lực lượng tiến hành khởi nghĩa trước ở tỉnh lỵ, phân công một số đảng viên về các quận huy động lực lượng quần chúng về thị xã tham gia cướp chính quyền.

- Trung lập hóa quân Nhật, giao cho đồng chí Hồ Văn Đại và một số đồng chí khác vận động lính mã tà, lính thủ hộ... nộp súng cho cách mạng, tránh xung đột vũ trang.

- Thành lập Ủy ban khởi nghĩa do đồng chí Hoàng Minh Châu phụ trách và dự kiến thành phần Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Biên Hòa.

- Giao trách nhiệm cho kinh lý Nguyễn Văn Tàng tiếp xúc với tỉnh trưởng Nguyễn Văn Quý vận động y bàn giao chính quyền cho cách mạng.

- Giao trách nhiệm cho đồng chí Lê Ngọc Liệu và Nguyễn Đình Ưu tổ chức đưa 500 người về tham gia khởi nghĩa ở Sài Gòn.

- Huy động lực lượng xung kích trong nhân dân, Thanh niên Tiền phong tự trang bị vũ khí, nhân dân mang cờ, khẩu hiệu sẵn sàng nổi dậy biểu dương lực lượng cướp chính quyền.

Trên địa bàn Long Thành, chi bộ Đảng đã họp bàn, chỉ đạo các lực lượng tuyên truyền, vận động công nhân lợi dụng lúc địch đang hoang mang dao động, tìm cách giữ lấy súng, máy móc trong các đồn điền, sở cao su của chủ Tây.

Tháng Tám năm 1945, binh lính Nhật và Pháp ở Nam Bộ căng thẳng gay gắt khi chiến tranh thế giới tác động mạnh. Phong trào Thanh niên Tiền phong ở Sài Gòn lan rộng ra các các tỉnh, đặc biệt các địa bàn giáp ranh, trong đó có vùng quê Đại Phước, Phú Hữu. Ông Nguyễn Sanh Thành tại địa phương

tham gia đoàn Thanh niên Tiền phong tại cầu Lò Đúc (Phú Nhuận, Sài Gòn) liên lạc chặt chẽ với cô Trần Thị Ba (đảng viên cộng sản được phái về Giồng Ông Đông hoạt động từ đầu năm 1945), ông Phạm Văn Búp (ấp Ông Mai) gây dựng tổ chức. Tại vùng Đại Phước cô Trần Thị Ba tuyên truyền cách mạng, chuẩn bị cho việc tham gia nổi dậy khi thời cơ đến. Ông Dương Văn Danh và một số người khác sớm giác ngộ, tham gia cách mạng từ trước năm 1945, là một trong những người nhận chỉ đạo và tổ chức cho người dân khởi nghĩa giành chính quyền ở Đại Phước khi Cách mạng Tháng Tám nổ ra.

Lúc bấy giờ, Ủy ban khởi nghĩa huyện Long Thành do các đồng chí Trịnh Văn Dục, Vũ Hồng Phô, Mai Hiến Thái chủ trì họp, phân công kế hoạch, địa bàn phụ trách, huy động công nhân đồn điền, nhân dân các xã kéo về quận lỵ tham gia giành chính quyền. Lúc 4 giờ chiều ngày 23-8-1945, xảy ra sự cố bất ngờ ngoài kế hoạch. Ông Chín Lợi là đạo trưởng thuộc giáo phái Cao Đài tại huyện Long Thành dẫn 200 người trang bị vũ khí ập vào dinh quận Long Thành với ý định gây sức ép buộc quận trưởng bàn giao chính quyền. Ủy ban khởi nghĩa Long Thành phân tích tình hình, thông báo trong toàn lực lượng đấu tranh tuân thủ sự chỉ đạo của cách mạng.

Kế hoạch khởi nghĩa vẫn được tiến hành theo dự kiến. Lúc 6 giờ sáng ngày 24-8-1945, các đội xung phong nòng cốt là Thanh niên Tiền phong của Chi bộ Long Thành, Bình Sơn đã có mặt làm nhiệm vụ, canh gác ở các ngã đường trên quốc lộ

15, tinh lộ 17 và 19. Đặc biệt, xung quanh khu quận lỵ ở thị trấn được bố trí rất nghiêm ngặt. Vào lúc đó, gần một trung đội lính Nhật đóng ở sở Bà Đàm vẫn án binh bất động. Đến 7 giờ 30 phút đồng bào từ các xã như thác lũ kéo vào thị trấn Long Thành. Đến 9 giờ, thị trấn Long Thành như sôi lên trong biển người, cờ đỏ sao vàng, cờ vàng sao đỏ, tiếng hát, tiếng hô khẩu hiệu vang lên dậy đất. Đúng 10 giờ gần 400 anh em trong lực lượng xung phong có vũ khí chia làm hai cánh kéo vào dinh quận. Tiếp đó Ban khởi nghĩa gồm 19 người do đồng chí Trịnh Văn Dục dẫn đầu tiến vào văn phòng quận trưởng. Lực lượng của địch lúc này chỉ còn 11 tên lính do đội Giám chỉ huy, có vũ khí, nhưng không dám chống cự. Trong dinh quận Long Thành, Chín Lợi cùng quận Hội sợ hãi, im lặng. Đồng chí Trịnh Văn Dục nhân danh chính quyền cách mạng tuyên bố: Kể từ giờ phút này chính quyền cũ phải chấm dứt hoạt động từ huyện đến xã. Chính quyền cách mạng đại diện cho quyền lợi của nhân dân trong huyện bắt đầu làm việc. Quận trưởng Hội của Long Thành phải giao toàn bộ hồ sơ, sổ sách, kho tàng, vũ khí, thả hết các phạm nhân. Cách mạng là sự nghiệp của mọi người, sẵn sàng khoan hồng cho tất cả những ai đã trót tham gia chế độ cũ. Sau lời tuyên bố của đồng chí Trịnh Văn Dục, hàng ngàn người nhất loạt hô vang: “Việt Nam độc lập muôn năm”, “Chính quyền cách mạng muôn năm”. Quận Hội bàn giao cho các đồng chí trong Ủy ban khởi nghĩa Long Thành. Trong lúc đó, nhóm người của ông Chín Lợi rút lui. Sau khi giành được chính quyền, một cuộc mít tinh lớn được tổ chức với hơn 3.000

người tham dự. Trong buổi mít tinh, đồng chí Trịnh Văn Dục thay mặt Ban khởi nghĩa tuyên bố: “Kể từ giờ phút này chính quyền cũ bị xóa bỏ. Chính quyền cách mạng huyện đại diện cho giai cấp công nhân, nông dân trong huyện ra đời. Kể từ nay nam nữ bình quyền, người dân sống bình đẳng, mọi người sống hạnh phúc”. Ủy ban cách mạng lâm thời Long Thành ra mắt đồng bào: Đồng chí Trịnh Văn Dục (Chủ tịch), ông Võ Văn Truyện (Phó Chủ tịch). Những người tham dự vỗ tay hưởng ứng, hô vang khẩu hiệu: “Việt Nam độc lập muôn năm”, “Mặt trận Việt Minh muôn năm”. Giữa lúc ấy, phái đoàn cán bộ đại diện cho Xứ ủy, miền Đông là các đồng chí Dương Bạch Mai, Đào Duy Kỳ, Hà Huy Giáp đến kịp dự lễ.

Dưới sự chỉ đạo của Xứ ủy Nam Kỳ, một cuộc họp đảng viên bầu Huyện ủy Long Thành bằng hình thức giơ tay biểu quyết. Huyện ủy Long Thành được thành lập, gồm: Đồng chí Trịnh Văn Dục: Bí thư; đồng chí Vũ Hồng Phô: Phó Bí thư; đồng chí Trương Văn Kỳ: ủy viên Thường vụ và hai ủy viên: Nguyễn Văn Phú, Lê Thành Liêm. Đến 17 giờ cuộc mít tinh kết thúc. Tiếng hát, tiếng trống vang lên như không dứt của những người tham dự trong không khí vui mừng náo nhiệt. Người dân Long Thành được hồi sinh, trở thành người tự do trong một nước độc lập sau hơn 80 năm trong chế độ thống trị của thực dân Pháp và bị pháp xít Nhật bóc lột. Tin tức về “Việt Minh” giành lấy chính quyền ở quận lỵ theo chân những đoàn biểu tình từ thị trấn đến các xã, thôn như một luồng gió thổi rất nhanh đến với mọi người. Mặc dù chưa thật hiểu nhiều về

Việt Minh, cách mạng nhưng những người dân lao động Long Thành đều náo nức vui sướng tham gia vào sự kiện lịch sử ở địa phương. Thanh niên Tiền phong mang cờ đỏ sao vàng, cờ vàng sao đỏ kéo tới các nhà làng (nhà hội, nhà võ - nơi làm việc của hội tè xã). Các tầng lớp nhân dân kéo đến nhà làng hò reo, hô vang khẩu hiệu: “Việt Nam độc lập muôn năm” với niềm vui lớn. Sáng sớm ngày 25-8-1945, với khí thế dâng cao, người dân tiếp tục diễu hành với cờ, Thanh niên Tiền phong với gậy tầm vông khắp các trục lộ 25, lộ 15, lộ 17 và lộ 19.

Ngày 25-8-1945, Ban Đồng Nai tổ chức đoàn người giương cờ đỏ sao vàng từ khu vực cầu Cháy qua Giồng Ông Đông. Ban Đồng Nai ban đầu quy tập khoảng 20 người, trang bị một số súng, đóng ở miếu Bà Bào, gần ấp Xoài Minh, xã Phước Lý cũ. Thành phần tham gia đa dạng, có các ông Nguyễn Văn Đọt, một số người trong bộ máy của chính quyền trước Cách mạng Tháng Tám (cò Hảo, cò Hòa...). Ban Đồng Nai gồm những người ở Long Thành, hoạt động trên đất Long Thành nhưng nhận nhiệm vụ trực tiếp từ Ủy ban kháng chiến Nam Bộ ở Sài Gòn, biệt lập với huyện ủy, Ủy ban lâm thời huyện Long Thành.

Ở vùng Đại Phước, Phú Hữu, người dân tập trung kéo đến nhà hội của xã với khí thế hùng hực, hô vang khẩu hiệu, khiến tổ chức chính quyền sợ hãi, không dám hoạt động. Các khẩu hiệu được người dân hưởng ứng hô vang khắp các nẻo đường đi qua: “Việt Nam độc lập đồng minh muôn năm”, “Hồ Chí Minh muôn năm”, “Việt Minh tốt với dân”,... Trong tình thế

dân chúng nổi dậy, quân Nhật tại căn cứ phòng không Giồng Ông Đông rút chạy. Nhân cơ hội này, 300 thanh niên đã chiếm lấy, làm hội quán hoạt động của lực lượng Thanh niên Tiền phong. Lực lượng Thanh niên Tiền phong do ông Nguyễn Sanh Thành làm Đoàn trưởng tích cực tham gia các hoạt động, luyện tập chăm chỉ, tuần tra khắp các thôn xóm. Hoạt động của lực lượng Thanh niên Tiền phong rất sôi nổi, được xem như lực lượng vũ trang, có nhiều đóng góp trong việc bảo vệ lực lượng cách mạng tại địa phương sau khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám. Vũ khí của đoàn Thanh niên Tiền phong ít, thô sơ do các thành viên tự sắm lấy. Mỗi thành viên trang bị gậy tầm vông vạt nhọn, có cuộn dây thừng treo bên. Một số súng săn, súng hai nòng (calip đui/donge) mua hoặc đổi được từ lính Nhật hoặc một số người khác trang bị cho chỉ huy và thành viên chủ chốt. Ở căn cứ quân sự Thành Tuy Hạ, sau Tổng khởi nghĩa nổ ra, quân Nhật đóng trại phía trong trong tình thần hoang mang chờ quân Đồng Minh giải giáp. Lực lượng cách mạng địa phương đặt trạm gác bên ngoài. Mỗi khi lính Nhật đi qua trạm gác phải đổi một số vũ khí như đạn, lựu đạn, súng cho lực lượng cách mạng.

Sau bao năm trong cảnh áp bức, nô lệ và “một cổ hai tròng” của quân Pháp - Nhật, nhân dân vùng Đại Phước, Phú Hữu vui mừng vì quê hương độc lập. Cách mạng Tháng Tám thành công, người dân tập trung trong khối đại đoàn kết của mặt trận Việt Minh đã giành lấy được chính quyền. Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập tại Ba Đình (Hà

Nội), thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tại Sài Gòn, lễ Độc lập được Ủy ban Hành chính lâm thời Nam Bộ được tổ chức. Đồng chí Trần Văn Giàu (Bí thư Xứ ủy Nam Bộ, chủ tịch Ủy ban Hành chính Nam Bộ) thay mặt chính quyền cách mạng tổ chức một cuộc mít tinh và diễu hành biểu dương lực lượng toàn dân đoàn kết xung quanh chính quyền cách mạng. Trong khí thế cách mạng của Nam Bộ những ngày đầu giành chính quyền, người dân Đại Phước, Phước Lý, Giồng Ông Đông vui mừng hưởng ứng tích cực các hoạt động của chính quyền cách mạng.

CHƯƠNG III

THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (1945 - 1954)

Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, về phía chính quyền cách mạng, có Ủy ban hành chính kháng chiến xã Phước Lập (tập trung ở vùng Cù lao Ông Cò) và khu vực làng Phước Lý, một phần của xã Phước Thành. Liên vùng Phước Lý, Phước Lập, Phước Thành và Phú Hữu là địa bàn có phong trào hoạt động nằm trong sự chỉ đạo chung của cách mạng quận Long Thành, tỉnh Biên Hòa. Những ngày cuối tháng Tám năm 1945 diễn ra trong một không khí sôi nổi khi Việt Minh lãnh đạo, làm cuộc cách mạng giành lấy chính quyền về tay nhân dân. Chính quyền cách mạng quận Long Thành tổ chức nhiều hoạt động thu hút đông đảo quần chúng tham gia. Nhân dân Đại Phước tham gia vào nhiều công tác do chính quyền cách mạng khởi xướng; đặc biệt những cuộc mít tinh, diễu hành mừng đất nước độc lập, không còn chế độ phong kiến, thoát khỏi ách đô hộ của thực dân Pháp, sự cai trị của phát xít Nhật

1. Những ngày đầu kháng chiến (1945 - 1946)

Nhân dân Nam Bộ vui mừng đất nước độc lập chưa được bao lâu thì thực dân Pháp thực hiện âm mưu xâm lược Việt

Nam lần thứ hai, tạo nên những vụ gây hấn với chính quyền cách mạng. Dưới sự hỗ trợ của quân đội Anh với danh nghĩa Đồng Minh vào giải giáp quân Nhật, ngày 23-9-1945, quân Pháp gây hấn ở Sài Gòn mở màn cho một loạt các động quân sự tiến đánh vào chính quyền cách mạng ở Nam Bộ. Người dân Đại Phước bước vào một cuộc kháng chiến dưới sự lãnh đạo của chính quyền cách mạng non trẻ.

Vào giữa tháng 9-1945, quân Nhật ở căn cứ Thành Tuy Hạ buộc phải bàn giao quản lý cho thực dân Pháp theo ký kết của khối Đồng Minh. Sáng ngày 20-9-1945, đại diện của quân Pháp từ Sài Gòn đi bằng xuồng máy (bo-bo) theo hướng sông Sâu vào Thành Tuy Hạ. Nắm được tin, đội vũ trang của Ban Đồng Nai phục kích chặn đánh khi quân Pháp từ kho Thành Tuy Hạ trở ra khiến chúng hoảng sợ, cho tàu chạy thoát khỏi trận địa. Trong đêm, đội vũ trang cảm tử của Ban Đồng Nai đột nhập đốt nhà máy mỏ trong Thành Tuy Hạ. Hôm sau, Pháp điều một đại đội đến bảo vệ việc tiếp quản căn cứ Thành Tuy Hạ.

Trước khi Tỉnh ủy Lâm thời Biên Hòa được thành lập, Quận ủy Long Thành trực tiếp xin ý kiến và nhận chỉ đạo của Xứ ủy Nam Bộ về việc tăng cường sức mạnh của hệ thống chính trị, củng cố chính quyền cách mạng. Được Xứ ủy Nam Bộ nhất trí, đồng chí Trịnh Văn Dục, Vũ Hồng Phô, chỉ đạo việc vận động xây dựng các tổ chức chính trị và đoàn thể từ huyện đến xã. Chuẩn bị cho kháng chiến chống Pháp, tại nhà hội Bình Trước

(xã Bình Trước, quận Châu Thành)¹ vào ngày 23-9-1945, hội nghị cán bộ tỉnh Biên Hòa được tổ chức dưới sự chủ trì của Hà Huy Giáp (đại diện Xứ ủy Nam Kỳ). Hội nghị quyết định thành lập Tỉnh ủy Biên Hòa do đồng chí Trần Công Khanh làm Bí thư và đề ra nhiệm vụ trước mắt:

- củng cố bộ máy hành chính tỉnh (do đồng chí Hoàng Minh Châu làm chủ tịch, Đặng Nguyên và Huỳnh Văn Hớn - Phó Chủ tịch, Phan Đình Công - phụ trách viên Quân sự, Ngô Hà Thành - phụ trách Quốc gia tự vệ cuộc, Nguyễn Văn Tàng - thư ký).

- Cử các đoàn cán bộ của tỉnh đến các địa bàn thành lập quận ủy (các quận Châu Thành, Tân Uyên, Long Thành, Xuân Lộc).

- Xây dựng Mặt trận Việt Minh tập hợp các tầng lớp nhân dân, tạo sức mạnh đoàn kết, huy động sức người, sức của cho kháng chiến chống Pháp. Mặt trận Việt Minh tỉnh do đồng chí Hồ Hòa làm Chủ nhiệm, Huỳnh Văn Lũy - Phó chủ nhiệm.

- Tổ chức trường huấn luyện quân sự, xây dựng lực lượng vũ trang chuẩn bị kháng chiến. Tổ chức Thanh niên Tiên phong và Thanh niên Cứu quốc của tỉnh hợp nhất do đồng chí Hoàng Bá Bích làm Đoàn trưởng.

¹ Nhà hội Bình Trước nay thuộc đường 30 tháng Tư, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, được xếp hạng cấp quốc gia theo quyết định số 2307/QĐ của Bộ Văn hóa, Thông tin và Thể thao ngày 30-12-1991.

Đến cuối tháng 9-1945, thực hiện chủ trương của Huyện ủy Long Thành, vùng Đại Phước, Phú Hữu thành lập các tổ chức đoàn thể cứu quốc tham gia trong Mặt trận Việt Minh. Cuối tháng 10 năm 1945, được tăng thêm viện binh, quân Pháp tấn công, phá vỡ vòng vây kháng chiến của chính quyền cách mạng và bắt đầu tổ chức các cuộc tấn công vào các tỉnh lân cận Sài Gòn. Khi mặt trận Sài Gòn bị vỡ trước sức tấn công của quân Pháp, địa bàn Long Thành được nhiều đơn vị vũ trang rút về đứng chân.

Từ mặt trận phía Nam ở Sài Gòn, theo lệnh của Tư lệnh Dương Văn Dương, các đơn vị bộ đội Bình Xuyên¹ rút về đóng quân khắp địa bàn Rừng Sác (khu vực Bà Trao đến Phước An, từ Thái Thiệu đến Tam An). Bình Xuyên là tên gọi lực lượng vũ trang tự phát, tham gia chống Pháp xâm lược lần thứ hai, xuất phát từ Sài Gòn (nay thuộc địa bàn Quận 8, TP.HCM). Dương Văn Dương là thủ lĩnh của lực lượng vũ trang này khi thống nhất các đơn vị Tân Quy, Tân Thuận, Nhà Bè, Thủ Thiêm và đặt tên Bình Xuyên.

Từ Thủ Đức, một đơn vị Cộng hòa vệ binh gồm 50 chiến sĩ với 12 súng từ rút về Long Thành trong tình trạng chiến đấu độc lập hết đạn, lương thực. Ủy ban lâm thời quận Long Thành tiếp nhận và quyết định sáp nhập vào lực lượng Cộng hòa vệ

¹ Sau khi đặc phái viên trung ương Nguyễn Bình vào tổ chức quân đội, Dương Văn Dương được chỉ định làm Khu bộ phó Khu 7. Sau khi Dương Văn Dương mất vào năm 1946, lực lượng Bình Xuyên bị phân hóa.

binh địa phương, bố trí đóng quân tại Bến Cam (Phước Thiên). Một đơn vị do Nguyễn Văn Du, Trịnh Công Tây chỉ huy gồm hơn 70 người và 20 súng về đóng quân rải rác vùng Phước Long, Bà Ký và Cầu Xéo; sau này bổ sung thêm toán vũ trang do Nguyễn Văn Trục, Lê Văn Cảnh phụ trách và tự xưng “Đệ nhị sư đoàn”¹. Trong tình hình khó khăn chung, người dân Đại Phước cùng với Long Thành tham gia tích cực trong các hoạt động và đóng góp lương thực, thực phẩm phục vụ cho phong trào nuôi quân. Với tinh thần tự lực tự cường, người dân Long Thành phát động phong trào tiết kiệm, đóng góp lương thực, thực phẩm để lo hậu cần cho các đơn vị vũ trang này. Người dân không ngần ngại cho chính quyền cách mạng vay mượn tài sản để phục vụ cho kháng chiến. Bộ đội đóng quân phân tán trong nhà người dân. Mỗi xã cử nhiều người lo bếp ăn tập thể, giao các phương tiện đi lại, chủ yếu ghe, xuồng cho bộ đội di chuyển, xe bò để vận chuyển trang thiết bị, vũ khí.

Những lực lượng vũ trang rút từ các nơi về đứng chân tại Long Thành; trong đó đơn vị tự xưng “Đệ nhị sư đoàn” có nhiều thành phần chưa giác ngộ cách mạng hoàn toàn nên nảy sinh một số trường hợp gây nên dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến phong trào cách mạng. Những người chỉ huy Nguyễn Văn Du, Trịnh Công Tây, Nguyễn Văn Trục, Lê Văn Cảnh có hành vi sợ giặc, xem thường cấp dưới,

¹ *Cộng hòa vệ binh là lực lượng vũ trang tham gia trong kháng chiến chống Pháp ở Nam Bộ.*

sách nhiều người dân lại uy hiếp chính quyền cách mạng địa phương, không tuân thủ theo lãnh đạo của tổ chức Đảng và bộ máy hành chính cách mạng, lại cấu kết với những thành phần chống đối hành xử theo tính chất quân phiệt. Sau nhiều lần cảnh báo, chính quyền cách mạng Long Thành đã xử lý và giải thể lực lượng tự xưng “Đệ nhị sư đoàn”.

Chính quyền cách mạng Long Thành vừa củng cố bộ máy tổ chức, chính quyền, vừa lo ổn định các vấn đề liên quan chính sách, ổn định đời sống nhân dân. Chính sách ruộng đất cho người dân được thực hiện ở các xã của quận Long Thành, gồm: Đại Phước, Phú Hữu, Phú Thạnh, Long Tân, Tam An, Tam Phước, Phước Nguyên, Long Phước. Khoảng 1.000ha ruộng của chủ đất vắng mặt, chủ điền lớn hoặc phản động được chính quyền cách mạng tịch thu, tạm cấp cho nhiều nông dân nghèo không ruộng hoặc ít ruộng để canh tác. Đồng thời vận động một số chủ điền ở các xã thực hiện giảm tô 25%, hủy nợ lưu khối (nợ từ lâu không trả nổi) cho hàng ngàn người nghèo. Hưởng ứng nhiệm vụ diệt “giặc dốt” của chính phủ cách mạng, ở Long Thành, tùy vào điều kiện riêng mà các xã tổ chức cho người dân tham gia “Bình dân học vụ” để biết đọc, biết viết. Phong trào xóa mù chữ tạo nên sự phấn khởi của người dân vốn “đầu tắt mặt tối” trong cảnh cơ hàn, lo đi làm để có cái ăn, nhiều người rủ nhau đến các lớp học do các thầy giáo địa phương, cán bộ, đảng viên đứng lớp. Sau các buổi học, người dân được hội phụ nữ, thanh niên địa phương tổ chức biểu diễn văn nghệ, được hòa trong không khí vui vẻ. Chính sách tạm cấp ruộng đất và

xóa mù chữ của chính quyền cách mạng đến đời sống của tầng lớp nông dân diễn ra trong thời điểm còn nhiều khó khăn đã tạo nên niềm tin, sự đồng tình ủng hộ và hưởng ứng các phong trào cách mạng phát động¹.

Ngày 25-10-1945, quân Pháp tiến đánh tỉnh lỵ Biên Hòa. Lực lượng vũ trang cách mạng rút về các khu vực khác để bảo toàn quân và xây dựng căn cứ. Quân Nhật ở Long Thành vốn án binh bất động trước đó thì bắt đầu hoạt động với các hành vi gây hấn chính quyền cách mạng. Quân Anh, Ấn mang danh nghĩa Đồng Minh giải giáp quân Nhật nhưng đã thỏa hiệp với Nhật, dọn đường cho Pháp tiến đánh, mở rộng vùng chiếm đóng các khu vực lân cận Sài Gòn ở miền Đông Nam Bộ. Trước sức tấn công của địch, chính quyền cách mạng Long Thành chủ trương rút về Phước Thiện (cơ quan Đảng), chùa Nước Nhứt ấp Bến Sắn (cơ quan hành chính) và các xã để bảo toàn lực lượng, bàn kế hoạch chống quân Anh, Pháp, Nhật.

Trước tình hình Pháp đẩy mạnh đánh chiếm Nam Bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi đồng bào Nam Bộ vào ngày 29-10-1945, khẳng định: “Từ Nam chí Bắc đồng bào ta luôn luôn sẵn sàng. Mấy triệu người như một, quyết tâm đánh tan quân cướp nước. Không quân đội nào, không khí giới nào có thể đánh ngã được tinh thần hy sinh của toàn thể một dân tộc...”

¹ Ngày 3-9-1945, Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa họp phiên đầu tiên dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh, xác định ngay nhiệm vụ lớn trước mắt, là: Diệt giặc đói, diệt giặc dốt và diệt giặc ngoại xâm.

Trước nạn ngoại xâm, toàn thể quốc dân đã đoàn kết chặt chẽ thành một khối kiên cố, thành một lực lượng thống nhất mà không một đội xâm lăng nào đánh tan được”¹. Ngày 25-11-1945, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Kháng chiến kiến quốc*, nhận định tình hình và định hướng cách mạng Việt Nam. Chỉ thị phân tích sâu sắc sự biến đổi của tình hình thế giới và trong nước, nhất là tình hình Nam Bộ và xác định rõ: “Kẻ thù chính của ta lúc này là thực dân Pháp xâm lược, phải tập trung ngọn lửa đấu tranh vào chúng” nêu rõ mục tiêu “dân tộc giải phóng”, đề ra khẩu hiệu “Dân tộc trên hết, Tổ quốc trên hết”; mọi hành động phải tập trung vào nhiệm vụ chủ yếu, trước mắt “là củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống cho nhân dân”² Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Long Thành đoàn kết, quyết tâm tin tưởng vào đường lối kháng chiến của cách mạng ở địa phương. Cuối năm 1945, chính quyền cách mạng Long Thành được củng cố. Đoàn Thanh tra chính trị miền Đông do đồng chí Dương Bạch Mai làm trưởng đoàn về kiểm tra tình hình kháng chiến Long Thành. Ủy ban nhân dân huyện Long Thành được cải tổ gồm: đồng chí Trịnh Văn Dục, Bí thư Huyện ủy, kiêm chức Chủ tịch huyện, Võ Văn Truyện (tức Hoàng Việt Hà) giữ chức Phó Chủ tịch, đồng chí Trương

1 *Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, tập 4 (1945-1946), Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.89.*

2 *Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), Văn kiện Đảng Toàn tập, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tập 8, tr. 26-27.*

Minh Kỳ, Phó Chủ tịch kiêm ủy viên Tư pháp, đồng chí Trịnh Văn Kính - ủy viên Chính trị, đồng chí Huỳnh Văn Đạo - ủy viên Quân sự, đồng chí Lương Văn Nho - ủy viên Tài chính, Nguyễn Văn Hội - ủy viên Xã hội, Nguyễn Văn Thai - Thư ký.

Quân Pháp đánh chiếm Biên Hòa và tiến hành các hoạt động mở rộng vùng chiếm đóng Long Thành. Quân Nhật sau một thời gian án binh bất động đã bung ra hoạt động cướp bóc ở một số địa bàn dọc các trục lộ của Long Thành và hỗ trợ quân Pháp. Đầu tháng 11-1945, quân Nhật tổ chức bắt đồng chí Trịnh Văn Dục (Bí thư kiêm chủ tịch Ủy ban), đồng chí Đỗ Hữu Phú (phụ trách Quốc gia tự vệ cuộc) huyện Long Thành. Nhân dân Đại Phước hưởng ứng kêu gọi của chính quyền cách mạng huyện Long Thành tham gia cuộc mít tinh tuần hành đấu tranh phản đối. Ngày 13-11-1945, khắp các ngã đường về thị trấn Long Thành, quần chúng tham gia cuộc vận động của Huyện ủy Long Thành. Hàng ngàn người dân xuống đường kéo về thị trấn Long Thành. Cuộc biểu dương lực lượng của quần chúng được tổ chức chặt chẽ, đầy đủ các tầng lớp nhân dân: công nhân, nông dân, phụ nữ, tiểu thương, viên chức, tín đồ của tôn giáo yêu nước tham gia... Nhiều khẩu hiệu đả đảo lính Nhật, thực dân Pháp, đòi thả cán bộ cách mạng được quần chúng giương cao trên đường tuần hành. Lính Nhật bố trí tại thị trấn Long Thành, ngã đường vào Sở cao su Siph - nơi giam giữ đồng chí Trịnh Văn Dục, Đỗ Hữu Phú. Đoàn biểu tình đến thị trấn, lính Nhật giương súng, tuốt lê ngăn chặn. Hội Phụ nữ đi đầu hô vang khẩu hiệu, xông vào đội hình lính Nhật, giương súng

và kêu gọi người dân tiến lên. Trước khí thế sôi sục của nhân dân, lính Nhật phải giải quyết ôn hòa. Khi đoàn biểu tình đến văn phòng sở Siph, lính Nhật rút vào bên trong cố thủ. Hoảng sợ trước khí thế của người dân, quân Nhật cử người đàm phán. Huyện cử đồng chí Vũ Hồng Phô dẫn đầu một phái đoàn vào làm việc. Lợi dụng thời gian tạm nghỉ buổi trưa, tên đại tá chỉ huy căn cứ đã tổ chức hai xe hộ tống bí mật đưa đồng chí Trịnh Văn Dục, Đỗ Hữu Phú về Biên Hòa giao cho thực dân Pháp. Khi biết tin hành động xảo trá của địch, những người tham gia biểu tình tràn lên tấn công. Lực lượng vũ trang, thanh niên các xã trong đoàn biểu tình với vũ khí thô sơ chuẩn bị cho cuộc tiến công vào trụ sở địch. Lính Nhật được lệnh của chỉ huy đã nổ súng uy hiếp tinh thần của đoàn biểu tình. Trước tình thế đó, nhằm tránh đổ máu của quần chúng, bảo đảm lực lượng để chuẩn bị cho các cuộc đấu tranh tiếp, Ban chỉ huy cuộc biểu tình phát lệnh rút quân. Các đoàn từ các xã lần lượt trở về địa phương. Tuy không đạt được mục đích đòi địch thả hai cán bộ cách mạng nhưng cuộc biểu dương sức mạnh với trên 1.500 người ở Long Thành đã làm cho kẻ thù khiếp sợ; quân Nhật án binh bất động, không dám hung hăng lùng sục hành quân vào các làng xã như trước. Đây là cuộc đấu tranh chính trị đầu tiên sau Cách mạng Tháng Tám, có sự tham gia của nhân dân Đại Phước với các tầng lớp nhân dân trên địa bàn Long Thành. Cuộc đấu tranh tập hợp đông đảo lực lượng các đoàn thể Phụ nữ, Nông hội, Phụ lão, Thanh niên, Phật giáo cứu quốc trên địa bàn, thể hiện sự đoàn kết trong bảo vệ thành quả cách mạng, cổ

vũ cho vùng Long Thành nói riêng và cả tỉnh Biên Hòa. Đồng chí Bí thư Huyện ủy bị địch bắt là một tổn thất lớn của cách mạng Long Thành.

Trước tình hình đánh phá của các thế lực tay sai, phản động nhắm vào Đảng và chính quyền cách mạng non trẻ, Đảng Cộng sản Đông Dương thực hiện phương châm sách lược, tuyên bố tự giải tán để rút vào hoạt động bí mật¹. Trong tình hình này, do nhận thức chưa đầy đủ, trên địa bàn Long Thành không còn tổ chức đảng sinh hoạt và là khó khăn cho phong trào đấu tranh. Tuy nhiên, các đảng viên, người yêu nước vẫn tích cực hoạt động trong mặt trận Việt Minh, đi sâu vào cơ sở vận động quần chúng để tiếp tục đấu tranh. Vùng Đại Phước có sự chuẩn bị cho việc kháng chiến. Đồng chí Trương Minh Kỳ (Bảy Kỳ) - Huyện ủy viên được cử đến Phú Hữu gấp rút thành lập Mặt trận Việt Minh, chính quyền và đoàn thể cứu quốc, sáp nhập Thanh niên Tiên phong vào Đoàn Thanh niên Cứu quốc, lập Đội Tự vệ chiến đấu, có kế hoạch chuẩn bị cho kháng chiến chống Pháp. Xã Đại Phước thành lập Ủy ban Hành chính kháng chiến, nhiều thành viên từ lực lượng Thanh niên Tiên phong tại địa phương tiếp tục hoạt động cách mạng: Dương Văn Chất, Dương Văn Danh, Dương Văn Chứa, Lê Văn Ba (Tuôi), Nguyễn Văn Lắm, Dương Văn Hiền, ông Hai Cắm...

1 *Nhằm duy trì vai trò lãnh đạo chính quyền cách mạng và nhân dân trong thời kỳ vừa bảo vệ thành quả Cách mạng Tháng Tám, vừa kháng chiến kiến quốc, Đảng để một bộ phận công khai dưới danh hiệu Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê nin ở Đông Dương, giữ phối hợp giữa hoạt động bí mật và công khai.*

Ngày 19-12-1945, từ căn cứ Thành Tuy Hạ, quân Pháp tổ chức càn quét ra vùng xung quanh. Đơn vị đi càn gồm 100 lính kéo đến Cầu Cháy, bố trí một số súng cối hỗ trợ cho toán lính tiến lên đường đất đỏ về hướng Giồng Ông Đông. Trên đường, chúng nổi lửa đốt phá những nhà dân và bắt những gia súc, gia cầm dân nuôi. Nhận tin báo, lực lượng tự vệ của địa phương bí mật phục kích dưới ruộng lúa ven đường toán lính hành quân. Khi những lính Pháp lọt vào địa hình phục kích, đội tự vệ nổ súng, ném lựu đạn tấn công. Quân Pháp bắn trả tại chỗ và đội súng cối từ cầu Cháy chi viện để giải thoát. Trận đánh làm hai lính Pháp bị thương. Người dân địa phương vui mừng vì đội tự vệ đã dũng cảm, tấn công vào cuộc hành quân của lính Pháp, khiến chúng hoảng sợ. Đồng chí Trương Minh Kỳ (Huyện ủy viên), Nguyễn Sanh Thành, Trần Thị Ba đến động viên tinh thần chiến đấu của đội tự vệ.

Quân Pháp tại căn cứ Thành Tuy Hạ liên tiếp tổ chức càn phá vùng xung quanh Phú Hội, Phú Thạnh, Long Tân, Tân Tường (Phú Thạnh). Sau những tổn thất khi hành quân và nhằm trấn áp sự chống đối của người dân, mỗi cuộc càn quét bóc lột, lính Pháp thẳng tay bắn người, cướp của, đốt nhà và hãm hiếp phụ nữ chúng bắt được. Ông Mười Ngãi đi kéo vó tôm về đến đường bờ cộ giữa hai ấp Bến Cộ và Cầu Kê bị lính Pháp bắn chết, chị Nguyễn Thị Ngọc T. bị lính Pháp bắt, hiếp và sát hại dã man. Tội ác của lính Pháp làm cho người dân vừa lo lắng và căm tức, phẫn nộ.

Trước tình hình quân Pháp khủng bố, Mặt trận Việt Minh, Ủy ban nhân dân cách mạng địa phương phát động phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ sinh mạng và tài sản nhân dân”. Phong trào được người dân hưởng ứng tích cực. Theo hồi ức của ông Nguyễn Văn Thông: Cán bộ đoàn thể phân công nhau về các ấp vận động dân quân du kích xã lập nhiều điểm gác. Khi phát hiện lính Pháp đi vào thôn xóm bố ráp thì đánh mõ tre báo động dây chuyền. Mỗi khi tiếng mõ “cốc, cốc, cốc...” vang lên từ xóm nọ qua xóm kia, bà con lập tức chạy trốn ra bìa rạch, ngoài đồng tránh hướng hành quân của địch. Khi nước cạn thì người dân lội sông, rạch hay băng ruộng để tránh lòng bắt. Khi con nước lớn thì ai có xuồng ghe thì cả gia đình chèo vào rừng rậm, ai không có thì tìm bờ bụi kín đáo ẩn nấp hoặc lội sông để trốn. Một số nhà có ông bà lớn tuổi ở lại để ngăn chặn giặc đốt phá nhà cửa, phá hoại tài sản gia đình. Nhân dân tham gia đắp nền, làm chòi kín đáo cất giấu thóc lúa, đồ đạc trong các đám bần, dừa nước ven sông rạch. Vì địa phương là vùng có mực nước ngầm cao nên việc khoét đất làm hầm sẽ ngập nước vì vậy người dân làm chòi là phổ biến. Sau khi lính Pháp càn qua, rút về đồn thì người dân trở về nhà, xóm ấp. Cuộc sống của người dân khi Pháp quay lại đánh chiếm cứ như thế, khiến người dân sống trong cảnh vừa cơ cực, vừa luôn trong tâm thế đối phó với địch lại thêm những nguy hiểm nơi đầm rạch nhiều cá sấu. Đối với vùng Đại Phước, Phú Hữu cán bộ mặt trận, đoàn thể và

chính quyền cách mạng vẫn bám trụ hoặc đột nhập về để hoạt động, gây dựng phong trào cách mạng¹.

Trên bình diện quốc gia, Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khẩn trương xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng để khẳng định địa vị pháp lý, chủ trương sớm tổ chức một cuộc bầu cử toàn quốc theo hình thức phổ thông đầu phiếu để bầu ra Quốc hội và thành lập Chính phủ chính thức. Mặc dù trong tình trạng quân Pháp tổ chức bình định, càn quét, tỉnh Biên Hòa tuyên truyền đến người dân tham gia bầu cử Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vào ngày 6-1-1946. Nhân dân Đại Phước tham gia bầu cử trong niềm vui bởi đây là lần đầu họ cảm nhận được địa vị công dân của một nước độc lập dù trên quê hương còn giặc ngoại xâm. Để chuẩn bị cho bầu cử, tại các làng xã, đội tự vệ đặt chốt canh gác ở các trục lộ để nắm tình hình giặc càn, phá hoại, các đoàn thể tham gia tuyên truyền vận động. Để ngăn cản quân Pháp hành quân, người dân tham gia phá hoại cầu đường. Nhân dân hưởng ứng thể hiện tinh thần ủng hộ cách mạng qua lá phiếu bầu của mình.

Tinh thần chuẩn bị cho bầu cử Quốc hội khóa I vùng Đại Phước diễn ra sôi nổi với sự tham gia của nhiều tầng lớp nhân dân. Chính quyền cách mạng tổ chức chu đáo trong công tác chuẩn bị. Theo hồi ký của đồng chí Nguyễn Văn Thông², các

1 Nguyễn Văn Thông (2015), *Đất mẹ*, Nxb. Đồng Nai, tr.49.

2 Nguyễn Văn Thông (2015), *Đất mẹ*, Nxb. Đồng Nai, tr.56 - 58. Lúc bấy giờ ông Nguyễn Văn Thông có tên là Nguyễn Chiến Lữ.

nhiệm vụ cách mạng và tuyên truyền cho hoạt động bầu cử quốc hội như sau: Thành viên các đội Thiếu niên, Nhi đồng cứu quốc lấy tôn thiếc làm loa, đi các địa bàn thông báo, kêu gọi người dân tham gia. Nội dung như sau:

“Nghe đây, nghe đây... Ngày 2-9-1945, tại Thủ đô Hà Nội, Hồ Chủ tịch thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Nghe đây, nghe đây...

Ngày 20-9-1945, Hồ Chủ tịch ký sắc lệnh tổ chức bầu cử Quốc hội khóa I trong cả nước. Vậy yêu cầu đồng bào trong xã từ 18 tuổi trở lên đi bầu cử vào lúc 7 giờ sáng ngày 6-1-1946 tại trụ sở Ủy ban nhân dân lâm thời xã ở ấp Nhà Thờ.

Nghe đây, nghe đây... Ngày 3-9-1945, Hội đồng Chính phủ quyết định phát động trong toàn quốc chiến dịch tăng gia sản xuất và cứu đói. Yêu cầu đồng bào trong ấp, xã tiếp tục trồng thêm nhiều khoai, lúa, chăn nuôi thêm nhiều gia súc, gia cầm...

Nghe đây, nghe đây... Ngày 25-11-1945, Trung ương chỉ thị nhiệm vụ cần kíp của chúng ta là củng cố chính quyền cách mạng, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân”.

Ngày bầu cử không khí thật nhộn nhịp. Đội chúng tôi tiếp tục phát loa nhắc nhở những ai chưa đi bầu hãy đi ngay để thực hiện quyền công dân lần đầu mở ra cho tất cả mọi người”.

Trong sổ tay của ông Nguyễn Sanh Thành, một trong những cán bộ từ thời tiền khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám, bám trụ hoạt động vùng Đại Phước, Phú Hữu ghi chép về bầu cử: Ngày 6-1-1946, tiến hành bầu cử Quốc hội trong tình hình giặc uy hiếp, nhưng kết quả có 90% cử tri tham gia bầu cử. Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc vừa tiếp tục tổ chức phá đường, vừa bố trí canh phòng nghiêm ngặt bảo vệ tốt cuộc bầu cử. Đồng bào rất phấn khởi. Tỉnh Biên Hòa có 3 đại biểu trúng cử Quốc hội khóa I là Hoàng Minh Châu, Phạm Văn Búng, Điền Xiển¹. Sau ngày bầu cử Quốc hội, thực hiện chỉ thị của trên, các xã của huyện Long Thành bước vào đợt “tiêu thổ kháng chiến” trước sức tấn công mạnh của thực dân Pháp trên địa bàn toàn tỉnh Biên Hòa.

Địa bàn Đại Phước, Phú Hữu, thành lập tổ chức Mặt trận Việt Minh: Ông Phạm Văn Lắm (Chủ tịch), Nguyễn Ngọc Vui (ủy viên Quân sự), Nguyễn Sanh Thành (ủy viên Chính trị). Ủy ban nhân dân lâm thời gồm Lê Xuân Toản (Chủ tịch), Nguyễn Văn Thôi (ủy viên Giao thông), Võ Văn Đủ (ủy viên Cảnh sát). Tiếp theo, các đoàn thể Đoàn Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Hội Phụ lão cứu quốc, Đội Thiếu niên nhi đồng cứu quốc lần lượt được thành lập. Đội Tự vệ chiến đấu Đại Phước, Phú Hữu thành lập gồm 40 thanh niên là các thành viên của Thanh niên Tiên phong trước đó từ các ấp. Trong đó có những thành

¹ Tháng 1-1946, các đại biểu tỉnh Biên Hòa trúng cử Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra Bắc họp. Trên đường đi, đồng chí Điền Xiển bị Pháp phục kích, hy sinh.

viên: Nguyễn Văn Cát (đội trưởng), Trần Văn Săng, Trần Văn Hiệp, Trần Văn Thiên, Nhiều, Hùng, Phát, Tú, Sum, Kiều... Cả đội được trang bị 5 súng hai nòng, 1 súng trường, lựu đạn...

Ngày 25-1-1946, quân Pháp từ nhiều hướng tấn công Long Thành. Từ Biên Hòa, một tiểu đoàn lính Âu Phi có xe tăng mở đường rầm rộ theo lộ 15 tiến xuống với sự hỗ trợ của những chiếc tàu theo sông Đồng Nai đổ quân vào Tam Phước, Tam An, Long Tân. Từ Sài Gòn, một tiểu đoàn địch vượt bến phà Cát Lái tấn công Long Thành ở hướng tây. Giặc Pháp đánh vào Long Thành cả từ nhiều hướng tạo gọng kìm với ý định nhanh chóng thôn tính địa bàn.

Tháng 2-1946, diễn ra trận đánh quân Pháp đầu tiên tại vàm Ông Chuốt. Một tàu chiến chở quân Pháp càn vào vàm Ông Chuốt thì đã bị lọt vào ổ phục kích của tự vệ xã dưới sự chỉ huy của đồng chí Năm Trứ. Lực lượng vũ trang với vũ khí hạn chế, sử dụng 2 trái AT, 3 tay súng với 145 viên đạn tấn công làm tàu giặc bốc cháy, lính địch bỏ chạy. Kết quả trận đánh, ta tiêu diệt 14 địch, bắt sống 5 tên, thu 19 súng trường, 2 khẩu colt 45, 12 lựu đạn, 1 hòm đạn. Đây là chiến thắng đầu tiên của quân và dân Phú Đông, củng cố niềm tin cho quần chúng chống Pháp, cổ vũ tinh thần và bổ sung được một lượng lớn vũ khí đối với lực lượng du kích xã tiếp tục chiến đấu¹.

¹ Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2020), Huyện Nhơn Trạch Anh hùng, Nxb Đồng Nai, tr.76-77.

Quân dân Đại Phước cùng lực lượng vũ trang đứng chân trên địa bàn Long Thành bước vào cuộc chiến đấu. Người dân hỗ trợ, tiếp tế cho lực lượng vũ trang chặn đánh các mũi tiến công của địch từ Cát Lái theo đường Phước Lý phối hợp với lực lượng ở Thành Tuy Hạ tiến đến Long Tân khiến cho địch tổn thất về nhân mạng và kế hoạch hành quân bị chậm lại. Do hết số đạn dược nên bộ đội phải cắt rừng rút về Phước An. Mũi thứ hai của địch theo lộ 19 tới Xoài Minh bị bộ đội Bình Xuyên và giải phóng quân Long Thành chặn đánh. Với binh lực mạnh, quân Pháp tiến đánh Long Thành và củng cố những nơi chiếm được. Một số lực lượng vũ trang cách mạng theo lệnh Khu bộ khu 7 rút khỏi Long Thành, để bảo toàn lực lượng, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài. Trong các trận đánh với Pháp tái chiếm Long Thành, lực lượng cách mạng gây cho chúng những tổn thất: 100 lính Âu Phi bị chết, hàng trăm tên khác bị thương, nhiều khí tài quân sự bị phá hủy. Lực lượng vũ trang cách mạng cũng bị tổn thất với 300 đồng bào, cán bộ chiến sĩ hy sinh, gần 400 người bị thương, 20 chiếc ghe của liên quân Bình Xuyên bị đánh chìm, ba kho gạo bị đốt cháy. Những trận Pháp càn vào các khu dân cư ở Long Thành, chúng bắt người dân vô tội, đánh đập dã man và bắt giam. Một số người dân phải rời khỏi, đi tránh nạn khủng bố¹.

¹ *Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2020), Lịch sử đấu tranh Đảng bộ huyện Nhơn Trạch, Nxb. Đồng Nai, tr.125 - 126.*

Quân Pháp liên tiếp mở các cuộc hành quân lùng sục ra các vùng xung quanh cướp phá, lùng bắt cán bộ Việt Minh, bắt lính và từng bước thành lập bộ máy xã tề nhằm ổn định khu vực chiếm đóng. Liên lạc giữa các địa bàn Long Thành bị gián đoạn và bị cắt đứt với tỉnh Biên Hòa bị cắt đứt. Trước sức tấn công, chiếm đóng và kìm kẹp của quân Pháp, một số cán bộ dao động, tổ chức đoàn thể, phong trào cách mạng dưới ở Đại Phước và các xã của Long Thành lâm vào khó khăn.

Trước tình hình trên, huyện Long Thành chọn Phước An làm căn cứ đứng chân hoạt động tiếp tục lãnh đạo phong trào cách mạng địa phương. Địa bàn toàn huyện được tổ chức phân chia thành những khu để củng cố, duy trì đấu tranh. Toàn huyện chia làm 4 khu: Địa bàn Đại Phước, Phú Hữu, thuộc khu III cùng với Phước An, Phước Khánh, Phước Thành và hai ấp Xoài Minh, Ông Kèo do đồng chí Trịnh Minh Kính phụ trách¹. Cơ quan lãnh đạo từng khu được gọi là Khu ủy. Các Khu ủy có trách nhiệm chỉ đạo trực tiếp và toàn diện phong trào kháng chiến theo địa bàn được phân công. Phương thức hoạt động của khu ủy được quy định là lưu động, bám địa bàn, không cần trụ sở. Mỗi khu được có một phân đội vũ trang từ lực lượng Giải phóng quân của huyện đưa về. Hàng tháng các Khu trưởng chỉ

1 Các khu còn lại: Khu I gồm 7 xã trên trục lộ 17 từ Phước Thiện đến Phước Lý do đồng chí Trương Minh Kỳ phụ trách Khu II gồm 5 xã dọc lộ 19 từ Phước Kiến tới Phước Thọ, do đồng chí Huỳnh Văn Đạo và ông Võ Văn Truyện phụ trách; Khu IV gồm tất cả các xã dọc đường 15 từ Thái Thiện tới Phước Tân, kể các sở cao su; do đồng chí Lương Văn Nho phụ trách.

tập trung một lần ở Phước An để báo cáo và trao đổi công tác. Việc thành lập các Khu ủy và giao quyền lãnh đạo toàn diện cho khu ủy đã tạo nên một bước chuyển quan trọng cho phong trào kháng chiến trong toàn huyện. Không những các lực lượng phân tán hợp lý tránh được tổn thất mà với phương thức hoạt động sáng tạo thông qua các khu ủy, huyện đã luôn bám được xã, trực tiếp lãnh đạo từng xã và chủ động phát huy được thế mạnh từng vùng.

Trong thời gian này, giặc Pháp bắt đầu củng cố vị trí đóng quân và từng bước thành lập bộ máy xã tề nhằm ổn định khu vực chiếm đóng và bố trí đồn bót. Mỗi bót khoảng một trung đội Âu Phi do một thiếu úy hoặc một trung úy Pháp chỉ huy. Vùng Đại Phước, Phú Thạnh có vị trí gần kho hậu cần Thành Tuy Hạ, quân Pháp thiết lập các tua, bót canh gác nghiêm ngặt để bảo vệ. Từ tháng 2-1946, quân Pháp liên tiếp mở các cuộc hành quân lùng sục ra các vùng xung quanh bình định, lùng bắt cán bộ Việt Minh đồng thời đánh phá, cướp bóc, xua đuổi dân chúng cùng với việc bắt lính khiến cho đời sống nhân dân ngột ngạt. Tại ấp Phước Lý, giặc Pháp phục kích bắn chết đồng chí Đào Văn Bảng - cán bộ Kinh tài của xã Đại Phước.

Trước tình hình khó khăn, huyện Long Thành vẫn cố gắng duy trì các hoạt động trong vùng tự do. Lốp mặt trận Việt Minh ở Phước An vẫn mở mỗi khóa 7 ngày cho cán bộ các xã và bộ đội. Mặt khác, huyện chủ trương chia nhỏ một số xã lớn để tạo điều kiện thuận lợi cho việc liên lạc và lãnh đạo phong trào cơ

sở. Cùng với các xã khác ở Long Thành, xã Phú Hữu chia thành 2 xã: Phú Hữu, Phước Thành. Địa bàn xã Đại Phước thuộc phạm vi xã Phước Lập, một phần Phước Thành¹. Đến đầu tháng 3-1946, chính quyền các xã bị tan rã trước đây từng bước được củng cố. Các xã đều tập hợp được tự vệ chiến đấu dù số lượng chưa nhiều nhưng đây là cơ sở gây dựng phong trào, bổ sung lực lượng chiến sĩ cho bộ đội địa phương Long Thành.

2. Thực hiện kháng chiến toàn dân, toàn diện (1947 - 1952)

Bối cảnh của đất nước trong năm 1946 đứng trước tình thế nguy hiểm khi thực dân Pháp đưa quân từ Nam Bộ ra miền Bắc Việt Nam thay quân đội của Tưởng Giới Thạch. Trước tình thế này, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lựa chọn bước đi để giữ vững chính quyền còn non trẻ. Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ ký với Pháp Hiệp định sơ bộ ngày 6-3-1946. Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị “Hòa đề tiến” vào ngày 9-3-1946, nêu rõ ý nghĩa của việc ký hiệp định, đồng thời nhấn mạnh việc cảnh giác đề phòng, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu nếu Pháp bội ước. Sau đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Hiệp định sơ bộ với Chính phủ Pháp vào ngày 14-9-1946, thỏa thuận một số điều khoản trong quan hệ kinh tế, văn hóa giữa hai nước và đặc biệt là đình chỉ xung đột ở miền Nam

¹ Các xã của Long Thành có sự phân chia như sau: Xã Phước Hiệp chia thành Phước Long, Phước Thọ, xã Phước Kiển chia thành Phước Kiển, Phước Mỹ; xã Phú Hội chia thành Phú Mỹ, Mỹ Hội; xã Long Phước chia thành Tuy Long, Tập Phước; xã Phước Thiện chia thành Phước Thiện, Long Đức.

để tiếp tục đàm phán. Tuy nhiên, với quyết tâm xâm lược Việt Nam, Pháp đã bội ước và vi phạm những thỏa thuận đã ký kết. Pháp dựng lên Chính phủ bù nhìn ở Nam Bộ, ra sức xây dựng bộ máy chính quyền tay sai từ tỉnh xuống quận xã và tiếp tục đẩy mạnh càn quét, khủng bố, tấn công vào lực lượng cách mạng ở những vùng kháng chiến.

Tại Long Thành, Pháp tổ chức mở rộng địa bàn chiếm đóng. Trên các hướng giao thông, quân Pháp dùng bộ binh càn quét và thiết lập các đồn bót. Vùng lực lượng cách mạng trú đóng, Pháp dùng máy bay rải truyền đơn, kêu gọi đầu hàng, giao nộp vũ khí. Lực lượng cách mạng tổ chức đánh Pháp càn quét, gây cho chúng những tổn thất nặng nề, trong đó tiêu biểu là trận Lò Rèn¹. Quyết tâm bình định, Pháp thực hiện chủ trương ba sạch: “Đốt sạch, phá sạch, giết sạch”. Quân Pháp và lính tay sai hành quân đến đâu là đốt nhà, bắn giết, cướp bóc một cách điên cuồng, dã man. Đồng thời, cứ địa phương nào thành lập bộ máy quản lý, Pháp sử dụng số hội tề cũ, con cái phú nông, địa chủ và tăng cường bắt lính, tổ chức các đơn vị thân binh. Địa bàn chiếm đóng được mở rộng, hệ thống đồn bót dựng lên nhiều nhưng quân Pháp không khống chế được quần chúng. Thực hiện chủ trương “Bất hợp tác với kẻ thù”, nhằm làm cho địch mất chỗ dựa và tránh tổn thất cho đồng bào, các Khu ủy vận

1 Trận Lò Rèn (xã Long Thọ ngày nay) xảy ra vào tháng 3-1946, tự vệ xã được sự hỗ trợ của người dân địa phương, phối hợp với Chi đội 3,4 của lực lượng Bình Xuyên và bộ đội Mai Văn Vĩnh phục kích tấn công quân Pháp, tiêu diệt gọn 1 đại đội Âu Phi thu toàn bộ vũ khí.

động nhân dân dờn sâu vào vùng tự do xây dựng xã, áp chiến đấu. Huyện ủy Long Thành chỉ đạo các Khu ủy, lực lượng vũ trang thực hiện chủ trương tổng diệt tề và đẩy mạnh công tác vũ trang tuyên truyền. Lực lượng bộ đội, tự vệ cuộc, tự vệ chiến đấu tùy theo tình hình tại chỗ, điều nghiên, đột nhập giải tán các ban hội tề xã, ấp. Phụ nữ các xã tham gia Hội mẹ chiến sĩ đồng đảo, lên hàng ngàn hội viên, tập trung chăm lo, giúp đỡ cho bộ đội, góp phần tạo nên sự gắn bó mật thiết giữa nhân dân và các lực lượng vũ trang.

Sau 10 tháng mất liên lạc, giữa tháng 11-1946, Tỉnh ủy Biên Hòa cử Phạm Văn Khoai đến Long Thành củng cố, chỉ đạo Mặt trận Việt Minh. Tuyên liên lạc của Long Thành với Biên Hòa được nối lại. Ủy ban nhân dân quận đổi thành Ủy ban hành chính kháng chiến huyện. Tự vệ chiến đấu quân đổi thành du kích xã.

Tháng 6-1946, Bộ Chỉ huy Khu 7 tổ chức hội nghị bàn về thống nhất chỉ huy, tổ chức các lực lượng vũ trang, hình thành các chi đội ở các tỉnh. Thực hiện chủ trương này, Vệ quốc đoàn quận Long Thành và Vệ quốc đoàn Biên Hòa thống nhất thành Chi đội 10 Biên Hòa. Vệ quốc đoàn quận Long Thành trở thành Đại đội C của Chi đội 10 Biên Hòa¹. Đại đội C gồm 3 trung đội 6, 7, 8 do đồng chí Lương Văn Nho làm đại đội trưởng,

1 *Lực lượng Chi đội 10 gồm: Đại đội A (các trung đội 1,2,3); Đại đội B (trung đội 4,5,6), Đại đội C (trung đội 7,8). Ban Chỉ huy Chi đội 10: Huỳnh Văn Nghệ (Chi đội trưởng), Huỳnh Văn Đạo, Nguyễn Văn Lung, Cao Minh Căng (Chi đội phó), Phan Đình Công (Chính trị viên).*

Nguyễn Văn Toàn làm Đại đội phó, Lưu Văn Phảng làm Chính trị viên. Tháng 12-1946, theo chỉ đạo của tỉnh, các Khu ủy ở Long Thành lần lượt giải thể, lực lượng vũ trang được củng cố. Các Ban công tác liên thôn ở Long Thành được thành lập¹. Trong hệ thống liên thôn của tỉnh, Long Thành chia làm 4 Ban liên thôn: 11, 12, 13, 14. Địa bàn Đại Phước cùng Phú Hữu, Phước Khánh thuộc Liên thôn 13 do đồng chí Liên phụ trách. Đội du kích liên thôn do ông Lê Xuân Lịch (chỉ huy trưởng), ông Châu Thành Phát (Chỉ huy phó).

Các Liên thôn khác gồm: Liên thôn 11 gồm các xã dọc hai bên lộ 15 từ Thái Thiện tới Phước Tân do đồng chí Nguyễn Văn Xuất phụ trách); Liên thôn 12 (gồm các xã Long Điền², Phước Thiện, Phú Mỹ, Mỹ Hội và Long Tân do đồng chí Phạm Tự Do phụ trách); Liên thôn 14 (gồm các xã Phước Kiển, Phước Lai, Phước Long, Phước Thọ, Phước An do Nguyễn Trọng Trường phụ trách). Mỗi ban công tác liên thôn có một trung đội du kích tập trung, với nhiệm vụ vừa vận động nhân dân đóng góp ủng hộ kháng chiến, vừa trừ gian diệt tề, đánh địch, đồng thời phối hợp với các đơn vị bộ đội của trên về tác chiến ở địa phương.

1 Các Ban công tác Liên thôn: 1,2,3 thuộc địa bàn quận Tân Uyên; 4,5,6 thuộc quận Châu Thành; 7 trước thuộc Tân Uyên, sau thuộc quận Sóng Bè; 8 thuộc 1 phần quận Châu Thành và 1 phần Long Thành; 9 và 10 thuộc quận Xuân Lộc.

2 Do có sự khó khăn trong chỉ đạo phong trào, chính quyền cách mạng Long Thành chia các xã với quy mô nhỏ hơn, gồm: Phước Hiệp chia thành 2 xã Phước Long, Phước Thọ; Phước Kiển thành 2 xã Phước Kiển, Phước Mỹ; Phú Hữu thành 2 xã Phú Hữu, Phước Thành; Phú Hội thành 2 xã Phú Mỹ, Mỹ Hội; Long Phước thành 2 xã Tuy Long, Tập Phước; xã Phước Thiện tách thành lập thêm xã Long Điền; xã An Hòa chuyển giao về quận Châu Thành (Biên Hòa ngày nay).

Ở các xã, Ban công tác xã được thành lập, trực tiếp chỉ huy các đội du kích xã ấp. Đây hệ thống quân sự mới trên địa bàn Long Thành, tham gia tích cực trong phong trào diệt tề, trừ gian, phá hoại giao thông và kinh tế địch. Quân Pháp tiến hành khủng bố, đánh phá cách mạng ở Long Thành. Ông Trương Văn Trung¹ tham gia dân quân du kích Phước Thành, do chỉ điểm nên bị địch bắt giam ở Thành Tuy Hạ một thời gian. Sau khi được thả ra, ông trở về địa phương, làm cơ sở mật, tiếp tục hoạt động. Tại Phú Hữu, khi chính quyền cách mạng hợp thì Pháp cho quân càn, bắt một số đồng chí lãnh đạo, trong đó có ông Nguyễn Ngọc Sanh². Lính Pháp tra tấn dã man và đưa ông đến Cầu Cháy bắn chết, buộc đá thả trôi sông để uy hiếp tinh thần đấu tranh của người dân.

Ngày 19-12-1946, thiện chí hòa bình của Chính phủ và nhân dân Việt Nam bị thực dân Pháp thẳng thừng cự tuyệt, đưa quân tấn công Hà Nội. Để bảo vệ nền độc lập và chính quyền cách mạng, với tinh thần “Thà hy sinh tất cả chứ không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ”, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*, khẳng định quyết tâm sắt đá của nhân dân ta quyết kháng chiến đến cùng để bảo vệ nền độc lập, tự do: “*Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa! Không! Chúng ta*

1 *Chồng bà Châu Thị Sang, mẹ của liệt sĩ Trương Vĩnh Phúc, được phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng vào năm 1996.*

2 *Chồng của mẹ Việt Nam anh hùng Mai Thị Sao.*

thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ. Hỡi đồng bào! Chúng ta phải đứng lên!..."¹²³. Nhân dân Long Thành cùng Nam Bộ đã đi trước trong kháng chiến chống Pháp từ sau Cách mạng Tháng Tám. Hưởng ứng lời kêu gọi, cả Nam Bộ tiếp tục cuộc kháng chiến chống Pháp.

Đầu năm 1947, các cơ quan của huyện Long Thành: Ủy ban hành chính kháng chiến, Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể dần ổn định nơi làm việc trong địa bàn xã Phước An. Chiến khu Phước An và căn cứ du kích một số xã được thành lập.

Chiến khu Phước An được thành lập, đóng vai trò quan trọng trong phong trào đấu tranh cách mạng Long Thành, hỗ trợ cho phong trào đấu tranh của vùng Đại Phước, Phú Hữu. Phước An là vùng đất ở phía Nam của huyện Nhơn Trạch, chiều dài 13km, diện tích tự nhiên 10.997ha, nằm dọc theo tỉnh lộ 19, thuận lợi để xây dựng căn cứ kháng chiến. Phía bắc là vùng rừng giồng nhiều cây cối rậm rạp, nối liền với dải rừng Lòng Chảo rộng lớn. Phía Nam là rừng Sác có diện tích rộng với rừng ngập mặn, nhiều rạch, tắc chằng chịt gắn với đường thủy qua các khu vực Nhà Bè, Sài Gòn, về hướng Gò Công, Tiền Giang, Bến Tre hoặc Vũng Tàu. Với địa hình phức tạp và một số giao thông thủy thuận lợi cũng như các trục giao thông đường bộ chia cắt bên trong để liên lạc với các địa bàn khác trong và ngoài Long Thành.

1 Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tập 4, tr. 534.

Trong căn cứ Phước An, trụ sở của các cơ quan là những căn nhà lá dừa nước đặt ở những địa điểm thuận lợi cho việc đi lại, liên lạc và tránh sự càn quét của địch. Ủy ban kháng chiến huyện Long Thành đóng ở rừng Giồng, ấp Bàu Trường, xã Phước An. Chủ tịch là đồng chí Trần Bình Khê, Phó Chủ tịch là đồng chí Trần Khánh Dư, Chánh văn phòng là đồng chí Phạm Đình Dũng, nhân viên đánh máy là đồng chí Nguyễn Thị Tuyết. Trong khu vực căn cứ, một số lực lượng vũ trang cũng trú đóng: đơn vị cơ động của tỉnh, của khu như Liên quân Hoàng Thọ (chi đội 7, chi đội 6), bộ đội Sài Gòn - Chợ Lớn... Các cơ quan chỉ huy và các đơn vị của Liên chi Bình Xuyên, quân y viện và công binh xưởng ở phía Nam lộ 19. Sau này có bộ phận Quân giới Nam Bộ từ miền Tây đến lập các phân xưởng sản xuất vũ khí ở Đồng Ông Trúc. Căn cứ của các đơn vị đều được xây dựng qui mô, có bến ghe, vọng gác, phòng tuyến chống địch, bãi tập để huấn luyện quân sự. Chiến khu Phước An được xem là vùng tự do, độc lập của cách mạng khi các khu vực đô thị lớn ở Sài Gòn - Gia Định, Biên Hòa và thị tứ Long Thành bị địch bình định, thiết lập bộ máy quản lý. Xây dựng khu căn cứ này có sự đóng góp quan trọng của nhân dân ở Nhơn Trạch - Long Thành, từ các hoạt động giao liên, tiếp tế, vận chuyển hàng hóa, lương thực. Từ các đầu mối các cơ sở cách mạng ở các xã xung quanh Phước An, các nguồn lương thực, thuốc men, dụng cụ y tế, vũ khí... được tổ chức cung cấp cho căn cứ. Các chiến sĩ tự vệ các xã được rút về tăng cường cho lực lượng vũ trang cách mạng của huyện. Những cơ quan được bố trí trận

địa, giao thông hào, tổ chức canh gác cẩn mật, chống địch càn quét. Những khu vực bao quanh căn cứ như đồng Lớn, xóm Ngọn, đồng Gò Cát và những khúc sông... được nhân dân đóng cọc, làm rào ngăn chặn tàu địch, chống lính địch nhảy dù đột nhập. Phong trào bảo vệ căn cứ cách mạng ở Phước An được quần chúng tham gia tích cực. Đồng chí Nguyễn Văn Thông là những người gắn bó với chiến khu Phước An đã sáng tác: “... Hàng trăm chiến sĩ đồng bào, Thi đua cắm cọc ngăn tàu trên sông. Rừng cây vót nhọn thành chông, Lính chông đồng Lớn đứng trông quân thù. Một hôm giặc Pháp nhảy dù, Chông cùng du kích diệt thù trăm tên...”¹.

Bước chuyển toàn diện của phong trào kháng chiến nửa đầu năm 1947 là điều kiện thuận lợi để củng cố và phát triển Đảng bộ Long Thành. Tại chiến khu Phước An, Huyện ủy Long Thành được thành lập. Bí thư Huyện ủy là đồng chí Vũ Hồng Phô. Tháng 9-1947, chính quyền huyện Long Thành được cải tổ do yêu cầu và nhiệm vụ mới. Ủy ban hành chính kháng chiến đổi tên thành Ủy ban kháng chiến hành chính. Đồng chí Lương Văn Nho được chỉ định kiêm chức Chủ tịch huyện. Cuối năm 1947, theo chỉ thị của trên, hệ thống quân sự Liên thôn giải thể. Quận đội bộ dân quân được thành lập trên cơ sở hợp nhất bốn Ban công tác liên thôn do đồng chí Phạm Tự Do làm Quận đội trưởng, đồng chí Hoàng Viễn Tri làm Chính trị viên. Các đội du kích Liên thôn tập hợp thành hai trung đội, quân số hơn 100 vũ khí thuộc lực lượng vũ trang của huyện. Các ban công tác xã

1 Nguyễn Văn Thông (2015), *Đất mẹ*, Nxb. Đồng Nai, tr.72-73.

được thay bằng Ban chỉ huy xã đội, du kích được củng cố. Lực lượng cách mạng xã Đại Phước bị tổn thất nhiều trước sự tấn công, lùng bắt gay gắt của quân Pháp. Vùng Cù lao Ông Cò, có những lúc Pháp tổ chức cho 3 tàu theo sông Sâu đi càn đánh phá, bắt ráp, nã súng vào các lùm cây ven bờ và sau đó xua quân tràn lên càn quét, đốt nhà, đập lu chứa nước ngọt, phá chòi, bắt trâu, bò, gà vịt, đốt lúa của người dân vừa gặt xong. Nhà ông Dương Văn Danh bị đốt phá nặng nề bởi giặc nghi ngờ tiếp tế, và cho cách mạng làm cơ sở hoạt động¹. Nhiều người trong gia đình, dòng họ của ông Dương Văn Danh tham gia kháng chiến chống Pháp. Trước sự đánh phá của Pháp, nhiều hộ dân trên Cù lao Ông Cò phải đi lánh qua vùng Phước Lý, địa bàn xã Phú Thạnh để sinh sống. Một số hộ dân bám trụ lại và tiếp tục canh tác và làm cơ sở cách mạng.

Trong năm 1947, lực lượng cán bộ xã Đại Phước chịu nhiều tổn thất. Tháng 4-1947, đồng chí Dương Văn Danh² - Phó Chủ tịch xã trên đường đi công tác bị lọt ổ phục kích của địch, hy sinh. Chi bộ đảng tổ chức họp thì lính Pháp nổ súng tấn công bất ngờ khiến đồng chí Lê Văn Sáng (Bí thư), Lê Văn Phải (bộ phận Kinh tài)³, Trần Văn Bộ (Tự vệ xã) và 1 đồng chí khác hy sinh. Các đảng viên khác tìm cách ra sông thoát khỏi vòng vây

1 Nhà ông Dương Văn Danh chính là cơ sở cách mạng từ đầu Cách mạng Tháng Tám. Khi thanh niên địa phương gia nhập lực lượng Thanh niên Tiền phong, qua Cù Lao luyện tập thì ở nhiều nhà dân khác, được nhà ông lo cho việc ăn uống.

2 Chồng của mẹ Việt Nam anh hùng Lê Thị Xinh.

3 Đồng chí Lê Văn Sáng, Lê Văn Phải là con của mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Ba.

của địch. Tại Vàm Giồng ấp Phước Lý, quân Pháp đi càn bắn chết Hồ Văn Ngà công tác trong đoàn dân công xã Đại Phước. Đồng chí Đinh Văn Đăng - Tiểu đội trưởng của xã đội Đại Phước tham gia hoạt động liên xã, bị địch phục bắn tại đôn Chợ Quán của huyện Long Thành vào ngày 10-3-1947.

Từ năm 1948, phong trào du kích chiến tranh của Nhơn Trạch - Long Thành phát triển mạnh. Tháng 1-1948, đại hội Đảng bộ huyện lần đầu tiên được tổ chức tại chiến khu Phước An. Huyện ủy do bầu cử dân chủ chính thức ra đời. Đồng chí Vũ Hồng Phô được bầu làm Bí thư Huyện ủy. Nhằm ngăn chặn các cuộc hành quân của địch, huyện Long Thành phát động phong trào “phá đường” được nhân dân các xã ven lộ hưởng ứng rất sôi nổi. Nhân dân Đại Phước cùng các xã khác tham gia tích cực phá các trục lộ trên địa bàn. Hai tuyến lộ 17, 19 trên địa bàn Long Thành bị người dân phá từng đoạn khiến địch không thể dùng xe cơ giới mà đi bộ hoặc xe ngựa. Các đoạn sông vùng Đại Phước, Phú Hữu, nhân dân đóng cọc ngăn sông ở các vàm, rạch gây khó khăn cho tàu địch khi càn quét.

Tháng 8-1948, đại đội chủ lực của trung đoàn 309 (đơn vị vũ trang của Khu miền Đông, hoạt động trên địa bàn Long Thành)¹ tấn công đôn Phước Lý để mở hướng xâm nhập vào yếu khu Thành Tuy Hạ. Tại đây, địch bố trí 1 đại đội lính. Sau 2 giờ chiến đấu, đại đội 2775 chủ lực không chiếm được đôn nhưng tiêu diệt nhiều lính địch, thu được 20 khẩu súng. Trận

1 Gồm 2 tiểu đoàn và 4 đại đội độc lập.

Phước Lý được coi là một trận công đồn lớn trong kháng chiến chống Pháp ở Long Thành, quân địch thối động, nhân dân phấn khởi.

Phong trào tiết kiệm gạo mỗi khi nấu ăn như “Hũ gạo nuôi quân”, “Hũ gạo kháng chiến” được nhiều hộ gia đình ở Đại Phước tham gia, góp một lượng lương thực lớn cho cách mạng. Trong phong trào chung Long Thành, các xã đã tham gia ủng hộ lương thực cho cách mạng: 100% hộ gia đình trong chiến khu Phước An, 250 hộ vùng tự do xã Tam Phước, 150 hộ xã Tam An, 148 hộ xã Phước Khánh, 146 hộ ở xã Long Nguyên, 250 gia đình xã Thái Thiện, 256 gia đình xã Phú Hữu, 197 gia đình xã Phước Thành, 70% số gia đình xã Phước Thiện, gần 200 hộ ở làng kháng chiến xã Long An. Nông dân Đại Phước khi thu hoạch mùa màng, dùng ghe chở lúa ủng hộ cho căn cứ ở Phước An. Sự phát triển toàn diện của phong trào kháng chiến Long Thành trong năm 1948 đã xác lập thế liên hoàn, vững chắc giữa các vùng tự do mà trung tâm là chiến khu Phước An. Thanh niên ở Đại Phước, Phú Hữu được gia đình động viên hăng hái tòng quân, trong 2 đợt đã có 130 thanh niên đăng ký. Cùng với phong trào quần chúng, lực lượng vũ trang và dân quân du kích, tuy mới được củng cố lại đã tổ chức tấn công giặc bằng nhiều hình thức.

Ở Nam Bộ, thực dân Pháp thực hiện chính sách bình định, tấn công đầu não chỉ huy kháng chiến, bao vây khu căn cứ và tăng cường xây dựng đồn bót, tháp canh cùng các chiêu bài tâm

lý chiến, tình báo, gián điệp chia rẽ người dân với cách mạng. Bước vào năm 1949, phong trào cách mạng Long Thành đứng trước những khó khăn, tổn thất. Hệ thống gián điệp của địch cài cắm trong hàng ngũ lãnh đạo cấp huyện và các đoàn thể gây thanh thế và gây nên những tác hại. Tên Nguyễn Quang Minh “chui sâu, leo cao” tới chức Phó Bí thư huyện ủy, tên Lại Văn Sang nắm giữ chức Trưởng Công an huyện và một hệ thống chân rết ở trong chiến khu Phước An¹. Từ những vị trí chủ chốt trong lãnh đạo và các hoạt động chúng nắm giữ, tin tức của hoạt động cách mạng bị lộ ra ngoài, một số cơ sở của ta bị phát hiện, những cán bộ, đảng viên bị địch bắt, cơ sở ở các địa bàn bị đánh phá và gây chia rẽ nội bộ. Nhưng hoạt động của bọn phản động đã không thoát khỏi sự cảnh giác của nhân dân, cán bộ, đảng viên Long Thành. Tỉnh ủy Biên Hòa đã chỉ đạo kịp thời trong việc xử lý bọn gián điệp này và cơ sở của chúng, đập tan âm mưu đánh phá cách mạng.

Trong khi đó, nhằm đánh phá căn cứ, phong trào cách mạng, Pháp dùng lính trong lực lượng Cao Đài phản động đóng bót, càn quét để phát hiện cơ sở cách mạng, tìm kẹp người dân. Chỉ huy lực lượng Cao Đài phản động có tên trung tá Lê Thành Kham đóng ở Phú Thạnh, Vệ úy Tư ở đồn Câu Khê, đội Sâm chỉ

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Long Thành (1988), *Long Thành những chặng đường lịch sử*, Nxb. Đồng Nai, tr.134 - 138, cho biết mạng lưới gián điệp: Nguyễn Thọ Phước trưởng Công an huyện, Đặng Văn Quang (Quang Trắng) phụ trách Thanh niên huyện, Nguyễn Văn Quang, thư ký Công đoàn huyện và Thứ giữ chức thư ký Nông hội, Lộc, Yếm ở hội Nông dân, Quốc, Sơn ở Huyện đội, Xá ở bộ phận Thông tin, Võ Văn Truyen (tức Hoàng Việt Hà) (nguyên Chủ tịch huyện)...

huy đội biệt kích ở bót Giồng Ông Đông. Đồng thời, địch sử dụng chính sách chia rẽ nhân dân bằng hình thức kêu gọi người theo đạo Cao Đài tập trung thành khu dọc lộ 17, gần với kho Thành Tuy Hạ để tránh “hiểm họa Việt Minh”. Thực ra, đó là âm mưu của giặc Pháp tăng cường lực lượng để đánh phá quân dân kháng chiến. Cách mạng Long Thành có chủ trương vận động đồng bào chung sống với Cao Đài để ủng hộ kháng chiến, đồng thời bắt giữ trừng trị những tên gây tội ác với nhân dân. Do nhận thức chưa đầy đủ, du kích, công an ở một số xã của Nhơn Trạch đã bắt và giết một số tín đồ trong đạo, gây nên tình trạng căng thẳng trong các vùng tự do. Lợi dụng tình hình đó, địch ra sức tuyên truyền “Việt Minh tảo thanh Cao Đài”, gây bất mãn, thù oán giữa người có đạo và kháng chiến. Từ chỉ đạo của tỉnh Biên Hòa, huyện Long Thành kịp thời chấn chỉnh sai lầm trong công tác này.

Quân Pháp và chính quyền tay sai tăng cường tuần tra, tấn công chia cắt, bao vây khu căn cứ Phước An với Rừng Sác, vùng lân cận và nguồn tiếp tế. Lực lượng Bình Xuyên do Lê Văn Viễn chỉ huy đầu hàng thực dân Pháp, quay lại đánh phá cách mạng vùng Rừng Sác. Những cơ sở, hậu cần ở Đại Phước, Phú Hữu, Phước Khánh bị uy hiếp, đốt cháy. Thực dân Pháp đưa sĩ quan Jolet Suacot - Đại đội trưởng Đại đội 4 trung đoàn 22 (Regiment Injanteric Coloniale)¹ đến Long Thành kiêm Chỉ huy trưởng khu chi khu Long Thành. Quân địch sử dụng lực

¹ Trung đoàn 22 RIC (Regiment-Ingianteric-Coloniale): lính thuộc địa.

lượng biệt kích đột kích, bố ráp, bắn giết người tàn bạo nhằm trấn áp phong trào hoạt động cách mạng. Tổn thất lực lượng cách mạng của Đại Phước rất nhiều trước sự tấn công, bố ráp của kẻ thù. Một số cán bộ ở vùng Đại Phước, Phú Hữu gồm Dương Văn Minh và những người khác bị địch bắt đưa về Thành Tuy Hạ thủ tiêu. Ngày 19-2-1948, anh Đặng Văn Tông¹ - Đội phó du kích xã Phước Lý, Ban công tác liên thôn 13 đi công tác đến ấp Long Điền xã Long Tân bị địch phục bắn, hy sinh khi vừa 16 tuổi. Đồng chí Dương Văn Hiến², tham gia cách mạng từ lúc mới 15 tuổi, ban đầu làm giao liên sau đó là nhân viên Công an xã Đại Phước, hy sinh trong trận đánh địch vào ngày 28-12-1948. Anh Nguyễn Tấn Nghĩa³ là thanh niên trẻ, thoát ly, tham gia tổ quân báo của xã đội, thu thập tin tức, bị quân Pháp bắt khi dò la kho vũ khí Thành Tuy Hạ, giam tại bót ở Catinat Sài Gòn 6 tháng. Ông Dương Văn Chất, Phó Chủ tịch xã Phước Lập, kiêm Trưởng ban Kinh tài bị lính Cao Đài bắt và thủ tiêu tại Cù lao Ông Cò trong một chuyến công tác. Anh Huỳnh Văn Điều - giao liên của xã Phước Lập bị địch bắn chết tại khu vực Thành Tuy Hạ. Anh Nguyễn Văn Thêu - làm Kiểm soát ấp, hoạt động mật bị địch theo dõi bắn chết tại ấp Bến Cộ.

Vượt qua những khó khăn, hoạt động cách mạng ở Long Thành từng bước phục hồi. Đầu năm 1949, Đại hội lần thứ nhất Đảng bộ huyện Long Thành tổ chức dưới sự chỉ đạo trực tiếp

1 Con của mẹ Việt Nam anh hùng Lê Thị Tư, anh của liệt sĩ Đặng Văn Đại.

2 Con của mẹ Việt Nam anh hùng Lê Thị Xinh, con của liệt sĩ Dương Văn Danh.

3 Con của mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Đặng.

của đồng chí Phạm Hùng (Ủy viên thường vụ Xứ ủy Nam Bộ). Ban Chấp hành được bầu gồm: Vũ Hồng Phô (Bí thư), Trần Bình Khê, Trương Minh Kỳ, Nguyễn Sanh Thành và Lê Hữu Tài (Lê Hữu Thước)...¹ Các cơ quan, đoàn thể xã, huyện nhanh chóng ổn định. Tháng 7-1949, tại chiến khu Phước An, huyện Long Thành tổ chức đại hội “Luyện quân tập công” trong một tuần lễ. Hàng trăm thanh niên của huyện đăng ký tòng quân, nhập ngũ. Hội nông dân, Phụ nữ các xã vận động quần chúng đóng góp hơn 3.000 gạ lúa phục vụ bộ đội, du kích.

Trong tình hình chung của cả nước trong chống Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh “Tổng động viên nhân vật lực” với khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến để chiến thắng giặc Pháp xâm lược và Mỹ can thiệp” vào ngày 12-2-1950. Trung ương Đảng ra Nghị quyết về đẩy mạnh công tác Thanh vận phát triển mặt trận Thanh niên rộng rãi để một mặt huy động, tập hợp và tổ chức tất cả lực lượng thanh niên yêu nước tham gia đấu tranh chống giặc. Trên tinh thần đó, Tỉnh ủy Biên Hòa động viên lực lượng thanh niên trẻ trong các cơ quan, ban ngành tham gia bộ đội, mặt khác đưa lực lượng nòng cốt của các đơn vị bộ đội tỉnh về khu để thành lập chủ lực tập trung, rút du kích xã lên xây dựng bộ đội, đưa dân quân tự vệ lên làm du kích. Hệ thống Huyện đội bộ dân quân giải thể và thành lập Huyện đội Long Thành do đồng chí Nguyễn Văn Toàn làm Huyện đội trưởng,

¹ Cuối năm 1949, đồng chí Vũ Hồng Phô về Tỉnh ủy Biên Hòa, đồng chí Năm Trị (Năm Hà) được phân công làm Bí thư. Đến giữa năm 1950, đồng chí Ngô Tiến làm Bí thư.

đồng chí Nguyễn Văn Xuất làm Huyện đội phó. Hai trung đội du kích tập trung hợp nhất thành lập bộ đội địa phương lấy tên là trung đội Trần Phú¹. Bộ đội Trần Phú của huyện sau này được điều lên chủ lực tỉnh nên huyện rút du kích xã lên thành lập lại lực lượng địa phương lấy tên là đại đội Hồ Văn Long với quân số 140 chiến sĩ. Lúc này, Ban Đại diện trung đoàn 397 ở Long Thành giải tán, rút hết về trung đoàn². Tương quan lực lượng quân sự giữa ta và địch có thay đổi. Lực lượng vũ trang trong huyện không còn giữ được thế áp đảo, không có mặt ở mọi nơi, không đánh địch chủ động và đều khắp như trước. Ngày 15-3-1950, chiến sĩ Dương Văn Chứa - công an xã Phước Lập bị địch đi càn bắn chết tại Rạch Bảy (nay thuộc xã Phú Hữu).

Từ cuối năm 1950 đầu năm 1951, được sự tăng cường viện trợ của đế quốc Mỹ quân Pháp đẩy mạnh công cuộc bình định, tăng cường đánh phá ác liệt trên chiến trường Nam Bộ. Tình hình chiến trường Biên Hòa bị chia cắt, căng thẳng. Vùng căn cứ, lương thực, thực phẩm, vũ khí ở Long Thành phục vụ cho kháng chiến thiếu hụt trầm trọng. Khi lực lượng vũ trang chủ lực ở Long Thành điều chuyển, địch tăng cường hành quân tấn công. Tổ chức Đảng cơ sở, vùng du kích rất đông đảng viên nhưng thường bị xáo trộn. Nhiều nơi, cán bộ, đảng viên không

1 *Trần Phú (1904 - 1931) là Bí thư đầu tiên của Đảng Cộng sản Đông Dương.*

2 *Tháng 10-1949, do yêu cầu chiến trường, 2 trung đoàn 309 (ở Long Thành) và 307 (ở Bà Rịa) sáp nhập thành trung đoàn 397. Lực lượng vũ trang 309 ở Long Thành phần lớn rút về Bà Rịa, chỉ để lại một bộ phận gần 300 cán bộ, chiến sĩ gọi là "Ban Đại diện trung đoàn 397".*

còn hoạt động hoặc theo quần chúng ra vùng tạm chiếm. Người dân bị gom vào các khu tập trung gần lộ giao thông, gần đồn bót, bị địch kèm kẹp gắt gao. Phong trào đấu tranh Long Thành gặp nhiều khó khăn, vùng tự do bị thu hẹp lại. Chiến khu Phước An bị địch lấn chiếm. Giặc Pháp tăng cường bố ráp thúc ép số dân bỏ làng trước đây trở về làng. Ở Đại Phước có khoảng 30 hộ phải nhô chòi trở lại vòng kèm kẹp của địch. Chính quyền và lính địch hăm dọa, khủng bố những gia đình này thường xuyên. Khi tình nghi ai có liên hệ với cách mạng, địch bắt lên bót hạch hỏi, đánh đập, khảo tra. Gia đình bà Nguyễn Thị Đặng¹ bị địch gây khó dễ nhiều nhưng nhờ khôn khéo, giỏi ứng xử bà không bị phát hiện liên lạc với cách mạng. Để tránh địch thúc ép, chồng bà là ông Nguyễn Văn Trụ và con trai Nguyễn Tấn Nghĩa thoát ly kháng chiến. Ông Nguyễn Văn Trụ công tác ở Ủy ban Kháng chiến hành chính xã Phước Lý. Gia đình vẫn bí mật đóng góp nuôi giấu du kích xã hoạt động.

Ngày 11-2-1951, Đảng tổ chức đại hội lần thứ hai tại xã Vinh Quang (nay là Kim Bình), huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang từ ngày 11 đến ngày 19-2-1951. Chủ tịch Hồ Chí Minh được bầu làm Chủ tịch Đảng, đồng chí Trường Chinh được bầu lại làm Tổng Bí thư. Sau thời gian hoạt động bí mật, Đảng quyết định ra hoạt động công khai, lấy tên là Đảng Lao động Việt Nam, ra nghị quyết đẩy mạnh mọi mặt công cuộc kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng, quyết nghị thống nhất Mặt trận

¹ Bà Nguyễn Thị Đặng sau này được phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Việt Minh - Liên Việt lấy tên gọi là Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam; gọi tắt là Mặt trận Liên Việt. Ở Nam Bộ, Trung ương Cục miền Nam tổ chức lại chiến trường. Toàn Nam Bộ tổ chức hai phân liên khu: miền Đông và miền Tây.

Tỉnh Biên Hòa và Thủ Dầu Một sáp nhập thành tỉnh Thủ Biên; tỉnh Bà Rịa và Chợ Lớn sáp nhập thành tỉnh Bà Rịa - Chợ Lớn (thường gọi là Bà Chợ). Địa bàn Đại Phước cùng với các xã của huyện Long Thành trực thuộc tỉnh Bà Chợ, trong sự chỉ đạo của Phân Liên khu miền Đông. Trước những diễn biến gay go của phong trào kháng chiến Long Thành, Thường vụ Tỉnh ủy Bà Chợ chỉ đạo: “Long Thành là một địa bàn chiến lược, một vùng căn cứ, một chiến khu quan trọng của vùng Sài Gòn - Chợ Lớn. Phong trào Long Thành, cơ sở Long Thành tốt, quần chúng tốt. Bằng giá nào cũng phải ổn định cho được chiến trường Long Thành để đảm bảo chỗ đứng của tỉnh”¹. Thời gian này, địch tiếp tục càn quét, bóc rập nhiều địa bàn ở xã Đại Phước. Ngày 5-6-1951, địch phục kích tại cù lao rạch sông Tam Sĩ bắn chết đồng chí Nguyễn Văn Si - ủy viên văn hóa xã Phước Lập.

Đầu tháng 7-1951, Huyện ủy Long Thành được kiện toàn, đồng chí Nguyễn Trọng Cát (Ba Đắc) làm Bí thư, đồng chí Trần Bình Khê giữ chức Chủ tịch huyện, đồng chí Lê Phải làm Chính trị viên huyện đội, đồng chí Nguyễn Tiến Lãng làm trưởng Công an huyện, đồng chí Trương Minh Kỹ phụ trách

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Long Thành (1988), *Long Thành những chặng đường lịch sử*, Nxb Đồng Nai, tr.146.

Tuyên huấn và đồng chí Nguyễn Sanh Thành chủ tịch Mặt trận Liên Việt.

Cuối năm 1951, bộ đội Hồ Văn Long sau huấn luyện và củng cố được đưa trở lại địa bàn huyện Long Thành chiến đấu. Có cơ sở vũ trang, huyện thực hiện chủ trương chia khu, đưa cán bộ về phụ trách đồng thời phân tán lực lượng vũ trang huyện theo khu chủ yếu làm nhiệm vụ vũ trang tuyên truyền. Địa bàn Long Thành được chia thành 5 khu¹. Địa bàn Đại Phước, xã Phú Hữu, Phước Thành, Phước Khánh, do đồng chí Nguyễn Sanh Thành phụ trách.

Do chuyên được phương thức hoạt động đúng hướng, bám được dân, tình hình kháng chiến Long Thành dần ổn định. Tuy nhiên, tình hình địa bàn vẫn nhiều khó khăn khi Pháp bổ sung thêm lực lượng lính Hòa Hảo, cùng với lính Cao Đài và biệt kích tăng tuần tra, kèm kẹp nhân dân. Cơ quan cách mạng phải di chuyển nhiều nơi, lưu động trong thời gian dài tránh sự tấn công, lùng ráp. Một số cơ sở cách mạng bị cắt đứt, không còn liên lạc. Tổ chức Đảng ở Đại Phước, Phú Hữu trước kia khá

1 Các Khu khác gồm: Khu I (các xã Phước Nguyên, An Lợi, Tam An, Phước Tân do đồng chí Lê Phải và đồng chí Nguyễn Văn Xuất phụ trách); Khu II (các xã Phú Mỹ, Mỹ Hội, Phước Thiện, Long Tân do đồng chí Trần Bình Khê, đồng chí Tâm Thạch phụ trách); Khu III (các xã Bình Thạnh, Phước An, Phước Long, Phước Thọ do thường trực Huyện ủy và Ủy ban phụ trách); Khu IV (các xã Thái Thiện, Phước Kiển, Phước Lai, Long An, Tuy Long, Tập Phước thuộc khu IV do Huyện đội phụ trách); Thị trấn Long Thành, các xã Lộc An, Bình Sơn, An Viễn, Siph thành một khu do đồng chí Trương Minh Kỳ phụ trách kiêm chính trị viên Biệt động đội.

đông đến năm 1952 chỉ còn 4 đảng viên gồm Phạm Văn Búp (Bí thư), Nguyễn Tri Phương, Nguyễn Ngọc Sánh, Nguyễn Ngọc Dễ và hai quần chúng có cảm tình là Tống Văn Hiếu, Nguyễn Ngọc Năm. Đội du kích còn 5 thành viên, trang bị một cây súng. Đồng chí Phạm Văn Búp khi bám trụ trong hầm bí mật bị địch bắt, tra tấn dã man rồi thủ tiêu.

Từ tháng 3-1952, lực lượng cách mạng ở Đại Phước, Phú Hữu thành lập những tổ bí mật thực hiện tiêu diệt Việt gian trên địa bàn. Một tổ công tác bí mật được cử vào ấp Giồng Ông Đông bắt Mươi T. đền tội vì chỉ điểm cho giặc sát hại đồng chí Phạm Văn Búp, Nguyễn Ngọc Dễ trước đó. Trước sự khủng bố của địch, một số người như U.M, V.T.L., Đ.V.M¹ đầu hàng nhưng nhất quyết không dẫn giặc tấn công căn cứ. Vào lúc 1 giờ sáng ngày 30-4-1952, một tổ du kích đặt mìn tiêu diệt tiểu đội lính càn quét ở Giồng Sắn. Nhiều cơ sở cách mạng, người dân ở Đại Phước tham gia hỗ trợ cách mạng như bà Sáu Gấm, ông bà Ba Đốc, ông Năm Ê, vợ chồng Chín Đức (ấp Cầu Khê), bà Nhiều, vợ chồng Bảy Ngọt, ông bà Bảo, ông bà Mai Văn Năm, ông bà Hai Trí... (ấp Bến Cộ, chợ Phước Lý). Vùng lân cận Phú Hữu có các gia đình của trùm Chụp, Chín Kính, Hai Đôi, Chín Ráng (ấp Giồng Ông Đông), vợ chồng Ba Thần, vợ chồng Năm Xem (xóm Bến Bạ).² Hội Mẹ chiến sĩ của Đại Phước do má Sáu Ngũ phụ trách cùng với các mẹ Phan Thị Nho và Lê Thị

1 Nguyễn Văn Thông (2015), *Đất mẹ*, Nxb. Đồng Nai, tr.93-94.

2 *Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2020), Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch 1930 - 2015, Huỳnh Văn Tươi chủ biên, Nxb. Đồng Nai, tr.151-152.*

Tư (mẹ Tư Phú) làm tốt công tác binh vận, vừa bảo vệ vợ con lính vừa khuyên nhủ, tuyên truyền cho 3 lính biệt kích mang súng ra đầu hàng (năm 1952) và 2 nhân viên chính quyền địa phương bỏ hàng ngũ về Sài Gòn, 23 lính địa phương quân rời hàng ngũ để không chống lại nhân dân. Tháng 5-1952, đồng chí Trần Văn Măng¹ - người con của Đại Phước thoát ly, tham gia vào lực lượng huyện Long Thành, anh dũng hy sinh trong trận quyết tử để bảo vệ căn cứ tại Thái Thiện, Gò Dầu. Ngày 10-10-1952, đồng chí Võ Quang Minh - Xã đội trưởng Đại Phước hy sinh tại Rạch Rọp khi bị địch phục kích.

Tỉnh Biên Hòa nói riêng và miền Đông Nam Bộ chịu hậu quả của cơn bão lụt nặng nề. Từ vùng chiến khu Đ đến các vùng dân cư khác, ở Long Thành cũng bị ảnh hưởng nặng nề. Sự thiếu hụt lương thực cho các vùng căn cứ, người dân lâm vào cảnh thiếu đói. Tình hình hoạt động của phong trào kháng chiến gặp nhiều thử thách ở các địa bàn. Vượt qua những gian nan, các cơ quan huyện Long Thành tập trung về Rừng Sác và khu vực rừng giồng hoạt động, nắm giữ phong trào chung của địa phương. Theo chủ trương của huyện, một số cán bộ trong đơn vị vũ trang được đưa về nắm du kích xã. Các xã gây dựng lại đội du kích, đẩy mạnh công tác tiêu diệt Việt gian, hỗ trợ quần chúng. Trong phong trào sản xuất, đóng góp lương thực cho kháng chiến, tháng 12-1952, vùng lúa Đại Phước, Phú Hữu, Phước Khánh được mùa. Nhờ có lực lượng vũ trang bảo vệ

1 Con của mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Huệ.

tốt mùa màng, đồng bào phấn khởi thu hoạch và đóng góp cho kháng chiến tới 23 ngàn gia lúa.

3. Những năm cuối cuộc kháng chiến chống Pháp (1953 - 1954)

Phong trào kháng chiến chống Pháp ở Long Thành phát triển mạnh, nhân dân tin tưởng vào cách mạng thành công. Những cuộc vận động, tuyên truyền trong dân chúng được tập hợp. Người dân không còn hoang mang như thời gian trước. Tiếng súng tiến công của lực lượng vũ trang vang lên, tấn công địch ở nhiều địa bàn Long Thành, hỗ trợ mạnh mẽ cho công tác địch vận¹. Tại Đại Phước, anh Nguyễn Văn Thanh (Tur Ú) được giao làm tự vệ mật trong ấp Bến Cộ, phát triển được hai thành viên: Mai Văn Rõ, Đào Văn Tô, cùng theo dõi tình hình địch và phục vụ dẫn đường cho cán bộ khi công tác. Chiều ngày 1-10-1953, Nguyễn Văn Tur được kết nạp Đoàn tại một gò cặp bên sông, ven cánh đồng lúa Bến Cộ. Xã Đại Phước có thêm một tổ tự vệ mật do Nguyễn Văn Thanh làm tổ trưởng.

Tháng 12-1953, Thành Tuy Hạ bị pháo kích, lính sở Thành Tuy Hạ bị tấn công, 15 tên chết và bị thương. Du kích xã Đại Phước phối hợp với xã Phú Hữu phá chốt dân vệ tại tua Bến Ngự, diệt 3 tên, bắt sống 15 tên, thu 2 súng các loại.

¹ Trong năm 1953, nhiều trận đánh địch ở Long Thành nổ ra: Tháng 4, cách mạng tấn công lính tuần tiểu đường Phước Long-Phước Lai, tấn công đồn Phước Lai bị đánh; Tua Bến Ngự (Phú Hữu) bị bộ đội và du kích liên xã tiêu diệt. Tháng 7, du kích xã phối hợp với đặc công tỉnh đột nhập vào khu đồn dân Bà Trường, Phước An, tiêu diệt toàn bộ trung đội lính.

Lúc bấy giờ, xã Đại Phước, Phú Hữu thuộc Khu III của huyện Long Thành. Huyện chỉ đạo cán bộ, đảng viên tăng cường bám trụ để chỉ đạo phong trào đấu tranh. Cán bộ huyện gồm Nguyễn Sanh Thành, Nguyễn Tri Phương, Trần Văn Thiên, Đào Minh Lý, Nguyễn Chiến Lũy về hoạt động ở ấp Bến Cộ tại nhà các cơ sở cách mạng Mai Văn Trí, Mai Văn Năm, Đào Văn Bảo, Đào Văn Sang. Được nhân dân che chở, cán bộ hoạt động thuận lợi để tuyên truyền, vận động nhiều người đóng góp lương thực, tiền cho kháng chiến. Nhiều thanh thiếu niên ở được tuyên truyền trở thành lực lượng cốt cán cho nhiệm vụ cách mạng như Lê Văn Cơ, Trần Văn Thời, Trần Văn E, Mai Văn Hai, Đoàn Thanh Dự, Trần Thị Kim Khanh, Nguyễn Thị Thắm...

Cuối tháng 8-1953, đồng chí Nguyễn Chiến Lũy, Lê Hiền tập hợp hàng chục ghe người dân vùng Đại Phước, Phú Hữu tại tác Hai Lô, sông Cây Tràm vào ban đêm để phổ biến tin tức về cách mạng, động viên cho anh em tòng quân xây dựng lực lượng du kích. Từ đồn Giồng Ông Đông, một toán biệt kích do đội Sâm dẫn đầu tuần tra bằng xuồng đã phát hiện. Mặc dù đồng chí Lê Hiền có lựu đạn trong tay để tấn công vào lính địch nhưng để đảm bảo tính mạng bà con, đồng chí đã ngưng lại, lặn xuống sông thoát ra ngoài. Đồng chí Nguyễn Chiến Lũy nhanh trí nhảy qua xuồng lính, chộp mạnh cột chèo lái làm xuồng lật úp, khiến bọn lính hoảng hốt vớt súng, nhảy vội xuống nước. Trong cơn hỗn độn đó, các ghe người dân giải tán.

Hoạt động cách mạng của khu III mạnh nhưng cũng gặp những tổn thất. Ngày 17-11-1953, lính Cao Đài của Lê Thành Kham ở Phú Thạnh phối hợp với bọn “lính kín” mở cuộc bao vây ấp Bến Cộ bắt một số cán bộ cách mạng. “Lính kín” được dân gọi là Việt gian, chúng thường ăn mặc quần tây, áo sơ mi, đội nón lá buông, dắt theo súng đi rảo trong làng và theo dõi những người hoạt động cách mạng. Khi ăn mặc như vậy, “lính kín” rảo vào làng, nghe ngóng thông tin khiến người dân ít nghi ngờ. Lính địch chặn mé sông, các ngã rẽ, đột vào nhà ông Đào Văn Bửu bắt đồng chí Nguyễn Sanh Thành, Mai Văn Trí. Ông Đào Văn Bửu là cơ sở cách mạng cũng bị bắt, tất cả đưa về giam tại kho đạn Thành Tuy Hạ. Nhà ông Đào Văn Bửu bị địch đốt cháy. Các đồng chí Nguyễn Chiến Lũy, Nguyễn Tri Phương, Đào Minh Đáng vượt vòng vây, ra rạch sông trốn thoát sự truy lùng của địch. Địch tra tấn, bày trò chiêu dụ đồng chí Nguyễn Sanh Thành để khai thác thông tin nhưng thất bại. Giam giữ một thời gian, địch dùng chiêu “Thả con săn sắt bắt con cá rô” khi biết rõ đồng chí Nguyễn Sanh Thành là cán bộ của huyện, có nhiều người thân tham gia kháng chiến. Địch hy vọng khi dùng cách thả đồng chí Nguyễn Sanh Thành ra, đưa về nhà và theo dõi bắt các đồng chí khác và người thân khi liên lạc trở lại. Thế nhưng, âm mưu của chúng không thành. Trong thời gian địch ruồng bỏ gặt gao, một số cán bộ huyện đến hoạt

động vùng Đại Phước, Phú Hữu sau này bị địch tìm cách bắt bớ, giam cầm, tra tấn, sát hại¹.

Trên chiến trường cả nước, lực lượng cách mạng tổ chức nhiều chiến dịch quân sự, chủ động tấn công vào quân đội Pháp và chính quyền tay sai. Những tháng đầu năm 1954, thắng lợi của cách mạng trên khắp các chiến trường đã có ảnh hưởng sâu sắc tới phong trào kháng chiến Long Thành. Song song với hoạt động vũ trang, công tác địch vận được đẩy mạnh. Ngày 7-4-1954, Tiểu đoàn 300 của lực lượng vũ trang cách mạng tổ chức chống Pháp càn quét, tiêu diệt tên sĩ quan khét tiếng tàn ác Jolet Suacot. Tin Jolet Suacot bị đền tội đã gây một tiếng vang lớn, đem lại niềm vui cho nhân dân Long Thành. Tội ác dã man và những hậu quả khủng khiếp của chúng gây ra ở Long Thành kéo dài trong một thời gian dài. Trên chiến trường Long Thành, lực lượng cách mạng chuyển sang thế áp đảo địch. Du kích các xã phát triển mạnh. Lực lượng biệt kích của địch hoảng sợ và không dám bung ra càn quét như trước. Hội tề ở các xã hoang mang, lính co lại trong các đồn bót.

Cách mạng Việt Nam từng bước giành những thắng lợi quan trọng trong kháng chiến chống Pháp; đặc biệt chiến dịch Điện Biên Phủ. Chiến thắng Điện Biên Phủ “Lừng lẫy năm châu,

1 Nguyễn Văn Thông (2015), *Đất mẹ*, Nxb Đồng Nai, tr.115 - 118. Địch thả đồng chí Nguyễn Sanh Thành vào ngày 21-1-1954. Ngày 17-3-1954, đồng chí Nguyễn Tri Phương bị lính Cao Đài bao vây, bắn gãy tay ở Vàm Ông Chuốc (xã Phú Hữu), giam qua nhiều nhà tù, được trao trả sau năm 1954. Đồng chí Lê Văn Tri bị địch bắt ở sông Ông Kèo, chặt đầu bên cầu Mười Huỳnh.

chấn động địa cầu” đã góp phần quan trọng buộc thực dân Pháp phải ngồi vào bàn đàm phán và ký kết hiệp định lập lại hòa bình ở Đông Dương. Ngày 8-5-1954, một ngày sau chiến thắng Điện Biên Phủ, diễn ra Hội nghị quốc tế về chấm dứt chiến tranh Đông Dương khai mạc ở Giơ-ne-vơ (Thụy Sĩ). Quân dân Long Thành cùng tỉnh Biên Hòa, Nam Bộ từng đã trường kỳ kháng chiến suốt chín năm qua đón nhận tin chiến thắng trong niềm vui lớn vào thắng lợi của cách mạng. Trong khi đó, chính quyền thực dân Pháp và tay sai phản động hoang mang, thất vọng. Ngày 21-7-1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết¹.

Trong cuộc kháng chiến trường kỳ, quân dân Đại Phước gánh chịu nhiều hy sinh nhưng vẫn trung kiên với cách mạng. Tham gia Nam Bộ kháng chiến, cùng cả nước trường kỳ chống Pháp, quân dân Đại Phước góp phần trong thắng lợi chung. Trang sử vàng chống Pháp của Long Thành ghi dấu ấn của người dân yêu nước, du kích, cán bộ, đảng viên trên nhiều mặt trận diệt ác, phá kềm, đóng góp lương thực, binh vận và tấn công trực diện vào kẻ thù. Nhân dân Đại Phước vui mừng và mong chờ những nội dung trong Hiệp định Giơ-ne-vơ được thi hành, lệnh ngưng bắn được thực hiện chấm dứt chiến tranh, mong chờ thống nhất đất nước. Một bộ phận cán bộ, chiến sĩ

¹ Hiệp định Giơ-ne-vơ quy định: Các nước tham dự hội nghị cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân Lào, nhân dân Campuchia; Pháp rút quân khỏi ba nước Đông Dương; vĩ tuyến 17 là giới tuyến quân sự tạm thời ở Việt Nam, tháng 7-1956, tổng tuyển cử tự do để thống nhất Việt Nam.

hoạt động ở Đại Phước được lệnh tập trung về chiến khu Xuyên Phước Cơ (Xuyên Mộc - Bà Rịa) chuyển quân tập kết ra Bắc theo tinh thần của Hiệp định. Thế nhưng, đế quốc Mỹ từng bước can thiệp thành lập chính quyền tay sai, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới. Một số cán bộ, đảng viên từng hoạt động tại Đại Phước, Long Thành được bố trí ở lại, cùng với nhân dân địa phương tiếp tục bước vào cuộc chiến mới trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

CHƯƠNG IV

THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ (1954 - 1975)

1. Đấu tranh chính trị, tiến lên đấu tranh vũ trang (1954 - 1960)

Sau 9 năm cùng Nam Bộ, cả nước kháng chiến chống Pháp, người dân xã Đại Phước vui mừng khi Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương được ký kết vào ngày 21-7-1954. Theo Hiệp định, Việt Nam tạm thời chia làm hai miền với ranh giới quân sự là vĩ tuyến 17. Đến tháng 7-1956, hai miền Nam Bắc của Việt Nam sẽ thực hiện Tổng tuyển cử để thống nhất. Ở miền Bắc, chính quyền cách mạng tiếp quản Thủ đô Hà Nội, lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội. Miền Nam là vùng vẫn còn quân Pháp cho đến tạm chiếm. Những cán bộ, chiến sĩ cách mạng ở miền Nam chuyển quân tập kết ra miền Bắc hay bố trí ở lại hoạt động. Địa bàn Đại Phước trong thời điểm này thuộc huyện Long Thành trực thuộc tỉnh Bà Chơ (sáp nhập 2 tỉnh Bà Rịa, Chợ Lớn trước đó vào năm 1951) của Trung ương Cục miền Nam. Nhân dân Đại Phước hy vọng với việc ngừng bắn, quê hương sẽ không còn chiến tranh, được tự do.

Với âm mưu xâm lược Việt Nam, chia cắt đất nước ta lâu dài, đế quốc Mỹ đã phá hoại Hiệp định Giơ-ne-vơ, từng bước thực hiện việc hắt cẳng thực dân Pháp, dựng chính quyền bù nhìn để biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới. Tháng 7-1954, đế quốc Mỹ từng bước đưa Ngô Đình Diệm về miền Nam giữ chức thủ tướng Quốc gia Việt Nam (do cựu hoàng Bảo Đại làm Quốc trưởng được Pháp hậu thuẫn, thành lập từ năm 1949). Đây là những bước đi để đế quốc Mỹ hỗ trợ Ngô Đình Diệm xây dựng bộ máy chính quyền thân Mỹ, từng bước thành lập quân đội tay sai, tiến hành khủng bố phong trào cách mạng miền Nam.

Trước tình hình mới, Trung ương Đảng thảo luận về nhiệm vụ cách mạng trong hội nghị lần thứ VII, nhận định: “*Đế quốc Mỹ đã trở thành kẻ thù chính và trực tiếp của nhân dân ta*” và chỉ rõ “*cần tập trung mũi nhọn tấn công vào đế quốc Mỹ, bọn hiếu chiến Pháp và bọn tay sai của chúng, tiến hành củng cố hòa bình, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước*”. Tháng 9-1954, Bộ Chính trị ra nghị quyết về “*Tình hình nhiệm vụ mới và chính sách của Đảng*”, Nghị quyết nêu rõ: “*...nhiệm vụ đấu tranh giải phóng của nhân dân ta chưa phải đã hoàn thành, cuộc đấu tranh ái quốc không vì đình chiến mà kết thúc, cuộc đấu tranh đó còn đang tiếp tục nhưng phương thức đấu tranh cần phải thay đổi...Đảng phải lãnh đạo nhân dân miền*

Nam đấu tranh thực hiện hiệp định đình chiến, cải thiện dân sinh, thực hiện thống nhất và tranh thủ độc lập”¹.

Nhằm giữ phong trào cách mạng ở miền Nam, chính quyền cách mạng chủ trương và thực hiện bố trí một số cán bộ, chiến sĩ ở lại tiếp tục bám dân, hoạt động. Những cán bộ của Long Thành không đi tập kết, trở lại địa bàn; trong đó có đồng chí Đoàn Văn Kinh về Gò Keo, Giồng Ông Đông, Nguyễn Chiến Lũy, trở lại Câu Kê, Vườn Trúc ở Đại Phước, Phú Hữu. Lính địch ở địa phương lúc bấy giờ vẫn còn nhưng hoang mang, co lại trước tình thế cách mạng đang lên. Năm giữ trong tay giấy tờ của Ban Liên hiệp đình chiến Việt - Pháp được cấp ở Xuyên Mộc, các đồng chí cẩn trọng đi lại, sinh hoạt tránh sự phát hiện của địch. Một số đồng chí ở địa phương bị địch bắt giam trước đây như Nguyễn Tri Phương, Nguyễn Thị Kim Huê (y tá huyện đội Long Thành) được Pháp trao trả và trở lại hoạt động trên địa bàn xã Đại Phước, Phú Hữu. Cán bộ, chiến sĩ và những cơ sở cách mạng ở Đại Phước âm thầm hoạt động. Lúc bấy giờ, đồng chí Nguyễn Văn Tư làm bí thư liên xã Đại Phước, Phú Hữu.

Thực hiện âm mưu biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới, đế quốc Mỹ hỗ trợ Ngô Đình Diệm gây dựng thanh thế. Ngày 26-10-1955, sau cuộc trưng cầu dân ý, Ngô Đình Diệm

¹ Học viện Quân sự cao cấp (1980) *Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 - 1975, những sự kiện quân sự*. Nxb. Quân đội nhân dân, tr.11-12.

thay Quốc trưởng Bảo Đại, thành lập chính phủ Việt Nam Cộng hòa ở miền Nam Việt Nam. Chính quyền Ngô Đình Diệm đứng đầu thực thi nhiều hành động phá hoại hiệp định, mua chuộc, lôi kéo và trấn áp các lực lượng vũ trang chống đối, những người yêu nước và đặc biệt nhắm vào phong trào cách mạng ở miền Nam. Để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo đấu tranh trong tình hình mới, Trung ương Cục miền Nam chia lại chiến trường, các tỉnh được thành lập trên cơ sở trước năm 1951. Địa bàn Long Thành trước đây thuộc tỉnh Bà Chợ được đưa lại trực thuộc tỉnh Biên Hòa¹. Huyện ủy Long Thành được chỉ định gồm các đồng chí Trần Bình Khê (Quyền Bí thư), đồng chí Hai Lãng (Phó Bí thư), đồng chí Tám Thạch (ủy viên Thường vụ), Mai Hiển Thái (Ba Thái), Tám Tánh, Sáu Phong (ủy viên) và xây dựng căn cứ bí mật ở Rừng Sác, địa bàn xã Phước Thọ. Huyện ủy Long Thành tổ chức cán bộ, chiến sĩ tập huấn, nắm bắt được chủ trương của Tỉnh ủy, của huyện về việc tạo mọi điều kiện đưa cán bộ, đảng viên vào bên trong xã, áp bảm dân, bí mật xây dựng cơ sở lâu dài cho cách mạng, phát động quần chúng bung về đất cũ, chống địch khủng bố người kháng chiến cũ, đòi địch thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ... Cuối tháng 9-1954, gần 200 cán bộ ở các xã của huyện Long Thành được tổ chức học tập, nắm kỹ chủ trương, phương thức hoạt động.

¹ Tỉnh Biên Hòa được thành lập lại trên cơ sở tỉnh Thủ Biên chia tách như trước năm 1951: Thủ Dầu Một và Biên Hòa.

Đầu tháng 12-1954, đồng chí Vũ Hồng Phô (Sáu Khánh) được Tỉnh ủy Biên Hòa chỉ định về làm Bí thư Huyện ủy Long Thành. Tháng 1-1955, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Long Thành được tổ chức. Hội nghị đánh giá tình hình và đề ra chủ trương: *Kiến toàn cơ sở Đảng ở tất cả các xã, nơi nào trống, xây dựng chi bộ. Tiếp tục tuyên truyền hiệp định, vận động nhân dân tăng gia sản xuất, xây dựng các tổ chức quần chúng hợp pháp.* Huyện ủy Long Thành phân công các đồng chí ủy viên về từng địa bàn chỉ đạo trực tiếp. Đồng chí Tư Lộc đến phụ trách địa bàn Phước Lý, Phú Hữu, Phước Khánh¹. Giữa tháng 5-1955, đồng chí Vũ Hồng Phô đưa các đồng chí Phạm Văn Thuận (Ba Thuận) - Phó Bí thư Tỉnh ủy Biên Hòa (phụ trách binh vận), đồng chí Nguyễn Duy Đán - cán bộ binh vận của Xứ ủy Nam Bộ đến Bến Cột. Các đồng chí triển khai nhiệm vụ chi bộ Đảng lãnh đạo đấu tranh chính trị, xây dựng thực lực và cơ sở trong lòng địch đồng thời hướng dẫn cách đối phó với lực lượng Bình Xuyên của Bảy Viễn ở Rừng Sác. Thông qua những buổi họp hội, cán bộ, đảng viên lồng vào nội dung tuyên truyền thắng lợi Hiệp định Giơ-ne-vơ, đồng thời từng bước xây dựng cơ sở cách mạng. Lần lượt các xã đều xuất hiện hội đình, hội chùa, hội tương hữu, vận cây... để tập hợp quần chúng. Khi

¹ Lúc bấy giờ, Phước Lý bao gồm cả Đại Phước. Các địa bàn khác ở Long Thành được phân công: đồng chí Út Mười Hai (Út Vô) đến vùng Tam An, An Lợi; đồng chí Ba Đông phụ trách địa bàn Long An, Long Phước; đồng chí Tám Tánh đến xã Phú Hội, Long Tân; đồng chí Mai Hiến Thái (Ba Thái) phụ trách vùng đồn điền cao su; đồng chí Võ Văn Lượng (Tư Định) về địa bàn Phước An, Phước Thọ...

chính quyền địch truy hỏi những nhà có cán bộ chiến sĩ, đảng viên kháng chiến trước đây, quần chúng đấu tranh, đưa khẩu hiệu “Không được trả thù người kháng chiến cũ” được quy định trong hiệp định.

Địa bàn Long Thành trở nên phức tạp khi chính quyền Sài Gòn tấn công lực lượng vũ trang trong đó có đội ngũ Bình Xuyên do Lê Văn Viễn làm thủ lĩnh, tìm đến Rừng Sác đứng chân hoạt động. Ban địch vận Xứ ủy Nam Bộ cử đồng chí Nguyễn Trọng Tâm (Bảy Tâm) đến Long Thành, phối hợp lãnh đạo địa phương thực hiện công tác binh vận với lực lượng Bình Xuyên. Tại Long Thành, đồng chí Vũ Hồng Phô liên lạc và đưa đồng chí Nguyễn Trọng Tâm đến nhà đồng chí Nguyễn Văn Thông, bám trụ áp Bến Cộ nắm tình hình. Một số đơn vị trong lực lượng Bình Xuyên bị tấn công, ngã về phía cách mạng, được hướng dẫn rút về căn cứ, chịu sự quản lý của cách mạng. Một số vũ khí của lực lượng Bình Xuyên khi rút chạy, được quân dân Long Thành thu gom, trang bị cho địa phương¹. Khi chính quyền Sài Gòn thực hiện tấn công lực lượng Bình Xuyên, Huyện ủy Long Thành chỉ đạo cho các xã tích cực liên hệ, vận động lực lượng Bình Xuyên để phân hóa hàng ngũ chỉ huy, lôi kéo những phần tử tiến bộ về với cách mạng; đồng thời vận động binh lính Bình Xuyên tiêu diệt ác ôn tại địa phương.

¹ *Nửa quân số còn lại tiểu đoàn 3 do Bảy Môn chỉ huy được các đồng chí Tư Thái, Mười Thọ đưa về căn cứ Suối Cả của tỉnh Biên Hòa. Một bộ phận tàn quân khác cũng thuộc tiểu đoàn 3 do Mười Đôi, Tư Đại chỉ huy chạy về núi Thị Vải được Huyện ủy Long Thành nắm.*

Vùng Đại Phước có Châu Văn Phú là con của bà Lê Thị Tư (Tư Nhiễu). Chồng bà Lê Thị Tư bị Pháp sát hại thả sông Ông Kèo. Châu Văn Phú bị bắt đi lính bảo an Nhà Bè và đưa làm đồn phó Phước Khánh. Được các cơ sở vận động, tuyên truyền tinh thần yêu nước, trả thù cho cha, Châu Văn Phú có cảm tình với cách mạng, hẹn cơ hội tham gia. Năm 1955, Phú vẫn còn phục vụ trong sắc lính của chính quyền địch.

Cuối tháng 6-1955, đồng chí Vũ Hồng Phô, Hai Thắng (Ủy viên thường vụ Tỉnh ủy Biên Hòa) đến Bến Cộ, cho chủ trương nội tuyến Châu Văn Phú làm binh biến rồi kéo đơn vị ra rừng. Theo kế hoạch, đơn vị Phú ra căn cứ sở Dừa¹, mang danh lính Bình Xuyên và Huyện ủy trực tiếp lãnh đạo toàn diện. Thông qua hai cơ sở là mẹ Phan Thị Nho, mẹ Lê Thị Tư, đồng chí Nguyễn Chiến Lũy gặp trực tiếp nắm tình hình, thống nhất với Phú kế hoạch bức rút đồn Phước Khánh, diệt đội Lạc và thoát ly vào căn cứ. Đội Lạc là người gây nhiều nợ máu với nhân dân và bắn giết một số cán bộ kháng chiến ở địa phương; trong đó có đồng chí Trần Văn Thê (Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã Phước Thành), Nguyễn Lương Hựu (xã Phước Khánh). Sau nhiều lần trao đổi, bàn bạc và chuẩn bị và được chấp thuận của Huyện ủy Long Thành, đồng chí Nguyễn Chiến Lũy được ủy nhiệm phụ trách kế hoạch.

¹ *Sở Dừa vốn là đồn điền trồng dừa do một linh mục người Pháp lập ở vùng Phước Khánh từ cuối thế kỷ XIX, diện tích hơn 250ha, kinh doanh không thành công. Địa bàn này được lực lượng cách mạng chọn làm căn cứ hoạt động.*

Từ ngày 22-9-1955, các đồng chí Nguyễn Chiến Lũy, Nguyễn Văn Thoàng, Lê Văn Thời, Mai Văn Mai sử dụng ba chiếc xuồng đến điểm hẹn thống nhất thời gian bên ngoài tấn công vào, bên trong có Châu Văn Phú làm nội ứng để diệt đội Lạc. Đúng 1 giờ ngày 23-9-1955, trong đồn, Châu Văn Phú châm lửa đốt đồn và cùng chị Kim, anh Chín Ky và binh lính mang 54 súng ra điểm hẹn. Tên đội Lạc bị bắt và được đưa ra xử lý. Qua cơ sở Lê Văn Cơ hướng dẫn, Châu Văn Phú cùng số lính trong đồn được đưa tới căn cứ Sở Dừa (Phước Khánh), tuyển một số anh em vào hàng ngũ cách mạng.

Nhằm tăng cường cho lực lượng vũ trang của huyện, Huyện ủy Long Thành rút một số đồng chí ở các địa phương: Nguyễn Văn Sơn (xã Long Tân), Mười Tuồng (xã Phú Hội), Chín Nhẫn (xã Phước Nguyên), Tạ Nông (xã Phước Thọ), Mười Hương (xã Tam An) bổ sung cho đơn vị của Châu Văn Phú, thành lập chi bộ do đồng chí Nguyễn Văn Sơn làm Bí thư. Chi bộ được Thường vụ huyện Long Thành trực tiếp chỉ đạo toàn diện, mang danh nghĩa của Bình Xuyên để hoạt động. Nhiệm vụ diệt ác, phá đồn ở Long Thành đem lại nhiều thắng lợi.

Trên địa bàn Long Thành, Nhơn Trạch, chính quyền Sài Gòn bố trí một bộ phận đồng bào theo đạo Công giáo ở miền Bắc di cư vào Nam đến định cư. Vùng Phước Lý (Đại Phước), Ông Kèo bao quanh phía Nam của khu Lòng Chảo, tổng kho Thành Tuy Hạ và Phước Khánh được bố trí khoảng 4.000 người. Trong khi đó các trại tại Kim Liên Sơn trong vành đai

thị trấn Long Thành khoảng 3.000 người. Thực tế, việc chính quyền địch lấy đất của người dân địa phương để lập trại đưa đồng bào di cư đến, kèm theo những chính sách gọi là “ưu đãi” như cấp đất, khoanh vùng, cấp đồ dùng, vật dụng, làm nhà, cho tự do khai phá rừng Giồng, rừng Sác... nhằm thực hiện âm mưu tạo ra một vành đai bảo vệ những khu vực quan trọng của chính quyền Sài Gòn, đồng thời tạo sự chia rẽ trong nhân dân để thuận lợi kiểm soát, đánh phá phong trào cách mạng.

Chính quyền Sài Gòn dần bước thêm vào hành động phá hoại Hiệp định Giơ-ne-vơ bằng kế hoạch tổng tuyển cử riêng lẻ bầu cử Quốc hội lập hiến ở miền Nam Việt Nam. Trước bầu cử, ở Long Thành, chính quyền địch giăng biển ngữ, áp phích, phát loa ủng hộ tổng thống Ngô Đình Diệm, kèm theo ảnh quần áo, máy cày... với cách tuyên truyền ủng hộ chính quyền Việt Nam Cộng hòa là hướng đến tương lai “văn minh, cơm ngon, áo đẹp”. Bộ máy các xã tổ chức kiểm tra hộ khẩu lập sổ gia đình, làm thẻ cử tri thay giấy thông hành, tạo thế kiểm soát chặt chẽ những gia đình kháng chiến. Trước tình hình đó, Huyện ủy Long Thành chủ trương phát động phong trào chống phá bầu cử của chính quyền Sài Gòn. Các tổ thanh niên xã ra căn cứ chi bộ đóng ở Rừng Sác nhận truyền đơn, giấu trong các thùng đựng đường đem về tuyên truyền. Truyền đơn có nội dung “*Đả đảo bầu cử bất hợp pháp*”, “*Mỹ Diệm phải thực hiện Hiệp định Giơ-ne-vơ. Phải thực hiện tổng tuyển cử*”... được rải khắp xóm, tới sát nhà hội đồng xã. Ngày 23-10-1955, lực lượng cách mạng từ Rạch Bảy bắn 10 trái cối 61 về khu vực bầu cử của chính

quyền Ngô Đình Diệm tại Phước Lý để nhân dân lấy lý do không an toàn nên không tham gia bỏ phiếu.

Ở miền Nam, sau cuộc trưng cầu dân ý có tính chất độc diễn, vào ngày 26-10-1955, Ngô Đình Diệm lên thay Quốc trưởng Bảo Đại, ra tuyên cáo thành lập Việt Nam Cộng hòa, lấy danh nghĩa tổng thống theo Hiến ước tạm thời. Chính quyền Ngô Đình Diệm tiến hành thanh trừng các lực lượng vũ trang giáo phái thân Pháp trước đó gồm Hòa Hòa, Cao Đài, Bình Xuyên, chống đối chính quyền Sài Gòn để thống nhất, xây dựng quân đội. Ở Long Thành, nhân sự trong tổ chức bộ máy chính quyền cấp huyện của địch thay đổi, các xã được củng cố đội ngũ trong hội tề trước đây được đào tạo theo chủ trương đánh phá cách mạng.

Lực lượng cách mạng ở Đại Phước vẫn duy trì, bám dân hoạt động. Cuối tháng 11-1955, tên Lê Thành Kham (đại úy), Ký Hải là những tên ác ôn, hay tổ chức quấy nhiễu nhân dân ở Xoài Minh bị lực lượng Châu Văn Phú phục kích, đánh mìn làm lật xe, tiêu diệt trên chặng đường từ Thành Tuy Hạ về Phước Lý. Những tên gây tội ác với nhân dân tại địa phương bị trừng trị thích đáng đã làm cho binh lính địch khác chùn tay trong những vụ đàn áp, cướp phá nhân dân. Tại địa phương, địch tiến hành truy lùng gay gắt các đảng viên, cơ sở cách mạng chúng nắm được thông tin. Các anh Nguyễn Văn Thanh¹, Mai Văn Rõ, Đào Văn Tố là những tự vệ mật hoạt động cách mạng trước

1 Nguyễn Văn Thanh sau này được điều động làm Đại đội trưởng Đại đội 240.

đó, thoát ly kháng chiến, gia nhập vào lực lượng vũ trang do Châu Văn Phú chỉ huy.

Ngày 4-3-1956, chính quyền địch ở Long Thành tổ chức bầu cử. Địch điều quân lính rải khắp các xã, cảnh sát chìm được cài theo dõi các khu vực bầu cử vì lo sợ bị lực lượng vũ trang cách mạng tấn công. Hội đồng xã chạy đến từng nhà thúc người dân đi bỏ phiếu. Người dân được tuyên truyền chống phá bầu cử bằng cách không tham gia, nếu buộc phải đi bỏ phiếu thì làm phiếu rách, gạch, xóa phiếu lung tung để phiếu hư, không hợp lệ. Bằng những thủ đoạn mỉ dân, chính quyền Sài Gòn tuyên bố bầu cử thành công. Ngày 6-4-1956, Quốc hội của Việt Nam Cộng hòa ra hiến pháp. Sau khi đánh bại các lực lượng vũ trang chống đối, chính quyền Sài Gòn tăng cường lực lượng chính trị ở các thiết chế cấp xã toàn miền Nam để quyết tâm đẩy lùi tận gốc các phong trào cách mạng trong quần chúng. Trong tình hình chung, ban hội tề ở xã thuộc Long Thành được thay thế bằng hội đồng xã, có lực lượng cảnh sát. Thành phần trong hội đồng tập trung là bọn ác ôn, địa chủ và đặc biệt là một số cán bộ kháng chiến cũ mà địch dụ dỗ, lôi kéo với mục đích vừa khống chế các gia đình kháng chiến vừa làm mất uy tín cách mạng trong nhân dân. Dân vệ được xây dựng, mỗi xã 1 tiểu đội trang bị vũ khí đầy đủ.

Bộ máy tổ cộng được địch đẩy mạnh hoạt động từ huyện xuống xã áp để phát hiện, truy lùng cán bộ, chiến sĩ “bám trụ” trong dân. Địch đẩy mạnh các phong trào “Cách mạng quốc gia” gồm các đoàn thể để hoạt động chống cộng như: “Thanh

niên cộng hòa”, “Phụ nữ cộng hòa”. Các gia đình có người tham gia kháng chiến bị địch thường xuyên theo dõi, khám xét, truy vấn. Lực lượng công dân vụ, cảnh sát, chỉ điểm theo dõi gắt gao người dân có tư tưởng chống đối chính quyền Sài Gòn, đặc biệt những gia đình có người tham gia cách mạng trước đây.

Chính quyền Sài Gòn thực hiện chính sách chống cộng khắp miền Nam. Tại Long Thành, địch mở lớp “Tổ Cộng”, xuyên tạc nội dung hiệp định, vu khống cộng sản cướp công kháng chiến, cướp công chống Pháp, nói xấu chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, kêu gọi tri ân Ngô Đình Diệm và chính nghĩa quốc gia. Hoạt động tố cộng, phát truyền đơn tổ chức rộng khắp. Chúng lợi dụng một số đồng bào di cư bị mua chuộc, một số người từng tham gia kháng chiến nay đầu hàng xuyên tạc, tác động tâm lý để người dân tin theo mà “ly khai cộng sản”. Một thủ đoạn thâm hiểm là địch tổ chức xé cờ Đảng cho người nào ủng hộ chính quyền Sài Gòn. Một không khí ngột ngạt bao trùm các xóm ấp. Trước tình thế này, Huyện ủy Long Thành chỉ đạo cho các lực lượng vũ trang đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong quần chúng. Vào cuối tháng 6-1956, đơn vị vũ trang do Châu Văn Phú, Đào Thanh Xuân phụ trách mang danh nghĩa Bình Xuyên xâm nhập vào ấp Thị Cầu, ngã ba Vườn Chuối tuyên truyền chủ trương, đường lối cách mạng. Đơn vị đụng độ với lực lượng dân vệ do đội Ngân chỉ huy. Trong trận đánh với địch, Châu Văn Phú bị thương, ra lệnh cho toàn đội rút nhanh qua sông, một mình ôm súng và số đạn chiến đấu, ngăn cản

địch. Anh chiến đấu và dành viên đạn cuối cùng cho cá nhân, hy sinh anh dũng, không để địch bắt sống.

Sự kìm kẹp từ chính quyền cấp xã và các hoạt động chống cộng rộng khắp, trên nhiều lĩnh vực của chính quyền Sài Gòn làm ảnh hưởng đến phong trào cách mạng tại địa phương. Một số cán bộ, đảng viên ở Đại Phước bị địch càn quét, bắt giam trong hệ thống nhà tù của chính quyền Sài Gòn, ném những đòn tra tấn dã man, những chiêu dụ dỗ, mua chuộc. Đồng chí Nguyễn Chiến Lữ bị địch bắt đưa về bót Catinat tại Sài Gòn. Vùng Long Thành, nhiều cơ sở cách mạng bị địch bắt giam, gia đình bị quấy phá, chèn ép bằng nhiều thủ đoạn. Trong tình hình khó khăn chung do chính quyền Sài Gòn đàn áp, sự kiện nổi dậy phá khám ở Trung tâm cải huấn Biên Hòa đã cổ vũ cho quân dân cách mạng. Sau thời gian chuẩn bị, vào lúc 17 giờ 40 phút chiều ngày 2-12-1956, cán bộ, đảng viên và những người yêu nước trong nhà lao Tân Hiệp đã phá khám và thoát ra khỏi nhà lao. Những cán bộ, chiến sĩ hoạt động ở Long Thành theo hướng Trị An, sau đó về Bà Rịa và quay trở lại hoạt động ở địa phương. Đồng chí Nguyễn Chiến Lữ, cán bộ hoạt động ở xã Đại Phước, Phú Hữu là thành viên tích cực của chi ủy cộng sản hoạt động bí mật tổ chức phá khám Biên Hòa¹. Một số nữ

¹ Sau thời gian chuẩn bị, lúc 17 giờ 40 phút chiều ngày 2-12-1956, cuộc phá khám diễn ra. Chính quyền địch tổ chức truy kích sau đó làm một số cán bộ, chiến sĩ hy sinh. Kết quả có 462 cán bộ, đảng viên, người yêu nước thoát khỏi nhà giam. Địa điểm nhà lao Tân Hiệp nay thuộc phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, được xếp hạng cấp quốc gia năm 1994.

chiến sĩ cách mạng sau khi thoát khỏi nhà tù, theo hướng Long Thành, được cơ sở cách mạng giúp đỡ, vượt các chốt địch, qua ngã chợ Đại Phước, trở lại vùng đô thị Sài Gòn.

Bước sang năm 1957, chính quyền Sài Gòn tăng cường tấn công phong trào cách mạng miền Nam. Thực hiện chủ trương “*Đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật*”, địch mở chiến dịch đánh vào cách mạng ở miền Đông Nam Bộ. Vùng Long Thành, lính địch liên tục càn quét, lùng sục các địa bàn. Đây cũng là thời gian chính quyền Việt Nam Cộng hòa bắt đầu thực hiện chính sách Cải cách điền địa ở miền Nam. Trên địa bàn Long Thành, số ruộng đất mà địch “tịch thu” phần lớn là đất đã được chính quyền cách mạng phân chia cho nông dân trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và một phần đất bỏ hoang mà nông dân khai phá, canh tác.

Vùng Đại Phước, Phước Lý, Phú Hữu, Phước Khánh trồng lúa với diện tích khá lớn của nhân dân bị chính quyền Sài Gòn tiến hành tịch thu. Nông dân mất ruộng đất trong khi đó một tầng lớp địa chủ mới dưới chính sách của Việt Nam Cộng hòa. Huyện ủy Long Thành chủ trương đẩy mạnh tuyên truyền trong nhân dân, giới địa chủ, đồng thời vận động nhân dân chống “Xáo canh, tăng tô” và “Giữ nguyên canh, tăng cường đoàn kết nông thôn”. Các đồng chí Huyện ủy viên phụ trách các khu vực đi sâu cơ sở, tổ chức cuộc gặp gỡ với từng địa chủ trong vùng, giải thích và báo rõ cho họ biết ruộng của dân phải để cho dân làm, động viên họ góp phần chống cải cách điền địa và giảm tô

cho nông dân. Đồng thời, vận động nông dân đấu tranh không giao đất. Ở Cù lao Ông Cò có 300 mẫu địch định tổ chức đo đạc để thu hồi từ người dân. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ Phước Lý, Phú Hữu, đồng bào tập trung ngăn chặn, quyết giữ đất trước những tổ đo đạc do chính quyền phân công thực hiện. Trước tinh thần đấu tranh kiên quyết của người dân, từ lý lẽ đến dùng sức lực ngăn cản, địch phải bỏ việc đo đất ở đây.

Nhằm giữ thế hoạt động, vừa chống chính quyền Sài Gòn thực hiện cải cách điền địa, Huyện ủy Long Thành chỉ đạo đẩy mạnh việc nắm tề xã, dân vệ và phát động dân “*Thanh khiết xóm ấp*” để tạo điều kiện thuận lợi cho việc “điều lắng” và hoạt động xây dựng cơ sở cách mạng. “*Thanh khiết xóm ấp*” tức là làm trong sạch xóm ấp, tuy không diệt ác, nhưng cô lập, bùng tai, bịt mắt, cắt đứt các nguồn tin làm mất tác dụng của bọn chỉ điểm do thám ở địa phương. Đối với những người ở bên ngoài tới thám sát, dò la, theo dõi, đồng bào thực hiện ba không: “không biết, không nghe, không thấy”. Phong trào này được nhân dân hưởng ứng, lan rộng trong nhiều xóm ấp nên hình thành các lổm chính trị ở nhiều xã.

Nhiều nơi, địch giăng khẩu hiệu có nội dung đe dọa, trấn áp tinh thần người dân như: “Việt Cộng là bán nước”, “Diệt Cộng là yêu nước”, “Tố Cộng là yêu nước”, “Tri ân Tổng thống Ngô Đình Diệm”... Hiều được sự lừa mị của địch, nhân dân Đại Phước, Phước Khánh lưu truyền bài về cho trẻ em đọc “Thiếu nhi là cháu Bác Hồ. Ai thèm làm cháu thằng Ngô bao giờ”.

Người dân bí mật phá, bỏ những khẩu hiệu địch tuyên truyền, thậm chí còn sửa lại cho khác nghĩa. Trên đường lộ ở cầu Phước Khánh có một khẩu hiệu lớn “Diệt Cộng là yêu nước” thì bị dùng sơn đen đánh dấu sắc lớn, đậm trên chữ “yêu”. Người dân đi chợ bàn tán và đọc “Diệt Cộng là yêu nước” khiến cảnh sát tức tối và hạ khẩu hiệu xuống.

Sự tăng cường hệ thống kiểm soát bên trong kết hợp với đánh phá căn cứ cách mạng của địch làm cho hoạt động cách mạng ở Long Thành cuối năm 1959 trở nên căng thẳng. Ở các ấp, nguyệt quyền phân chia hộ dân và dán bảng trước nhà dân thành từng loại: “Gia đình cộng sản”, “Gia đình có quan hệ với cộng sản”, “Gia đình theo quốc gia”, “Gia đình không có quan hệ gì” làm dấu hiệu để tiện cho việc theo dõi. Chính quyền địch tổ chức loại hình tự quản “Ngũ gia liên bảo” để kiểm soát chặt. Cứ 5 gia đình thì có một người làm liên gia trưởng chịu trách nhiệm về an ninh xã, ấp và thực hiện nghĩa vụ của hội đồng giao. Vì vậy, những biến động nhỏ trong mỗi liên gia hay có người lạ xuất hiện thì phải thông báo ngay cho chính quyền. Nếu trong liên gia không cung cấp thông tin thì bị quy kết “thông đồng với cộng sản”, bị hạch sách, làm khó. Thời gian này, cán bộ, đảng viên khó có thể vào vùng dân cư để tuyên truyền, hoạt động. Trên địa bàn xã Đại Phước, cán bộ, đảng viên phân chia các khu vực theo địa bàn ấp đến bám trụ hoạt động theo hình thức bán hợp pháp, tìm cách vận động người dân đấu tranh gồm các đồng chí Đào Minh Chánh (Ba Lịnh), Lê Văn Tâm, Đào Văn Chỉ, Nguyễn Đức Thắng, Đào Minh Thanh... Đồng chí Đào

Minh Chánh làm Bí thư chi bộ, chủ trương đẩy mạnh xây dựng cơ sở để bám trụ hoạt động, thực hiện “diệt ác phá kềm”.

Chính quyền Sài Gòn đánh mạnh vào phong trào cách mạng trên toàn miền Nam. Một số cán bộ, đảng viên mất tinh thần, không chịu được gian khổ đã đầu hàng địch. Năm 1959, Trần Xuân Hà (Hà Tư, Tư Trần), Bí thư Huyện ủy Long Thành đầu hàng địch, gây nhiều tổn thất cho phong trào cách mạng. Một số cán bộ, đảng viên bị Trần Xuân Hà chỉ điểm, dẫn quân lính trực tiếp đến bắt hay lấy cớ thực hiện nhiệm vụ để địch phục kích. Trên địa bàn xã Đại Phước, từ vùng Cù lao Ông Cò đến Phước Lý, Bến Cộ một số cán bộ, đảng viên, cơ sở cách mạng bị gián điệp bắt giam, bỏ tù. Trong vòng 3 tháng cuối năm 1959, gần 300 cán bộ đảng viên và cơ sở ở Long Thành đã bị địch bắt¹.

Tháng 5-1959, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp hội nghị lần thứ 15, kiểm điểm tình hình trong nước từ khi ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ và đề ra đường lối cách mạng của cả nước, của miền Nam. Trong nghị quyết nêu rõ nhiệm vụ của cách mạng miền Nam là Giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc và phong kiến, thực hiện độc lập dân tộc và người cày có ruộng, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, góp phần xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh... Nhiệm vụ trước mắt là đoàn kết toàn dân, kiên quyết đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược

¹ Trần Xuân Hà được tỉnh điều từ Tân Uyên (Thủ Dầu Một) về làm Bí thư Huyện ủy Long Thành tháng 3-1958.

và gây chiến, đánh đổ tập đoàn thống trị Ngô Đình Diệm, tay sai của đế quốc Mỹ, thành lập một chính quyền liên hiệp dân tộc, dân chủ ở miền Nam, thực hiện độc lập dân tộc và các quyền tự do dân chủ, cải thiện đời sống của nhân dân, giữ vững hòa bình, thực hiện thống nhất nước nhà...; phương pháp tiến hành đấu tranh ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân¹.

Đầu năm 1960, ở Nam Bộ, sự kiện Đồng Khởi ở tỉnh Bến Tre đã cổ vũ mạnh mẽ cho phong trào cách mạng. Ngày 17-1-1960, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Bến Tre, nhân dân các xã Định Thủy, Phước Hiệp, Bình Khánh thuộc huyện Mỏ Cày nổi dậy đánh đồn bót, diệt ác ôn, giải tán chính quyền địch, giành lấy quyền làm chủ thôn xã. Lực lượng tham gia đông đảo là phụ nữ, nên được gọi là “Đội quân tóc dài”. Cuộc nổi dậy lan ra toàn huyện Mỏ Cày và tỉnh Bến Tre, trở thành cao trào “Đồng khởi” như nước vỡ bờ nổ ra khắp Nam Bộ, Tây Nguyên và một số nơi ở miền Trung Trung Bộ tác động đến phong trào đấu tranh cách mạng, đặc biệt là vùng nông thôn. Cả miền Nam có 2.627 xã, người dân đã giành quyền tự quản ở 1.383 xã. Số dân ở vùng giải phóng khoảng 5,6 triệu người. Xứ ủy Nam Bộ kịp thời chỉ đạo Đảng bộ các địa phương tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang và hoạt động vũ trang, hỗ trợ quần chúng nổi dậy diệt ác, phá kìm. Để thúc đẩy hơn nữa các hoạt động đấu tranh vũ trang, Xứ ủy Nam Bộ chủ trương tiến hành một cuộc tiến công

1 Hội nghị 15 diễn ra vào 2 đợt: đợt 1 vào tháng 1/1959, đợt 2 vào tháng 7/1959.

quân sự nhằm gây tác động mạnh trên chiến trường, đồng thời lấy vũ khí của địch trang bị cho các đơn vị vũ trang cách mạng. Ngày 26-1-1960, Ban Quân sự Liên tỉnh miền Đông phối hợp với quân và dân Tây Ninh tổ chức trận tập kích căn cứ Tua Hai¹ và giành thắng lợi. Những sự kiện trên tác động mạnh mẽ tới phong trào cách mạng Long Thành.

Tháng 2-1960, Thường vụ Huyện ủy Long Thành đã phân tích tình hình và quyết định: Xây dựng lực lượng vũ trang đánh địch. Chủ trương xây dựng lực lượng du kích để đấu tranh nhanh chóng được truyền về đến các xã. Giữa tháng 3-1960, Tỉnh ủy Biên Hòa cử đồng chí Nguyễn Trọng Cát (Ba Đắc) xuống Long Thành củng cố phong trào. Triển khai Nghị quyết 15, Huyện ủy Long Thành chia vùng và phân công các đồng chí là Huyện ủy viên xuống phụ trách. Địa bàn Long Thành chia thành 4 vùng:

- Các xã Đại Phước, Phú Hữu, Phước Khánh, Phú Thạnh, Long Tân thuộc vùng IV do đồng chí Nguyễn Văn Thông (tên là Nguyễn Chiến Lữ thời kỳ kháng Pháp, Hai Thông), Tư Liêm phụ trách.

- Vùng I gồm các xã từ Phước Nguyên, Tam An đến xã Tam Phước, Phước Tân do các đồng chí Út Mười Hai, Sáu Hiếu, Ba Tấn phụ trách.

¹ Trận đánh Tua Hai, cách mạng diệt 76 quân địch, bắt, giáo dục và thả tại chỗ hơn 400 quân, thu gần 1.500 khẩu súng các loại. Đây là thắng lợi đầu tiên của lực lượng vũ trang miền Đông Nam Bộ, châm ngòi cho cao trào Đồng khởi ở miền Đông Nam Bộ.

- Vùng II gồm các xã từ Long An đến Phước Thái do các đồng chí Ba Đông, Mười Thọ phụ trách.

Vùng III: Từ xã Phú Hội, Phước Thiên, Phước Kiển đến xã Phước An, Vĩnh Thanh do đồng chí Võ Văn Lượng (Tu Định) phụ trách.

Mỗi vùng căn cứ vào tình hình thực tế, chia thành hai hoặc ba cụm nhỏ để triển khai Nghị quyết 15. Từng xã tổ chức được lực lượng du kích từ 3 đến 5 đồng chí. Huyện ủy đã đề ra các biện pháp cụ thể: Vận động đồng bào cho con em tham gia lực lượng vũ trang; dựa vào quần chúng tốt, vận động những gia đình binh sĩ của địch trở về với cách mạng; thống kê tội ác của địch, trên cơ sở đó phát động quần chúng đứng lên đấu tranh; tung tin hù dọa, đồng thời thực hiện tiến công binh vận để làm rã đội ngũ của địch; phân loại ác ôn, trên cơ sở đó có kế hoạch những tên nào phải diệt, tên nào bắt để giáo dục. Huyện ủy còn thành lập Ban diệt ác và cử các đồng chí Mười Nông, Nguyễn Văn Bền (Bảy Bền) phụ trách.

Đầu tháng 3-1960, đồng chí Võ Văn Lượng (Tu Định) móc nối cơ sở rút tân binh, đào vũ khí chôn giấu từ thời kỳ Bình Xuyên, xây dựng lực lượng vũ trang đánh địch. Chủ trương xây dựng lực lượng du kích đấu tranh nhanh chóng được truyền về các xã. Ở xã Đại Phước, đội du kích tổ chức diệt tên Nghĩa thuộc hàng ác ôn, gây nhiều tổn thất cho hoạt động cách mạng. Tên Nghĩa được chính quyền địch đưa về thay thế cho tên cảnh sát Ngân tại Đại Phước, Phú Hữu. Thời gian đầu phụ trách cảnh

sát, Nghĩa chỉ huy quân lũng sục bắt đồng chí Đào Văn Chi và tuyên bố bắt tiếp đồng chí Nguyễn Tri Phương là những cán bộ cách mạng bám dân hoạt động. Lực lượng cách mạng cử người theo dõi và nắm quy luật đi lại của tên Nghĩa để tìm cách tiêu diệt. Đội du kích bố trí mật phục trên đoạn đường tên này đi xe máy từ ấp Xoài Minh về Đại Phước. Vào lúc xẩm tối, một du kích giả làm người đi đường vác cây chuối tiếp cận xe tên Nghĩa khi chạy trên đường, cố ý va vào làm cho ngã. Các thành viên mật phục nhanh chóng xông ra diệt Nghĩa, thu vũ khí, rút đi an toàn. Tên Nghĩa bị tiêu diệt được người dân lan tin nhanh chóng, khiến những tên ác ôn khác hoảng sợ, lo lắng bị cách mạng trừng trị.

Ngày 9-9-1960, chính quyền Sài Gòn cải tổ đơn vị hành chính, thành lập quận Nhơn Trạch (quận lỵ đặt tại xã Phú Thạnh), thuộc tỉnh Biên Hòa trên cơ sở chia tách từ địa phận quận Long Thành¹. Theo nghị định số 858-NV của chính quyền Sài Gòn, quận Nhơn Trạch có hai tổng Thành Tuy Trung, Thành Tuy Hạ. Xã Đại Phước cùng Phú Hữu, Phú Thạnh, Phước Khánh, Vĩnh Thạnh, Long Tân thuộc tổng Thành Tuy Hạ. Tổng Thành Tuy Trung gồm các xã Phước An, Phước Thọ, Phước Long, Phước Lai, Phước Mỹ, Phú Hội, Phước Thiện. Quận trưởng là trung úy Lê Thiện Phước.

¹ *Quận Long Thành gồm các xã ven theo quốc lộ 15 từ An Hòa Hưng đến xã Phước Thái và các xã theo liên lộ 25 từ xã Lộc An đến xã Bình Sơn; Quận trưởng là Nguyễn Viễn.*

Với mục đích tạo thuận lợi cho chỉ đạo phong trào cách mạng phù hợp với chiến trường, Huyện ủy Long Thành chủ trương thành lập Ban cán sự Huyện ủy Nhơn Trạch. Lãnh đạo Huyện ủy Nhơn Trạch gồm: đồng chí Võ Văn Định (Bí thư), đồng chí Nguyễn Văn Thông (Phó Bí thư), đồng chí Phạm Minh Chính, Nguyễn Văn Liêm (Ủy viên Thường vụ), các Huyện ủy viên: Trần Văn Thọ (Mười Thọ), Nguyễn Thanh Vân (Ba Vân), Nguyễn Văn Sơn. Căn cứ Huyện ủy Nhơn Trạch đặt tại rừng Xóm Hố, gần sở Ông Cỏ, xã Phú Hội.

Tinh Biên Hòa tăng cường cho Nhơn Trạch - Long Thành một tiểu đội vũ trang, trong đó có các chiến sĩ chiến đấu trong đơn vị vũ trang của địa phương trước đây: Nguyễn Văn Sơn, Đoàn Danh Dự, Dương Văn Mai (tức Hai), Bảy Phú, Tạ Nông được điều đến Bà Rịa, Tây Ninh và quay trở lại địa bàn quen thuộc chiến đấu. Đơn vị có đầy đủ vũ khí, huyện rút thêm một số cán bộ, thanh niên các xã, ấp lên thành lập đơn vị vũ trang huyện và dự định lấy phiên hiệu 19-5 (Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh).

Tháng 11-1960, trong chính quyền Sài Gòn, đại tá Nguyễn Chánh Thi tổ chức đảo chính lật đổ chính quyền Ngô Đình Diệm, nhưng thất bại. Tại Nhơn Trạch, địch chỉ thị “không được đem quân ra khỏi đồn bót. Tạm ngừng tất cả những cuộc hành quân”. Nhân cơ hội tình hình địch mâu thuẫn, Huyện ủy Nhơn Trạch chỉ đạo cán bộ xuống các xã tuyên truyền về đường

lối, chính sách của Đảng và phát động quần chúng nổi dậy phá ách kìm kẹp của giặc. Một trận đánh làm nức lòng quân dân Nhơn Trạch được tổ chức ngày 16-11-1960. Năm tin tức một trung đội thuộc Tổng đoàn dân vệ được cử đến trấn an hội tề tại Phước An, lực lượng cách mạng cải trang thành “sắc lính Bảo an” tấn công vào nhà hội vào sáng sớm, đốt tài liệu, thu sáu súng khiến bọn lính không kịp đối phó. Sau trận đánh này, lực lượng vũ trang huyện chính thức lấy tên là 19 tháng 5.

Địa bàn Đại Phước và Phú Hữu có hơn 300 đồng bào cùng du kích trong một đêm phá rã hai chốt dân vệ ở Rạch Miễu, Rạch Bảy, diệt 7 tên dân vệ, 1 tên ác ôn, thu 3 súng và 1 thùng lựu đạn. Phong trào diệt ác, phá kìm ở Nhơn Trạch, Long Thành được phát động, đem lại thắng lợi, tạo thêm sự phấn khởi trong nhân dân. Ngày 20-12-1960, tại căn cứ cách mạng ở Tây Ninh, Mặt trận giải phóng miền Nam thành lập đã tác động mạnh mẽ đến cách mạng miền Nam Việt Nam. Với chương trình hành động 10 điểm, mặt trận chủ trương đoàn kết các tầng lớp nhân dân, các giai cấp, các dân tộc, các đảng phái, đoàn thể tôn giáo khác nhau, không phân biệt xu hướng chính trị để kháng chiến chống Mỹ.

2. Kết hợp đấu tranh chính trị, vũ trang làm phá sản quốc sách “Áp chiến lược” (1961 - 1965)

Phong trào Đồng Khởi và những thắng lợi liên tiếp của quân dân cách mạng trên chiến trường miền Nam, để quốc Mỹ thực

hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”, lấy “Áp chiến lược”¹ làm quốc sách, hy vọng chính quyền Sài Gòn sẽ chuyển sang thể tiến công, giành lại thể chủ động hòng “bình định” xong miền Nam trong vòng 18 tháng. Tiến hành “Chiến tranh đặc biệt”, để quốc Mỹ đề ra kế hoạch Xtalây-Taylor với 3 biện pháp chiến lược:

- Tăng cường xây dựng lực lượng quân nguy, dùng lực lượng quân nguy mạnh do cố vấn Mỹ chỉ huy, được một số đơn vị quân Mỹ yểm trợ, áp dụng chiến thuật cơ động bằng máy bay lên thẳng và xe thiết giáp nhanh chóng đập tan lực lượng cách mạng lúc còn đang nhỏ, yếu.

- Giữ vững thành thị, xây dựng bộ máy kìm kẹp nguy quyền thật mạnh để ngăn chặn phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng, khống chế, dập tắt các cuộc đấu tranh cách mạng ở nông thôn, bình định đồng bằng, lập áp chiến lược.

- Ra sức phong tỏa biên giới, kiểm soát ven biển, cắt đứt sự chi viện từ miền Bắc, cô lập cách mạng miền Nam.

Tháng 1-1961, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã họp để đánh giá tình hình miền Nam sau khi Đồng Khởi và vạch ra

1 *Áp chiến lược là một kinh nghiệm mà dịch rút ra từ chương trình “khu Trù mật” “áp Dinh điền”. Chính quyền Việt Nam Cộng hòa thành lập Ủy ban liên bộ gồm Quốc phòng, Nội vụ, Tổng nha cảnh sát, Nha chiến tranh tâm lý để chỉ đạo thực hiện Quốc sách áp chiến lược, đại sứ Mỹ ở Sài Gòn lập “Ủy ban viện trợ áp chiến lược” do Truchcart làm chủ tịch. Mỹ và chính quyền Sài Gòn đánh giá chương trình này có tính chất “xương sống” trong các phương cách bình định ở miền Nam Việt Nam.*

phương hướng và nhiệm vụ công tác trước mắt của cách mạng miền Nam. Bộ Chính trị quyết định đẩy mạnh hơn nữa cuộc đấu tranh chính trị, đồng thời đẩy mạnh đấu tranh vũ trang lên song song với đấu tranh chính trị; tiến công địch cả 2 mặt chính trị và quân sự. Phải ra sức xây dựng lực lượng chính trị và quân sự, xây dựng và mở rộng căn cứ địa, tạo điều kiện và nắm mọi thời cơ để đánh đổ chính quyền Mỹ - Diệm. Quân ủy Trung ương và Ban Thống nhất giúp Trung ương chỉ đạo công tác quân sự ở miền Nam, quyết định kiện toàn Trung ương Cục miền Nam, các cấp uỷ, tăng cường cán bộ, tăng cường tiếp tế các phương tiện, vũ khí, tài chính và mở rộng giao thông liên lạc với miền Nam.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, huyện Nhơn Trạch đẩy mạnh phong trào đấu tranh kết hợp quân sự và chính trị. Hàng loạt các trận đột kích diệt ác của lực lượng vũ trang diễn ra ở các xã. Trên địa bàn Đại Phước, Phú Hữu, đồng chí Nguyễn Văn Thông và thanh niên Phạm Văn Lố, Trần Văn Thời và Nguyễn Văn Thoàng (cơ sở cách mạng) bàn kế hoạch diệt tên Phạm Văn Tư (thám báo của yếu khu, kho đạn Thành Tuy Hạ) trong đơn vị của thượng sĩ Liễu chỉ huy. Bốn người đột nhập trừng trị Phạm Văn Tư và tiêu diệt, phát loa “sẽ trừng trị bất kỳ kẻ nào ngoan cố làm tay sai cho địch”, ra lệnh giải tán tề ấp Giồng Ông Đông. Ngày 9-10-1961, lực lượng vũ trang của huyện Nhơn Trạch tổ chức trận đánh vào chốt dân vệ ở Giồng Ông Đông. Tổ trình sát gồm các đồng chí Thê, Nhân và Hoàng bị địch phục kích. Tình hình bất lợi vì Hoàng bị bắt, tra tấn

làm lộ kế hoạch. Đồng chí Ba Sĩ được lệnh đi nắm tình hình nhưng không bắt liên lạc với tổ trinh sát. Khoảng 10 giờ đêm lực lượng cách mạng đi bằng 5 ghe, đến cầu Mười Huỳnh lọt vào ổ phục kích của địch phải vừa chống trả và rút lui, 5 chiến sĩ bị thương, 1 người hy sinh, 1 người bị bắt.

Trên địa bàn Nhơn Trạch, chủ trương diệt ác được đẩy mạnh. Những trận diệt ác ở các xã đã tác động cổ vũ cho phong trào lan rộng, người dân tin tưởng vào lực lượng kháng chiến. Ở xã Đại Phước, vũ trang cách mạng tiêu diệt tên Tố (mật báo viên chuyên dò la tin tức cách mạng) tại Cầu Giữa và cựu trưởng ấp Bến Cộ là Trương Tử, bắt ông Quơn (ấp Câu Khê) dựa vào lính và cảnh sát đông nhưng bị cách mạng dẫn ra đồng, nêu tội ác và xử lý. Vùng Phú Hữu, tên Hai Giò dù cạnh nhà y có tiểu đội lính yếu khu kho đạn Thành Tuy Hạ đóng cũng không thoát khỏi sự trừng trị của tổ vũ trang tuyên truyền đột nhập, tiêu diệt. Du kích xã Phước Khánh tiêu diệt tên Khánh, giải tán tên các ấp Chợ, ấp Đạo, ấp Đèn Xanh. Xã Phước An có tên Mười Hiếm đội lốt hành nghề đầu nậu xây dựng nhưng tổ chức mạng lưới tình báo cho địch bị diệt. Ở xã Phú Hội diệt tên Lưu chỉ điểm vùng lộ 17... Trong khi đó, cuộc đấu tranh của đồng bào xã Long An¹ huyện Long Thành thắng lợi cổ vũ

1 Ngày 16-8, gần 100 đồng bào xã Long An kéo về quận Long Thành đấu tranh đòi địch không được bắn pháo bừa bãi vào xóm làng, phải bỏ lệnh giới nghiêm, để người dân vào cánh đồng Sở Hoàng sản xuất. Cuộc đấu tranh được nhân dân xã Lộc An, Long Phước hưởng ứng. Ngày 18-8, gần 400 đồng bào của 3 xã chia làm hai đoàn, một đoàn về quận, một đoàn về tỉnh đấu tranh. Cuộc đấu tranh này giành được thắng lợi với những yêu sách do nhân dân đưa ra.

mạnh cho nhân dân đấu tranh với chính quyền địch. Đồng bào các xã Đại Phước, Phú Hữu, Phú Hội... hưởng ứng, nổi dậy đấu tranh. Những tên ác ôn còn lại trong bộ máy và quân lính chính quyền địch ở một số nơi không dám hung ác như trước đối với người dân địa phương. Năm 1961, những trận tiến công liên tục của lực lượng vũ trang cách mạng Nhơn Trạch, làm cho chính quyền địch ở Nhơn Trạch vào thế bị động.

Chính quyền Sài Gòn thành lập Ủy ban liên bộ gồm Quốc phòng, Nội vụ, Tổng nha cảnh sát, Nha chiến tranh tâm lý để chỉ đạo thực hiện quốc sách áp chiến lược. Hỗ trợ cho chủ trương này, ở Sài Gòn, Mỹ thành lập “Ủy ban viện trợ áp chiến lược” do Truchcart làm chủ tịch và đánh giá việc thực hiện áp chiến lược là “xương sống” để bình định phong trào cách mạng miền Nam. Thực hiện chủ trương của đế quốc Mỹ, Ngô Đình Diệm ban hành sắc lệnh xây dựng Áp chiến lược trên toàn miền Nam.

Chính quyền địch thực hiện gom dân để lập áp chiến lược ở các xã của Nhơn Trạch. Tùy tình hình và đặc điểm của mỗi xã, địch xây dựng kế hoạch đánh phá liên tục các địa bàn cư dân đang sinh sống phải rời bỏ, dễ dàng gom vào trong áp chiến lược. Những địa điểm được chọn thiết lập các áp chiến lược ở xây dựng đội ngũ quản lý và bố phòng chặt chẽ. Địch thực hiện 3 hình thức thiết lập áp chiến lược ở Nhơn Trạch: Cư dân tại địa bàn tại chỗ được quản lý gắt gao gọi là “kìm dân”; cư dân từ nơi khác đưa vào áp chiến lược gọi là “tát dân” và áp chiến lược đặc biệt gồm những đồng bào di cư trước đây. Trên địa

bàn Đại Phước có 3 ấp chiến lược: Bến Cộ, Phước Lý và Thị Cầu. Các ấp chiến lược được thiết lập với sự bố phòng, canh gác nghiêm ngặt. Phía ngoài ấp chiến lược trồng các hàng rào tre dày, tiếp theo là những lớp hàng rào kẽm gai. Các cổng ra vào của ấp được canh gác cẩn mật. Ban ngày, người dân trong ấp được ra vào để làm ăn với sự theo dõi chặt chẽ. Người lạ muốn vào ấp phải qua sự kiểm soát, khám xét gắt gao. Mọi trường hợp xâm nhập từ bên ngoài vào dễ bị phát hiện. Trong ấp, địch thành lập những tổ chức Thanh niên cộng hòa, Phụ nữ cộng hòa để nắm tình hình, theo dõi những hoạt động của người dân cùng với những mật vụ, chỉ điểm. Tất cả những ấp chiến lược đều nằm trong một xã dưới quyền chỉ đạo của hội đồng tế gồm xã trưởng, ấp trưởng, dân vệ, cảnh sát, thám báo, điệp báo làm nhiệm vụ bên trong. Bên ngoài ấp chiến lược được bố trí những bót bảo vệ. Để hỗ trợ cho việc xây dựng ấp chiến lược, địch tăng cường càn quét đánh phá, gom dân và rải quân đóng thành nhiều đồn bót ven theo các lộ trên địa bàn và dọc ven theo sông trên địa bàn. Đồng thời, địch bố trí 2 điểm đặt pháo 105 ly tại Bến Sắn (xã Phước Thiện), chi khu Nhơn Trạch để nã pháo yểm trợ cho lính lần xức tạt dân vào ấp chiến lược. Lực lượng lính được tăng cường gồm 2 tiểu đoàn và xây dựng thêm 4 trung đội địa phương quân với với Bộ Chỉ huy đặt tại quận lỵ ở xã Phước Thạnh.

Khi địch tăng cường kìm kẹp, xã Đại Phước chưa thể hình thành thành khung có cán bộ nắm phong trào như các xã khác nên lực lượng xã Phú Hữu phụ trách, choàng gánh. Những cơ sở nòng

côt có gia đình bà Phan Thị Nho, Đào Văn Lĩnh, Dương Văn Sinh lợi dụng thế hợp pháp và nửa hợp pháp, đẩy mạnh việc giáo dục, tổ chức, và vận động quần chúng đấu tranh trực diện chống địch khủng bố, chống bắt lính, chống kìm kẹp; đồng thời rút một số thanh niên xây dựng tổ vũ trang bám địa bàn, giúp các xóm ấp thuộc xã Đại Phước duy trì phong trào.

Tháng 2-1962, đồng chí Võ Lực Lượng được điều về Tỉnh ủy Biên Hòa nhận nhiệm vụ mới. Huyện ủy Nhơn Trạch được sắp xếp củng cố: Đồng chí Nguyễn Văn Thông (Bí thư), Nguyễn Văn Liêm (Tur Liêm) giữ chức Phó Bí thư thường trực, Phạm Minh Chính (Ủy viên Thường vụ, Trưởng ban Binh vận), Nguyễn Văn Sơn (Ủy viên Thường vụ, Huyện đội trưởng) và các ủy viên: Trần Văn Nhiệm (Mười Thọ), Nguyễn Thanh Vân (Ba Vân), Nguyễn Văn Bền (Bảy Bền), Nguyễn Văn Quang, Lê Văn Sanh. Lực lượng vũ trang của huyện chỉ có đơn vị 19/5 gồm 2 trung đội do đồng chí Hai Sơn chỉ huy. Lực lượng đảng viên ở Nhơn Trạch mỏng, một số xã vẫn chưa có chi bộ.

Đầu tháng 3-1962, Ban Thường vụ huyện ủy Nhơn Trạch họp bàn và quyết định những chủ trương quan trọng trong chỉ đạo phong trào đấu tranh, kiện toàn lực lượng và phát triển toàn diện lực lượng với “thế mới, lực mới”, bám trụ và bảo vệ địa bàn Lòng Chảo song song với bám trụ xã, ấp để hoạt động. Quân dân Nhơn Trạch tiếp tục tiến công địch bằng ba mũi giáp công vũ trang, chính trị và binh vận nhằm phá lỏng, phá rã tiến tới phá ấp chiến lược. Đồng thời phát huy quyền làm chủ của

nhân dân, phát triển lực lượng cả bên trong lẫn bên ngoài áp. Khi phát động nhân dân phá áp chiến lược, chú ý thu toàn bộ cọc sắt, kềm gai để xây ô, ụ chiến đấu gắn với phong trào “bao vây, uy hiếp đồn bót” địch. Huyện ủy Nhơn Trạch tiến hành kế hoạch đào địa đạo bám trụ địa bàn, địa điểm chọn là khu rừng tre xã Phước An¹. Đồng chí Lê Văn Tâm (Mười Tâm) được giao chỉ huy đội 20 người thực hiện. Việc đào địa đạo có nhiều khó khăn và đội phải chia làm nhiều tổ thực hiện cùng với hàng trăm lượt cán bộ đảng viên của các cơ quan huyện ủy, mặt trận, đoàn thể... luân phiên nhau. Địa đạo có dạng hình chữ Z, mỗi đoạn dài 100m, cao 1,8m, rộng 0,8m. Từ mặt đất, cửa địa đạo sâu thẳng đứng từ 5m đến 7m rồi mới đào ngang. Cửa địa đạo thường mở trong những bụi tre có chùm chằng chịt để tránh sục lở.

Sáng ngày 18-5-1962, Đại hội Mặt trận Dân tộc giải phóng huyện Nhơn Trạch khai mạc, có gần 30 đoàn đại biểu xã, cơ quan, ban ngành với 250 đại biểu. Đại hội diễn ra tại khu căn cứ cao su gần bìa rừng Đồng Lớn ở khu Lòng Chảo. Đại hội xác định dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân dân toàn huyện đoàn kết một lòng, quyết tâm góp phần cùng quân dân cả nước đánh đuổi đế quốc Mỹ xâm lược và bẻ gãy tay sai, giải phóng miền

¹ Nay thuộc ấp 5, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, khu vực cạnh đền thờ liệt sĩ huyện Nhơn Trạch. Đến cuối năm 1964, hệ thống địa đạo dài 1,5km. Sau năm 1975, hệ thống địa đạo không còn nguyên vẹn, còn lại 200m, được quan tâm trùng tu, tôn tạo. Ngày 19-1-2001, hệ thống địa đạo được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng di tích lịch sử cấp Quốc gia (Quyết định số 04/2001/QĐ-BVHTT).

Nam, thống nhất Tổ quốc. Đại hội bầu Ủy ban Mặt trận Dân tộc giải phóng huyện Nhơn Trạch gồm 13 người: ông Ngô Quang Thanh (đại diện giới tư sản dân tộc, Chủ tịch Mặt trận)¹, Nguyễn Văn Bền (Thư ký Nông hội huyện, Phó Chủ tịch), Nguyễn Văn Thông (đại diện Đảng Nhân dân cách mạng huyện, Phó Chủ tịch), Võ Văn Công (Bí thư huyện đoàn, Tổng thư ký). Xã Đại Phước có ông Nguyễn Văn Đồi (pháp danh Thích Đạt Minh, trụ trì chùa Lớn xã Đại Phước) tham gia cùng các ủy viên khác: Nguyễn Tâm (Hội trưởng Phụ nữ huyện), Đỗ Thị Thanh Vân (phụ trách công nhân), Phạm Văn Nguơn/Minh Chính (Trưởng ban Binh vận), Nguyễn Đắc Cầu (linh mục nhà thờ Phú Hội), Nguyễn Minh Trí (đại diện giới học sinh)... Đại hội thông qua Lời kêu gọi toàn thể đồng bào ở Nhơn Trạch vùng lên liên tục phá toàn diện quốc sách áp chiến lược của địch, giành chính quyền, làm chủ các xóm ấp, đem hết sức người, sức của phục vụ kháng chiến, góp phần vào sự nghiệp cách mạng quê hương.

Đầu mùa mưa 1962, văn phòng Huyện ủy Nhơn Trạch dời về ấp Xóm Hố, xã Phú Hội, hoạt động trong hệ thống hầm bí mật của nhà bà Phan Thị Mỹ. Huyện ủy chỉ đạo nhân rộng việc đào hầm bí mật ở các xã vùng bị kèm kẹp gắt gao như Đại Phước, Phước Khánh, các xã dọc trục đường 17 và vùng Lòng Chảo để bám trụ công tác, chiến đấu. Những cơ sở nòng cốt ở Đại Phước thực hiện đào hầm bí mật: ở ấp Bến Cộ (1 hầm), ấp

¹ Sau này, ông Ngô Quang Thanh làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam tỉnh Biên Hòa.

Cù Lao (1 hầm), ấp Phước Lý (5 hầm) nuôi giấu cán bộ, chiến sĩ. Cán bộ và du kích bám trụ thực hiện trừng trị diệt ác, phá kìm, vận động nhân dân phá ấp chiến lược.

Trên chiến trường miền Nam, khi thực hiện tạt dân, gom dân xây dựng ấp chiến lược và đánh phá cơ sở cung cấp hậu cần của cách mạng, chính quyền Sài Gòn thực hiện rải chất độc hóa học nhằm phá hoại hoa màu của dân, ép dân phải vào vùng chúng kiểm soát. Tại tiểu khu Biên Hòa địch đã công bố kế hoạch “2R-63” và Long Thành làm nơi rải thí điểm. Địch cho máy bay C47 từ Biên Hòa mang theo chất độc rải xuống những địa điểm đã được xác định trong kế hoạch. Những vườn cây trái ở Phú Hội, An Lợi bị chất độc làm cho hư hại rất nhiều. Nhân dân Nhơn Trạch, Long Thành tiến hành cuộc biểu tình với quy mô lớn phản đối. Sáng ngày 20-6-1962, đồng bào Đại Phước, Phú Hữu tập trung tại khu chợ gần bến thuyền đi về xã Vĩnh Thanh. Gần 200 người dân từ Phước Khánh, Giồng Ông Đông dùng thuyền đi đến tham gia. Một số bà con ở ấp Ông Kèo, ấp Xoài Minh, ấp Nhà Máy thuộc xã Vĩnh Thanh hưởng ứng. Khoảng 7 giờ, đoàn người kéo về quận lỵ tại Phú Thạnh. Trên đường đi đồng bào mang khẩu hiệu “*Rải chất độc hóa học là phá hoa màu của dân, là giết dân*”, “*Phải bồi thường tính mạng tài sản cho dân*”, “*Phải thống nhất đất nước*”. Chính quyền địch điều một trung đội bảo an xuống ngăn chặn. Lính địch được điều đến chặn dân, giải tán tại ngã ba gần lối rẽ vào nhà thờ Đại Phước. Người dân biểu tình không hề nao núng, tiến lên đấu tranh trực diện. Má Tám Ứng đại diện đoàn biểu

tình nói: “*Chúng tôi cày cấy trồng trọt, các ông rải chất độc làm cho chết hết lúa, hoa màu, như vậy là các ông giết dân rồi. Chúng tôi lên hỏi quận trưởng xem lời tuyên bố của ông ta như thế nào, khi ông về làm quận trưởng ở đây nào là thực hiện dân sinh, dân chủ, nào là hạnh phúc, ám no vậy rải chất độc có đúng với lời ông ta không?*”. Đồng bào các xã của Nhơn Trạch được vận động hưởng ứng để tham gia, tạo lực lượng đông đảo đấu tranh. Đoàn biểu tình của nhân dân ngày càng đông và quyết liệt hô lớn đòi Quận trưởng Nhơn Trạch là Trương Bảo Thiện phải đối thoại với dân. Trước khí thế của người dân biểu tình, lính và nhân viên, bảo vệ chạy trốn, thối lui. Ban đầu, Quận trưởng Trương Bảo Thiện lánh mặt, cho Võ Văn Loài (Chánh văn phòng) ra tiếp. Đồng bào không chịu, làm dữ, đe dọa sẽ đấu tranh mạnh hơn, buộc tên quận trưởng phải ra tiếp dân. Trước lý lẽ đanh thép của đồng bào, quận trưởng Nhơn Trạch giải thích, chối quanh và hứa sẽ đưa vấn đề lên tỉnh, đền bù tài sản của dân và không rải chất độc hóa học. Đồng bào đưa 3 bản kiến nghị với hàng ngàn chữ ký tố cáo tội ác của địch. Phấn khởi trước thắng lợi của cuộc biểu tình, ngay đêm hôm đó đồng bào các xã ở Nhơn Trạch nổi dậy phá hủy hàng ngàn mét giao thông hào, rào kẽm gai ở các ấp chiến lược, phát loa kêu gọi bọn lính, bọn dân vệ về với cách mạng.

Ngày 26-12-1962, tin tức từ cơ sở nội tuyến, lúc 5 giờ sáng, lực lượng vũ trang huyện - đơn vị 19/5 và du kích Đại Phước hóa trang, đột nhập tấn công ấp chiến lược Bến Cộ vào sáng sớm. Lực lượng cách mạng bắt tên cảnh sát Hường và bọn dân

vệ trong ấp, thu 23 súng các loại và toàn bộ đạn dược, lựu đạn. Những lính dân vệ được tuyên truyền giáo dục và tha về, riêng tên Huỳnh ác ôn bị xử lý trước đông đảo bà con, bản án găm tại cổng ấp chiến lược. Trong năm 1962, một số thanh niên ở Đại Phước gia nhập lực lượng cách mạng trong khi địch tăng cường bắt lính, ép dân vào các khu ấp để kiểm soát.

Đầu năm 1963, trên địa bàn Nhơn Trạch, địch tăng cường ném bom, bắn pháo, càn quét, đưa bọn bình định về củng cố ấp chiến lược. Địch thực hiện bình định tại chỗ những vùng đã chiếm đóng, đồng thời tấn công vào địa bàn xuất quân của Việt Cộng. Địa bàn các xã ven lộ 17, 19 bị địch “chà xát, tát dân”, bắn phá liên tục một cách thô bạo để gom dân.

Tháng 3-1963, Trung ương Cục miền Nam và Khu ủy miền Đông quyết định sáp nhập Biên Hòa - Bà Rịa lấy tên là tỉnh Bà Biên. Sau khi sáp nhập, tỉnh điều cán bộ về các huyện để trực tiếp chỉ đạo phong trào. Tại Nhơn Trạch, huyện ủy phân công từng đồng chí xuống từng xã để chỉ đạo ở cơ sở. Trước tình hình địch có thể tăng cường lực lượng và mở chiến dịch đánh vào vùng căn cứ của cách mạng, đặc biệt khu Lòng Chảo, Huyện ủy Nhơn Trạch chủ trương phá tỉnh lộ 19 để cản đường tiến quân xe quân sự địch. Trong những trận đánh địch càn quét, lực lượng cách mạng bị tổn thất. Ngày 8-7-1963, du kích Dương Văn Sáu xã Đại Phước¹ hy sinh.

¹ Con của mẹ Việt Nam anh hùng Lê Thị Xinh, con của liệt sĩ Dương Văn Danh, em trai của liệt sĩ Dương Văn Hiền.

Giữa tháng 8-1963, địch tổ chức nhiều mũi tấn công với quy mô lớn tấn công vào lực lượng cách mạng Nhơn Trạch, tập trung vào căn cứ Lòng Chảo. Từ hướng Thủ Đức, địch dùng xe lội nước và xà lan vượt sông Long Điền tràn vào ấp An Định, cướp thuyền của dân rồi tràn về phía Gò Me, Xóm Hố. Nhiều cánh quân địch càn quy mô vào khu vực Lòng Chảo và Rừng Sác, Bào Bông, Bà Trường, Đồng Lớn. Quân dân Nhơn Trạch chống trả quyết liệt khiến địch bị tổn thất và phải rút quân. Sau thắng lợi chống càn, lực lượng vũ trang huyện phối hợp với du kích xã tấn công nhiều bót lính. Đêm ngày 16-10-1963, 5 đồn ở Phước Lý, Phước Thọ, Phú Hội, Phước Khánh, Ông Kèo bị tấn công.

Từ khi thực hiện quốc sách ấp chiến lược, chính quyền Sài Gòn đứng trước làn sóng đấu tranh mãnh liệt của nhân dân miền Nam. Trong khi đó, nội bộ chính quyền địch xảy ra lục đục nội bộ. Đêm ngày 1 rạng sáng ngày 2-11-1963, một nhóm tướng lĩnh của quân đội thực hiện cuộc đảo chính lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm. Ông Ngô Đình Diệm (Tổng thống), Ngô Đình Nhu (cố vấn cấp cao) bị thủ tiêu khiến chính quyền địch ở các nơi hoang mang. Tại Nhơn Trạch, chính quyền địch và quân lính ở các địa bàn co cụm và chờ tình hình tiếp theo của nhóm đảo chính. Sau đó, nhóm đảo chính thành lập Hội đồng Quân sự ở miền Nam. Tại quận Nhơn Trạch, địch đưa Lê Thiện Phước thay cho Trương Bảo Thiện. Lợi dụng lúc địch thay đổi nhân sự chính quyền, nội bộ khủng hoảng, Huyện ủy Nhơn Trạch phát động phong trào “Tranh thủ thời cơ tấn công địch giải phóng

xã”. Theo tính lộ 17, từ Phước Thiên đến bến phà Cát Lái, địch rút đi 2 đồn, 3 chốt quân sự, 11 ấp chiến lược bị tan rã. Người dân làm công tác binh vận tuyên truyền cho một số tề ấp ở địa phương, nhà có người thân tham gia kháng chiến không nên làm khó người dân. Đồng thời, cũng cảnh báo cho tề ấp ở địa phương biết không nên đàn áp, bắt bớ người dân, nếu không sẽ chịu sự trừng trị của cách mạng như những tên ác ôn khác. Lực lượng du kích Đại Phước và các địa bàn lân cận, từ Sở Dừa đột kích, đẩy mạnh phong trào diệt ác phá kềm. Khu vực Cù lao Ông Cò, Bến Cộ, Phước Lý các tên ác ôn không dám lộng hành và đàn áp, gây khó cho người dân.

Cuối năm 1963, trước tình hình chuyển biến của chiến trường và chuẩn bị cho quá trình đấu tranh, tỉnh Bà Biên được chia tách thành Biên Hòa và Bà Rịa như trước. Lúc này, Tỉnh ủy Biên Hòa chuyển về căn cứ đóng tại Suối Cả thuộc địa bàn huyện Long Thành. Huyện ủy Nhơn Trạch chuyển một bộ phận từ khu Bào Bông về Xóm Hố thuộc xã Phú Hội. Huyện ủy phát động phong trào thi đua đóng góp sức người sức của cho tiền tuyến. Hưởng ứng phong trào của huyện đề ra, hàng trăm thanh niên xung phong lên đường làm nghĩa vụ. Nhiều xã đóng góp lương thực thực phẩm vượt chỉ tiêu đề ra.

Trong báo cáo cho biết, trong năm 1963, quân Giải phóng và người dân miền Nam đã phá hoàn toàn 2.895 ấp chiến lược trong số 6.164 ấp được lập, số còn lại đã bị phá đi phá lại 5.950 lần ấp. Quân Giải phóng giành quyền làm chủ ở 12.000 thôn trong tổng số 17.000 thôn toàn miền Nam, gồm hơn 5 triệu dân

trong tổng số 14 triệu dân toàn miền Nam. Hơn 1,5 triệu ha trên tổng số 3,5 triệu ha ruộng đất đã về tay nông dân; hơn 23.000 thanh niên miền Nam đã gia nhập quân Giải phóng. Hàng nghìn ấp chiến lược đã biến thành làng chiến đấu, hệ thống Ấp chiến lược bị sụp đổ đến 4/5¹. Trong thắng lợi chung của cách mạng miền Nam đánh phá chiến lược của chính quyền Sài Gòn, có sự đóng góp của quân dân Đại Phước của Nhơn Trạch. Quân dân Nhơn Trạch phá rã 104 ấp chiến lược: xã Phước Thiện, địch phải làm đi làm lại ấp chiến lược tới 7 lần, xã Phú Hội tới 5 lần, xã Phú Hữu - Đại Phước làm tới 8 lần, nhưng không xã nào trong huyện, ấp chiến lược do địch xây dựng tồn tại được 1 tháng. Ngày 9-4-1964, đồng chí Nguyễn Văn Lờì - Bí thư xã Đại Phước hy sinh tại ấp Bến Đình (nay thuộc xã Vĩnh Thanh).

Giữa năm 1964, Đại đội 240 của tỉnh Biên Hòa và tiểu đoàn 800 của Quân khu miền Đông chuyển về đứng chân tại vùng Nhơn Trạch, Long Thành với mục đích hỗ trợ cho địa phương bao vây tấn công địch. Nhiều trận tấn công của Đại đội 240 phối hợp với lực lượng du kích các xã đánh địch, mở mảng và mở các lộ, tạo điều kiện cho phong trào đấu tranh ở Nhơn Trạch phát triển. Thực hiện chủ trương của Hội đồng cung cấp tỉnh²

1 *Hồ Khang (2011), Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam - biểu tượng của sức mạnh đại đoàn kết dân tộc vì độc lập, tự do và thống nhất Tổ quốc, Tạp chí Quốc phòng toàn dân (nguồn <http://tapchiquptd.vn/>, truy cập ngày 21/2/2022).*

2 *Hội đồng Cung cấp tỉnh Biên Hòa do đồng chí Nguyễn Văn Thông làm chủ tịch, Huỳnh Văn Đậm (Hai Đậm) làm Phó Chủ tịch kiêm Trưởng Tiểu ban dân công, Mười Cơ làm Trưởng Tiểu ban lương thực, Lê Kim (Sáu Kim) làm ủy viên...*

cung ứng lương thực phục vụ bộ đội chủ lực đánh địch, mở cửa khẩu vùng căn cứ, huyện Nhơn Trạch thành lập Hội đồng cung cấp lương thực do đồng chí Nguyễn Văn Xuân làm chủ tịch. Trong sự kìm kẹp của địch, việc ra vào các ấp chiến lược bị tra xét gắt gao nhưng cơ sở cách mạng vẫn tìm nhiều cách tiếp tế, chuyển hàng ra căn cứ. Vào những đợt thu hoạch lúa, những phụ nữ Đại Phước vừa đi làm vừa vận động cơ sở, những người có cảm tình với cách mạng ở Bến Cộ, ấp Chợ đóng góp kinh tài cho huyện ủy, nuôi quân. Những đóng góp của người dân được các mẹ chuyển đến căn cứ bằng nhiều cách vượt qua các chốt chặn, sự theo dõi của địch như lấy cỏ, đi chợ, thăm người thân, đi đánh bắt cá...

Tháng 9-1964, xảy ra một sự kiện lớn đối với nhân dân Nhơn Trạch, đó là chính quyền địch thực hiện cuộc thăm sát dã man vào người dân tại ngã ba Giồng Sắn - đầu mối giao thông đường thủy giữa sông Ông Kèo, Ông Mai và Thị Vải (còn có tên gọi là Vàm Xoắn). Địa điểm này tập trung nhiều ghe xuồng của người dân địa phương và các vùng Long Thành, Bình Khánh, Nhà Bè, Bến Tre, Long An trao đổi hàng hoá. Trong chiến dịch bình định của chính quyền Sài Gòn những vùng bao quanh Sài Gòn, quân đội đã bắn phá dữ dội các địa bàn ven sông giáp với vùng Nhơn Trạch để triệt hạ các vùng được xem là có thể cung cấp hậu cần cho cách mạng. Địch nghi ngờ địa điểm ngã ba sông Giồng Sắn là nơi lực lượng cách mạng tập trung những hoạt động tuyên truyền, thu mua lương thực, thực phẩm... cho vùng căn cứ tại khu Lòng Chảo, Rừng Sác nên chọn tấn công.

Từ khoảng 4 giờ chiều ngày 27-9-1964, người dân các ở Đại Phước, Giồng Ông Đông, Phú Hữu, Vĩnh Thanh, Phước Khánh đi kiếm củi, giăng câu tập trung về bến ngã ba Giồng Sấn¹ như thường lệ thì bị địch tấn công. Máy bay địch xuất hiện hàng chục đợt, mỗi đợt 3 chiếc tiếng động cơ gầm rú dữ dội. Những chiếc máy bay thả bom xuống chỗ hơn 200 ghe xuồng neo đậu, nhiều người dân tập trung gây nên cảnh hỗn loạn nơi bến sông. Những cột khói đen cuộn cuộn bốc lên, những cột nước dâng cao hàng chục mét rồi đập xuống bắn tung toé làm cho ghe xuồng lật úp, bị vỡ ra thành từng mảnh. Một số người dân bị bom chết tại chỗ. Những người còn lại chạy lên bờ tìm nơi trú ẩn bị máy bay quần theo tấn công bắn giết. Sau đợt thả bom, quân đội Sài Gòn còn cho pháo từ Nhà Bè bắn qua cấp tập làm cho số người chết và bị thương càng tăng lên. Bến Giồng Sấn trở nên hoang tàn, tang tóc. Hàng trăm ghe xuồng bị bom đạn giặc phá tan tành. Tổng cộng có 536 thường dân chết và rất nhiều người khác bị thương, trong đó có 108 người dân tại Đại Phước, Phú Hữu làm nghề chài lưới. Cuộc giết hại dã man đối với nhiều người dân vô tội tại Giồng Sấn ở Nhơn Trạch bị báo chí giải phóng và báo chí Sài Gòn và một số báo chí trên thế giới lên án mạnh mẽ.

¹ Địa điểm Ngã ba Giồng Sấn trước đây, một phần thuộc địa phận xã Phú Hữu, xã Đại Phước, Phước Khánh, nay thuộc xã Phú Đông, được xếp hạng di tích cấp tỉnh theo quyết định số 5160/QĐ-CT.UBT của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, ngày 22/10/2004.

Quang cảnh ở bên sông Giồng Sắn trong và sau cuộc tấn công thăm sát của quân đội Sài Gòn luôn ám ảnh và là nỗi kinh hoàng cho người dân. Theo ông Nguyễn Văn Lầu, người may mắn sống sót trong vụ tấn công của địch cho biết: Gia đình tôi đang đậu ghe ở Giồng Sắn ăn bữa cơm chiều. Bỗng, chúng tôi nghe tiếng máy bay gầm rú dữ dội trên bầu trời ngay trên đầu và chỉ trong chốc lát, hàng loạt bom đạn thả xuống các ghe thuyền neo đậu ở đây. Không kịp trở tay, tôi vội nhào tới ôm đứa con 5 tuổi đang ăn cơm chạy lên bờ. Trên ghe, vợ tôi ôm đứa con gái mới bốn tháng tuổi chạy lên không kịp bị rớt xuống sông ướt đẫm mình máu. Nhưng rồi, với mọi cố gắng khi phải đối đầu với giây phút sinh tử, cuối cùng cả gia đình tôi cũng lên được bờ sông, chạy thoát lên lộ, về khu dân cư. Được một lát, không còn nghe thấy tiếng bom đạn, tôi quay lại ghe để lấy thẻ căn cước. Đến nơi, trước mắt tôi là thảm cảnh thật hãi hùng: Các ghe thuyền bị nhấn chìm hoặc bị phá tan tành trôi lênh bênh trên mặt sông. Xác người nhiều vô kể nằm ngổn ngang trên bờ, dưới nước, máu nhuộm đỏ cả một khúc sông dài. Chưa kịp hoàn hồn, thì tôi lại nghe tiếng máy bay quay trở lại. Lúc đó, tôi còn nhìn thấy nhiều trẻ em đứng núp dưới gốc các cây bần ven sông, dáng người chúng co ro, những ánh mắt sợ hãi tột cùng, tôi chưa kịp tiếp cận chúng thì hàng loạt máy bay lại tiếp tục ném bom xuống sông. Tàn bạo hơn, chúng còn nã pháo vào những người còn sống sót đang tìm cách chạy thoát trên bờ. Hàng trăm người tưởng rằng thoát khỏi vụ thăm sát đã phải ngã quy giữa đường. Đứa con gái 4 tháng tuổi của tôi bị ngất lịm

trên tay mẹ vì bị nước thấm lạnh, nhờ hơi ấm của bà con thay phiên nhau ôm cháu cùng chạy nạn nên mới sống. Sáng hôm sau, tôi quay lại Giồng Sắn để lấy tài sản, trước mắt tôi là một thảm cảnh đau thương, lạnh lẽo. Xác người nằm chết rải rác khắp nơi, mùi máu tanh nồng nặc khắp bên sông dù con nước lớn đem qua cũng không thể cuốn trôi đi hết. Các ghe, thuyền làm kế sinh nhai của hàng trăm gia đình bị nhấn chìm, cháy và bể vụn. Tiếng khóc và ánh mắt của trẻ thơ tìm mẹ, tìm cha thật xót xa... Nhìn vào những gốc cây bần ven sông đã bị gãy đổ, xơ xác vì bom, đạn pháo; tôi chợt nghĩ, không biết lũ trẻ chiều qua đứng núp ở đó còn sống hay không? Gia đình tôi may mắn được sống sót, nhưng bom đạn đã phá tan tành chiếc ghe chở mướn - tài sản duy nhất của gia đình tôi, vì thế chúng tôi phải rời bỏ quê hương đi nơi khác tìm kế sinh nhai”¹.

Bà Lê Thị Năm nhớ lại: “Trên bầu trời là máy bay, bom, đạn; bên dưới là những chiếc xuồng nhỏ bé với nhiều phụ nữ và trẻ em. Bom rơi, đạn lạc khiến nhiều người chết, nhiều người bị thương, đau xót vô cùng. Tiếng kêu khóc thảm thiết hòa trong tiếng rên la, vậy mà từng tốp máy bay Mỹ vẫn đuổi theo những người dân trong tay không có một tác sát đang cố lê lét, dìu dắt nhau chạy trốn trong vô vọng dưới làn bom đạn độc ác của kẻ thù...”².

1 Nguyễn Văn Lầu, ngụ tại phường Thạnh Mỹ Lợi (Quận 2, Tp. Hồ Chí Minh) - nạn nhân sống sót sau vụ thảm sát.

2 Nhân chứng Lê Thị Năm (85 tuổi), nhà ở ấp Giồng Ông Đông.

Ông Phạm Văn Hai là một trong những người có mặt tại bên sông Giồng Sắn sau vụ thảm sát kẻ: Một cảnh tượng thật kinh hoàng, xuống ghe bể tan tành, ván trôi lênh đênh khắp nơi. Máu loang đỏ cả một khúc sông. Xác người nằm chồng lên xác người. Có những người bị bom đạn cắt mất đầu, mình mẩy, chân tay, nên không thể nhận diện được. Chứng kiến cảnh này, tôi và nhiều người đã bị khủng hoảng tinh thần...”¹.

Ông Nguyễn Văn Thành là những người dân đến để hỗ trợ, giúp cho người dân sau đợt thả bom của giặc: Chúng tôi chống xuống đi tìm những người bị thương đang nằm dưới nước, trên mé sông, trong các đám cỏ, trong khu rừng, bụi cây... để đưa đi cấp cứu. Người bị thương nhiều lắm, chúng tôi phải tích cực làm việc đến gần sáng mới không còn nghe tiếng người kêu rên nữa. Suốt đêm ấy và mấy ngày sau, các xã: Phú Hữu, Phước Khánh, Vĩnh Thanh, Đại Phước... chìm trong tang tóc; thảm cảnh thật vô cùng tang thương, đau xót. Ngã ba sông Giồng Sắn vắng hẳn xuống, ghe đi lại. Người dân địa phương cũng không ai xuống sông mò cua, ốc, bắt cá như thường ngày. Sang đến ngày thứ ba sau vụ thảm sát, mùi hôi thối từ những xác chết chưa được chôn cất bốc lên nồng nặc. Đội thanh niên tình nguyện của xã Phú Hữu được cử đi thu gom xác chết tìm nơi an táng, đảm bảo vệ sinh môi trường”².

1 Phạm Văn Hai (81 tuổi), nhà ở ngã ba Giồng Sắn (ấp Bến Đình).

2 Ông Nguyễn Văn Thành (75 tuổi), ngụ tại ấp Bến Đình.

Ông Nguyễn Văn Xiêm là một trong những người trực tiếp tham gia cứu nạn kẻ lại: Lúc đó tôi đang làm ruộng, nghe tiếng bom nổ phía sông Ông Kèo liền cùng với bà con chạy tới. Nhìn thấy cảnh tượng đó, ai nấy thất kinh hồn vía vì cả một khúc sông nhận nhip vậ mà lúc ấy tan hoang hết. Không chiếc thuyền, ghe nào còn nguyên. Người chết la liệt, rất nhiều thi thể không còn nguyên vẹn, thân thể bị chia cắt, văng tan nát khắp nơi. Những người bị thương thì rên la thảm thiết. Dân trong xóm chúng tôi túa ra, chèo xuồng tìm những người bị thương, còn sống đưa vô bờ để đưa đi cứu chữa; có người vừa đưa được vào bờ thì tắt thở. Chúng tôi chỉ tập trung cứu vớt những người bị thương, những người chết chờ sáng đem đi chôn cất. Tới sáng hôm sau, mọi người lấy lưới giăng nguyên khúc sông để vớt xác người. Phải vớt mấy ngày trời vì số người chết rất nhiều, nhiều thi thể không còn nguyên vẹn vì bị trúng đạn pháo. Thân nhân nạn nhân tập trung trên bờ để nhận xác người thân, kêu khóc vang trời nghe thật đứt ruột gan và cũng có nhiều người không tìm được xác vì thi thể đã tan nát hết. Những người xấu số ấy, ai có thân nhân thì được đưa về chôn cất, ai không có thân nhân thì dân làng chúng tôi cứ thấy chỗ nào có đất trống thì đem chôn, thậm chí sau này phải chôn nhiều xác trong đám lúa vì không còn chỗ. Vì đột ngột quá, lại không có thời gian chuẩn bị nên việc chôn cất các nạn nhân cũng rất sơ sài, chỉ đào khoảng 5 đến 7 tấc đất, đủ khuất xác người rồi chôn xuống. Nhiều xác chết chìm dưới sông, ba ngày thì nổi lên lập lờ trên mặt nước. Một số xác chết tìm thấy ở sâu trong rừng Sác, trên

ngọn cây, hoặc bị nhét chặt vào kẽ tàu dừa nước bên sông. Đáng sợ nhất là những bộ phận cơ thể người bị bom đạn cất phá nằm rải rác khắp nơi, chúng tôi không thể nào thu gom hết được... Hồi ấy, ngoài một số người dân địa phương và các vùng lân cận đến tìm xác người thân còn nhận dạng được đem về nhà chôn cất, còn phần lớn nạn nhân của vụ thảm sát đều được chôn lấp sơ sài tại các nghĩa địa ở xã Phú Hữu. Ban đầu, chính quyền ngay còn đưa hòm xuống cho người dân chôn cất từng người một. Sau xác chết tìm được nhiều quá, họ đã bỏ mặc. Bà con địa phương chỉ còn cách đào lỗ rồi đưa 5-6 xác xuống chôn chung một mộ...¹.

Ngay sau vụ thảm sát của địch tại Giồng Sắn, huyện ủy Nhơn Trạch đã tổ chức một cuộc biểu tình với hơn 1.000 người tham gia, phản đối hành động sát hại dân lành của chính quyền Sài Gòn tại Nhơn Trạch, Biên Hòa và Sài Gòn. Ngày 28-9-1964, nhân dân làm lễ tưởng niệm các nạn nhân bị thảm sát tại bên sông Giồng Sắn và sau đó chia thành các đoàn tiến đến quận lỵ Nhơn Trạch, hướng về tỉnh Biên Hòa và lên Sài Gòn. Đoàn biểu tình lên án tội ác của địch, đòi chính quyền địch phải bồi thường tính mạng, tài sản cho đồng bào. Huyện ủy Nhơn Trạch chỉ đạo chuẩn bị chu đáo, phân công cụ thể từ những người có trách nhiệm cầm băng rôn, khẩu hiệu, trả lời nếu địch hỏi, chuẩn bị hậu cần, dự phòng cứu thương... Ở Phú Đông, có

¹ Theo ông Nguyễn Văn Xiêm sinh năm 1918 (đã qua đời năm 2011), ngụ tại ấp Bến Đình - một trong những người trực tiếp tham gia cứu nạn người dân ở Giồng Sắn sau vụ thảm sát của địch.

má Sáu Ngũ, Tám Ứng cùng nhiều bà con tham gia với nhân dân ở Nhơn Trạch, Long Thành. Đội hình đấu tranh chính trị được sắp xếp theo thứ tự: Những người đi đầu là thân nhân của những nạn nhân, một số gia đình các binh sĩ có người thân cũng bị sát hại. Chủ trương của huyện ủy Nhơn Trạch là để cơ sở làm tốt công tác binh vận thì cho lực lượng này và gia đình binh sĩ cùng tham gia nhằm tránh sự đàn áp, bắt bớ của địch. Nếu địch thẳng tay đàn áp đội ngũ tham gia biểu tình, có gia đình binh sĩ thì sẽ gây dư luận đối với chính quyền Sài Gòn, đối với binh lính, và cơ sở cách mạng có thể qua đó tuyên truyền, làm tốt công tác binh vận để lôi kéo họ không phục vụ cho địch. Lực lượng nòng cốt tham gia biểu tình là cơ sở cách mạng hoạt động hợp pháp và quần chúng nhân dân. Trong đoàn biểu tình có một số đảng viên hoạt động hợp pháp để lãnh đạo cuộc đấu tranh và kịp thời ứng phó khi có đàn áp. Ba đoàn biểu tình theo hướng mục tiêu, đem theo khẩu hiệu “Phản đối hành động giết hại dân lành hàng loạt của Mỹ - ngụy”... tuần hành. Trên đường đi, các đoàn nhận được nhiều sự ủng hộ của nhân dân, tiếp tế nước uống, lương thực, thực phẩm; một số người đã nhập theo đoàn biểu tình tiến về Sài Gòn.

Cuộc biểu tình đấu tranh của nhân dân huyện Nhơn Trạch về vụ việc lên án thẩm sát Giồng Sấn kéo dài ba ngày, tuy chưa đạt được được kết quả nhưng cũng làm chính quyền địch thoái động, chúng viện cớ theo kiểu “ném bom nhằm”. Chúng không dám đưa quân đàn áp và phải hứa xem xét những yêu cầu của đồng bào. Sau này, chính quyền địch tìm mọi cách chối tội và

làm giảm những số lượng nạn nhân, mức độ thiệt hại trong vụ thảm sát, và tìm cách đẩy trách nhiệm, kỷ luật đối với sĩ quan cấp ở Yếu khu Thành Tuy Hạ. Điều này phản ánh trong báo cáo của Tỉnh trưởng kiêm Tiểu khu Trưởng Biên Hòa: Theo giám định tại chỗ, Đại úy Nguyễn Văn Minh là một sĩ quan quân cụ kém về tình báo và chiến thuật nên thiếu thám sát kỹ lưỡng để biết địch hay dân mà vì quá lo Yếu khu bị tấn công nên vội vã xin thẳng Thiếu úy Sơn - Sĩ quan trực Đại diện không quân tại Vùng 3 Chiến thuật điều máy bay đến oanh kích mà không thông qua hệ thống chỉ huy lãnh thổ của Biệt khu Phước - Biên và Tiểu khu Biên Hòa... Yếu khu Thành Tuy Hạ hoàn toàn chịu trách nhiệm trong vụ này... Tỉnh trưởng Biên Hòa đề nghị “Xin đền bồi nhân mạng bằng quỹ cứu trợ và bồi thường của Bộ Quốc phòng: 5.000\$00 cho mỗi người tử thương; 3.000\$00 cho người bị thương nặng; 2.000\$00 cho những người bị thương nhẹ; bồi thường cho 20 nghe lớn nhỏ và 10 xuồng chở củi bị bắn chìm ước lượng 750.000\$00...

Ngay sau vụ thảm sát Giồng Sắn, các cơ quan thông tấn của cách mạng đã đưa tin tố cáo tội ác của quân đội Sài Gòn. Ngày 4-10-1964, Thông tấn xã Giải phóng đã ra tuyên bố kịch liệt lên án Mỹ - Khánh¹ thực hiện thảm sát người dân vô tội,

1 *Mỹ - Khánh: Tức đế quốc Mỹ đã hậu thuẫn cho bộ máy chính quyền Việt Nam Cộng hòa lúc bấy giờ do tướng Nguyễn Khánh nắm quyền sau cuộc đảo chính chính phủ của Ngô Đình Diệm. Nguyễn Khánh làm thủ tướng (tháng 2/1964), Quốc trưởng (tháng 8-1964), Chủ tịch Hội đồng Quốc gia và Quân lực kiêm Tổng tư lệnh Quân đội Việt Nam Cộng hòa (tháng 10/1964). Ông Nguyễn Khánh bị đưa làm đại sứ lưu động ở nước ngoài vào tháng 2/1965.*

ra bản tuyên bố nhấn mạnh “Chúng tôi kêu gọi đồng bào Biên Hòa và đồng bào cả nước hãy nhất tề đứng lên, hãy kiên quyết hành động để trả lời cho bọn cướp nước và bán nước biết rằng: Không một thế lực tàn bạo nào, không một hành động khủng bố dã man nào có thể khuất phục được nhân dân ta, một dân tộc có đầy đủ dũng khí và sức mạnh, một dân tộc anh hùng, một dân tộc chưa hề cúi đầu khuất phục trước bất cứ một bạo lực nào. Hiện nay, bọn xâm lược Mỹ và tay sai đang đứng trước nguy cơ sụp đổ; chế độ thống trị tàn bạo của chúng đang như cây gỗ mục đứng trước cơn bão táp cách mạng của nhân dân ta... Đồng bào ta, chiến sĩ ta hãy tiếp tục tiến lên với khí thế mạnh mẽ, quyết tiêu diệt nhiều sinh lực định hơn nữa, quyết giành những thắng lợi to lớn, to lớn hơn nữa. Chúng tôi kêu gọi nhân dân yêu chuộng tự do và công lý trên thế giới, kể cả nhân dân tiến bộ Mỹ hãy nghiêm khắc lên án hành vi xâm lược đầy tội ác của bọn hiếu chiến Mỹ và bè lũ tay sai, hãy có những biện pháp cấp bách nhằm ngăn chặn những hành động dã man của chúng, hãy tích cực ủng hộ cuộc kháng chiến chính nghĩa, oanh liệt của nhân dân miền Nam anh hùng”.

Ngày 5-10-1964, Đài Tiếng nói Việt Nam đưa tin, cất lực tố cáo tội ác của Mỹ - nguy đối với thường dân trong vụ thảm sát Giồng Sắn. Đài Giải phóng đưa tin: Ban Thường vụ Ủy ban Mặt trận Giải phóng miền Đông Nam Bộ đã họp phiên bất thường để nghe báo cáo về việc Mỹ và Việt Nam Cộng hòa ném bom, bắn pháo thảm sát đồng bào trên sông Ông Kèo thuộc tỉnh Biên Hòa. Hội nghị đã quyết định ra tuyên bố “tố cáo tội ác của

Mỹ - ngụy” và phát động một đợt đấu tranh chống đế quốc Mỹ và ngụy quyền Sài Gòn.

Ngày 6-10-1964, báo *Nhân Dân* (số 3841) đưa tin về tội ác dã man của quân đội Sài Gòn, lên án đế quốc Mỹ và chế độ Sài Gòn gây tội ác cực kỳ man rợ tại Giồng Sấn ở Nhơn Trạch. Trong thời gian này, Đại tá Hà Văn Lâu - Trưởng Phái đoàn liên lạc ta đã gửi điện khẩn tới Đại sứ M.A.Ra-man (Chủ tịch Ủy ban Quốc tế ở Việt Nam) kịch liệt phản đối quân đội Mỹ và quân đội Việt Nam Cộng hòa đã gây ra vụ tàn sát cực kỳ vô nhân đạo đối với đồng bào Giồng Sấn. Nội dung bức điện nêu rõ: Đây lại thêm một vụ thảm sát mới bằng bom đạn cực kỳ vô nhân đạo đối với nhân dân Nam Việt Nam do bọn xâm lược Mỹ và chính quyền tay sai gây ra mà không một người nào có lương tri trên thế giới có thể dung thứ được... và yêu cầu Ủy ban Quốc tế nghiêm khắc lên án vụ tàn sát, có biện pháp buộc Mỹ - Khánh phải cứu chữa gấp những người bị thương, bồi thường thiệt hại cho gia đình các nạn nhân, chấm dứt mọi hành động khủng bố, tàn sát, đảm bảo Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 được thi hành nghiêm chỉnh ở Nam Việt Nam.

Ngày 10-10-1964, báo *Nhân dân* (số 3845) tiếp tục đưa tin: Các đoàn đại biểu nhân dân miền Bắc kịch liệt phản đối Mỹ - Khánh gây ra vụ thảm sát tại Giồng Sấn. Các tổ chức ở miền Bắc Việt Nam như Đảng Dân chủ, Hội Liên hiệp Thanh niên, Đoàn Thanh niên lao động, Hội Liên hiệp sinh viên, Hội phổ biến Khoa học kỹ thuật Việt Nam và Ban Đấu tranh chống đế quốc Mỹ và tay sai khủng bố những người trí thức ở miền Nam

Việt Nam đã ra tuyên bố kịch liệt lên án Mỹ và tay sai gây ra vụ thảm sát. Các bản tuyên bố nêu rõ: Toàn thể nhân dân miền Bắc quyết biến căm thù thành hành động, đẩy mạnh phong trào thi đua “mỗi người làm việc bằng hai”, luôn luôn sẵn sàng tay cày, tay súng, ra sức xây dựng và bảo vệ miền Bắc, tích cực ủng hộ cách mạng giải phóng miền Nam, đập tan mọi hành động xâm lược của đế quốc Mỹ.

Qua những thông tin này, các đoàn nhà báo nước ngoài (Đài BBC, đài Malina/Philippin, nhà báo Mỹ) nắm bắt được thông tin và trực tiếp xuống hiện trường ghi nhận hình ảnh, thu thập thông tin công khai cho cả thế giới cùng biết về vụ thảm sát đẫm máu, dã man ở Giồng Sấn. Nhiều tờ báo ở các nước như An-giê-ri, Trung Quốc, Tiệp Khắc, Cuba... đã đưa tin, lên án vụ thảm sát của Mỹ và chính quyền tay sai Sài Gòn. Ngày 19-10-1964, Ủy ban toàn Cuba đoàn kết với nhân dân Việt Nam ra tuyên bố tố cáo trước dư luận thế giới những tội ác tày trời mà bọn Mỹ - Khánh đã gây ra ở Nam Việt Nam: bắn đại bác vào chùa Núi Sập (Long Xuyên); ném bom, bắn phá nhà thờ An Khánh (Bến Tre); đàn áp các cuộc biểu tình của nhân dân các tỉnh Bình Định, Phú Yên; ném bom, bắn phá trên sông Ông Kèo (tỉnh Biên Hòa)... Nội dung tuyên bố khẳng định đanh thép: Những tội ác của Mỹ ở miền Nam Việt Nam mà không một người văn minh nào có thể tưởng tượng được, đã xúc phạm đến lương tâm của mọi người trên thế giới và là một sự thử thách đối với nhân loại. Nó phơi trần bộ mặt thật của đế quốc Mỹ trước dư luận thế giới.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Biên Hòa, Đảng bộ huyện Nhơn Trạch liên tiếp mở các đợt phát động nông dân nhằm nâng cao tinh thần cách mạng, cùng với lực lượng vũ trang chủ lực trong tấn công, làm phá sản chiến lược chiến tranh đặc biệt của Mỹ và chính quyền tay sai ở miền Nam Việt Nam. Huyện ủy Nhơn Trạch nêu cao quyết tâm toàn đảng bộ, toàn dân, toàn quân trong huyện kiên trì liên tục đánh phá “quốc sách” áp chiến lược, chương trình “Bình định nông thôn”, các âm mưu “dồn dân bắt lính”, vơ vét sức người sức của địch rộng khắp. Trên chiến trường Biên Hòa, phối hợp với các kế hoạch tấn công địch và thể hiện quyết tâm trả thù cho dân lành Giồng Sắn bị thảm sát, lực lượng cách mạng tổ chức phát động đánh địch.

Vào ngày 31-10-1964, lực lượng cách mạng tấn công vào sân bay Biên Hòa¹. Sau thời gian điều nghiên và nắm thông tin từ cơ sở nội ứng, Đoàn Pháo binh Miền phối hợp với lực lượng cách mạng Biên Hòa nã pháo tập kích. Đồng chí Lương Văn Nho (Hai Nhã), Nguyễn Văn Búra (Hai Hồng Lâm) chỉ huy trận đánh. Địch tổn thất nặng nề với 59 máy bay bị phá huỷ (trong đó có 21 máy bay B57, 11 máy bay AD6, 1 máy bay do thám U2), 2 kho đạn lớn, 1 kho xăng, 1 đài quan sát, 18 căn trại lính bị phá huỷ, 253 tên địch bị thương và chết. Trận đánh sân

1 Sân bay Biên Hòa là sân bay quân sự của chính quyền Sài Gòn, rộng khoảng 49km² với 2 đường băng dài 3.600m, 1.000m. Hệ thống phòng thủ sân bay nhiều tầng lớp rào, canh gác cẩn mật và có hệ thống ra đa, chỉ huy liên lạc hiện đại. Bên trong sân bay có 6 khu vực rộng chứa từ 170 đến 190 máy bay và khu làm việc của 500 sĩ quan, phi công, nhân viên kỹ thuật và binh lính Mỹ.

bay Biên Hòa làm rúng động giới quân sự Mỹ và chính quyền tay sai, chúng xem đây là một “thảm họa” đáng xấu hổ trước sức tấn công của quân cách mạng. Nhắc đến thắng lợi của trận đánh này, Chủ tịch Hồ Chí Minh (bút danh Chiến sĩ) đã ca ngợi trên báo *Nhân Dân* (số 3878, ngày 12-11-1964): “*Uy danh lừng lẫy khắp năm châu, Đạn cối tuôn cho Mỹ bẻ đầu, Thành đồng trống thắng lay Lầu trắng. Điện Biên, Mỹ chẳng phải chờ lâu*”. Báo *Nhân dân* của cách mạng đã đăng tải: Mười ngày trả thù cho đồng bào Phú Hữu (Biên Hòa), tức sự kiện Giồng Sắn, trên chiến trường miền Nam, lực lượng cách mạng đã tổ chức 30 trận, tiến công và bức địch rút 25 đồn, diệt trên 750 tên địch, thu 184 súng.

Cuối năm 1964, Huyện ủy Nhơn Trạch đóng tại Hang Nai để chỉ đạo phong trào cách mạng địa phương. Khu vực này có giao thông hào, có đường địa đạo. Từ trong căn cứ có thể theo đường địa đạo vượt ra ngoài rừng Giồng, xung quanh căn cứ có hàng rào chiến đấu và hầm chông. Tháng 11-1964, Quân ủy và Bộ Tư lệnh Miền quyết định mở chiến dịch Đông Xuân 1964-1965 tấn công vào khu vực Bình Giã, Thạnh Đức, cách Sài Gòn về phía Đông khoảng 70km (sau gọi là chiến dịch Bình Giã)¹. Mục đích của chiến dịch diệt bộ phận sinh lực địch, phá kế hoạch bình định trọng điểm của chính quyền Sài Gòn tại đây, hỗ trợ phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng, đẩy mạnh

¹ Chiến dịch chia làm 2 đợt: đợt 1 từ ngày 2 đến ngày 17-12-1964 và đợt 2 từ ngày 27-12-1964 đến ngày 3-1-1965.

chiến tranh du kích, mở rộng vùng căn cứ. Địa bàn Nhơn Trạch, Long Thành được chọn là hướng thứ yếu với nhiệm vụ đóng góp lương thực, thực phẩm, đưa người tham gia chiến dịch, đánh vào kho bom Thành Tuy Hạ, thu hút lực lượng địch và chặn đánh địch trên quốc lộ 15. Nhơn Trạch phát động phong trào phục vụ chiến dịch Bình Giã với việc đóng góp lương thực và phát động thanh niên tham gia du kích, tòng quân. Quân giải phóng tấn công vào mục tiêu địch, giành thắng lợi lớn, gây cho địch tổn thất nặng nề cả về quân số và trang thiết bị quân sự, đánh bại chiến thuật “trục thẳng vận, thiết xa vận” của địch trên chiến trường. Quân chủ lực của Miền phối hợp với bộ đội chủ lực của Khu miền Đông và lực lượng vũ trang địa phương đánh rã nhiều sắc lính của địch, phá tan ấp chiến lược kiểu mẫu. Thắng lợi chiến dịch Bình Giã cổ vũ lớn cho phong trào đấu tranh của quân dân Nhơn Trạch. Huyện ủy Nhơn Trạch phát động phong trào đẩy mạnh phá và bao bó đồn bót của địch. Qua dư luận nhân dân, một số tề ấp, xã trưởng ở Đại Phước được tuyên truyền vận động có cảm tình của cách mạng, giúp ích cho các hoạt động tại địa phương.

Trên địa bàn xã Đại Phước, chính quyền địch thành lập 2 ấp chiến lược tại Bến Cộ: khu ấp Chùm Dừa (Phước Lý) và Bến Cộ. Hàng rào chông, kẽm gai giăng đầy với sự tuần tra, kiểm soát của các sắc lính. Lực lượng cách mạng nhiều lần tổ chức đột kích, tấn công vào các đồn, toán lính tuần tra, canh gác. Hai ấp chiến lược này đến năm 1965 bị phá rã. Thực hiện

chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” với nhiều hoạt động quân sự, được Mỹ hỗ trợ nhưng chính quyền Sài Gòn đã thất bại, không đạt được mục tiêu, lại bị thất bại nặng nề trong những trận tấn công của quân cách mạng. Từ cuối tháng 3-1965, đế quốc Mỹ đưa binh lính vào chiến trường miền Nam Việt Nam cùng với lực lượng đồng minh, tiến hành chiến lược “Chiến tranh cục bộ”. Quân dân Đại Phước, Nhơn Trạch tiếp tục bước vào cuộc chiến đấu, đối diện sắc lính từ nước ngoài tham chiến ở miền Nam Việt Nam.

3. Đấu tranh mở vùng, tạo thế thực hiện Tổng tiến công, nổi dậy xuân Mậu Thân (1965 - 1968)

Trên chiến trường miền Nam, lực lượng cách mạng giành được những thắng lợi quan trọng, làm cho Mỹ, chính quyền Sài Gòn tổn thất và lâm vào những tình thế khó khăn. Đế quốc Mỹ leo thang chiến tranh, thực hiện “Chiến tranh cục bộ” với mục tiêu “Tìm và diệt” lực lượng cách mạng theo ba giai đoạn trong vòng 2,5 năm¹. Ở Biên Hòa, đầu tháng 5-1965, lữ dù Mỹ mang phiên hiệu 173² đặt chân đến Biên Hòa. Bộ phận chỉ huy địch đặt ở Tổng kho Long Bình và khu căn cứ Nước Trong.

1 Ngày 6-4-1965, Mỹ công bố “Hành động An ninh quốc gia” số 328, thông báo Tổng thống Mỹ Johnson quyết định thực hiện chiến lược “Chiến tranh cục bộ” với ba giai đoạn từ năm 1965 đến cuối năm 1967.

2 Tháng 5-1965, Lữ đoàn dù 173 vào Biên Hòa, đồng thời đổ bộ toàn bộ Sư đoàn Bộ binh số 1 (Anh cả đò) vào miền Đông Nam Bộ, đóng căn cứ Dĩ An, phía Bắc Sài Gòn. Ngày 17-7-1965 triển khai 14 tiểu đoàn quân chiến đấu Mỹ vào miền Nam Việt Nam.

Trước tình thế quân đội Mỹ tham chiến, Trung ương Cục miền Nam đánh giá, phân tích tình hình và chỉ đạo cho cách mạng miền Nam tiếp tục giữ thế tấn công. Đầu tháng 4-1965, Huyện ủy Nhơn Trạch tổ chức cho cán bộ và nhân dân học tập “Nghị quyết đánh Mỹ” của Trung ương Đảng. Cán bộ huyện được phân công xuống các xã triển khai tinh thần nghị quyết, đồng thời chỉ đạo phải bổ sung thêm quân số cho lực lượng du kích các xã, tăng cường huấn luyện quân sự, chuẩn bị cho cuộc đấu tranh đầy khó khăn.

Được Mỹ đổ quân hỗ trợ, chính quyền Sài Gòn đề ra kế hoạch “Bình định cấp tốc”. Nhơn Trạch là một trong ba địa bàn trọng điểm mà Tiểu khu Biên Hòa chọn thực hiện. Binh lính ở Nhơn Trạch đắc ý và hy vọng có những chỗ dựa vững chắc để đánh phá lực lượng cách mạng. Chính quyền địch tiến hành phân loại xã, ấp theo A, B, C theo thực tế kiểm soát của chúng (loại A: địa bàn địch có thể làm chủ cả ngày lẫn đêm; loại B: địch chỉ làm chủ được ban ngày và một số ấp ban đêm; loại C: chỉ làm chủ được ban ngày). Địch điều về địa bàn Nhơn Trạch, Long Thành 7 đoàn công tác mang danh nghĩa “Đoàn cán bộ xây dựng nông thôn”. Đây là thủ đoạn của chính quyền địch, sử dụng lực lượng bám sát sinh hoạt các vùng dân cư theo dõi, thu thập tin tức, kiểm tra dân số thường xuyên. Qua bám sát địa bàn, địch mong muốn sẽ phát hiện cơ sở cách mạng, cán bộ, đảng viên hoạt động trong quần chúng hoặc sự liên lạc giữa nhân dân và căn cứ. Đồng thời, qua những sinh hoạt chung,

địch tuyên truyền gây sự chia rẽ trong nhân dân, ngăn chặn sự đoàn kết ủng hộ đấu tranh của người dân với chính quyền.

Mặc dầu tình hình kèm kẹp của chính quyền địch càng gắt gao nhưng quân dân Nhơn Trạch kiên cường bám trụ căn cứ Lòng Chảo và xây dựng cơ sở, liên lạc trong các vùng tranh chấp. Lực lượng cách mạng trong khu Lòng Chảo tổ chức nhiều trận chống địch càn quét. Ngày 25-8-1965, binh lính Mỹ tấn công khu Lòng Chảo. Từ 7 giờ sáng, pháo địch từ Bến Sắn, Phước Hòa cấp tập vào xóm ấp gần khu đường ủi các xã Phước Lai, Phú Hội, Long Tân. Máy bay phản lực của địch đến cất bom. Đơn vị 245 cùng du kích 3 các xã lân cận đánh chặn. Lính Mỹ chia làm hai ngả tiến theo tỉnh lộ 17 và đường ủi đến bao vây tấn công nông Gò Cao. Dựa vào đường địa đạo, vị trí trên cao, các chiến sĩ dùng ĐH10 cho nổ ngăn chặn từ xa và bắn súng vào đội hình địch từ phía dưới. Ba lần địch xông lên đều bị đánh bật lại, nhiều lính địch bị chết, bị thương. Địch cho pháo từ Bến Sắn, từ Thành Tuy Hạ bắn đến liên tục và máy bay tiếp tục dội bom hỗ trợ. Với hỏa lực mạnh, đến 2 giờ chiều, địch tập trung tấn công cả ba mặt, mặt chủ yếu từ lộ 17 lên có xe tăng yểm trợ vào được căn cứ. Trận đánh càng về chiều càng gay go quyết liệt, bộ đội chiến sĩ gài mìn lổ vào địa đạo rồi rút về cánh đồng Cà Phê. Trận tấn công này địch có 56 tên chết, nhiều người bị thương. Sáng ngày 26-8, địch cho 6 máy bay đến ném bom xuống khu vực trận địa và phá hoại hệ thống địa đạo, giao thông hào.

Tháng 11-1965, anh Nguyễn Văn Tròn¹ - chiến sĩ Đại đội 240 bị địch phục kích, hy sinh. Địch đem thi thể anh ra Cát Lái, Phước Lương và lân cận... để tìm cách bắt người thân khi ra nhận xác. Bà Nguyễn Thị Ôn dù thương con nhưng nén nỗi đau, âm thầm chịu đựng để tiếp tục làm cơ sở cách mạng. Cuối cùng, địch đem xác anh Tròn chôn ở gần khúc sông Lòng Tàu.

Bước sang năm mới 1966, Lữ đoàn 199 Thủy quân lục chiến Mỹ từ Phú Xuân (Nhà Bè) được điều đến Nhơn Trạch, Long Thành thay cho Lữ đoàn dù 173. Địch bung ra chiếm đóng ở một số vị trí trên các trục lộ, tổ chức càn quét. Sau những ngày tạm ngưng bắn trong tết, địch tổ chức tấn công quy mô lớn vào khu căn cứ Lòng Chảo, Hang Nai từ nhiều hướng. Cuộc chiến đấu ác liệt, giằng co giữa hai bên kéo dài một tuần. Dầu bị tổn thất nhưng khu căn cứ cách mạng vẫn được giữ vững. Về phía địch, có 167 tên xâm lược Mỹ chết, nhiều tên bị thương, 6 trực thăng bị bắn rơi, 5 xe tăng bị bốc cháy. Địch chỉ phá được một số ô, ụ giao thông hào ở phía bên ngoài và ở một số ấp xung quanh. Trước sức tấn công của địch, chà đi xát lại nhiều lần khiến vùng căn cứ gặp nhiều khó khăn. Một số cá nhân tham gia trong lực lượng quân báo, y tế và du kích không chịu nổi gian khổ bỏ căn cứ. Địch tiếp tục tăng quân đến Nhơn Trạch, Long Thành và các máy ủi để chia cắt, xúc tạt các xã xung quanh khu Lòng Chảo.

1 Con của mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Ôn.

Không thực hiện được ý đồ tạt dân, địch chuyển sang đánh phá địa hình, cho máy bay rải chất độc hóa học. Lữ đoàn 199 Thủy quân lục chiến Mỹ chuyển kế hoạch không tổ chức càn lớn mà tập trung trục thẳng, đổ quân tấn công địa điểm khi nghi vẫn có “Việt Cộng trú đóng”. Sự đánh phá của địch làm cho công tác dự trữ hậu cần cách mạng không duy trì ở vùng sâu mà chuyển gởi trong dân. Ban Quân lương của huyện phải phân chia người phụ trách từng vùng để thu và chuyển đến từng đơn vị. Huyện ủy Nhơn Trạch chỉ đạo khi địch tập trung tổ chức những cuộc càn lớn thì ta tạm tránh để bớt thương vong nhưng phải tìm sơ hở của địch, nghiên cứu thật chắc chắn, tập trung đánh phá vào những nơi giặc không chuẩn bị rồi nhanh chóng phân tán.

Phối hợp với các trận đánh Mỹ và quân lính địch, Huyện ủy Nhơn Trạch chỉ đạo phải diệt ác ôn, tình báo, điệp báo để phá kế hoạch “chụp điểm” đồng thời phải diệt các sắc lính thực hiện bình định, phá âm mưu dồn dân, ép dân vào ấp Tân Sinh¹. Bao quanh mỗi ấp Tân Sinh là hào rộng 3m, đáy 2m, sâu hơn 1,5m. Bờ đê đất cao khuất tầm mắt của một người. Ngoài hào là các vòng rào kẽm gai được cài mìn và lựu đạn. Do tính chất của chiến trường Nhơn Trạch, Long Thành càng ác liệt, đến trung

1 Ấp Tân Sinh ra đời trong chính sách bình định nông thôn của chính quyền Sài Gòn và nhanh chóng được triển khai ở miền Nam Việt Nam từ năm 1964. Đây là một loại hình dồn dân lập ấp kiểu mới mà Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa xem là một chính sách rất quan trọng, một biện pháp bình định kế thừa quốc sách “Ấp chiến lược” trước đó đã thất bại trong chiến lược Chiến tranh đặc biệt.

tuần tháng 4-1966, Ban Chỉ huy Miền quyết định thành lập Đặc khu Rừng Sác với ký hiệu T-10¹ (sau đổi là Đoàn 10) do đồng chí Lương Văn Nho làm Chỉ huy trưởng. Địa bàn hoạt động của Đoàn 10 gồm 9 xã: lấy xã Phú Hữu và Phước Khánh làm căn cứ để đánh phá tàu giặc trên sông Lòng Tàu và tiến đánh quân cảng Nhà Bè, lấy xã Phước An, Phước Thọ làm cửa khẩu để lấy lương thực, thực phẩm, nước ngọt và kết hợp tấn công giặc trên vùng Lòng Chảo. Trong thời gian này, phong trào đấu tranh của xã Đại Phước có sự chỉ đạo, hỗ trợ từ Đặc khu Rừng Sác, là chỗ dựa của Đoàn 10 đặc công, cách mạng vùng Thủ Đức, xã Phú Thạnh. Khi lực lượng vũ trang cách mạng điều nghiên, tấn công vào Thành Tuy Hạ, lực lượng cách mạng xã Đại Phước đều phối hợp, tổ chức phương tiện và hướng dẫn, cung cấp thông tin bằng nhiều phương thức. Hướng tấn công Thành Tuy Hạ đều qua địa bàn Đại Phước và hướng rút ra qua xã Phước An.

Đầu tháng 10-1966, Thường vụ Trung ương Cục miền Nam chủ trương sáp nhập 3 tỉnh Biên Hòa, Long Khánh, Bà Rịa lấy tên là tỉnh Long Bà Biên. Huyện Long Thành, Nhơn Trạch được sáp nhập lại gọi là huyện Long Thành. Đồng chí Nguyễn Văn Thông làm Bí thư Huyện ủy. Tỉnh ủy đã chọn huyện Long Thành làm điểm mở vùng. Để tăng cường lực lượng vũ trang

1 *Đặc khu Rừng Sác gồm 10 xã thuộc địa bàn rộng lớn của huyện Nhơn Trạch của tỉnh Biên Hòa và Bà Rịa, Gia Định. Diện tích khoảng 600km² phía Đông giáp đường 15, phía Tây giáp sông Sài Gòn, phía Bắc giáp đường 19, phía Nam giáp biển Đông.*

cho Long Thành mở vùng, một trung đội của huyện được sáp nhập vào Đại đội 240 của tỉnh đóng trên địa bàn huyện (Đại đội 240 có tới 4 trung đội). Huyện ủy chỉ thị cho các xã phải tăng cường bổ sung lực lượng du kích, lập danh sách để tiếp nhận, bổ sung nguồn vũ khí từ huyện.

Với mục tiêu đánh phá cơ quan đầu não cách mạng miền Nam, địch thực hiện kế hoạch “chụp điểm” nhưng không hiệu quả nên chuyển sang kế hoạch “Hai gọng kìm”. Quân lực của Việt Nam Cộng hòa được giao bảo vệ vùng hậu cứ, quân viễn chinh Mỹ đánh phá vùng rừng, căn cứ cách mạng. Năm 1967, địch điều quân thêm về Nhơn Trạch, Long Thành trong đó có binh lính Thái Lan trong đồng minh quân sự của Mỹ ở Đông Nam Á can dự vào chiến trường miền Nam Việt Nam. Lữ đoàn Mãng Xà của Thái Lan tập trung càn quét, đánh phá vào lực lượng cách mạng vùng đồn điền cao su và theo lộ 17 xuống các vùng Nhơn Trạch. Trước sự kìm kẹp và đánh phá vào nhân dân, Huyện ủy Long Thành phát động du kích tổ chức trừng trị những tên ác ôn.

Từ kinh nghiệm mở vùng hoạt động ở Bình Sơn, Huyện ủy Long Thành chỉ đạo tập trung mở vùng gồm các xã Đại Phước, Phú Thạnh, Vĩnh Thanh. Hỗ trợ cho công tác xây dựng phong trào mở vùng, Đại đội 240 được điều về khu vực này. Được đồng chí Dương Văn Tài cung cấp tình hình, đơn vị 240 tổ chức đột kích vào bót Cầu Cháy. Tại đây, địch bố trí 1 trung đội cảnh sát dã chiến, 1 tiểu đội tình báo viễn địa do trung sĩ Văn chỉ huy.

Kế hoạch đề ra là phá đồn và diệt bằng được tiểu đội tình báo. Phương thức tác chiến là phải đánh nhanh rút nhanh vì nơi đây gần chỗ địch đóng. Đúng 10 giờ đêm, ta bắn 4 trái B40 vào gian nhà lính ở. Bị đánh bất ngờ, lính địch chạy tán loạn, các chiến sĩ tấn công. Trận đánh đem lại kết quả với 16 tên cảnh sát dã chiến bị bắt, tiểu đội tình báo bị diệt 3 tên và bị thương 9 tên. Tên Văn chỉ huy chạy trốn, lọt cầu rơi xuống sông thoát chết. Tiểu đội tình báo viễn địa bị xóa phiên hiệu. Sau trận này trung sĩ Văn cạo đầu trốn vào chùa Đại Phước tu hành. Hai đêm sau trận phá đồn Cầu Cháy, Đại đội 240 bao vây tấn công phá chốt dân vệ khu chợ Đại Phước. Chốt dân vệ có 2 tiểu đội địa phương quân đóng giữ. Các chiến sĩ nổ súng tấn công, giật sập chòi gác, quân lính hoảng loạn bỏ trốn. Trưa ngày 17-12-1966, một toán địch càn vào ấp Phước Lý. Quân chúng chưa kịp báo tin nên đồng chí Ngọc - xã đội trưởng tìm cách ẩn nấp ở gò mả sau đình. Tên thiếu úy Liệt phát hiện, dẫn 1 tốp lính bao vây với âm mưu bắt sống. Chờ cho địch đến gần, đồng chí Ngọc nổ súng, tiêu diệt ngay 3 tên, trong đó có tên thiếu úy Liệt. Những tên lính còn lại tháo chạy về sau rồi gọi quân tiếp viện. Đồng chí Ngọc gài 1 trái lựu đạn rồi rút xuống men theo suối lườn về căn cứ. Nửa giờ sau, 1 đại đội địch ập đến, bao vây khu gò mả. Không thấy bắn trả, địch lòng sục và vương mình nổ làm chết 2 tên, 3 tên bị thương. Sau trận đánh này, đồng chí Ngọc được Quân khu tặng bằng khen. Đoàn 10 Rừng Sác tặng anh 1 khẩu súng trường.

Ngày 2-5-1967, Thường vụ Khu ủy miền Đông ra quyết định số 12/QĐ/K chỉ định Ban Chấp hành Huyện ủy Long

Thành gồm 15 đồng chí do đồng chí Nguyễn Văn Thông giữ chức Bí thư. Đồng chí Trương Văn Bông - Bí thư chi bộ Đại Phước là ủy viên chính thức¹. Ngày 5-6-1967, lực lượng du kích Đại Phước, Phú Hữu phối hợp với bộ đội Nhà Bè dưới sự chỉ huy của đồng chí Nguyễn Quyết Chiến (Sáu Chiến) tiến đánh một tiểu đoàn Mỹ khi chúng tổ chức càn vào ấp Giồng Ông Đông. Lợi dụng địa hình kênh rạch, lực lượng cách mạng luồn lách chia cắt đội hình của địch tiêu diệt 8 tên lính Mỹ, làm bị thương nhiều sinh lực địch, bắn cháy 1 máy bay lên thẳng. Đêm 26 rạng sáng ngày 27-10-1967, sau thời gian theo dõi, đánh dấu vị trí đóng quân dã ngoại của lính Mỹ, đồng chí Nguyễn Quyết Chiến, đồng chí Tám Tâm dùng bùn non ở rạch bồi toàn thân, chống sự đánh hơi của chó béc-giê tiếp cận đội hình địch lấy 2 khẩu M16, gài trái nổ rồi trở ra. Mìn nổ làm chết 9 lính Mỹ và 1 số bị thương, làm đội hình lính Mỹ hoảng sợ bỏ chạy.

Tháng 10-1967, Trung ương Cục miền Nam quyết định giải thể Khu miền Đông, thành lập 5 phân khu chuẩn bị nhiệm vụ đấu tranh cho giai đoạn mới. Địa bàn xã Đại Phước trực thuộc Phân khu 4. Phân khu 4 bao gồm các địa bàn huyện: Cao su Bình Sơn, Long Thành, Nhơn Trạch, Cần Giò, Nam Thủ Đức,

¹ Các đồng chí khác trong Ban Chấp hành Huyện ủy Long Thành: Đồng chí Châu Văn Long (Phó Bí thư), Minh Chính, Nguyễn Quang Hạnh (Ủy viên thường vụ) và các ủy viên: Huỳnh Văn Sang, Dương Văn Thà, Nguyễn Văn Sanh, Trần Trung Tấn, Thành Minh, Nguyễn Văn Hà, Nguyễn Văn Đức, Trần Văn Nhiệm (Mười Thọ), Nguyễn Nghi Phát, Nguyễn Văn Bền.

Quận 1, Quận 9 Sài Gòn. Đồng chí Nguyễn Văn Chiến (Mười Chiến) được cử làm Bí thư, đồng chí Lê Quang Chữ - Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Trọng Cát (Ba Đắc) - ủy viên thường vụ, đồng chí Lương Văn Nho - Tư lệnh, đồng chí Nguyễn Hải (Tám Hải) - phụ trách an ninh. Huyện Long Thành lại được tách ra làm 2 huyện Long Thành và Nhơn Trạch. Huyện ủy Nhơn Trạch do đồng chí Nguyễn Văn Thông làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Văn Quyết làm Huyện đội trưởng, đồng chí Năm Minh làm Huyện đội phó. Huyện ủy Nhơn Trạch quyết định điều về một số du kích bổ sung cho lực lượng vũ trang huyện; đồng thời thành lập đội biệt động gồm 16 chiến sĩ do đồng chí Học làm Tổ trưởng, đồng chí Đấu Cỏ làm Tổ phó.

Tình hình Nhơn Trạch rất căng thẳng bởi địch tăng cường tấn công vào căn cứ cách mạng với mức độ, quy mô lớn và tàn ác, đốt phá xóm ấp. Trong tinh thần chuẩn bị cho đợt tấn công vào mùa xuân năm 1968, Phân khu 4 đã điều thêm quân số, vũ khí về Long Thành và chỉ đạo cho địa phương chuẩn bị dự trữ lương thực. Giữa tháng 1-1968, đồng chí Nguyễn Trọng Tân (Hai Lực), nguyên Bí thư Khu ủy miền Đông, được cử làm đặc phái viên của Trung ương Cục đến triển khai nhiệm vụ và kế hoạch Phân khu ủy phân khu 4 và Đặc khu Rừng Sác.

Đêm giao thừa Tết âm lịch năm 1968, theo kế hoạch đã ấn định, quân dân toàn miền Nam nổi dậy cùng với các cuộc tấn công của lực lượng cách mạng. Ở Nhơn Trạch, các chiến sĩ Đại đội 240 do đồng chí Nguyễn Công Hạnh, Trần Hai trực tiếp

chỉ huy tiến công chi khu, bắt địch tại nông Nhà Thờ diệt 20 lính bảo an và cảnh sát, gây cho chúng nhiều thiệt hại. Đoàn 10 dùng pháo bắn vào chi khu Nhơn Trạch và kho bom Thành Tuy Hạ. Du kích các xã hỗ trợ nhân dân nổi dậy bao vây tấn công đồn địch trên các trục lộ. Trung đoàn 10 Đặc công Rừng Sác mục tiêu tấn công đồn giặc ở Giồng Ông Đông. Tại đồn, quân lính bố trí thường trực 1 đại đội sắc lính Bảo an. Lực lượng vũ trang trên địa bàn chuẩn bị với tinh thần cao độ chờ lệnh tiến công địch. Nhiều đơn vị vũ trang bố trí, áp sát mục tiêu, đặc biệt các áp chiến lược để tấn công, hỗ trợ quần chúng nổi dậy. Chuẩn bị đánh đồn địch Giồng Ông Đông, đồng chí Lê Bá Ước (Trung đoàn 10 Đặc công Rừng Sác) bí mật vào dân nắm tình hình hoạt động của lính. Qua thông tin, đồng chí biết chỉ huy đồn là Chuẩn úy Sáu - quê Bến Tre. Đồng chí Lê Bá Ước cùng người dân tiếp cận đồn địch, thực hiện công tác binh vận.

Kế hoạch bao vây đồn được triển khai bằng các mũi trinh sát và xung kích, tiếp cận mục tiêu. Trước khi đánh, đồng chí Lê Bá Ước làm công tác binh vận, kêu gọi trực tiếp từ loa phát vào phía đồn: “Chuẩn úy Sáu, tôi biết rõ anh quê ở Bến Tre và đang chỉ huy lực lượng bảo an ở đây. Ngày Tết cổ truyền, cha mẹ và vợ con anh đang mong đợi. Hiện nay, cách mạng đang tổng tiến công mãnh liệt ở mọi nơi, anh hãy buông súng và đưa lính ra đầu hàng ngay, chúng tôi không tiến công đồn. Bằng không, tất cả sẽ bị tiêu diệt”. Lính trong đồn nghe nội dung kêu gọi liên tục, gọi luôn tên của chỉ huy đồn, ban đầu im phăng phắc. Sau đó, bắt đầu nao núng. Một số lính bỏ đồn, thoát ra

cánh đồng chạy trốn trong đó có chỉ huy đồn cũng tham gia bỏ chạy. Trong đồn, vẫn còn chỉ huy phó và nhiều lính nổ súng về phía các đồng chí phát loa. Đồng chí Tám Sơn (Trung đoàn trưởng Đoàn 10) phát lệnh tấn công đồn. Chiến sĩ dùng DKZ 75 và súng máy 12,7 đồng loạt nổ súng vào mục tiêu. Hai mũi xung kích áp phá hàng rào, tiêu diệt các lô cốt và lính địch. Lính địch dùng đại liên từ hầm ngầm phản kích. Hai chiến sĩ trinh sát hy sinh, trong đó có đồng chí Nguyễn Văn Nở - Chủ nhiệm trinh sát Trung đoàn. Chỉ huy Trung đoàn hội ý, trước tình thế bất lợi về vũ khí và chống trả của địch, tạm thời rút lực lượng ra nhưng phải cử chiến sĩ bí mật tiếp cận, tiêu diệt ổ đại liên của địch từ hầm ngầm. Đồng thời, tránh sự tiếp viện từ xa bằng pháo của địch. Đồng chí Tám Sơn ra lệnh lui quân. Lúc bấy giờ khoảng 4 giờ sáng ngày mùng 3 tháng Giêng âm lịch. Khoảng 30 phút sau, Mỹ cho pháo kích dữ dội xuống khu vực xung quanh đồn và đưa quân chi viện giải cứu đồn Giồng Ông Đông. Trước khi lui quân, các chiến sĩ đặc công của Trung đoàn áp sát cho nổ lựu đạn ở hầm ngầm dập tắt ổ đại liên của địch. Trận tấn công đồn Giồng Ông Đông không chiếm được mục tiêu nhưng phá hủy và tiêu diệt sinh lực địch khá nhiều¹.

Sau những bất ngờ trước sự nổi dậy của quần chúng và tấn công của lực lượng cách mạng, chính quyền Sài Gòn phản

¹ Hoàng Thành (2013), *Tết Mậu Thân diệt đồn Giồng Ông Đông*, Báo Đồng Nai số thứ Tư, ngày 6/2-2013 (ghi theo lời kể của đồng chí Đại tá Lê Bá Ước - Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, nguyên Trung đoàn Trưởng Trung đoàn 10 - Đặc công Rừng Sác).

công. Trên chiến trường chung của miền Nam, lực lượng quân giải phóng bị tổn thất và rút ra khỏi các mục tiêu. Đối phó với nổi dậy tấn công của quân cách mạng, địch điều thêm quân về Nhơn Trạch gồm Tiểu đoàn 345 bảo an, Tiểu đoàn 58 Biệt động quân, 15 xe tăng và 60 xe ủi, âm mưu càn quét đánh phá các xã ven lộ 17.

Chấp hành sự chỉ đạo của Phân khu ủy, sau khi rút kinh nghiệm qua đợt tấn công lần thứ nhất, Huyện ủy Nhơn Trạch lên kế hoạch và chuẩn bị bước vào đợt hai (đầu tháng 5-1968), đợt ba (đầu tháng 8-1968)¹. Các hoạt động của chiến dịch nổi dậy, tấn công trong năm 1968 tập trung vào đầu não quân lính Mỹ, Việt Nam Cộng hòa vùng đô thị và các mục tiêu trọng điểm. Do nhiều yếu tố tác động, nhất là tính bất ngờ không còn, chủ quan trong đánh giá tình hình nên đợt 2 và 3 đã không đem lại hiệu quả và gây nên những tổn thất về quân số. Lực lượng du kích diệt tên G. hoạt động thám báo của địch tại Cù lao Ông Cò. Trong một số trận đánh càn, một số cơ sở cách mạng, lực lượng du kích xã hy sinh, bị địch bắt: Đội viên du kích Nguyễn Văn Hương² bị địch bắt, đày ra nhà tù Côn Đảo; đồng chí Mai Văn Lẹ, Đào Văn Rắc (Xã đội phó) bị tàu địch bắn khi công tác tại cầu Mười Huỳnh (xã Vĩnh Thanh); Nguyễn Văn Thanh - Xã

1 *Các đợt trong chiến dịch Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân của cách mạng phát động như sau: Đợt 1 từ ngày 30-1 đến ngày 28-3, đợt 2 từ ngày 5-5 đến ngày 15-6 và đợt 3 từ ngày 17-8 đến ngày 30-9-1968.*

2 *Con của mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Đồng. Anh được trao trả năm 1973 và trở về tiếp tục hoạt động, hy sinh năm 1974.*

đội phó bị pháo địch bắn, hy sinh ở Cù lao Ông Cò; du kích Nguyễn Văn Kế bị địch phục bắn tại ấp Thị Cầu, anh Nguyễn Văn Thành - đội viên dân công hỏa tuyến hy sinh khi uống nguồn nước độc của địch cài tại ấp Cù Lao; Tiểu đội trưởng xã đội Nguyễn Văn Cửa bị trực thăng địch bắn trong đợt tấn công ở Rạch Vọp, sông Ông Kèo.

Về hình thái chiến trường, cả ba đợt trong Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968 góp phần quan trọng trong chiến lược chung, quân dân cách mạng đã đánh bời liên tiếp, đập tan ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc Tổng thống Mỹ Giôn-xon phải tuyên bố chấm dứt hoàn toàn cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc, chấp nhận đoàn đại biểu của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam là một trong bốn thành viên chính thức tham gia hoà đàm tại Paris. Những thắng lợi này góp phần cho ta thế mạnh chủ động đấu tranh ở Hội nghị Paris. Những trận tấn công của quân dân Nhơn Trạch trong các đợt nổi dậy đã gây cho địch nhiều thiệt hại ở địa phương, cùng cách mạng miền Nam làm phá sản chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ, chính quyền Sài Gòn. Từ kế hoạch chủ động đưa quân đội Mỹ cùng lực lượng đồng minh vào chiến trường miền Nam Việt Nam để “Tìm diệt”, “Bình định”, địch đã chuyển thế “Quét và giữ” sau đó.

Ngày 10-5-1968, Phân khu ủy Phân khu 4 có quyết định tách huyện Long Thành thành huyện Long Thành và Nhơn Trạch. Huyện ủy Nhơn Trạch gồm: Đồng chí Nguyễn Công

Hạnh (Quyền Bí thư), đồng chí Phan Minh Chính (Phó Bí thư), đồng chí Dương Văn Thà (Huyện đội trưởng), các ủy viên Thường vụ: đồng chí Lê Văn Sanh, đồng chí Nguyễn Văn Hà; các Huyện ủy viên: đồng chí Nguyễn Văn Bền, Nguyễn Văn Sơn, Phạm Minh Lý, Nguyễn Thị Nữ, Huỳnh Văn Tám, Lê Văn Đạt. Huyện ủy chỉ đạo quân dân tiếp tục bám trụ chiến trường bằng mọi cách, liên tục tiến công tiêu diệt Mỹ, Thái, lính Sài Gòn, phân công cán bộ phụ trách từng khu vực cụ thể, chỉ đạo tập trung mở vùng yếu ở Đại Phước, Vĩnh Thanh.

Những trận tấn công địch táo bạo của vùng Phú Hữu, giáp với Đại Phước được duy trì. Ngày 3-6-1968, khi chi bộ xã đang họp tại căn cứ Sở Dừa với sự tham dự của 2 đồng chí cán bộ cấp trên. Địch dùng bằng tàu chiến và 2 xuồng máy càn vào. Đồng chí Nguyễn Quyết Chiến cùng chiến sĩ du kích bố trí phục kích. Khi địch tiến vào trận địa, các đồng chí điểm hỏa mìn ĐH10 làm tàu địch bốc cháy. Lính địch tràn lên tiến vào cứ, 18 chiến sĩ nổ súng tấn công quyết liệt buộc địch thoái lui. Trận đánh địch càn giành thắng lợi lớn với 34 lính địch bị diệt, 1 tàu chiến bị cháy, bảo đảm an toàn cho cán bộ, chiến sĩ. Tháng 7-1968, Nguyễn Quyết Chiến dẫn đội du kích xã tiến công trung đội lính Mỹ ở ngã ba Giồng Sắn. Đêm ngày 29-12-1968, đồng chí Nguyễn Quyết Chiến tiếp tục chỉ huy đội du kích tấn công trung đội lính Mỹ đóng trong nhà ông Năm Tàu ở ấp Giồng Ông Đông¹.

¹ Nguyễn Quyết Chiến được Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam tuyên dương là Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân năm 1969.

Trong đấu tranh chính trị, các cơ sở cách mạng vận động người dân, hưởng ứng tích cực. Khi địch ném bom vào khu dân cư làm sập 18 căn nhà, làm chết 7 người dân, đồng bào tổ chức chôn xác nạn nhân lên quận đấu tranh biểu tình buộc địch phải bồi thường thiệt hại nhà cửa và tính mạng cho nhân dân.

4. Bám trụ đấu tranh, giữ vững phong trào, tiến lên giải phóng (1969 - 1973)

Đồn sức tấn công và hy vọng đánh bại lực lượng cách mạng nhưng Mỹ, chính quyền Việt Nam Cộng hòa thất bại, 2 chiến lược quan trọng bị phá sản. Cuộc nổi dậy Tổng tiến công xuân Mậu Thân (1968) của quân dân cách mạng khiến Mỹ, chính quyền Sài Gòn chuyển sang chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh"¹ ở miền Nam Việt Nam. Đây là thủ đoạn thâm độc của Mỹ để từng bước tránh những tổn thất về binh lực trên chiến trường và thực hiện chính sách "dùng người Việt đánh người Việt". Mỹ và chính quyền Sài Gòn tăng cường binh lực với mục đích giành lại thế chủ động trên chiến trường miền Nam, thực hiện các kế hoạch bình định nhằm đánh phá mạnh phong trào cách mạng. Trên địa bàn Nhơn Trạch, Long Thành, binh lính Úc tiến hành các cuộc càn quét lại địa bàn, tạo nên thế tranh

¹ Mỹ chủ trương từng bước "Phi Mỹ hóa" trong chiến tranh ở Việt Nam, rút dần quân đội ra khỏi miền Nam Việt Nam để giảm thiểu tổn thất, giữ uy tín; đồng thời duy trì, hỗ trợ, tăng cường giữ thế và lực cho quân đội Việt Nam Cộng hòa để đối đầu với lực lượng cách mạng Việt Nam, giữ thế cho chính quyền Sài Gòn và tranh thủ thời gian tạo ra sự giằng co ổn định để Mỹ kéo dài tình thế, giữ thế mạnh trong đàm phán với Việt Nam.

chấp giữa cách mạng và địch hết sức căng thẳng. Quân lính Mỹ được bố trí hàng trăm cụm lính tạo thế vừa bao vây lực lượng cách mạng mở vùng hoạt động, vừa chia cắt các khu dân cư, ngăn chặn các đường dây tiếp tế đến căn cứ.

Huyện Nhơn Trạch đẩy mạnh công tác binh vận trong các sắc lính gồm Mỹ, Úc, Thái Lan và binh lính người Việt trong quân đội Việt Nam Cộng hòa trên địa bàn. Ta rải hơn hai trăm ngàn truyền đơn viết bằng các thứ tiếng Anh, Thái, Việt vạch rõ chiến tranh xâm lược của Mỹ là phi nghĩa, gây tội ác với nhân dân Việt Nam, nêu rõ cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam là chính nghĩa. Truyền đơn kêu gọi binh sĩ Sài Gòn buông súng về nhà làm ăn, lính Mỹ và Thái chống lệnh hành quân bằng mọi cách, đấu tranh đòi về nước để khỏi chết vô nghĩa... Cơ sở cách mạng ở các xã Nhơn Trạch làm công tác binh vận trực tiếp đến các gia đình binh sĩ địch. Nhiều gia đình đã kêu gọi những người thân đi lính cho quân đội Sài Gòn đào ngũ.

Trên chiến trường miền Nam, Mỹ bắt đầu thực hiện dần việc rút quân. Ở Nhơn Trạch, trước khi thực hiện rút quân, lính Mỹ và Việt Nam Cộng hòa ráo riết thực hiện kế hoạch bình định cấp tốc, tổ chức càn quét, đánh phá với quy mô lớn. Địch sử dụng cả 3 lực lượng gồm lính địa phương, chủ lực, quân Mỹ và đồng minh liên tục mở các cuộc hành quân càn quét từ cấp trung đội đến cấp trung đoàn. Địch sử dụng mọi hình thức, thủ đoạn đánh phá, ruồng bỏ, càn quét kết hợp với phi pháo kể cả máy bay chiến lược B52 và rải chất độc hóa học hủy diệt

địa hình, nhằm phá nát bàn đạp đứng chân của lực lượng cách mạng. Cường độ chiến tranh ngày càng ác liệt. Đây là thời kỳ mà địch coi là thời cơ “Tiên lên phía trước” để đẩy lực lượng cách mạng ra khỏi các địa bàn mục tiêu. Ở mỗi xã đều có một cảnh sát do sĩ quan cấp úy (thiếu úy, trung úy) từ quận đưa xuống chỉ huy. Cán bộ bình định được tăng cường, ngoài ra ở mỗi xã còn bố trí lực lượng Phụng hoàng “39” (Tình báo tin tức) và một số địa phương quân nội tuyến. Vùng cư dân và căn cứ cách mạng bị chia cắt bởi địch tuần hành và chà xát nhiều lần, các tuyến đường giao thông quan trọng lập nhiều bót kiểm soát. Đường dây vận tải vũ khí, lương thực của cách mạng thường bị gián đoạn. Xã đứt liên lạc với huyện, huyện đứt liên lạc với Phân khu, Phân khu đứt liên lạc với Trung ương Cục. Huyện uỷ Nhơn Trạch và lực lượng chủ lực phải thực hiện việc phân tán để bảo toàn lực lượng. Cán bộ, chiến sĩ tản ra thành tổ nhỏ, đào hầm bí mật để trú nấp trong điều kiện không móc nối được với cơ sở, người dân, lương thực không có. Sau một thời gian, chi bộ chủ trương bám trụ vào dân để giữ phong trào, vận động nhà dân nuôi giấu cán bộ. Một số cơ sở cách mạng gồm ông Mai Văn Năm, ông Đào Văn Bửu (Ba), bà Bảy Có, ông Mai Văn Tri (Hai) tại ấp Phước Lý bất chấp hiểm nguy, dù địa bàn có tề xã nhiều, gần Thành Tuy Hạ lính tuần tra thường xuyên vẫn đào 5 hầm bí mật trong nhà. Ban ngày, cán bộ trú ẩn dưới hầm, ban đêm hoạt động tuyên truyền đến quần chúng và tham gia các cuộc đột kích diệt ác.

Tháng 1-1969, chi bộ xã Đại Phước bị tổn thất khi đồng chí Lê Văn Chuông - Phó Bí thư hy sinh tại ấp Bến Cộ. Ở xã, ấp của Nhơn Trạch, ngoài lực lượng dân vệ, địch thành lập nhân dân tự vệ. Đồng thời, địch tiến hành kiểm tra phân loại nhà dân ra các hạng A, B, C để theo dõi, kèm kẹp (Loại A: gia đình binh sĩ, gia đình ác ôn còn hoặc bị cách mạng diệt; loại B: trung lập, không theo quốc gia và không cảm tình cộng sản; loại C: có người thân theo cộng sản, kháng chiến hoặc nghi là cách mạng). Chúng dán từng bảng ngay tại nhà tạo nên sự ngột ngạt, nghi kỵ giữa người dân với nhau. Ngày 23-3-1969, đồng chí Bùi Văn Thành - Xã đội phó Đại Phước bị địch phục kích bắn chết tại ấp Ông Kèo (xã Vĩnh Thanh).

Tháng 6-1969, Ban Chấp hành Phân khu 4 họp kiểm điểm tình hình, bổ sung kế hoạch tiến công địch. Đồng chí Lê Đình Nhơn được Trung ương Cục chỉ định làm Bí thư Phân khu ủy Phân khu 4. Huyện ủy Nhơn Trạch chỉ đạo cho lực lượng vũ trang bám dân đánh địch giữ vững các địa bàn, đứng chân đây mạnh đấu tranh chính trị, nhân dân bám đất đây mạnh sản xuất. Trước tình hình khó khăn về vũ khí, Huyện ủy Nhơn Trạch phát động các xã tìm nguồn cung cấp để chuyển đến Binh công xưởng ở căn cứ Rừng Sác. Khu căn cứ Lòng Chảo ở Nhơn Trạch bị địch tập trung lực lượng, phương tiện đánh phá ác liệt.

Trong tình hình ác liệt của chiến trường, tin Chủ tịch Hồ Chí Minh mất đến với quân dân Nhơn Trạch. Huyện ủy Nhơn Trạch không tổ chức hội nghị được vì lực lượng phân tán. Trong

lúc rừng Lòng Chảo vẫn âm ỉ tiếng bom, đạn của địch, Thường trực Huyện ủy Nhơn Trạch chỉ đạo cho các chi bộ tùy theo hoàn cảnh của từng nơi mà tổ chức lễ truy điệu. Chính quyền địch cho cảnh sát tăng cường đi tuần tra các khu dân cư để nắm tình hình và ngăn không cho tụ tập để hướng về lãnh tụ của cách mạng ở địa bàn. Lòng dân Nhơn Trạch hướng về Bác Hồ bằng nhiều cách mà bọn địch không thể tìm được lý do tra vấn hay bắt bớ, làm khó. Người dân đốt nhang trên bàn thờ trong nhà liên tục trong nhiều ngày để tưởng nhớ Bác Hồ. Nhiều người tự may băng tang đeo trên áo. Đặc biệt, tại đình Phú Mỹ, dù bót địch đóng nhiều lính nhưng người dân hướng về Bác Hồ bằng cách riêng mà địch không phát hiện. Các bô lão Chín Xuân, Nguyễn Văn Liệp (Tám Liệp), Nguyễn Văn Nương bàn với nhau thờ hương linh của Bác ở đình làng. Bác Chín Phương làm nghề thầy thuốc, giỏi chữ Nho chọn 3 câu trong cổ văn (Kinh thi), khắc lên thành ba bức hoành phi, đưa vào đình. Ba bức hoành phi treo riêng biệt, cùng hàng ngang ở cột đình, mỗi chữ đầu ghép lại hợp thành Hồ Chí Minh: **Hồ** nhiên như thiên, **Chí** vọng thâm ân, **Minh** hoài hậu đức. Người dân khi vào đình trong các lễ ở đình, âm thầm đốt nhang, tưởng nhớ Bác Hồ¹. Trong những ngày để tang Bác, Huyện ủy Nhơn Trạch phát động một phong trào biến đau thương thành hành động cách mạng. Chỉ trong vòng 15 ngày đầu tháng 9, Đại đội 240 và du

¹ Đình Phú Mỹ thuộc xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, được UBND tỉnh Đồng Nai xếp hạng là di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật (QĐ số 3525/QĐ.UBND ngày 10-10-2005).

kích các xã đã liên tục đánh nhiều trận ở Phú Hữu, Phước Thọ, Long Phước... diệt hơn 40 tên địch. Mỗi trận đánh dù lớn hay nhỏ hoặc chỉ gây một tiếng nổ lúc này đều mang một ý nghĩa rất lớn, khẳng định lực lượng cách mạng xã vẫn bám được xã, lực lượng huyện vẫn bám được địa bàn huyện và tinh thần đánh giặc vẫn được duy trì.

Tháng 10-1969, một số cán bộ, đảng viên hoạt động tại Đại Phước bị bắt. Địch bắt ngờ bao vây các khu hầm bí mật, “móc hầm” bắt được đồng chí Đào Minh Thanh - Bí thư và 8 cán bộ khác. Đồng thời, chúng cũng bắt giam hơn 20 cơ sở cách mạng, 03 gia đình tại các ấp Bến Cộ, Phước Lý do có chỉ điểm từ Thủ Đức sang. Đồng chí Đào Minh Thanh bị giam giữ, đưa ra nhà tù Côn Đảo đến năm 1975¹.

Đầu năm 1970, chính quyền địch tăng cường bắt lính. Ở Nhơn Trạch bằng nhiều thủ đoạn, địch bắt 946 thanh niên đi lính (trong đó có 300 thanh niên là học sinh trung học Long Thành, 114 thanh niên làng Cô nhi) và 2.302 người phải tham gia lực lượng phòng vệ dân sự; trong đó có 327 phụ nữ. Ngày 21-2-1970, địch sử dụng 200 lượt máy bay trực thăng, hơn 250 xe tăng, xe ủi và phi pháo yểm trợ cho lực lượng quân từ nhiều hướng tấn công mạnh khu Lòng Chảo. Sau nhiều ngày trụ chiến, Huyện ủy Nhơn Trạch quyết định dời toàn bộ các cơ

¹ Năm 1975, cách mạng giải phóng Côn Đảo, đồng chí Đào Minh Thanh được tự do, trở về địa phương và nhận công tác do tình phân công tại Công ty Cao su Đồng Nai.

quan ban ngành ra khỏi để tránh tổn thất và tiếp tục bám dân, móc nối liên lạc với các xã và phân khu, có kế hoạch chỉ đạo tấn công địch từ phía Nam. Quân địch tiến hành phá úi với quy mô lớn để lực lượng cách mạng không còn thuận lợi để đứng chân. Trong chiến dịch đánh phá khu Lòng Chảo, địch cũng gánh lấy những tổn thất từ những trận đánh của lực lượng cách mạng 43 xe tăng, xe úi bị phá hủy, 20 máy bay bị bắn rơi. Hàng trăm lính địch bị diệt.

Cuối năm 1970, đồng chí Dương Văn Tài (Ba Tài) sau thời gian bị địch bắt giam, được trả tự do đã trở lại Đại Phước tiếp tục hoạt động cách mạng, gây dựng cơ sở ở Phước Lý, Bến Cộ, Cù lao Ông Cò. Lúc bấy giờ, chi bộ chọn Cù lao Ông Cò làm trụ điểm, các địa điểm giáp các ấp Đại Phước làm chỗ dựa để phối hợp chặt với tổ chức cách mạng xã Phú Hữu. Ba chi bộ B ở Phước Lý, Bến Cộ, Cù lao Ông Cò được gây dựng lại, mỗi chi bộ có 3 đảng viên. Mỗi địa bàn có 5 đến 7 thanh niên nòng cốt. Qua công tác vận động, tuyên truyền, một số thành viên trong lực lượng tự vệ của địch trở thành tự vệ mật của cách mạng địa phương. Đồng thời, cách mạng gây dựng các tổ chức Nông hội, Thanh niên, Phụ nữ trong nhân dân. Tại chợ Phước Lý, một số tiểu thương đã ủng hộ cách mạng bằng cách mua giúp hoặc bán rẻ hàng hóa, thông qua người thân, cơ sở chuyển đến cách mạng. Quỹ đóng góp nuôi quân được đa số tiểu thương chợ Phước Lý ủng hộ. Các thành viên tham gia tổ chức nông dân, phụ nữ, thanh niên đóng quỹ hàng tháng (nguyệt liễm), thực

hiện đảm phụ nông nghiệp... đóng góp tiền, gạo, lúa chuyển về căn cứ cho cách mạng.

Từ cuối năm 1970 đến đầu năm 1971, chiến trường trên huyện Long Thành khốc liệt. Lực lượng cách mạng của xã Đại Phước bị tổn thất. Du kích Huỳnh Văn Cu đi công tác tại xã Bình Sơn trúng pháo kích hy sinh vào tháng 12-1970. Ngày 3-2-1971, anh Dương Văn Nghĩa - giao liên xã Đại Phước hy sinh trong chuyến công tác đến khu vực vườn cao su Quới Thạnh. Ngày 14-5-1971, du kích Phan Văn Lợi hy sinh trong trận đánh địch càn quét vào ấp Bến Cột.

Tháng 5-1971, Bộ Chỉ huy Miền bố trí lại chiến trường. Phân khu 4 sáp nhập với tỉnh Bà Rịa - Long Khánh thành Phân khu Bà Rịa - Long Khánh¹. Địa bàn của Phân khu Bà Rịa - Long Khánh khá rộng, gồm 3 thị xã: Long Khánh, Bà Rịa, Vũng Tàu và các huyện Xuân Lộc, Long Thành, Nhơn Trạch, Châu Đức, Long Đất, Xuyên Mộc, Cao Su, Thủ Đức, Duyên Hải. Phú Đông, Phú Hữu, Đại Phước thuộc sự chỉ đạo của Phân khu Bà Rịa - Long Khánh. Ngày 21-7-1971, trong một trận đánh địch càn ở ấp Phước Lý, đội viên du kích Đào Văn A, Phạm Văn Đường² hy sinh, anh Nguyễn Văn Cu - trong chuyến công tác đến đồng Ông Trúc xã Long Tân, bị địch tập kích hy sinh.

1 *Phân khu Bà Rịa - Long Khánh gồm 3 thị xã: Long Khánh, Bà Rịa, Vũng Tàu và các huyện: Xuân Lộc, Long Thành, Nhơn Trạch, Châu Đức, Long Đất, Xuyên Mộc, Cao Su, Thủ Đức, Duyên Hải.*

2 *Con của mẹ Việt Nam anh hùng Lê Thị Châu, em của liệt sĩ Đào Minh Trung.*

Sau một thời gian chịu đựng địch đánh phá ác liệt, nhiều tổn thất, phong trào đấu tranh cách mạng Nhơn Trạch có những bước chuyển tích cực. Năm 1972, Huyện ủy Nhơn Trạch chỉ đạo tập trung củng cố xây dựng lực lượng, giải quyết vấn đề lương thực. Huyện ủy Nhơn Trạch thành lập ban vận động thanh niên do đồng chí Sáu Báu (Trưởng ban Tuyên giáo) làm Trưởng ban, đồng chí Dương Minh Ngà, cán bộ thanh niên, làm Phó ban. Huyện chọn căn cứ Phước An làm nơi tổ chức học tập quân sự chính trị cho thanh niên, hình thành khung huấn luyện lấy tên là Đại đội 241 do đồng chí Hai Bền làm Đội trưởng, đồng chí Tư Hồng làm Chính trị viên. Chủ trương được triển khai kỹ xuống tận cơ sở nên chỉ trong vòng 2 tháng đầu năm 1972, nhiều xã đã rút được tân binh xây dựng đội du kích về bổ sung cho huyện. Bốn thanh niên xã Đại Phước tham gia lực lượng vũ trang là Đào Thanh Chiến (Út Bầu), Đào Thế Chì, Võ Văn Sử (Mười Sử), và Hoàng đổi tên thành Lập, Trường, Chiến, Đấu.

Trong thời gian này, trên địa bàn của Nhơn Trạch, chính quyền Sài Gòn cũng điều chuyển, bố trí quân lính khá dày đặc với nhiều sắc lính, án ngữ, chiếm đóng các địa điểm quan trọng. Khu vực sông Sâu, Cù lao Ông Cò thuộc Đại Phước bố trí 1 đại đội lính trong thế liên hoàn với chi khu Nhơn Trạch và các xã lân cận.

Đầu tháng 3-1972, Huyện ủy Nhơn Trạch tiếp nhận đội đặc công thuộc Trung đoàn 16 Đoàn 429, đặc công Miền đến hoạt động ở địa phương và hai lần tổ chức tấn công Thành Tuy Hạ.

Trung đội 3¹ nằm trong đội hình X2 (tức Đại đội 240) sau 3 lần nghiên cứu mục tiêu, chia thành 2 mũi tấn công kho bom Thành Tuy Hạ, phá huỷ hơn 10.000 tấn đạn pháo, gây tiếng vang lớn và cổ vũ tinh thần đấu tranh của huyện Nhơn Trạch. Ngày 14-6-1972, du kích Đại Phước, Phú Hữu phối hợp với Đoàn 10 Đặc công Rừng Sác tổ chức đánh kho xăng Nhà Bè. Từ trận địa bố trí, Đoàn 10 đã nã 26 trái cối 82 làm cho kho xăng Nhà Bè bốc cháy, phá huỷ của địch khoảng 10 triệu lít xăng, dầu. Phong trào tấn công địch, đặc biệt diệt ác phá kềm được đẩy mạnh. Đến tháng 6-1972, quân dân cách mạng Nhơn Trạch diệt hơn 100 tên địch, hàng chục tên ác ôn bị trừng trị, bị bắt, bị cảnh cáo, ba đội phòng vệ dân sự bị phá rã. Dưới sự chỉ đạo của cán bộ, đảng viên, cơ sở cách mạng tham gia làm nòng cốt trong 43 cuộc đấu tranh chính trị với mức độ khác nhau, làm cho chính quyền địch đối phó vất vả và phải đáp ứng một số yêu cầu người dân, công nhân đưa ra. Trong những lần đột kích đánh địch, diệt ác có sự phối hợp chặt chẽ của chi bộ mật tại chỗ cùng chi bộ A ngoài cứ cùng đơn vị vũ trang cách mạng. Các kế hoạch tùy theo từng địa bàn được trao đổi thông tin với nhau theo cách thuận lợi nhất, không để địch phát hiện. Tại ấp Phước Lý, Bến Cộ, cơ sở cách mạng dùng ngọn dừa nước làm hộp thư trao đổi tin tức. Ngọn dừa nước tuy nhỏ, ngắn nhưng

1 *Đội gồm các đồng chí: Nguyễn Văn Đơ (Đội trưởng), Phan Xuân Nghĩa (chính trị viên), Nguyễn Hữu Hòa, Nguyễn Văn Vận, Long, Tình, Ly. Sau này, bổ sung đồng chí Võ Nhất Quyết (Đại đội phó Đại đội 240 làm đội trưởng), đồng chí Ba Thành (cán bộ xã Phú Mỹ) phụ trách hậu cần.*

cứng cáp. Loại chim Chẽ chặt thường đục ngọn làm ổ nằm trọn trong đó. Cơ sở mật và chi bộ, đơn vị ngoài cứ cứ người tìm đến “tọa độ” theo mật ước mà nhận lấy thư từ hay thông tin cần thiết. Các đơn vị vũ trang cần trang bị phương tiện thông qua đó để cơ sở mật chuẩn bị và cần trọng xem xét tình hình. Mỗi lần đột áp, tiếp cận mục tiêu, cơ sở cách mạng chuẩn bị sẵn, chỉ dẫn đầy đủ, có dấu hiệu ngầm để những người tham gia nhận biết tránh sự theo dõi, thám báo hoặc lộ thông tin. Có những trận đột kích, vào chiều tối, cơ sở để xuống, chèo và một số phương tiện theo cách bố trí với dấu hiệu ngầm. Lực lượng vũ trang đột nhập nhìn biết, theo thông tin chỉ dẫn thực hiện. Nếu có sự xáo trộn nào ngoài dấu hiệu thì phòng tránh. Tùy theo tình hình, sau mỗi trận đánh vào mục tiêu địch, trên đường thoát về căn cứ, lực lượng cách mạng có thể để lại phương tiện tại vị trí cũ hoặc giấu đi, đánh lạc hướng để địch không thể điều tra tin tức hay liên lụy đến cơ sở cách mạng.

Tháng 7-1972, Huyện ủy Nhơn Trạch do đồng chí Phạm Thanh Lý, quyền Bí thư Huyện ủy¹ triệu tập hội nghị, thảo luận và xác định, phân loại địa bàn để có những đối sách thích hợp trong việc đánh phá bình định của địch. Vùng Đại Phước, Phú Hữu, Phước Khánh, Phú Thạnh cần đánh phá bình định kết hợp với yêu cầu phát động quần chúng, cơ sở binh vận trong lực lượng phòng vệ dân sự. Chú ý xây dựng cơ sở và nắm nghĩa quân cùng dân vệ để phá lỏng, phá rã bộ máy kèm kẹp của địch.

¹ Thay đồng chí Phạm Minh Chính, Bí thư Huyện ủy hy sinh vào năm 1971.

Các vùng khác của Nhơn Trạch gồm: Các xã Phú Hội, Long Tân, Phú Mỹ và Phước Thiện xác định là vùng trọng điểm số 1 đánh phá bình định nông thôn. Yêu cầu đặt ra là lực lượng hoạt động công khai phải làm chủ cả ban đêm và ban ngày, đánh phá bình định cần đi đôi với xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng. Các xã Phước Thọ, Phước Long, Phước Lai, Phước Kiển là trọng điểm thứ 2 cần sử dụng nội tuyến kết hợp với lực lượng vũ trang huyện và du kích xã tập trung tiêu diệt các đoàn bình định nông thôn. Riêng vùng Vĩnh Thanh là nơi có đông đồng bào miền Bắc di cư, phần lớn theo đạo Thiên Chúa thì bố trí một số cán bộ có kinh nghiệm để vận động người dân bung ra trồng trọt ở vùng Bàu Sen, Hang Nai. Nhơn Trạch tuy có nhiều khó khăn nhưng hoàn toàn có khả năng theo tình hình của mỗi vùng để đánh phá chương trình bình định của địch, phát động nông dân, ngư dân bám ruộng đồng trồng lúa, bám sông rạch đánh bắt cá tôm. Chú ý bố trí đảng viên mật lãnh đạo chặt chẽ nhân dân làm ăn ở những cánh đồng rộng của huyện.

Đầu tháng 9-1972, Ban Thường vụ Khu ủy miền Đông tổ chức hội nghị, quyết định những vấn đề quan trọng, trong đó có sử dụng toàn bộ lực lượng thực hiện nhiệm vụ giành dân lấn đất với địch trong mùa khô 1972 - 1973; giải thể các phân khu, lập lại Khu ủy miền Đông, lập lại tỉnh Biên Hòa và Bà Rịa - Long Khánh. Huyện Nhơn Trạch thuộc sự chỉ đạo của tỉnh ủy Biên Hòa. Trên chiến trường miền Nam, lực lượng cách mạng lớn mạnh, chính quyền Mỹ - Việt Nam Cộng hòa lâm vào khủng hoảng.

Ngày 20-10-1972, Tổng thống Ních-xơn của Hoa Kỳ thỏa thuận với chính phủ cách mạng về Hiệp định Paris¹ sẽ được ký chính thức vào ngày 31-10-1972. Trước những biến chuyển tình hình có lợi cho cách mạng, Tỉnh uỷ Biên Hòa chỉ đạo phải giữ vững những vùng đất đã giải phóng và mở rộng vùng tranh chấp. Đảng bộ và quân dân Nhơn Trạch thực hiện đợt “Chồm lên chiếm lĩnh”. Huyện uỷ Nhơn Trạch đã tăng cường cán bộ và lực lượng quyết tâm chiếm lĩnh 7 xã 11 ấp, giải phóng 2 ấp. Mỗi xã có hàng trăm quân chúng giúp đỡ lực lượng cách mạng đào hầm, công sự để bám dân phát động đấu tranh. Nhiều nơi, quần chúng nổi trống mõ, phát loa kêu gọi binh sĩ làm cho lính biệt kích đêm bỏ chạy. Thế nhưng, chính quyền địch vẫn ngoan cố và tổ chức đánh phá ác liệt những tháng cuối năm. Từ ngày 31-10 đến ngày 2-10-1972, ở Nhơn Trạch, Long Thành địch điên cuồng tàn phá 456 nhà, trên 3.000 gạ lúa, làm 6 người chết, 12 bị thương, trên 20 mẫu vườn bị hư hỏng.

Cuối năm 1972, chính quyền Mỹ không chịu ký kết Hiệp định Paris như đã thỏa thuận. Được trên chỉ đạo nhằm tránh sự phản kích của địch, Huyện uỷ Nhơn Trạch điều lực lượng giãn ra khỏi các mục tiêu, đồng thời tăng cường thể trận toàn diện sẵn sàng đánh địch phản kích và nhanh chóng chớp thời cơ khi thuận lợi. Huyện đẩy mạnh công tác binh vận, hướng dẫn

1 Nội dung của Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Ngày 13-5-1968 được xem là ngày bắt đầu chính thức đàm phán giữa đại diện của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (Bộ trưởng Nguyễn Xuân Thủy) và Phái đoàn Mỹ (Ha-ri-man).

tổ chức cho nhân dân bung về vườn, ruộng cũ sinh sống. Lực lượng cách mạng bám dân phát động đấu tranh chính trị đồng thời với những trận đánh của lực lượng vũ trang, các sắc lính, cảnh sát địch hoang mang lo sợ, dao động, không dám bung ra càn quét rộng như trước. Những chuyển động trên chiến trường chung, thế và lực lượng cách mạng Nhơn Trạch đã được mở, chuẩn bị cho một giai đoạn tiến công giải phóng quê hương.

5. Tiến công và nổi dậy giải phóng quê hương (1973 - 1975)

Cuộc kháng chiến chống Mỹ của cách mạng Việt Nam giành được những thắng lợi quan trọng trên nhiều lĩnh vực và trên các mặt trận. Vừa đấu tranh ngoại giao vừa giành thắng lợi quân sự trên chiến trường, Mỹ và chính quyền Sài Gòn lâm vào tình thế bất lợi. Chủ trương của Bộ Chính trị và Nghị quyết của Thường vụ Trung ương Cục miền Nam về “Quyết tâm mở cuộc phản công chiến lược trên toàn miền Nam, đánh bại cơ bản chương trình bình định nông thôn của địch, hỗ trợ đắc lực cho cuộc hội đàm tại Hội nghị Paris”. Đặc biệt, trên chiến trường miền Đông Nam Bộ, chiến dịch Nguyễn Huệ¹ của lực lượng vũ trang cách mạng đã tạo thế uy hiếp mạnh đối với chế độ Sài

1 Chiến dịch Nguyễn Huệ do tướng Trần Văn Trà làm Tư lệnh, Trần Độ làm Chính ủy. Thời gian chia làm 3 đợt: Đợt 1 (từ ngày 1-4 đến ngày 5-5-1972), đợt 2 (từ ngày 16-5 đến ngày 10-9-1972), đợt 3 (từ ngày 1-10-1972 đến ngày 19-1/1973). Quân giải phóng loại khỏi vòng chiến đấu 13.000 lính địch (bắt 5.381), thu 282 xe quân sự, 45 khẩu pháo, hơn 6.000 súng các loại, bắn rơi và phá hủy hơn 600 máy bay.

Gòn. Thắng lợi của chiến dịch Nguyễn Huệ ở Đông Nam Bộ đã tiêu diệt sinh lực quân đội Sài Gòn, giải phóng một vùng rộng lớn ở Tây Bắc Sài Gòn, tạo thế đứng chân cho bộ đội chủ lực, tạo điều kiện cho nhân dân các địa phương nổi dậy đánh phá bình định. Trước tình thế bất lợi trên chiến trường miền Nam, thất bại trong tấn công không kích phá hoại miền Bắc và dư luận thế giới lên án, Mỹ buộc phải thực hiện những thỏa thuận trước đó với Việt Nam và đi đến ký kết Hiệp định Paris. Theo tinh thần của hiệp định: Ngày 27-1-1973, đúng 7 giờ sáng (giờ Hà Nội, 8 giờ sáng giờ Sài Gòn), cờ mỗi bên cắm chỗ nào thì khu vực ấy thuộc sự kiểm soát bên đó. Với điều khoản này, về phía chính quyền Sài Gòn và phía cách mạng, mỗi bên tùy theo địa bàn, khu vực đã chiếm giữ thì tiến hành cắm cờ. Vào lúc sáng sớm ngày 27-1, chi bộ Đại Phước, Phú Hữu vận động thanh niên cắm cờ Mặt trận giải phóng ở nhiều địa điểm ở các cánh đồng Cù lao Ông Cò, Phước Lý, Vàm Ô, Bến Cộ. Chính quyền địch Nhơn Trạch phát hiện cờ cắm nhiều nơi, tổ chức bắn phá và cho lính càn đến lấy cờ, sau đó bắn pháo cấp tập.

Sự đan xen các khu vực, địa bàn trước giờ thi hành khi được thực hiện cắm cờ xác định sẽ hình thành “thế da beo” giữa chính quyền địch và cách mạng. Thế nhưng, để giữ “thế da beo” với địa bàn rộng hơn, cả chính quyền địch và phía cách mạng tìm cách ứng phó. Địch điều chiến đoàn 48 thuộc sư đoàn 18 từ Biên Hòa đến Nhơn Trạch âm mưu giành dân, cắm cờ. Máy bay của địch thay nhau ném bom, dọn đường cho xe tăng bộ binh tràn vào các thôn xóm. Huyện ủy Nhơn Trạch thông báo đến

nhân dân, chỉ thị cho các lực lượng vũ trang tổ chức tấn công địch. Lực lượng vũ trang huyện tổ chức dồn địch, đánh địch, bao vây chống địch lấn chiếm, hỗ trợ đồng bào cắm cờ, giữ đất, giữ làng. Từ quận Nhà Bè của Sài Gòn, địch đổ quân tràn vào xã Phước Khánh, Giồng Ông Đông và 2 tiểu đoàn từ hướng Thủ Đức sang kết hợp với lính quận Nhơn Trạch, lấn ra các xã ở vùng Lòng Chảo, vùng ven sông Đồng Môn. Nhằm giữ quận lỵ Nhơn Trạch và Thành Tuy Hạ, Phước Khánh, Giồng Ông Đông, địch sử dụng chiến đoàn 316, 1 đại đội biệt động quân, 1 đại đội bảo an, 1 đại đội biệt kích thủ đô và củng cố 8 trung đội dân vệ. Trên sông Lòng Tàu, sông Đồng Môn, địch đưa thêm về 3 Giang đoàn tuần tra liên tục. Tại ấp Phước Lương, địch xây dựng 3 trạm ra-đa 15, 17 và 19. Với số quân được tăng lên gấp 2 lần, địch tổ chức đánh phá bên ngoài bằng những thủ đoạn “hàng quân tràn ngập lãnh thổ” để nhằm xóa “thế da beo”, đẩy mạnh cường độ chiến tranh. Địch đưa Thiếu tá Huỳnh Văn Phú (thuộc quân đội Cao Đài Tây Ninh) làm Quận trưởng và tiến hành lập vành đai Nhơn Trạch, Quảng Xuyên¹ nhằm bảo vệ Sài Gòn. Trong các trận đánh địch, một số du kích, chiến sĩ của Đại Phước hy sinh trên địa bàn và các chiến trường. Anh Nguyễn Văn Vàng², tham gia du kích xã Đại Phước và gia nhập bộ đội

1 *Quận Quảng Xuyên gồm 4 xã An Thới Đông, Bình Khánh, Lý Nhơn và Tam Thôn Hiệp, được chính quyền Sài Gòn thành lập ngày 29-1-1959 trực thuộc tỉnh Phước Tuy (Bà Rịa - Vũng Tàu ngày nay), trực thuộc tỉnh Biên Hòa (Đồng Nai ngày nay) năm 1960, trực thuộc tỉnh Gia Định (TP. Hồ Chí Minh ngày nay) năm 1965. Hiện nay, thuộc huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.*

2 *Con của mẹ Việt Nam anh hùng Phan Thị Nho, em của liệt sĩ Nguyễn Thị Kim Dung.*

đơn vị 19/5 của huyện, chuyển làm Thư ký Văn phòng Phân khu ủy Bà Rịa hy sinh ở địa bàn Cẩm Mỹ.

Sau khi Hiệp định Paris được ký kết, đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn vẫn tiến hành chính sách trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, không tuân thủ các điều khoản thỏa thuận. Địch tăng cường bộ máy kìm kẹp, quân sự hóa bộ máy hành chính các cấp. Quân lính địch tăng cường lấn chiếm, bình định, càn quét khiến ta mất dần những lổm, khu vực phân chia theo thế “da beo” trên địa bàn. Tháng 2-1973, Huyện ủy Nhơn Trạch tiến hành tổ chức cho các đơn vị học tập chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy Biên Hòa về “Tập trung chỉ đạo đánh phá bình định, phát triển phong trào làm chủ xã, ấp trên khắp nông thôn”. Nhiệm vụ trọng tâm của thời kỳ này là chống lấn chiếm, phá bình định, tăng cường công tác chính trị, binh vận, vạch trần chính sách my dân của địch. Được tin nội tuyến báo về địch tấn công, Huyện ủy Nhơn Trạch chuyển địa điểm họp và lên kế hoạch cho Đại đội 240 phối hợp du kích xã phục kích. Khoảng 9 giờ, khi lính lúng lúng vào thì lực lượng vũ trang tấn công, diệt 9 tên, bắt 7 tên, thu 17 súng các loại. Ngày 3-5-1973, đồng chí Võ Văn Hoà, đội phó vũ trang của xã Đại Phước được phân công hoạt động tại vùng Phước Khánh, lọt vào ổ phục kích của địch, hy sinh ở khu vực Sở Dừa.

Tháng 6-1973, Trung ương Cục miền Nam thực hiện một số điều chỉnh trên chiến trường miền Đông Nam Bộ. Thị xã

Biên Hòa tách ra và do Trung ương Cục miền Nam trực tiếp chỉ đạo. Các huyện Long Thành, Vĩnh Cửu, Thống Nhất, Nhơn Trạch, Duyên Hải, Dĩ An, Tân Uyên sáp nhập thành tỉnh Biên Hòa nông thôn. Đầu tháng 9-1973, Quân khu họp rút kinh nghiệm và đề ra trọng tâm trong thời kỳ này là: “Chống lấn chiếm, cùng một lúc, phá bình định”. Sau đó có nghị quyết 21 của Trung ương Cục chỉ đạo việc phá bình định. Tỉnh Biên Hòa chọn Nhơn Trạch, Long Thành làm điểm cho công tác “Chống lấn chiếm, cùng một lúc, phá bình định” theo tinh thần nghị quyết của Trung ương Cục miền Nam. Huyện ủy Nhơn Trạch phát động phong trào “Tìm diệt bình định áo đen” coi những tên này nguy hiểm như những tên ác ôn có nhiều nợ máu và lực lượng vũ trang tập trung tấn công đồn bót, đón đánh bọn địch phục kích trên các lộ giao thông. Trong những trận đánh giữa quân lính Việt Nam Cộng hòa và lực lượng vũ trang cách mạng xã Đại Phước, một số đồng chí hy sinh anh dũng: đồng chí Cao Văn Tư - du kích xã hy sinh (ngày 13-6-1973), đồng chí Cao Thị Dung - y tá trong chuyên công tác liên xã, bị địch phục kích, hy sinh tại rạch Mã, Sở Dừa xã Vĩnh Thanh (ngày 16-12-1973).

Bước sang năm 1974, trên địa bàn Nhơn Trạch, quân lính địch được bổ sung, điều động, bố trí chốt chặn trên các kho tàng, trục lộ quan trọng. Theo tỉnh lộ 19 từ ngã ba đường ỉn Phước Lai đến phía Nam Cù lao Ông Cò, địch đưa Chiến đoàn 48, thuộc Sư 18 chốt giữ vùng Xoài Minh, Vũng Gấm, Xóm Cháy, đồng Mu Rùa. Tiểu đoàn 315 về bãi pháo Bến Sắn và

rải quân ra nhiều địa điểm. Tiểu đoàn 349 về đóng dọc theo sông Đồng Môn. Một đại đội từ Rừng Sác về đóng ở xã Phước Khánh. Nhằm tạo thế đánh địch, Huyện ủy Nhơn Trạch chỉ đạo tạo thế liên vùng gồm 3 xã thành 1 vùng, có 1 Huyện ủy viên chỉ đạo trực tiếp chống bình định, chống lấn chiếm, bảo vệ rừng. Trong một chuyến công tác phối hợp với Đoàn 10 Rừng Sác, đồng chí Nguyễn Văn Thành¹, giữ chức Xã đội trưởng Đại Phước, hy sinh khi tấn công địch tại bót Cầu Cháy ấp Ông Kèo vào ngày 12-9-1974.

Tình hình chung trên chiến trường miền Nam nói chung, tỉnh Biên Hòa và Long Thành năm 1974 đã chuyển biến tích cực. Phong trào đấu tranh cách mạng ở Nhơn Trạch chuyển thế tấn công địch. Thực hiện chỉ thị của Tỉnh ủy, huyện Nhơn Trạch tổ chức học tập chỉ thị và thông báo kế hoạch chiến dịch mùa khô. Trọng tâm của chiến dịch là đánh bại cơ bản âm mưu bình định lấn chiếm của địch, giành dân, giành quyền làm chủ của quần chúng, xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang để giành ưu thế trên chiến trường. Phương hướng phân đấu mùa khô 1974 - 1975 kết hợp đấu tranh vũ trang, chính trị và binh vận. Mục tiêu chuyển các ấp xã vùng tranh chấp lên thế tranh chấp mạnh và vùng giải phóng. Chuyển vùng địch kèm, vùng di cư, vùng di dân, thị trấn, thị tứ thành vùng tranh chấp với nhiều mức độ khác nhau. Xây dựng các cơ sở đoàn thể quần chúng, phát triển đảng viên đảm bảo lãnh đạo phong trào. Mở

1 Con của mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Bộn (quê Phú Hữu).

đầu chiến dịch mùa khô, Tỉnh đội Biên Hòa điều động Tiểu đoàn 240 sang vùng trọng điểm Nhơn Trạch, phối hợp với du kích các xã tấn công địch.

Ngày 6-12-1974, Huyện ủy Nhơn Trạch tổ chức lễ xuất quân, mở màn chiến dịch thắng lợi: 9 ấp của 3 xã được giải phóng; trên 6 ngàn dân giành được quyền làm chủ. Tình thế cách mạng đã chuyển sang một giai đoạn mới. Huyện ủy Nhơn Trạch nhận định đây là thời cơ thuận lợi nhất để bao vây, tấn công địch. Lực lượng vũ trang đánh địch, hỗ trợ đồng bào trên các mặt trận đấu tranh. Nhân dân Đại Phước ủng hộ cách mạng bằng hình thức đóng góp tiền, hàng hóa, lúa gạo chuẩn bị cho cách mạng về căn cứ chuẩn bị lương thực cho bộ đội. Các hộ gia đình tham gia đoàn thể cách mạng đóng góp 3 đến 5 lít gạo mỗi tháng thông qua “Hũ gạo nuôi quân”, đóng góp tiền mỗi tháng. Các hộ gia đình buôn bán chợ Phước Lý gom nhận tiền gửi cho cơ sở cách mạng chuyển đi.

Thực hiện tinh thần chỉ đạo của Trung ương Cục, Khu ủy và Quân khu ủy miền Đông về chuẩn bị cho thời cơ cách mạng, Thường vụ Tỉnh ủy Biên Hòa họp quyết định: Phát động tư tưởng tiến công giải phóng quê hương trong toàn đảng, toàn quân, toàn dân dựa vào lực lượng 3 mũi tại chỗ là chủ yếu và hình thành các Ban Quân quản để thành lập Ủy ban cách mạng lâm thời sau ngày giải phóng. Địa bàn Nhơn Trạch, Long Thành có vị trí quan trọng đặc biệt ở hướng Đông Sài Gòn cần được tăng cường lực lượng vũ trang, cán bộ chỉ đạo từ huyện đến cơ

sở để công kích, khởi nghĩa từng phần, khi thời cơ cho phép, kịp thời đồng loạt tiến công, giải phóng từng mảng, từng huyện.

Trong năm 1974, từ chủ trương chuẩn bị cho thời cơ tấn công địch giải phóng quê hương, đồng chí Dương Văn Tài - Bí thư chi bộ phổ biến chủ trương: Vận động người thân và nhân dân có con em đi lính rời bỏ hàng ngũ, trở về. Trên địa bàn xã Đại Phước, nhân dân thu đảm phụ nông nghiệp và các nguồn ủng hộ cách mạng được khoảng 150 gia lúa. Các cơ sở cách mạng thực hiện công tác binh vận khá hiệu quả với hàng chục lính địch bỏ ngũ, đem vũ khí về giao nộp cho cơ sở cách mạng. Tổ chức chi bộ xã Đại Phước và các bí thư chi bộ mật trên địa bàn bám sát tình hình tại chỗ, tập hợp đội ngũ lính rời ngũ, tuyên truyền cùng những thanh niên địa phương được gần trung đội chuẩn bị cho các đợt chiến đấu trên địa bàn khi có thời cơ.

Trong tháng 12-1974, lực lượng cách mạng tấn công địch đều khắp trên địa bàn Nhơn Trạch, Long Thành, cổ vũ mạnh mẽ và tạo thế thuận lợi cho phong trào đấu tranh. Những trận đánh ác liệt nổ ra giữa cách mạng và địch, giằng co. Ở Đại Phước, Đoàn 10 đặc công phối hợp với du kích tổ chức đánh hai trận vào đồn địch. Trận thứ nhất kéo dài 3 ngày đêm, các chiến sĩ dùng B40 bắn sập chòi canh, vọng gác, diệt và làm bị thương nhiều lính địch. Trận tấn công thứ hai đánh phá hệ thống nhà máy đèn gần cầu Đại Phước, phá sập chiếc cầu dài 70m và tiêu diệt lính địa phương quân chốt đầu cầu.

Trên chiến trường, những chiến thắng của quân Giải phóng đã làm cho quân đội Việt Nam Cộng hòa lâm vào thế bị động. Lực lượng vũ trang chủ lực và địa phương Nhơn Trạch tấn công địch trải rộng trên khắp địa bàn thu nhiều thắng lợi. Đặc biệt, tháng 1-1975, quân giải phóng tấn công và làm chủ thị xã Phước Bình, tỉnh Phước Long ở Đông Nam Bộ. Thắng lợi này làm cho tinh thần binh lính ở các nơi, trong đó có địa bàn Nhơn Trạch hoang mang. Lực lượng cách mạng địa phương vui mừng, tin tưởng thắng lợi của cách mạng đang đến gần. Những ngày đầu tháng 4-1975, nhiều nơi bộ đội, du kích tấn công địch và chiếm lĩnh địa bàn. Nhân dân địa phương tham gia tích cực trong việc đóng góp sức người sức của cho tiền tuyến. Tuyến phòng thủ Xuân Lộc được chính quyền Việt Nam Cộng hòa và cố vấn quân sự Mỹ dựng nên làm bức tường thép bảo vệ thủ phủ Sài Gòn bị quân cách mạng đập tan¹. Quân lính địch từ Xuân Lộc, Long Khánh tan rã, bỏ chạy hướng về Sài Gòn qua hướng Long Thành, Nhơn Trạch trong tình trạng hỗn loạn. Tranh thủ thời cơ khi lính địch hoang mang, hỗn loạn qua địa bàn, huyện ủy Nhơn Trạch chỉ đạo rải truyền đơn, kêu gọi chính quyền địch, binh lính Việt Nam Cộng hòa mang súng trở về với cách mạng, lập công chuộc tội. Trên địa bàn, tại một số xã,

1 Chính quyền Việt Nam Cộng hòa thiết lập tuyến phòng thủ Xuân Lộc, tăng cường quân lực quyết tâm bảo vệ thủ phủ Sài Gòn. Sau 12 ngày đêm tấn công (từ ngày 9-4 đến ngày 21-4-1975), lực lượng cách mạng đập tan tuyến phòng thủ này, mở toang cánh cửa tiến về Sài Gòn từ hướng Đông Bắc. Chính quyền tỉnh Long Khánh tan rã, quân lính Sài Gòn tại đây tháo chạy theo các hướng về Vũng Tàu, Long Thành, Nhơn Trạch, Trảng Bom, Hồ Nai.

trong đó có Đại Phước, nhiều sắc lính đã bỏ ngũ, đem súng giao nộp cho cơ sở cách mạng. Tuy nhiên, nhằm bảo vệ cho thủ phủ Sài Gòn, chính quyền Việt Nam Cộng hòa tăng cường quân lính đến địa bàn Nhơn Trạch, Long Thành. Nhân dân ven lộ 17,19 qua Nhơn Trạch bị địch bắt làm công không trong việc đắp ụ, đào hào để nhằm phòng thủ sức tiến công của quân cách mạng.

Chiều ngày 20-4-1975, đồng chí Lê Trọng Tấn - Tư lệnh mặt trận phía Đông đã nhận được bức điện khẩn của Đại tướng Văn Tiến Dũng trong chỉ đạo thực hiện giải phóng Sài Gòn “Ngày 28, 29 phải chiếm bằng được Nhơn Trạch, vị trí phía Đông Nam Sài Gòn để đặt pháo 130 li bắn vào sân bay Tân Sơn Nhất và các mục tiêu quân sự”.

Trên tỉnh lộ 17, Tiểu đoàn 240 đánh chiếm Phước Thiện, giữ và bảo vệ cầu, hỗ trợ cho các xã Phú Hội, Long Tân nổi dậy. Cơ quan Huyện ủy Nhơn Trạch đóng ở Xóm Hố, Phú Hội. Huyện ủy theo dõi, chỉ đạo sát sao từng bước tiến trong thời gian nổi dậy giải phóng quê hương. Những hướng tiến quân của lực lượng cách mạng tiến về Nhơn Trạch phối hợp với lực lượng vũ trang địa phương, sự nổi dậy của quần chúng. Tình hình ở Nhơn Trạch trong tình trạng tranh chấp ác liệt giữa cách mạng và quân địch đang trong cơn khốn quẫn đánh phá. Ngày 15-3-1975, 3 lính bảo an ở đồn Phước Lý mang súng ra nộp cho du kích, xin được về gia đình.

Theo hướng Nhơn Trạch, Trung đoàn 101, Trung đoàn 95 trợ chiến có 12 xe tăng hỗ trợ tiến vào lộ 17. Trung đoàn 95 theo

hướng lộ 19, cắt qua Phước An, Vĩnh Thanh tham gia bao vây, tấn công kho bom Thành Tuy Hạ. Trung đoàn 101 theo đường 17 tiến về tấn công chi khu Nhơn Trạch. Lúc bấy giờ, Huyện ủy Nhơn Trạch nhận được nhiệm vụ qua điện khẩn: “Chuẩn bị 100 ghe thuyền để đưa bộ đội qua sông Đồng Nai. Chọn nơi đặt pháo cho Quân đoàn 2 bắn vào Sài Gòn”. Huyện ủy Nhơn Trạch liền hội ý chớp nhoáng và đã chọn các điểm đặt pháo: nông nhà thờ Phú Hội, nông Giang Lò, đồi Bình Phú, đồi Bình Tuy.

Ngày 26-4-1975, chiến dịch Hồ Chí Minh mở màn. Sư đoàn 325 của Quân đoàn 2 với mục tiêu tấn công vào chi khu Long Thành, chi khu Nhơn Trạch và yếu khu kha hậu cần Thành Tuy Hạ để vượt phà Cát Lái tiến vào Sài Gòn.

Ngày 27-4-1975, trên tỉnh lộ 17, Trung đoàn 101 tiến đến khu vực ấp Bến Sắn gặp sự chống trả của địch quyết liệt. Trung đoàn 101 bao vây và dùng pháo tấn công, diệt phá đồn, giải phóng xã Phước Thiện. Các xã dọc theo trục lộ nối tiếp nhau vùng lên giải phóng. Đồng bào, du kích xã nổi dậy giải phóng. Chỉ trong 1 đêm, có 219 tên lính ra trình diện, nộp súng và 173 tên bị bắt sống. Nhân dân Nhơn Trạch hỗ trợ, tiếp tế cho lực lượng pháo binh của Quân đoàn 2 kéo pháo 130 li chuẩn bị trận địa tấn công vào các mục tiêu ở Sài Gòn. Huyện ủy Nhơn Trạch chỉ đạo Tiểu đoàn 240 hành quân gấp về Vĩnh Thanh, bao vây chặn đường rút chạy của địch. Đến 14 giờ cùng ngày, đoàn quân giải phóng gồm 6 xe tăng, 8 xe bọc thép có bộ binh

yểm rợ, tiến về chi khu Nhơn Trạch. Khi vừa qua khỏi địa hạt xã Long Tân, nơi tiếp giáp với quận lỵ Nhơn Trạch, lợi dụng địa hình từ trên dốc cao, địch dùng M-72, đại liên bắn xuống và máy bay địch đến cắt bom buộc phải quay lại tại Xóm Hố, xã Phú Hội. Ban Chỉ huy quyết định đưa bộ binh lên tấn công địch trước sự chống cự của binh lính địch tại quận lỵ Nhơn Trạch.

Ngày 28-4-1975, thế trận vẫn còn giằng co quyết liệt giữa các mũi tiến công giữa quân Giải phóng và địch tại các mục tiêu quan trọng của huyện Nhơn Trạch. Sư đoàn 325, sau khi bàn giao Long Thành tiếp tục tiến về tỉnh lộ 17. Chiến trường Nhơn Trạch vẫn còn căng thẳng. Vào buổi chiều, trước sức tấn công mãnh liệt của quân Giải phóng, quân lính địch từ chi khu Nhơn Trạch tháo chạy hoảng loạn về phía Cát Lái. Ủy ban Quân quản Nhơn Trạch được thành lập để kịp thời lãnh đạo gồm: Đồng chí Phạm Văn Đạm (Ba Đạm) làm Chủ tịch, Năm Thành (Phó Chủ tịch), các ủy viên: Trần Trọng Nhân (Tu Nhân), Phạm Văn Duyên, Năm Hải, Sáu Dân, Sáu Báo, Nguyễn Thị Thanh Vân, Ngô Thanh Thúy, Hà Yên.

Trung đoàn 101 bao vây quận lỵ Nhơn Trạch. Trung đoàn 95 vẫn chưa chiếm được kho bom Thành Tuy Hạ. Kho vũ khí Thành Tuy Hạ được địch bảo vệ với các vành đai bố phòng nghiêm ngặt (14 lớp rào, lực lượng đóng chốt xen kẽ, 3 tuyến gác: lô cốt, lộ chiến thuật, gác trong). Ngoài lực lượng bố phòng vòng trong, địch còn điều và sử dụng lực lượng bên ngoài bảo vệ trong một phạm vi rộng: Hướng Nam lộ 19, mỗi áp chiến

lược bố trí 1 trung đội dân vệ, 1 trung đội bảo an và 1 hệ thống thám báo mạnh. Hướng Đông Nam có đồn Vũng Gấm, chốt 2 trung đội dân vệ, 1 đại đội bảo an, 2 súng cối 81 làm nhiệm vụ an ninh lộ trình lộ 19 gần khu vực kho. Hướng Tây là 2 chốt ở đầu sở quận và bót Mười Huỳnh gồm 2 trung đội. Hướng Bắc có bến cảng và sông Sâu thuộc phạm vi tuần tiểu của Giang đoàn 16 (gồm 18 tàu chạy thường xuyên từ Nhà Bè qua Cát Lái đến kho Long Bình). Trên Cù lao Ông Cò, đối diện với kho địch dựng 3 bót, mỗi bót 1 trung đội 14 tên. Hướng bắc 3km là chi khu Nhơn Trạch với lực lượng cơ động 2 đại đội bảo an, có nhiều xe, trang bị mạnh, sẵn sàng cơ động ứng cứu cả hai trục lộ 19 và 17. Tại Rạch Miễu gần Cát Lái, địch bố trí 3 trục thẳng, 3 pháo 105, tại An Thít 2 pháo 105 thường xuyên bắn phá khu vực phía Tây và Nam của kho¹.

Chuẩn bị cho những trận đánh vào mục tiêu lớn, hậu cần của Quân đoàn 2 chuyển đến địa bàn Phú Hội, Long Tân. Hàng trăm người dân Đại Phước và lân cận tình nguyện tham gia công tác tiếp tế lương thực, phục vụ hậu cần cho bộ đội. Ngày 29-4-1975, quân Giải phóng tổng lực tấn công địch ở Nhơn Trạch. Từ các trận địa, vào lúc 4 giờ sáng, pháo của Quân đoàn 2 khai hỏa kho bom Thành Tuy Hạ chìm dưới làn đạn pháo. Các chiến sĩ dùng B40, B41, phá nốt những lô cốt còn lại. Số quân địch còn lại rút xuống hầm ngầm. Xe tăng cùng bộ binh của

¹ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Long Thành (1988), *Long Thành những chặng đường lịch sử*, Nxb. Đồng Nai, tr.464-465.

Quân đoàn 2 tràn lên. Các chiến sĩ Trung đoàn 101 tiến vào giải phóng quận lỵ Nhơn Trạch vào lúc đó là 8 giờ 10 phút. Trong những trận đánh vào mục tiêu địch, một số chiến sĩ, du kích hy sinh. Vào lúc 10 giờ, xã Đại Phước được giải phóng. Lúc sáu giờ chiều, chi bộ mật Phước Lý tổ chức cắm cờ giải phóng tại Cổng Đỏ, lực lượng tự vệ mật cắm cờ ở khu vực ngã ba ấp Bến Cộ. Đêm 29 rạng sáng 30-4-1975, trong không khí sôi sục giải phóng Nhơn Trạch, đồng chí Dương Văn Tài¹ - Bí thư chi bộ Đại Phước đang thực hiện nhiệm vụ tại Bến Cộ trúng đạn hy sinh. Một tổn thất lớn đối với chi bộ xã Đại Phước trước thời điểm chiến thắng lịch sử của đất nước.

Đến 11 giờ cùng ngày, Ủy ban Quân quản cùng cán bộ, nhân dân vào tiếp quản quận lỵ Nhơn Trạch. Nhơn Trạch hoàn toàn giải phóng. Mặt trận hướng Đông - Nam Sài Gòn được mở. Lực lượng cách mạng trên đà chiến thắng, những cánh quân Giải phóng từ hướng Long Thành, Nhơn Trạch chuẩn bị cho những trận đánh tiến về cứ điểm cuối cùng, quan trọng của chính quyền Sài Gòn. Tại xã Đại Phước, đồng chí Lê Văn Tâm - Bí thư chi bộ mật Phước Lý được Ủy ban quân quản giao nhiệm vụ ghi chép danh sách lính rã ngũ, giao nộp vũ khí trên địa bàn. Những người lính nộp vũ khí được Ban quân quản đeo băng đỏ trên tay để trở về với gia đình. Số vũ khí sau đó được chuyển giao về Ban quân quản huyện Nhơn Trạch.

1 Con của mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Còn, Huyện ủy viên Nhơn Trạch.

Ngày 30-4-1975 đi vào lịch sử của dân tộc. Những cánh quân giải phóng tiến vào Sài Gòn. Quân đội Việt Nam Cộng hòa tan rã. Tổng thống Dương Văn Minh của chính quyền Sài Gòn tuyên bố hạ vũ khí đầu hàng, bàn giao chính quyền cho cách mạng. Sau 21 năm kháng chiến chống Mỹ và chính quyền tay sai, người dân Đại Phước vui mừng lớn trước thắng lợi của cách mạng. Vượt qua những khó khăn, gian khổ, quân dân Đại Phước cùng cách mạng ở Nhơn Trạch, cả nước hoàn thành mục tiêu giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Đất nước được thống nhất, quân dân Đại Phước cùng hòa trong niềm vui lớn của dân tộc ngày đại thắng của Xuân 1975 - kết thúc thắng lợi cuộc đấu tranh đầy gian khổ, tô thắm trang sử chống ngoại xâm của quê hương.

CHƯƠNG V

THỜI KỲ THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC, XÂY DỰNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975 - 1985)

1. Khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định đời sống nhân dân (1975 - 1979)

Hai mươi một năm kháng chiến chống Mỹ với nhiều gian lao, thử thách và hy sinh, cách mạng Việt Nam hoàn thành nhiệm vụ giải phóng dân tộc với chiến thắng Xuân 1975. Ngày 30-4-1975, hai miền Nam - Bắc của đất nước được thống nhất. Hòa trong thắng lợi chung của đất nước, quân dân xã Đại Phước vui mừng bước vào thời kỳ độc lập, tự do, cùng bắt tay xây dựng chế độ xã hội mới. Tình hình Nhơn Trạch có nhiều biến động do nhiều yếu tố xã hội tác động thời kỳ hậu chiến. Người dân tham gia cách mạng, hoạt động ở vùng căn cứ trở về địa phương. Một số người dân hoảng loạn tránh bom đạn trong chiến tranh quay lại nhà cửa của mình. Một bộ phận người dân tại chỗ có người thân tham gia quân lính, làm việc cho chính quyền Việt Nam Cộng hòa trước đây lo lắng khi chính quyền cách mạng quản lý. Đồng thời, một bộ phận người dân từ các

nơi khác, đặc biệt vùng đô thị Sài Gòn trước những biến động xã hội, tản về các xã của huyện Nhơn Trạch, trong đó có các ấp ở Đại Phước tạm trú.

Nhằm ổn định tình hình từ buổi đầu quản lý chính quyền ở các địa phương, Khu ủy Miền Đông chỉ đạo các tỉnh và huyện thành lập các Ủy ban Quân quản để quản lý địa bàn. Tại Nhơn Trạch, Ủy ban Quân quản huyện Nhơn Trạch thành lập gồm các đồng chí: Phạm Văn Đạm (Chủ tịch), Năm Thành (Phó Chủ tịch). Các ủy viên gồm: Trần Trọng Nhân, Nguyễn Thị Thanh Vân, Phạm Văn Duyên, Sáu Báu, Năm Khôi, Năm Hải, Sáu Dân, Ngô Thanh Thúy, Hà Yêm. Tại các xã của Nhơn Trạch, Ban Quân quản hình thành, gồm những cán bộ, du kích và cơ sở cách mạng triển khai quản lý địa bàn. Một số nhiệm vụ cấp thiết Ban Quân quản tiến hành ổn định xã hội, chính trị và tuyên truyền đường lối chính sách của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, chính sách hòa hợp, hòa giải dân tộc, tạo sự tin tưởng, đồng thuận trong xây dựng quê hương.

- Kêu gọi quần chúng tham gia bảo vệ chính quyền cách mạng, tiếp tục sản xuất, ổn định cuộc sống, khắc phục hậu quả chiến tranh: chôn cất người chết do chiến tranh, thu gom vũ khí, chất nổ trên địa bàn.

- Kêu gọi những quân nhân, những người tham gia vào bộ máy chính quyền Việt Nam Cộng hòa trình diện giao nộp vũ khí, tài liệu để hưởng chính sách khoan hồng của cách mạng.

- Các Ban ngành của chính quyền Quân quản quan tâm chăm lo cho người dân, cứu chữa người bị nạn trong chiến tranh, vận động nhân dân góp tiền, của giúp đỡ những gia đình khó khăn.

- Lực lượng bộ đội, du kích tập trung tổ chức tuần tra, canh gác, bảo vệ chính quyền cách mạng, tài sản chung.

Nhằm trang bị cho cán bộ tham gia công tác quản lý, Ủy ban Quân quản tổ chức cho cán bộ học tập 5 nhiệm vụ chính trong thời kỳ đầu giải phóng: Khẩn trương xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng, thực hiện quyền làm chủ của nhân dân lao động; Truy quét tàn binh, trấn áp những đối tượng phản cách mạng, giữ gìn an ninh trật tự; Đẩy mạnh sản xuất, khôi phục kinh tế, tổ chức lưu thông phân phối lương thực, thực phẩm, hàng hóa; Xóa bỏ sản phẩm phi văn hóa, đồi trụy, tập trung xây dựng nền văn hóa mới: dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội; Đẩy mạnh tuyên truyền, củng cố mở rộng mặt trận đoàn kết dân tộc.

Ban Quân quản xã Đại Phước được thành lập trên cơ sở những cán bộ, đảng viên hoạt động tại địa phương trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, bám trụ cho đến sau tháng 4-1975: Đồng chí Lê Đức Nhuận (ấp Bến Cộ) làm chủ tịch cùng các thành viên Chín Thắng, Nguyễn Thị Hồng (ấp Cù Lao), Lê Văn Tâm (ấp Phước Lý), Lê Văn Nhọn... đã góp phần quan trọng trong việc tiếp quản, quản lý địa bàn cơ sở cho đến cuối năm 1975. Đồng chí Lê Văn Tâm ban đầu phụ trách tiếp nhận vũ khí

trên địa bàn. Số lượng vũ khí là các loại súng, vật liệu nổ được nhiều người trong chế độ trước giao nộp, người dân thu gom trên địa bàn. Đồng chí Trương Tư Minh¹ làm Xã đội trưởng của Đại Phước.

Dù vẫn còn những khó khăn nhưng chính sách hòa hợp, hòa giải dân tộc của cách mạng đã tác động lớn đến đại bộ phận nhân dân. Ở xã Đại Phước, những người đi lính, tham gia bộ máy chính quyền thời Việt Nam Cộng hòa trình diện, khai báo theo lệnh thông báo của chính quyền cách mạng. Trên cơ sở phân loại, Ban Quân quản huyện quyết định các hình thức học tập, cải tạo phù hợp cho từng đối tượng tại địa phương hoặc tập trung.

Những đoàn thể cách mạng tại xã được thành lập, phát động người dân tham gia tích cực các phong trào thu gom, giao nộp vũ khí, đạn dược, chất nổ, các phương tiện máy móc phát hiện, trình báo những phần tử chống phá cách mạng. Hội Phụ nữ, chi đoàn Thanh niên vận động và tham gia tích cực khai hoang, tăng gia sản xuất, tuần tra bảo vệ. Nhằm khôi phục sản xuất, huyện Nhơn Trạch thành lập các đội tháo gỡ bom mìn để mở rộng diện tích cho người dân canh tác. Người dân Đại Phước tham gia nhiều ngày công, tích cực hỗ trợ công tác tháo gỡ bom mìn, phục vụ hậu cần. Trong thành quả chung của toàn huyện,

¹ Đồng chí Trương Tư Minh thoát ly kháng chiến khá sớm, tham gia lực lượng vũ trang, đánh trận Bình Giã, bị địch bắt, sau được trao trả tại Lộc Ninh năm 1972. Sau năm 1975 trở về địa phương tham gia hoạt động chính quyền cách mạng.

cuối năm 1975 quân dân Long Thành phá, gỡ 12.764 loại mìn, thu gom 8.112 lựu đạn các loại, giải phóng 37 vị trí, mở rộng 1.290.000m²... có sự đóng góp của người dân Đại Phước. Trong công tác này, có những hy sinh, tổn thất về nhân mạng trong đội ngũ cán bộ, chiến sĩ của đội tháo gỡ bom mìn. Đời sống của người dân từng bước ổn định dù tình hình vẫn còn khó khăn. Vụ mùa trong năm, người dân đã cấy 12.693ha ruộng, khai phá thêm 7.000ha ruộng hoang hóa, 350ha rẫy xuống giống, khôi phục 665ha vườn¹. Ngoài ra, nhằm đảm bảo nguồn sức kéo trong canh tác của người dân, tại các xã, đặc biệt vùng làm ruộng ở Đại Phước, huyện thành lập một số điểm thú y để phòng ngừa bệnh cho gia súc của người dân.

Tình hình phân phối nguồn lương thực, thực phẩm trong những tháng cuối năm 1975 ở Nhơn Trạch có những khó khăn. Việc giao thương, buôn bán bị đình trệ dẫn đến khan hiếm hàng hóa. Toàn xã Đại Phước, các khu áp tập trung sản xuất, khu áp Phước Lý buôn bán sầm uất trước đây cũng bị khan hiếm hàng hóa. Ngành nội thương huyện Long Thành mở các cửa hàng ở trung tâm tại xã để phân phối các mặt hàng thiết yếu. Khu chợ Đại Phước có cửa hàng do nhà nước quản lý, cung cấp nguồn hàng, dù hàng hóa không nhiều nhưng đã góp phần giải quyết những nhu cầu cấp thiết phục vụ đời sống người dân.

¹ *Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Long Thành (1988), Long Thành những chặng đường lịch sử, Nxb. Đồng Nai, tr.561, 559.*

Đời sống văn hóa mới ở xã được chính quyền cách mạng quan tâm, vận động người dân không thực hiện các hành vi mê tín, triệt để trừ bỏ các tệ nạn xã hội. Chủ trương xây dựng xã hội mới theo đường lối cách mạng được tuyên truyền sâu rộng đến người dân. Người dân hưởng ứng, không tàng trữ những sách báo mang tính chất phản động, đòi trụ, giao nộp cho chính quyền để tiêu hủy.

Những khó khăn thời kỳ quân quản ở Nhơn Trạch được khắc phục với sự nỗ lực của bộ máy chính quyền, tinh thần cách mạng của người dân. Một số địa bàn của Nhơn Trạch đứng trước những khó khăn về kinh tế cũng như tình hình chính trị, đặc biệt trong việc bảo vệ chính quyền cách mạng. Tình hình an ninh, trật tự ở Đại Phước chưa được ổn định, trong đó có số người là binh lính của chế độ Sài Gòn từ các nơi đến tạm trú nhưng không trình diện, khai báo bởi nghi ngại, sợ bị bắt giam. Một số phần tử bị tác động về tư tưởng, với tâm lý sợ bị “trả thù nặng nề” do các đối tượng chống đối cách mạng tuyên truyền, rồi bị gây sức ép, tham gia các tổ chức chống phá chính quyền. Ủy ban Quân quản huyện Nhơn Trạch điều động cán bộ vũ trang làm nòng cốt, tổ chức xây dựng và ổn định bộ máy chính quyền. Đồng thời, bộ phận an ninh của huyện tổ chức các cụm an ninh liên xã (3-4 xã hình thành một cụm an ninh), để nắm tình hình, giữ gìn trật tự. Ở các ấp của Đại Phước được bố trí chiến sĩ công an và hình thành các tổ an ninh nhân dân làm nòng cốt xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân. Những đối tượng, phần tử xấu gây hại cho chính quyền cách mạng

phân loại, xử lý bằng biện pháp hành chính và giáo dục. Trong tình hình khó khăn chung của miền Nam sau ngày đất nước thống nhất, huyện Nhơn Trạch thực hiện những chủ trương của cách mạng để xây dựng cuộc sống mới, xã hội mới, nền văn hóa mới. Tinh thần cách mạng dâng cao trong quần chúng, các phong trào thu hút nhiều người tham gia, những chính sách, chủ trương đúng đắn, kịp thời góp phần ổn định tình hình và đời sống của người dân.

Vào tháng 9-1975, Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (khóa III) đề ra nghị quyết về nhiệm vụ chiến lược của nước ta trong tình hình mới: “Hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Miền Bắc phải tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; miền Nam phải đồng thời tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội”. Để thực hiện nhiệm vụ, cần phải: Xây dựng chính quyền cách mạng nhân dân ở các cấp để nhanh chóng ổn định chính trị và trật tự xã hội, ổn định đời sống nhân dân, bảo vệ thành quả cách mạng, đủ sức làm nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội; Trấn áp phản cách mạng, Xóa bỏ giai cấp tư sản mại bản và các tàn dư của giai cấp địa chủ phong kiến; Khôi phục và phát triển sản xuất, giải quyết nạn thất nghiệp do chế độ cũ để lại; giải quyết tốt các vấn đề lưu thông, tín dụng, tài chính, ngân hàng, tiền tệ; Phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, xã hội; Tăng cường công tác xây dựng Đảng.

Thực hiện nhiệm vụ cách mạng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, tháng 1-1976, huyện Long Thành, huyện Nhơn Trạch sáp nhập, lấy tên là huyện Long Thành. Xã Đại Phước thuộc huyện Long Thành. Lúc bấy giờ, cơ cấu hành chính của huyện gồm: Thị trấn Long Thành và các xã: Tam An, Lộc An, Long An, An Phước, An Lợi, An Hòa, Long Tân, Long Phước, Phước Thái, Phước Tân, Phước Thọ, Phước Nguyên, Phước Kiển, Phước Thiện, Phước Thọ, Phước Khánh, Phước Lai, Phước Long, Long Hưng, Tân Hiệp, Ship, Bình Sơn, Suối Trầu, Cẩm Đường, Bàu Cạn, Đại Phước, Vĩnh Thanh, Phú Hội, Phú Hữu, Phú Thạnh. Dân số toàn huyện trên 200.000 người, có diện tích lớn nhất tỉnh Đồng Nai lúc bấy giờ.

Ủy ban Quân quản huyện Long Thành bàn giao công tác quản lý cho chính quyền địa phương. Trên cơ sở thành lập huyện, Huyện ủy Long Thành hình thành. Đồng chí Nguyễn Văn Thông (nguyên Bí thư Tỉnh ủy Biên Hòa) được cử làm Bí thư, đồng chí Phạm Thanh Lý - Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện. Hoạt động của văn phòng Huyện ủy có 25 đồng chí. Trên toàn huyện có 24 chi bộ cơ sở cấp xã với 326 đảng viên. Ngày 1-7-1976, Hội nghị thành lập Đảng bộ Long Thành được tổ chức. Hội nghị bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện gồm 34 đồng chí (5 ủy viên dự khuyết). Đồng chí Nguyễn Văn Thông được bầu giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Long Thành, đồng chí Lương Văn Tấn - Phó Bí thư thường trực, đồng chí Nguyễn Văn Xuân - Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Phạm Thanh Lý giữ chức vụ Phó Chủ tịch

Ủy ban nhân dân huyện. Nghị quyết đại hội xác định “Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, củng cố chính quyền với tinh thần tự lực, tự cường, độc lập, sáng tạo, đưa địa phương phát triển nông nghiệp, công nghiệp theo phương thức sản xuất mới”¹. Tại xã Đại Phước, chính quyền cách mạng lâm thời được thành lập do đồng chí Chín Thắng làm chủ tịch, sau này được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Về tổ chức Đảng, chi bộ do đồng chí Nguyễn Thị Hồng (hoạt động cách mạng, Bí thư chi bộ B trước đây ở ấp Cù Lao) làm Bí thư. Những đảng viên của chi bộ B (hoạt động mật trước đây) và chi bộ A (thoát ly vào căn cứ) ở lại địa phương tham gia sinh hoạt trong chi ủy. Trong chi bộ A hoạt động trước đây tại xã Đại Phước, sau giải phóng, một số đảng viên được giao nhiệm vụ ở các địa phương, đơn vị, cơ quan trên địa bàn huyện, tỉnh².

Trong năm 1976, đất nước có những sự kiện quan trọng sau khi thống nhất. Đảng bộ huyện chỉ đạo, lãnh đạo địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị quan trọng. Trong đợt bầu cử Quốc hội khóa VI nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, người dân Đại Phước tích cực tham gia trong tổng số 97% cử tri Long Thành thực hiện bầu cử. Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thành lập đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nhân dân Đại Phước bước vào thời kỳ đất nước

1 Trích Nghị quyết Hội nghị Đảng bộ huyện Long Thành tháng 7 năm 1976, tài liệu Ban Tuyên giáo Huyện ủy Long Thành.

2 Đồng chí Đào Minh Thanh (bị địch bắt năm 1969, giam tại nhà tù Côn Đảo, trở về năm 1975) được phân công tại Công ty Cao su Đồng Nai.

cùng thực hiện nhiệm vụ xây dựng Xã hội chủ nghĩa. Về giáo dục, trên cơ sở của trường Trung học tỉnh hạt Đại Phước được xây dựng từ năm 1972, chính quyền cách mạng trung dụng làm trường Cấp 2 xã Đại Phước, duy trì việc học tập cho học sinh địa phương.

Trên lĩnh vực kinh tế, với nhiệm vụ “Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện mà trọng tâm là sản xuất lương thực”, huyện tiến hành chia 8 cụm phát triển phong trào Tập đoàn sản xuất và Hợp tác xã theo đặc điểm từng địa bàn. Xã Đại Phước có ấp Thị Cầu thuộc Cụm 1 (cùng với xã Vĩnh Thanh, Phú Hữu) xây dựng Hợp tác xã điểm nông nghiệp và các ấp khác thành lập tập đoàn sản xuất¹. Tại xã Đại Phước, hình thành 15 tập đoàn sản xuất với cơ sở thống kê diện tích, nông cụ, máy móc, kỹ thuật và nhân khẩu cùng với bộ phận chuyên trách.

Ấp Cù Lao có 7 tập đoàn, chuyên về canh tác lúa phù hợp với đặc điểm thổ nhưỡng. Tập đoàn 1 có 68 hộ, diện tích 62 héc ta, gồm bộ phận chuyên trách: Nguyễn Văn Lắm (Tập đoàn trưởng), Đào Văn Báo (Tập đoàn phó) và Dương Văn Khai (Thư ký). Tập đoàn 2 có 41 hộ, diện tích 38 héc ta, gồm bộ phận chuyên trách: Nguyễn Văn Mậu (Tập đoàn trưởng),

¹ Các Cụm khác gồm: Cụm 2 (xã Phước Thiện, xã Long Tân, xã Phú Hội); Cụm 3 (xã Phước Kiển, xã Phước Lai, xã Phước Long, xã Phước Thọ); Cụm 4 (xã Long Phước, xã Tân Hiệp, xã Phước Thái, xã Tân Thành); Cụm 5 (Thị trấn Long Thành tập trung cải tạo Công thương nghiệp, xã Long An, xã Lộc An, xã Suối Trầu, xã Cẩm Đường); Cụm 6 (xã Tam An, xã Phước Nguyên, xã An Lợi); Cụm 7 (xã Phước Tân, xã An Hòa, xã Long Hưng); Cụm 8 (Nông trường Cao su Bình Sơn, Siph).

Dương Văn Cục (Tập đoàn phó) và Nguyễn Văn Ái (Thư ký). Tập đoàn 3 có 52 hộ, diện tích 47 héc ta, gồm bộ phận chuyên trách: Lê Văn Mới (Tập đoàn trưởng), Dương Văn Chôn (Tập đoàn phó) và Nguyễn Văn Mẹo (Thư ký). Tập đoàn 4 có 57 hộ, diện tích 51 héc ta, gồm bộ phận chuyên trách: Dương Văn Thành (Tập đoàn trưởng), Lưu Kim Phên (Tập đoàn phó) và Tô Hương Thiện (Thư ký). Tập đoàn 5 có 68 hộ, diện tích 53 héc ta, gồm bộ phận chuyên trách: Dương Văn Di (Tập đoàn trưởng), Nguyễn Văn Hiền (Thư ký). Tập đoàn 6 có 45 hộ, diện tích 43 héc ta, gồm bộ phận chuyên trách: Trần Văn Đầy (Tập đoàn trưởng), Lê Văn Như (Tập đoàn phó) và Đoàn Văn Hóa (Thư ký). Tập đoàn 7 có 52 hộ, diện tích 48 héc ta, gồm bộ phận chuyên trách: Nguyễn Văn Xinh (Tập đoàn trưởng), Trần Văn Đực (Tập đoàn phó) và Nguyễn Văn Đen (Thư ký).

Áp Bến Cộ có 2 tập đoàn, tập trung canh tác lúa và trồng, khai thác cói. Tập đoàn 1 có 46 hộ, diện tích 54 héc ta, gồm bộ phận chuyên trách: Đào Văn Mây (Tập đoàn trưởng), Trần Văn Phát (Tập đoàn phó) và Đào Văn Ni (Thư ký). Tập đoàn 2 có 53 hộ, diện tích 47 héc ta, gồm bộ phận chuyên trách: Phan Văn Hoa (Tập đoàn trưởng), Nguyễn Văn Hai (Tập đoàn phó) và Lê Văn My (Thư ký).

Áp Thị Cầu thành lập 4 tập đoàn, tập trung canh tác cây lúa, hoa màu, cây mì. Tập đoàn 1 có 28 hộ, diện tích 21 héc ta, gồm bộ phận chuyên trách: Nguyễn Văn Bánh (Tập đoàn trưởng), Bùi Văn Hạng (Tập đoàn phó) và Lê Văn Cho (Thư ký). Tập đoàn 2 có 57 hộ, diện tích 47 héc ta, gồm bộ phận chuyên trách:

Lê Văn Thắng (Tập đoàn trưởng), Lý Văn Trang (Tập đoàn phó) và Nguyễn Văn Đức (Thư ký). Tập đoàn 3 có 34 hộ, diện tích 16,32 héc ta, gồm bộ phận chuyên trách: Nguyễn Xuân Dương (Tập đoàn trưởng), Thân Văn Sỏi (Tập đoàn phó) và Hoàng Văn Thương (Thư ký). Tập đoàn 4 có 43 hộ, diện tích 33 héc ta, gồm bộ phận chuyên trách: Phạm Văn Hai (Tập đoàn trưởng), Phạm Văn Phúc (Tập đoàn phó) và Nguyễn Văn Hai (Thư ký).

Ấp Phước Lý có 2 tập đoàn, canh tác lúa và trồng, khai thác cói. Tập đoàn 1 có 45 hộ, diện tích 45 héc ta, gồm bộ phận chuyên trách: Cao Văn Tòng (Tập đoàn trưởng), Trần Ngọc Đông (Tập đoàn phó) và Võ Văn Đứng (Thư ký). Tập đoàn 2 có 38 hộ, diện tích 36 héc ta, gồm bộ phận chuyên trách: Trần Văn Rớt (Tập đoàn trưởng), Thái Văn Bê (Tập đoàn phó) và Nguyễn Thị Sơn (Thư ký).

Mỗi tập đoàn hình thành tổ chức điều hành và thực hiện theo chủ trương chung của huyện Long Thành trong các giao ước sản xuất, nhiệm vụ, quyền lợi được cung ứng tạo điều kiện sản xuất và nghĩa vụ về chỉ tiêu nông sản giao nộp cho nhà nước.

Tháng 6-1977, Đại hội Đảng bộ huyện Long Thành lần thứ I đề ra nhiệm vụ: Phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động để tiến hành cải tạo nông nghiệp, trọng tâm là đẩy mạnh sản xuất lương thực; kết hợp chặt chẽ giữa cải tạo và xây dựng, lấy xây dựng là chủ yếu; cải tiến một bước lưu thông

phân phối, phát triển y tế, giáo dục, văn hóa; không ngừng củng cố an ninh quốc phòng, trật tự xã hội.

Huyện Long Thành được Trung ương chọn làm điểm xây dựng và cải tạo nông nghiệp theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Huyện tiến hành điều tra, thống kê nguồn lao động, diện tích canh tác và thực hiện quy hoạch tổng thể để tiến hành. Một số xã được huyện chọn tập trung đẩy mạnh phong trào hợp tác hóa, phong trào thủy lợi, khai hoang và cải tạo đồng ruộng để làm cơ sở tiến hành cho việc triển khai kế hoạch phát triển sản xuất lớn. Cùng với hướng phát triển của huyện Long Thành trong cải tạo nông nghiệp, xã Đại Phước cử cán bộ học tập từ mô hình Hợp tác xã Đất Mới của xã Long Phước trong kinh nghiệm xây dựng hợp tác hóa nông nghiệp, phát triển sản xuất lớn để áp dụng cho địa phương.

Trên mặt trận nông nghiệp áp dụng biện pháp kỹ thuật, thâm canh, chọn giống mới, đầu tư phân bón, tiếp tục đẩy mạnh khai hoang, thủy lợi... đã tạo cơ sở cho những chuyển biến tích cực. Toàn huyện khai hoang phục hóa 2.000 héc ta nâng diện tích gieo trồng cây lương thực trong từng năm tăng lên. Từ năm 1979 đến năm 1981, đạt 95.000 héc ta (tăng 17% so với giai đoạn 1976-1977). Một số vùng chuyên canh cây công nghiệp, hoa màu được hình thành. Các xã ven sông Đồng Nai, dọc theo lộ 15 của huyện tăng vụ mùa trong năm, đạt năng suất cao. Công tác cải tạo nông nghiệp ở Long Thành được đẩy mạnh với sự thành lập 170 tập đoàn sản xuất và 1 hợp tác xã. Phong trào làm ăn tập thể phát triển nhưng chưa toàn diện. Qua hoạt động,

có 63 tập đoàn sản xuất (03 tập đoàn sản xuất tiên tiến, 40 tập đoàn sản xuất khá, 20 tập đoàn sản xuất trung bình và yếu) và 02 hợp tác xã duy trì hoạt động. Phương thức sản xuất tập thể đem lại sự mới mẻ cho người dân, được tuyên truyền vận động trong chủ trương xây dựng xã hội mới, đem lại những hiệu quả. Trong nông nghiệp, nguồn phân bón cho cây trồng quan trọng thế nhưng, trong tình hình chung của miền Nam sau giải phóng nhiều năm, phân bón phục vụ sản xuất thiếu. Tỉnh Đồng Nai phát động các hợp tác xã và đoàn thể chung tay tạo nguồn phân bón xanh. Huyện Long Thành phát huy vai trò lá cờ đầu trong phong trào làm phân bón của tỉnh, đoàn viên và thanh niên nông thôn thường xuyên có nhiều hình thức khai thác nguồn phân tại chỗ, năm nào cũng hoàn thành vượt mức chỉ tiêu làm phân bón. Nhân dân xã Đại Phước được vận động cải thiện làm phân bón phục vụ cho sản xuất nông nghiệp tại địa phương. Toàn huyện Long Thành huy động tập trung 22.698 lượt đoàn viên, thanh niên ử được 50.511 tấn phân xanh. Đoàn viên và các tổ chức hội xã Đại Phước có đóng góp chung trong thành quả của tỉnh đạt 567.206 lượt đoàn viên, thanh niên tham gia làm được 68.114,5 tấn phân bón các loại, gấp 3,5 lần so với chỉ tiêu đề ra, góp phần khắc phục một bước khó khăn về phân bón cho đồng ruộng¹. Xã Đại Phước, Vĩnh Thanh trở thành những điểm sáng tiêu biểu trong phong trào làm phân bón phục vụ

¹ *Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Đồng Nai, Lịch sử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên tỉnh Đồng Nai 1930 - 2000, tr:93.*

nông nghiệp năm 1978 của huyện Long Thành. Đồng thời, các tập đoàn sản xuất của xã Đại Phước duy trì hoạt động đều, hiệu quả của huyện và tỉnh.

Tình hình khó khăn chung về lương thực vẫn còn những bất ổn, buôn bán đình trệ, huyện Long Thành từng bước thực hiện các mô hình phân phối lưu thông để ổn định đời sống nhân dân. Mạng lưới cửa hàng bách hóa của ngành thương nghiệp huyện được hình thành đến trung tâm các xã. Xã Đại Phước với đặc điểm của khu thị tứ, nhiều hộ dân buôn bán ở ấp Phước Lý thành lập hợp tác xã mua bán có tính chất phục vụ liên vùng. Nguồn hàng được cung cấp theo chỉ tiêu, kế hoạch phân phối của thương nghiệp huyện và nhân dân địa phương. Bước đầu, khâu phân phối lương thực, thực phẩm, hàng hóa thiết yếu đến với người dân dù chưa được toàn diện. Đến đầu năm 1979, mạng lưới phân phối hàng hóa của huyện được quy hoạch, góp phần bình ổn giá cả thị trường. Các cửa hàng mang tính chất tư nhân được quản lý và điều hòa qua sản xuất. Hợp tác xã Đại Phước trực thuộc hệ thống phân phối quốc doanh với 12 hợp tác xã, 3 cửa hàng và 1 công ty cấp 3 của huyện Long Thành.

Lĩnh vực y tế được quan tâm ngay từ khi huyện được giải phóng với sự hỗ trợ của đơn vị quân y đóng trên địa bàn huyện. Khi được bàn giao, huyện đầu tư sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất khám chữa bệnh. Bệnh viện huyện sửa chữa, mở rộng tăng số giường và trang bị thiết bị y tế. Đội ngũ cán bộ y tế được tăng cường (02 y sĩ, 01 dược sĩ, 01 y tá), đã khám chữa bệnh cho 62.913 lượt người, chữa trị 2.968 bệnh nhân. Ở các xã

đều thành lập các Ban Y tế, quá trình khám chữa bệnh kết hợp Đông - Tây y phục vụ được nhu cầu chữa bệnh cho nhân dân trong tình hình khó khăn. Cơ sở y tế của xã Đại Phước trưng dụng nhà vắng chủ, cải tạo làm nơi khám, chữa bệnh, có thầy thuốc phụ trách. Người dân địa phương được tuyên truyền và tích cực tham gia phong trào xây dựng nếp sống mới, thi đua giữ gìn vệ sinh, phòng chống bệnh. Năm 1979, toàn huyện có 20 trạm y tế, 13 nhà hộ sinh. Các cơ sở này đã góp phần chăm lo sức khỏe, khám chữa bệnh cho 11.764 lượt người. Xã Đại Phước có phong trào y tế phát triển mạnh với các đơn vị thị trấn Long Thành, Phú Hữu, Tam Phước, Phú Hội, Phước An, Phước Khánh, Bình Sơn.

Tình hình của đất nước gặp nhiều khó khăn trong đó có khu vực biên giới Tây Nam giáp với Campuchia. Lực lượng Khmer Đỏ tổ chức nhiều cuộc xâm lấn biên giới Việt Nam, giết hại dân thường ở các tỉnh Tây Ninh kéo dài xuống An Giang. Thực hiện nghĩa vụ quốc tế hỗ trợ Campuchia bảo vệ thành quả cách mạng và giữ vững sự ổn định của đất nước, Việt Nam tổ chức phản công tập đoàn phản động Pôn-pốt. Huyện Long Thành có Đại đội 17 lên đường làm nghĩa vụ quốc tế. Ngày 12-12-1978, Đảng bộ và nhân dân Long Thành đưa tiễn Đại đội 17¹ lực lượng tập trung huyện lên đường chiến đấu trên đất nước Campuchia. Cùng với lực lượng quân sự của tỉnh Đồng Nai, một số thanh niên của xã Đại Phước tham gia nghĩa vụ quân sự,

¹ Ban Chỉ huy Đại đội gồm các đồng chí: Nguyễn Thái Học (Đại đội trưởng), Nguyễn Văn Phối (Đại đội phó), Đặng Văn Hai (Chính trị viên).

chiến đấu bảo vệ đất nước bạn. Năm 1976, xã Đại Phước tuyển 60 thanh niên lên đường tham gia nghĩa vụ quân sự. Đây là năm tuyển quân của địa phương có số lượng đông đảo. Những năm kế tiếp, mỗi năm, xã Đại Phước tiến hành 2 cuộc tuyển quân, phục vụ cho yêu cầu bổ sung lực lượng chiến đấu của huyện Long Thành. Trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam và nghĩa vụ quốc tế ở chiến trường Campuchia, có những người thanh niên từ xã Đại Phước trưởng thành, được rèn luyện, trở thành nguồn cán bộ sau này khi hết nghĩa vụ, trở về công tác tại địa phương: Nguyễn Văn Phoi, Trần Thành Trai, Châu Văn Lộc... Một số chiến sĩ của xã Đại Phước chiến đấu anh dũng, hy sinh trong thời gian ở chiến trường Campuchia: Nguyễn Anh Kiệt, Đinh Quốc Cường...

Năm 1979, Trung Quốc đưa quân đánh phá biên giới phía Bắc của đất nước. Chủ động trong cuộc chiến đấu bảo vệ đất nước trước hành động xâm lược của kẻ thù, phòng ngừa kẻ thù xâm lấn hướng biên, nhân dân Đại Phước được tuyên truyền rộng rãi nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, đóng góp chung của huyện Long Thành trong xây dựng phòng tuyến an ninh bờ biển của tỉnh Đồng Nai. Lúc bấy giờ, địa giới của tỉnh Đồng Nai khá rộng với bờ biển kéo dài từ giáp ranh tỉnh Bình Thuận đến Bà Rịa - Vũng Tàu và vùng Duyên Hải (huyện Cần Giuộc, Thành phố Hồ Chí Minh hiện nay). Bằng nhiều biện pháp, tỉnh Đồng Nai đã làm tốt xây dựng và quản lý khu vực biên giới Tây Nam và bờ biển phía Nam theo Chỉ thị số 169/CP của Hội đồng Chính phủ.

Tình hình an ninh của địa phương trong giai đoạn 1976 - 1979 đứng trước những khó khăn. Nguồn cán bộ trong bộ máy nhà nước của địa phương còn thiếu. Địa bàn Đại Phước cùng với Vĩnh Thanh, Phú Thạnh, Phước Khánh, Giồng Ông Đông là những điểm nóng về trật tự xã hội. Vì vậy, huyện Long Thành tăng cường lực lượng an ninh để xây dựng, bảo vệ chính quyền, thành lập các Cụm an ninh liên xã và Ban Công an khu vực, Tổ an ninh nhân dân. Xã Đại Phước hình thành Ban Chỉ huy xã đội, biên chế lực lượng du kích từ 1 tiểu đội đến trung đội, các ấp hình thành lực lượng dân quân, các cơ quan có lực lượng tự vệ. Tiêu biểu trên mặt trận bảo vệ chính quyền, huyện Long Thành dập tắt tổ chức phản động mang tên “Việt Nam phục quốc”¹. Đây là tổ chức có nhiều cơ sở hoạt động ở các địa phương khác như Thành phố Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, Sông Bé, Đồng Nai. Vùng Đại Phước, Phú Hữu nhiều vùng đất rộng, dân cư thưa, sông rạch nhiều, kế cận vùng đô thị Sài Gòn nên những nhóm phản động chọn làm nơi tập kết, tổ chức hoạt động chống phá cách mạng với mạng lưới chân rết ở nhiều nơi.

Sự nỗ lực của người dân Đại Phước trong sản xuất nông nghiệp cho tới cuối năm 1979 đã đem lại những kết quả chung của địa phương. Bình quân toàn huyện Long Thành trong sản xuất lúa đạt từ 2,5 tấn/ha đưa tổng lương thực lên 201.000 tấn

1 Địa bàn Long Thành, Nhơn Trạch có nhiều tổ chức hoạt động phản cách mạng: Mặt trận quốc gia toàn lực giải phóng miền Nam, Mặt trận Cứu nguy dân tộc, Mặt trận Giải phóng dân tộc, Mặt trận Việt tiến, Đảng Dân chủ, Đảng Cấp tiến, Đảng Cần lao nhân vị, Quốc dân đảng, Đảng Phi long...

quy lúa, bình quân đầu người đạt 337kg/năm. Đời sống nhân dân ở nhiều xã bước đầu ổn định sau thời gian khủng hoảng về lương thực. Điểm nhấn quan trọng của huyện Long Thành vào năm 1980 khi giải quyết khó khăn về đời sống nhân dân, tự cung cấp lương thực và hoàn thành nghĩa vụ, chỉ tiêu về lương thực đối với tỉnh.

Năm năm đầu sau khi đất nước thống nhất, dưới sự lãnh đạo của tổ chức đảng, quản lý điều hành của chính quyền, nhân dân Đại Phước đã vượt những khó khăn, thử thách cùng thực hiện những mục tiêu của huyện Long Thành đề ra trong từng giai đoạn cụ thể: Phát triển nông nghiệp theo phương thức sản xuất mới (1976 - 1977); Cải tạo nông nghiệp, trọng tâm là sản xuất lương thực, kết hợp chặt chẽ giữa cải tạo và xây dựng, lấy xây dựng là chủ yếu, cải tiến một bước lưu thông, phân phối, phát triển y tế, giáo dục, văn hóa... (1977 - 1979). Trong quá trình này, nhân dân xã Đại Phước đã thâm canh, tăng vụ, mở rộng diện tích sản xuất, đẩy mạnh thủy lợi, tăng năng suất... trong sản xuất và xây dựng hợp tác hóa trên lĩnh vực nông nghiệp. Cải tạo công thương nghiệp trên địa bàn Đại Phước chủ yếu tập trung tại ấp Phước Lý, nơi tập trung có nhiều hộ gia đình buôn bán và nắm giữ nhiều phương tiện lao động, thuê người làm tuân thủ theo các quy định nhà nước. Trong cải tạo công thương nghiệp, một số hộ gia đình tuân thủ theo biện pháp với các quy định của nhà nước. Trước năm 1980, về cơ bản, cải tạo công thương nghiệp trên địa bàn Đại Phước hoàn thành.

2. Vượt qua khó khăn, tạo nguồn lực phát triển địa phương (1980 - 1985)

Từ năm 1979, xã Đại Phước xây dựng và phát triển địa phương trong định hướng nhiệm vụ chung của huyện Long Thành trở thành huyện nông nghiệp, công nghiệp và pháo đài chiến đấu bảo vệ Tổ quốc; trong đó nhấn mạnh nâng cao vai trò lãnh đạo cấp ủy, khả năng của chính quyền và vai trò của đoàn thể. Đồng thời, phát huy quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân lao động, tập trung toàn bộ nguồn lực đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện mà trọng tâm là sản xuất lương thực, thực phẩm.

Tổ chức cấp ủy của xã Đại Phước có những thay đổi về lãnh đạo. Từ năm 1978, đồng chí Dương Văn Xinh (cán bộ hoạt động trước năm 1975 tại địa phương), tham gia công tác tại địa phương từ sau ngày giải phóng, được bầu làm Bí thư chi bộ. Các đồng chí trong chi ủy gồm Huỳnh Văn Vang, Lê Văn Tâm... Chính quyền xã được kiện toàn nhân sự theo chỉ đạo của cấp ủy và phân công công tác. Từ năm 1982, đồng chí Lê Văn Tâm được bầu làm Bí thư, đồng chí Huỳnh Văn Vang làm Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Năm 1984, đồng chí Huỳnh Văn Vang được huyện phân công nhiệm vụ Chủ tịch Hội Nông dân huyện Long Thành. Năm 1985, đồng chí Đào Văn Chi được bầu làm Bí thư, đồng chí Châu Văn Lộc - Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Cấp ủy gồm các đồng chí: Lê Hoàng Mậu, Nguyễn Thành Tới, Tạ Quốc Hùng.

Trên mặt trận nông nghiệp, huyện đã chỉ đạo mạnh dạn áp dụng các biện pháp kỹ thuật, thâm canh, chọn giống đầu tư phân bón, phòng trừ sâu bệnh, phát triển thêm nhiều hệ thống thủy lợi, do đó năng suất tăng. Các tập đoàn sản xuất của Đại Phước đẩy mạnh canh tác trên diện tích nông nghiệp và đem lại hiệu quả. Dù năng suất không cao do vùng đất bị nhiễm mặn nhưng đã đem lại những kết quả đáng khích lệ so với cách thức làm theo cách cũ. Năm 1981, tập đoàn ấp Bến Cộ có vụ mùa đạt 3,6 tấn/ha. Về cải tạo công thương nghiệp, thực hiện chỉ đạo cấp trên, xã Đại Phước thực hiện ở ấp Phước Lý, khu vực có nhiều hộ gia đình trong diện điểm. Địa phương vận động tuyên truyền đường lối, chính sách của nhà nước để người dân tham gia trong xu hướng phát triển chung của toàn huyện Long Thành. Cùng với khu vực thị trấn Long Thành, ấp Phước Lý hoàn thành cải tạo công, thương nghiệp trong định hướng nền kinh tế quốc doanh, do nhà nước quản lý, điều hành. Toàn huyện Long Thành có 7 cơ sở quốc doanh đầu tiên gồm: cơ khí, cơ giới, may mặc, trại mộc, nhà máy xay xát, nhà máy nước, sản xuất xà phòng thu hút 75 công nhân và 05 tổ hợp lao động tập thể làm mộc, ván xuất khẩu, đan lát.

Nhân dân khu vực Cù lao Ông Cò, Bến Cộ có lợi thế sông rạch, hành nghề đánh bắt thủy sản được vận động tham gia tổ đoàn kết để khai thác thủy sản. Cấp xã lập danh sách các hộ đăng ký, quản lý các phương tiện đánh bắt, đầu tư vốn, nhiên liệu cùng khai thác theo chủ trương của huyện Long Thành (17 tổ đoàn kết, 5 tập đoàn ngư dân), góp phần tăng năng suất đánh

bắt thủy sản. Phục vụ cho sản xuất nông nghiệp trên diện tích lớn trồng lúa của Cù lao Ông Cò, ấp Bến Cộ, xã đã huy động hàng ngàn lượt người dân tham gia đắp bờ bảo ngăn xâm nhập mặn, đào ao chứa nước ngọt. Khu vực ấp Thị Cầu tập trung trồng hoa màu, trong đó cây mì có diện tích nhiều nhất. Chính quyền xã huy động lực lượng làm nghĩa vụ lao động công ích tại địa phương, tham gia nhiều ngày công, tinh thần lao động tích cực hình thành nên tuyến đê bao khu vực Tập đoàn sản xuất Thị Cầu. Tuyến đê bao này đem lại hiệu quả, góp phần ngăn mặn vào diện tích đất, chuyển sản xuất 1 vụ thành 2 vụ, kết hợp chăn nuôi thủy sản tạo thu nhập cho tập đoàn.

Xã Đại Phước làm tốt công tác đóng góp nghĩa vụ thuế cho huyện Long Thành và quỹ phúc lợi tập thể. Công tác cải tạo nông nghiệp, củng cố quan hệ sản xuất mới tính đến năm 1985 toàn huyện Long Thành đã xây dựng được 3 hợp tác xã, 8 liên đoàn tập đoàn, 319 tập đoàn sản xuất đạt 80% tổng diện tích và hộ nông dân vào làm ăn tập thể. Bồi dưỡng, đào tạo 1.500 cán bộ quản lý kinh tế cho các tập đoàn và hợp tác xã được tỉnh công nhận là huyện đã hoàn thành cơ bản công tác cải tạo nông nghiệp theo phương thức sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Từ năm 1982, một số thanh niên của Đại Phước tham gia vào công trình xây dựng thủy điện Trị An - đây là công trình trọng điểm của đất nước ở miền Nam, khu vực xây dựng trên địa bàn miền núi phía Bắc tỉnh Đồng Nai với sự tham gia của hàng trăm ngàn lượt lao động. Trong niềm vui chung của huyện

sau những năm tháng khó khăn, ngày 10-12-1982 đại hội III của Đảng bộ huyện Long Thành khai mạc. Trong thành quả chung của huyện, xã Đại Phước đã đóng góp cùng với các địa phương khác qua những thành quả triển lãm về thành tựu nông nghiệp, công - thương nghiệp và phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc. Tại đại hội, Đảng bộ huyện Long Thành đánh giá tình hình của huyện trong những năm qua còn nhiều khó khăn nhưng các đơn vị, các ngành và nhân dân đã nêu cao tinh thần tự lực tự cường, tinh thần làm chủ vượt qua nhiều khó khăn trở ngại. Trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội đã đạt được những mục tiêu cơ bản. Về kinh tế ổn định từng bước đời sống nhân dân đó là kết quả vận dụng sáng tạo các nghị quyết của Đảng và là tiền đề để bước đi tiếp vững chắc hơn. Xã Đại Phước có những thành quả được ghi nhận khi nông nghiệp phát triển, khai thác tốt diện tích trên hai vùng đất Cù lao Ông Cò và Bến Cộ trong canh tác, năng suất lúa và áp Thị Cầu tranh trồng hoa màu. Đồng thời, khu chợ Phước Lý phát triển theo chiều hướng tích cực của trao đổi, buôn bán. Quỹ tín dụng nhân dân ngoài nguồn vốn của ngân hàng huyện đầu tư, có sự huy động của các hộ dân, hỗ trợ cho người dân làm ăn hiệu quả, không gây thất thoát và linh hoạt trong điều hành, quản lý. Tuy nhiên, với đặc điểm của trực giao thông liên vùng, địa bàn rộng, tình hình trật tự còn phức tạp với những vụ việc vi phạm pháp luật, gây mất trật tự xã hội.

Lĩnh vực văn hóa - thông tin được duy trì với hệ thống đài truyền thanh của xã, hệ thống loa ở các khu dân cư. Chính sách, chủ trương và thông tin địa phương được truyền thông

đến người dân. Các phong trào văn nghệ được duy trì, đặc biệt phối hợp với các đơn vị cấp trên của huyện, tỉnh khi tổ chức những hoạt động mang tính sự kiện chào mừng ngày lễ lớn của đất nước, bầu cử. Về giáo dục, hệ thống trường lớp của địa phương được duy trì để phục vụ giảng dạy, học tập. Năm 1984, trường Cấp 2 xã Đại Phước đổi tên thành Trường Phổ thông cơ sở Đại Phước.

Công tác thương binh, xã hội của xã Đại Phước được duy trì thường xuyên, chăm sóc đối tượng chính sách, hậu phương quân đội, tiến hành điều tra, thống kê, lập hồ sơ những người hoạt động, có công với cách mạng, liệt sĩ, quy tập hài cốt liệt sĩ. Trong thời kỳ kháng chiến, nhiều cán bộ, đảng viên, chiến sĩ, du kích, giao liên, cơ sở cách mạng... của địa phương, của huyện, tỉnh và các đơn vị khác hy sinh trên địa bàn không tìm thấy thi hài, nơi chôn cất. Xã Đại Phước đã làm tốt nhiệm vụ này, góp phần trong thành tích chung của huyện Long Thành khi được nhận phần thưởng cao quý Huân chương Lao động hạng Ba của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về chính sách Thương binh, xã hội¹.

Trong năm 1985, khi thực hiện chính sách kinh tế Giá - lương - tiền qua việc đổi tiền lần thứ 3 sau năm 1975, những tin đồn lan truyền làm cho người dân địa phương lo lắng. Nhiều

¹ *Huyện Long Thành giải quyết kịp thời chính sách đền ơn đáp nghĩa, hậu phương quân đội, quy tập 1.476 hài cốt liệt sĩ, xây dựng quỹ thương binh xã hội tại 18 xã, xây dựng 08 nhà tình nghĩa, 22 nhà tặng gia đình liệt sĩ.*

hộ dân sợ mất giá trị, hoang mang về định mức được đổi, mệnh giá tiền mới. Chính quyền xã Đại Phước tuyên truyền rộng rãi đến cư dân tham gia. Một số trường hợp, chính quyền và hộ dân phải thỏa thuận giải quyết thỏa đáng từ số lượng tiền đổi của hộ gia đình, theo nhân khẩu và tình trạng tiền cũ, rách nát. Trong trao đổi, mua bán hàng hóa, lượng tiền mệnh giá thấp không đáp ứng khi sử dụng cũng gây những khó khăn do tình hình lạm phát cao. Việc đổi tiền ở địa phương diễn ra thuận lợi. Trong chủ trương góp phần xây dựng mua tạo nguồn quỹ quốc gia qua hình thức trái phiếu nhà nước, chính quyền xã Đại Phước vận động người dân thực hiện đạt kế hoạch của huyện giao.

*

Mười năm sau ngày đất nước được thống nhất, cấp ủy và chính quyền xã Đại Phước đã nỗ lực, góp phần trong phát triển chung của huyện Long Thành. Trên địa bàn xã, những nhiệm vụ của thời quân quản, bảo vệ chính quyền cách mạng buổi ban đầu đem lại kết quả, dù còn nhiều khó khăn. Trong tình hình chung đất nước bị cấm vận, bao vây của các thế lực thù địch, phản cách mạng, cũng như trong tình trạng chiến tranh bảo vệ biên giới, nhân dân Đại Phước đã vượt qua những khó khăn, tham gia các phong trào tăng gia sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh công tác thủy lợi, đánh bắt thủy sản... để ổn định đời sống. Những chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước được tuyên truyền rộng rãi, kêu gọi được sự ủng hộ của quần chúng. Bên cạnh sự hỗ trợ của huyện Long Thành, đội ngũ đảng viên,

cán bộ tại địa phương được trưởng thành từ kháng chiến, các phong trào địa phương, được rèn giũa qua công tác thực tế, tiếp tục có những cống hiến trong quá trình xây dựng xã Đại Phước, của huyện Nhơn Trạch: Nguyễn Văn Phoi, Thái Thiện Châu, Nguyễn Thành Hoàng, Trần Văn Nén, Huỳnh Văn Nay, Huỳnh Văn Vang... Cấp ủy và chính quyền xã Đại Phước có vai trò quan trọng trong lãnh đạo, quản lý và điều hành địa phương. Dẫu vậy, nhiều khó khăn, thử thách và bài học kinh nghiệm được đặt ra cho địa phương từ cơ chế bao cấp, rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu trong sự định hướng phát triển của đất nước trong thời kỳ mới.

CHƯƠNG VI

THỜI KỲ ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HÓA (1986 - 2000)

1. Thực hiện đường lối Đổi mới của Đảng (1986- 1994)

Chặng đường 10 năm sau ngày đất nước thống nhất, Việt Nam đạt được những thành quả trong xây dựng xã hội trong tình hình nhiều khó khăn, khủng hoảng. Thực tế xã hội đặt ra nhiều vấn đề trong lãnh đạo, quản lý, điều hành đất nước. Quá trình xây dựng và phát triển đất nước trong giai đoạn 1975 đến 1985 được tổng kết, đánh giá và rút ra những bài học kinh nghiệm, đề ra những quyết sách lớn nhằm đưa đất nước vượt qua khủng hoảng, vững bước tiến lên Chủ nghĩa xã hội. Năm 1986, Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ VI mở ra thời kỳ đổi mới cho đất nước.

Trên tinh thần đổi mới, Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ IV đã phân tích thành tựu trên các lĩnh vực trong giai đoạn 1981 - 1985, nghiêm khắc phê bình và tự phê bình, nhận diện rõ những yếu kém và nguyên nhân gây khó khăn, cản trở xu thế phát triển của địa phương. Đại hội khẳng định phải đổi mới

tư duy kinh tế, đổi mới công tác tổ chức và công tác cán bộ, đổi mới phong cách lãnh đạo, lề lối làm việc và đề ra phương hướng nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế của Đồng Nai giai đoạn 1986 - 1990: “Phát triển mạnh mẽ nền kinh tế Đồng Nai theo cơ cấu công - nông nghiệp hợp lý; phát triển nông nghiệp một cách toàn diện, lấy nông nghiệp làm mặt trận hàng đầu, lương thực là trọng tâm theo hướng đi lên xã hội chủ nghĩa. Phát huy các mũi nhọn: Công nghiệp chế biến, nông sản xuất khẩu và công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, giải quyết tích cực có hiệu quả thiết thực ba chương trình về lương thực thực phẩm, hàng tiêu dùng thiết yếu và hàng xuất khẩu. Tiếp tục nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa và củng cố quan hệ sản xuất mới; xây dựng cơ chế quản lý mới, nhất là quản lý kinh tế mới, phát huy quyền chủ động sản xuất, kinh doanh ở cơ sở, xây dựng đảng bộ vững mạnh mọi mặt”.

Bước vào năm 1986, huyện Long Thành có những thuận lợi: Giữ vững ổn định chính trị, kiên định theo con đường xã hội chủ nghĩa, phát huy truyền thống đoàn kết, tự lực tự cường. Đảng bộ huyện đoàn kết, đội ngũ cán bộ, đảng viên có tinh thần trách nhiệm, trưởng thành từ thực tiễn xây dựng địa phương. Những thành tựu của nhân dân Long Thành đã tạo nên cơ sở, tiền đề quan trọng trên nhiều lĩnh vực được kế thừa, phát huy. Huyện Long Thành tiếp tục được xác định là địa bàn trọng điểm sản xuất lương thực của tỉnh. Đảng bộ huyện Long Thành

tổ chức đại hội lần thứ IV¹, xác định phương hướng, nhiệm vụ trong giai đoạn mới: “Tiếp tục quy hoạch lại sản xuất, bố trí sử dụng lao động, ruộng đất phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương, với cơ cấu kinh tế nông, công nghiệp (nông nghiệp bao gồm lâm nghiệp, ngư nghiệp) nhằm phát triển sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, an ninh quốc phòng, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của xã hội chủ nghĩa”.

Xã Đại Phước có ấp Thị Cầu, Cù Lao, Bến Cộ với đặc điểm tự nhiên của vùng nông thôn, hoạt động kinh tế chủ yếu của cư dân là nông nghiệp. Địa bàn và dân cư ấp Phước Lý thuận lợi cho việc buôn bán với cơ sở chợ được hình thành khá lâu. Địa bàn ấp Cù Lao và Bến Cộ đất rộng phù hợp với khai thác đất đai, đẩy mạnh phát triển nông nghiệp. Trong hoạt động sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng, đánh bắt thủy sản, chi bộ xã và chính quyền quan tâm xây dựng hệ thống thủy lợi, ngăn chặn xâm nhập mặn, bảo đảm nguồn nước ngọt để người dân thuận lợi trong chuyên đổi vật nuôi, cây trồng và tăng vụ trong sản xuất. Trong chính sách kinh tế chung của đất nước, xã Đại Phước chú trọng những chương trình lớn của quốc gia: lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng.

Về tổ chức chi bộ xã Đại Phước, trong giai đoạn từ năm 1986 đến năm 1989, những đồng chí giữ chức Bí thư gồm: Đào Văn Chỉ (từ năm 1985 đến năm 1989), đồng chí Châu Văn Lộc giữ chức Phó Bí thư, kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân

1 Đại hội Đảng bộ huyện Long Thành tổ chức từ ngày 16 đến ngày 19-9-1986.

(từ năm 1989 đến năm 1991). Năm 1991, đại hội bầu đồng chí Châu Văn Lộc giữ chức Bí thư, Dương Văn Nhơn làm Phó Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Lúc bấy giờ, chi bộ xã Đại Phước trực thuộc Đảng bộ huyện Long Thành. Năm 1994 khi thành lập lại huyện Nhơn Trạch, chi bộ xã Đại Phước trực thuộc Đảng bộ huyện Nhơn Trạch. Các đồng chí ủy viên trong tổ chức đảng địa phương gồm: Lê Hoàng Mậu, Nguyễn Thành Tới, Tạ Quốc Hùng, Dương Văn Khanh.

Hai năm đầu thời kỳ đổi mới của đất nước, xã Đại Phước tập trung khắc phục những khó khăn, bắt cập để từng bước xây dựng địa phương. Chủ trương đổi mới về kinh tế tạo nên động lực nhưng cần có những bước đi thích hợp với đặc điểm của địa phương. Vấn đề đặt ra cho cấp ủy và chính quyền xã Đại Phước lựa chọn những giải pháp phù hợp để nguồn lực ở địa phương được phát huy khi chuyển đổi từ kinh tế kế hoạch hóa tập trung, bao cấp sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, hoạt động theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước và định hướng xã hội chủ nghĩa.

Giai đoạn 1988 đến năm 1990, Đảng bộ huyện Long Thành xác định mục tiêu, phương hướng: “Tiếp tục đổi mới tư duy, đổi mới tổ chức cán bộ, làm trong sạch nội bộ Đảng, nhà nước, làm lành mạnh các mối quan hệ xã hội; đẩy mạnh sản xuất phát triển, ổn định đời sống nhân dân, giữ vững an ninh quốc phòng trên cơ sở tập trung vào ba chương trình kinh tế lớn: Lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu” và tạo

điều kiện cho người dân thực hiện khoán theo Nghị quyết 10 của Trung ương trong nông nghiệp, sản xuất phát triển¹. Thực hiện định hướng và mục tiêu này, xã Đại Phước tiến hành thống kê và tập trung vào chương trình kinh tế lớn của đất nước, của huyện Nhơn Trạch. Trên cơ sở đường lối đổi mới hai năm trước, các thành phần kinh tế của địa phương tham gia tích cực vào chương trình của xã.

Từ tổng kết thực tế của Trung ương trong tổ chức lại sản xuất và cải tạo xã hội chủ nghĩa nông nghiệp trước đổi mới, nhiều nơi không nắm vững quy luật quan hệ sản xuất nhất định phải phù hợp với tính chất và trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, không nắm vững đặc điểm tự nhiên, kinh tế, xã hội của từng vùng, chủ quan, nóng vội trong cải tạo, gò ép nông dân vào hợp tác xã, tập đoàn sản xuất, áp dụng máy móc những hình thức tổ chức và quản lý, thiếu chính sách khuyến khích kinh tế gia đình, chưa có chính sách sử dụng đúng đắn kinh tế cá thể, kinh tế tư nhân... chương trình Khoán 10² của Trung ương đã tạo nên động lực cho người dân địa phương tích cực sản xuất. Trong kết quả chung của huyện Long Thành, phong trào vận động nông dân làm ăn tập thể ngày một chắc chắn

1 Thực hiện chủ trương đổi mới về kinh tế của Đại hội VI, trên cơ sở tổng kết thực tiễn, ngày 5-4-1988, Bộ Chính trị khóa VI ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW “Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp”. Nghị quyết nêu rõ quan điểm cơ bản của Đảng về quản lý nông nghiệp: Coi hợp tác xã như đơn vị kinh tế tự quản, hộ nông dân là đơn vị kinh tế tự chủ, nhận khoán với hợp tác xã.

2 Ngày 5-4-1988, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 10/NQ-TW về Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp.

hơn, 2 hợp tác xã, 49 tập đoàn đã nhận khoán có triển vọng tốt. Đồng thời đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, huyện phát triển song song các ngành nghề khác như lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp, tài chính, y tế, giáo dục... huyện còn tập trung vốn đầu tư xây dựng cơ bản, xây dựng các công trình phúc lợi, bệnh viện, nghĩa trang liệt sĩ, nhà trẻ, trường học, lò đường, máy xay xát, nhà máy nước đá. Mở rộng đường sá cầu cống nhằm phục vụ cho sản xuất, bảo đảm đi lại cho nhân dân.

Các tập đoàn sản xuất Đại Phước từ năm 1988 từng bước giải thể, mở ra hướng tích cực thúc đẩy lao động sản xuất theo chủ trương khai thác nhiều nguồn lực, khoán sản phẩm. Vấn đề giải quyết ruộng đất cấp cho thành viên tập đoàn sản xuất ở Đại Phước có những thuận lợi và không để lại tranh chấp. Trước đây, từ vận động chủ trương đến thực hiện cụ thể, nhiều hộ gia đình tự nguyện, tuân thủ chấp thuận phân đất dôi dư theo định mức nhân khẩu để các thành viên khác sử dụng canh tác. Khi giải thể tập đoàn, các thành viên, hộ gia đình được “chia đất” canh tác từ chủ trương chung của nhà nước tự nguyện giao trả đúng diện tích, vị trí đất đã nhận. Sự giải quyết ôn hòa này không xảy ra tình trạng tranh chấp, kiện tụng, tạo nên dư luận tốt, không gây bất ổn xã hội cho địa phương. Trên nguồn đất được giao trả lại như trước đây, nhân dân địa phương với tinh thần chủ động, có động lực, tiến hành canh tác, sản xuất, góp phần trong nguồn lương thực từ địa phương. Các cơ sở kinh tế thương nghiệp của xã và các hộ kinh doanh tại khu vực chợ Đại

Phước linh hoạt trong nguồn hàng cung ứng cho nhu cầu của địa phương và các vùng lân cận.

Từ tháng 11-1991, Đảng bộ huyện Long Thành tổ chức đại hội, xác định nhiệm vụ và mục tiêu giai đoạn 1991 - 1995: “Tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới theo đường lối của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành của các tổ chức Đảng và chính quyền, phát huy vai trò tích cực của các đoàn thể quần chúng, động viên nhân dân đoàn kết; phát triển kinh tế toàn diện theo cơ cấu nông công nghiệp và dịch vụ gắn phát triển kinh tế với phát triển các sự nghiệp văn hóa, y tế, kế hoạch hóa dân số, chăm lo giáo dục và đào tạo, chăm sóc đời sống nhân dân, tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh, ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội”¹. Cơ cấu kinh tế của huyện được xác định:

- Nông nghiệp: Tập trung khai thác tốt nhất nguồn đất đai, lao động để phát triển toàn diện, mang tính chất sản xuất hàng hóa ở chiều sâu, ổn định cơ cấu, diện tích cây trồng, phát triển ngành chăn nuôi (gia súc, gia cầm, thủy sản) trong mô hình kinh tế gia đình mang tính chất công nghiệp, tạo hàng hóa đáp ứng nhu cầu các vùng công nghiệp và địa phương.

- Công nghiệp: Gắn với quy hoạch các vùng, cụm dân cư, khuyến khích các thành phần kinh tế và tập trung phát triển công nghiệp chế biến (lương thực, nông sản) và sản phẩm khai

¹ Văn kiện đại hội Đảng bộ huyện Long Thành lần thứ IV (nhiệm kỳ 1991 - 1995).

thác cung ứng vật liệu xây dựng tạo ra nhiều hàng hóa phục vụ sản xuất, xuất khẩu và đời sống. Đồng thời gắn kết kế hoạch phát triển của tỉnh, các ngành công nghiệp Trung ương và nước ngoài đầu tư trên địa bàn để phát triển công nghiệp của huyện với quy mô nhỏ và dịch vụ công nghiệp là chủ yếu.

- Dịch vụ: Mở rộng các ngành làm dịch vụ, phục vụ kịp thời các yêu cầu sản xuất và đời sống. Trước hết, đảm bảo giao thông, bưu điện, cơ khí sửa chữa, dịch vụ vật tư nhà nước, dịch vụ cho công nghiệp tỉnh, Trung ương, nước ngoài đầu tư trên địa bàn huyện. Trong tình hình khó khăn, xã Đại Phước đã linh hoạt và chủ động từ nguồn vốn xã hội để thành lập nhà máy chạy dầu diezen để phục vụ cho nhu cầu về điện khu vực Phước Lý. Hoạt động của nhà máy đem lại hiệu quả cho người dân địa phương từ năm 1992 đến năm 1994. Tuy nhiên, trong quá trình quản lý, điều hành còn có những hạn chế nên sau này nhà máy đã ngưng hoạt động.

Những định hướng phát triển của huyện Long Thành, xã Đại Phước từ thực tế của địa phương đã thực hiện theo chủ trương và kế hoạch, từng bước định hướng phát triển có tính chiến lược, đặt cơ sở nền tảng cho phát triển mang tính công nghiệp hóa, chuyển đổi cơ cấu kinh tế trong từng giai đoạn. Tuy nhiên, với phần lớn diện tích là đất nông nghiệp, địa phương đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại và thương nghiệp khi cơ sở khu chợ được duy trì. Nguồn đất ở địa phương với diện tích lớn nhưng hệ thống giao thông còn hạn chế nên

địa phương kêu gọi sự đầu tư có tính chiến lược để phát triển theo hướng công nghiệp từ quy hoạch của huyện và các ngành.

Trong thành quả chung của huyện Long Thành, cơ sở vật chất có những chuyển biến tích cực. Về hệ thống giáo dục, năm 1992, trường cấp 1-2 Đại Phước được tách thành 2 trường cấp I và cấp II. Từ năm học này, trường chính thức mang tên Trường Trung học cơ sở Đại Phước, đáp ứng nhu cầu học tập cho địa phương và các xã lân cận. Hệ thống đường giao thông được quan tâm sửa chữa. Một số cầu cống, công trình chống xâm nhập mặn được tu sửa; đặc biệt kho dự trữ lương thực tại xã Đại Phước được xây dựng.

Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, xã Đại Phước có những chuyển biến tích cực. Vùng đất nông nghiệp được khai thác hiệu quả. Chợ Đại Phước phát triển hệ thống dịch vụ với nguồn hàng hóa dồi dào bởi chính sách phục vụ hàng thiết yếu, đáp ứng nhu cầu cho nhân dân cả vùng giáp ranh của địa phương.

2. Tiến hành sự nghiệp Công nghiệp hóa (1994 - 2000)

Sau 8 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, năm 1994, huyện Nhơn Trạch được tái thành lập trên cơ sở tách ra từ huyện Long Thành. Sự kiện tái thành lập huyện Nhơn Trạch trên cơ sở những thành quả đạt được và định hướng phát triển của tỉnh trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, đô thị hóa đối với vùng đất Long Thành, Nhơn Trạch phù hợp với tình hình mới.

Huyện Nhơn Trạch phía Đông giáp huyện Long Thành (Đồng Nai), phía Tây giáp huyện Nhà Bè, phía Bắc giáp huyện Thủ Đức, và phía Nam giáp huyện Cần Giờ (Thành phố Hồ Chí Minh) và huyện Châu Thành (tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu). Tổng diện tích tự nhiên của huyện Nhơn Trạch gồm 40.146ha, trong đó đất nông nghiệp chiếm 17.657ha, đất lâm nghiệp chiếm 12.023ha, đất chuyên dùng có 940ha, đất dân cư có 1.472ha và các loại khác có 8.054ha. Tổng số dân có 101.882 người với 17.948 hộ. Mật độ dân số 254 người/km². Diện tích đất nông nghiệp bình quân 1.733m²/người. Về cơ cấu hành chính, huyện Nhơn Trạch có các đơn vị trực thuộc, gồm 11 xã: xã Đại Phước, xã Phước Thiện, xã Phú Hội, xã Long Tân, xã Phú Thạnh, xã Phú Hữu, xã Phước Khánh, xã Vĩnh Thanh, xã Phước An, xã Long Thọ, xã Hiệp Phước¹. Ngày 25-8-1994, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai chính thức tổ chức lễ bàn giao giữa hai huyện Long Thành và Nhơn Trạch. Ngày 1-9-1994, huyện chính thức đi vào hoạt động.

Về địa giới của xã Đại Phước có sự thay đổi khi ấp Thị Cầu được tách ra để thành lập xã mới Phú Đông². Xã Đại Phước còn 3 ấp: Phước Lý, Bến Cộ, Cù lao (Ông Cờn), bắt đầu đi vào hoạt động với đơn vị hành chính cấp trên là huyện Nhơn Trạch. Tổ

1 *Nghị định số 51 - CP của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 23-6-1994 về việc điều chỉnh địa giới huyện, xã thuộc tỉnh Đồng Nai.*

2 *Xã Phú Đông được thành lập trên cơ sở ấp Thị Cầu của xã Đại Phước, ấp Giồng Ông Đông của xã Phú Hữu. Xã Phú Đông chính thức đi vào hoạt động từ ngày 4-9-1994 theo nghị định 109/CP của Chính phủ ngày 29-8-1994 của Chính phủ.*

chức đảng, bộ máy chính quyền và các đoàn thể được tiếp tục, kế thừa của giai đoạn trước. Một số nhân sự của cấp ủy, chính quyền của xã Đại Phước được điều động, hỗ trợ cho xã Phú Đông mới thành lập.

- Tổ chức Đảng, chính quyền, hệ thống chính trị

+ Hoạt động, công tác Đảng

Năm 1996, chi bộ xã Đại Phước tiến hành đại hội. Đồng chí Dương Văn Nhơn được giao trọng trách giữ chức Bí thư, đồng chí Thái Thiện Châu làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân. Các đồng chí ủy viên gồm: Phan Văn Đạo, Lê Hoàng Mậu, Nguyễn Thành Tới, Tạ Quốc Hùng, Dương Văn Khanh.

Sau đại hội, Chi ủy xã lãnh đạo và thực hiện công tác giáo dục chính trị tư tưởng đối với đảng viên, cán bộ, quần chúng. Theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6, lần 2, về xây dựng, chỉnh đốn đảng, cấp ủy xã xem là trọng tâm hàng đầu để đảng viên kiên định lập trường, không dao động và tổ chức đảng được kiện toàn. Những nghị quyết của tổ chức đảng các cấp, chương trình hành động được triển khai. Đảng viên và tổ chức trực thuộc đã nhận xét, đánh giá theo tinh thần phê bình và tự phê bình. Công tác phát triển đảng được duy trì, đạt chỉ tiêu đề ra trong mỗi năm. Công tác kiểm tra đảng thực hiện trên nhiều lĩnh vực, phát hiện và xử lý kịp thời những trường hợp vi phạm, chấn chỉnh và kiện toàn các tổ chức cơ sở. Xã Đại Phước có 41 đảng viên (05 đảng viên dự bị), được công nhận đạt Trong sạch vững mạnh.

+ Bộ máy chính quyền

Hoạt động của hội đồng nhân dân xã duy trì. Các kỳ họp được nâng cao về chất lượng, tập trung về những giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tuy nhiên, trong tình hình khó khăn chung, một số đại biểu chưa phát huy khả năng vai trò, xin thôi nhiệm vụ. Hoạt động ủy ban từng bước đi vào nề nếp, tập trung thực thi các nhiệm vụ theo nghị quyết của cấp ủy, hội đồng nhân dân đề ra. Nhân sự bộ máy được kiện toàn từ cấp xã, ấp. Quy chế dân chủ được phổ biến rộng rãi đến cơ sở. Cán bộ được quy hoạch theo tiêu chí, quy định. Những trường hợp được quy hoạch được cử học tập bồi dưỡng theo vị trí công tác để đáp ứng yêu cầu: trình độ chuyên môn về tài chính, kỹ năng quản lý nhà nước, trình độ trung cấp lý luận chính trị và các khóa bồi dưỡng ngắn hạn.

+ Hệ thống chính trị, đoàn thể

Cấp ủy đảng, mặt trận và đoàn thể luôn tăng cường công tác tuyên truyền, triển khai nghị quyết, quy chế, chương trình hành động... đến đoàn viên, hội viên, quần chúng nhân dân. Khối dân vận hoạt động hiệu quả phản ánh qua tổ chức, chế độ làm việc và kết quả trong từng năm. Qua đó, sức mạnh của các tầng lớp nhân dân, đoàn thể được huy động, tham gia các phong trào phát động ở địa phương.

Mặt trận tình góp phần hiệu quả trong phổ biến quy chế dân chủ đến địa bàn dân cư, lắng ý kiến đóng góp, tiếp xúc của cử tri với đại biểu quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp. Mặt trận đa

dạng trong hoạt động, phối hợp, ký kết liên tịch với các đơn vị, đoàn thể tuyên truyền đúng đối tượng, huy động sức dân tham gia các chương trình quốc gia (phòng chống tội phạm, tệ nạn ma túy, quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng đời sống văn hóa...).

Tổ chức các đoàn thể chính trị ở địa phương phát huy được hội viên trong lĩnh vực phụ trách, vận động. Đoàn Thanh niên kết nạp được lực lượng trẻ và tổ chức các khóa đào tạo, nâng tổng số lên hơn 200 người với 8 chi đoàn trực thuộc. Hội Liên hiệp thanh niên có trên 2.000 hội viên, 14 tổ chi hội, tích cực giúp đỡ các trường hợp khó khăn, tìm kiếm việc làm ổn định, khởi nghiệp. Phong trào Tuổi trẻ tham gia giữ nước được đoàn viên, thanh niên hưởng ứng, thể hiện qua tinh thần tự nguyện, hăng hái tham gia nghĩa vụ quân sự. Hội Nông dân thực hiện hỗ trợ nhiều hộ gia đình vay vốn sản xuất, chăn nuôi... đồng thời tổ chức các lớp tập huấn phổ biến kiến thức, kỹ thuật thu hút hàng trăm lượt người tham dự. Hội Phụ nữ tổ chức nhiều hoạt động thiết thực, gắn với quyền lợi của hội viên. Toàn xã có hơn 1.500 hội viên, tích cực tham gia các hoạt động, phong trào phát động. Hội phối hợp tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho hội viên nâng cao kiến thức chăm sóc sức khỏe, nuôi dạy con cái, năng lực và phương pháp hỗ trợ giúp nhau làm kinh tế gia đình, thực hiện kế hoạch hóa gia đình... Hội thành lập nhiều tổ phụ nữ tương trợ, tiết kiệm cùng góp vốn cho hội viên vay cải thiện đời sống gia đình. Hội Cựu chiến binh đi vào hoạt động với nhân lực kiện toàn từ Ban Chấp hành, duy trì chế độ sinh

hoạt, gắn kết hội viên trong các phong trào địa phương, gắn với địa bàn dân cư. Hội viên được hỗ trợ vay vốn giải quyết việc làm, vượt khó, ổn định cuộc sống. Các hội Chữ thập đỏ, Người cao tuổi với sự tham gia của nhiều hội viên, tổ chức nhiều hoạt động mang tính thiện nguyện, kết quả thiết thực và ý nghĩa nhân văn trên địa bàn. Nhiều đợt khám, chữa bệnh, phát thuốc miễn phí được Hội Chữ thập đỏ tổ chức cho hàng ngàn lượt người dân địa phương. Nhiều hội viên cao tuổi được hỗ trợ, giúp đỡ khi gia đình có tang sự. Các hội viên tích cực tham gia phong trào ở cơ sở trong công tác xây dựng đời sống văn hóa, vận động gia đình văn hóa, gương sáng gia đình “Ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền”.

- Lĩnh vực kinh tế

Trên lĩnh vực nông nghiệp, diện tích đất trong canh tác khoảng 1.300ha, không tăng so với giai đoạn trước. Diện tích canh tác lúa nước đạt 825ha, tập trung ở ấp Bến Cộ, ấp Cù Lao. Sản xuất có những thuận lợi khi hệ thống kênh mương được đầu tư, áp dụng khoa học kỹ thuật, chọn giống mới, hỗ trợ vốn. Tuy nhiên, thời tiết khô hạn kéo dài đã ảnh hưởng đến năng suất, bình quân 3,2 tấn/ha, góp phần tổng thu hoạch nông sản đạt vượt chỉ tiêu. Trên kết quả nghiên cứu, trung tâm khuyến nông tỉnh đầu tư 5 địa điểm thí nghiệm về giống mía Roc 18 ở khu vực Ông Kèo với diện tích 2,5ha. Tại khu vực ấp Cù Lao, xây dựng điểm trình diễn giống lúa Bắc thơm với diện tích 5ha. Trong chăn nuôi, nhiều hộ dân duy trì, tổng đàn gia súc trên địa

bàn đọt: 125 con trâu, 1.627 con heo, 3.335 con gà, 1.300 con vịt. Phòng dịch bệnh trên vật nuôi được duy trì. Một số hộ dân tận dụng mặt nước ao hồ tự nhiên nuôi tôm, cá với diện tích 36ha; trong giai đoạn này, có 21ha nuôi tôm càng xanh đem lại hiệu quả kinh tế cao. Chợ Đại Phước được nâng cấp, tạo thuận lợi cho buôn bán, trao đổi hàng hóa cho xã và các khu vực lân cận.

Lĩnh vực xây dựng cơ bản khởi sắc với việc đầu tư của nhà nước ở các công trình công cộng và người dân cải thiện môi trường cư trú, làm việc. Hệ thống giao thông của xã được cải thiện, đường liên ấp được người dân góp hàng ngàn ngày công, tu sửa theo chủ trương nhà nước và nhân dân cùng làm. Một số tuyến đường được lập hồ sơ dự án trình thẩm định, đầu tư (ấp Phước Lý: 03, ấp Bến Cộ: 02, ấp Cù Lao: 01. Tuyến đê chống ngập lụt, đảm bảo khu vực đất sản xuất ở ấp Cù Lao, Vàm Ô, Phước Lý được nhân dân thực hiện. Kênh mương thoát nước dài hàng ngàn mét ở ấp Bến Cộ, Phước Lý và dọc trục lộ 25 A được nạo vét. Toàn xã có trên 800 hộ sử dụng điện.

Công tác quản lý đất đai được tiến hành thường xuyên với nhu cầu sử dụng, chuyển đổi của người dân ngày càng nhiều (chứng nhận quyền sở hữu, thừa kế, thuê, mua bán...). Tổng quỹ đất công của xã được xác định 161.756m², trong đó xã quản lý 4.982m², cá nhân quản lý 35.859m², các tổ chức quản lý 120.915m². Công tác cấp chứng nhận quyền sử dụng đất đạt hiệu quả trên 1.560 giấy. Chính quyền xã điều tra, xác nhận giải quyết đền bù cho nhiều hộ dân thiệt hại do thực hiện các công

trình điện khu vực Phú Mỹ, Nhà Bè và thiệt hại từ công Phước Lý. Nguồn ngân sách của xã Đại Phước mỗi năm thu đạt chỉ tiêu và đáp ứng nhu cầu, yêu cầu các hoạt động của địa phương. Đặc biệt, trong nhiệm kỳ, qua các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội địa phương, có sự đóng góp tích cực của người dân trên nhiều lĩnh vực.

- Lĩnh vực văn hóa, xã hội

Về văn hóa, xã có đài truyền thanh được đầu tư với cơ sở vật chất, trang thiết bị gồm hệ thống dây, loa, máy tăng âm... đưa vào hoạt động. Đài phát thanh thực hiện biến chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước và thông tin của địa phương đến với người dân với số giờ truyền thông tăng cùng với các loại hình tuyên truyền qua băng rôn, khẩu hiệu. Trong các sự kiện chính trị, xã phối hợp với các đơn vị của huyện, tỉnh tổ chức các hoạt động biểu diễn văn nghệ, chiếu phim phục vụ quần chúng. Phong trào văn nghệ của địa phương phát triển tốt, tham gia tích cực các hội diễn, hội thi cấp huyện. Từ sự hỗ trợ của tỉnh, hoạt động văn nghệ của địa phương được đầu tư trang thiết bị: ampli, loa thùng, đèn, trống... Phong trào thể thao của huyện khởi sắc với các hoạt động đa dạng. Xã Đại Phước thành lập các đội bóng đá, bóng chuyền, việt dã, võ cổ truyền, cờ tướng... ở các độ tuổi, tổ chức thi đấu giao hữu, tham gia các đợt thi đấu liên xã, huyện. Tại địa phương, hình thành khu biểu diễn phục vụ văn nghệ, cải lương, chiếu phim video, phục vụ nhu cầu giải trí của người dân địa phương. Tuy nhiên, vẫn có những hạn

chế, tồn tại: thư viện của xã không có định suất về thủ thư nên không hoạt động, xã chưa có khu luyện tập thể dục - thể thao, một số điểm kinh doanh dịch vụ giải trí vi phạm pháp luật..., vẫn còn xảy ra một số vụ việc mang tính chất mê tín, dị đoan. Nhìn chung, trong xây dựng đời sống văn hóa, xã Đại Phước thu được những kết quả đáng khích lệ. Số hộ dân đăng ký thực hiện nếp sống văn hóa, gia đình văn minh từng năm tăng lên và đạt tỷ lệ cao trong bình xét.

Ngành giáo dục thực hiện tốt nhiệm vụ dạy học. Đội ngũ giáo viên của các trường tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn được tăng cường về số lượng và trình độ đáp ứng yêu cầu. Số học sinh qua từng năm tăng, kết quả và thành tích học tập đạt tỷ lệ ở các mức cao về lên lớp, tốt nghiệp. Trường mẫu giáo hoạt động, thu hút được phụ huynh gửi con em vào và đáp ứng được nhu cầu chăm lo ở độ tuổi mầm non. Xã Đại Phước hoàn thành chương trình phổ cập tiểu học và tiến hành phổ cập trung học cơ sở.

Trạm y tế của xã hoạt động, phục vụ thăm khám, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân. Nhân lực của trạm được bố trí 5 người, thêm định suất về hộ sinh, có tổ thuốc nam để hỗ trợ trong khám, điều trị bệnh. Khi cấp trên sáp nhập với phòng khám khu vực từ xã Phú Thạnh chuyển đến với xã Đại Phước với tính chất khu vực (bao gồm Đại Phước, Phú Thạnh, Phú Đông, Phú Hữu), đội ngũ thầy thuốc được tăng cường có 12 người, trong đó có 1 bác sĩ, số giường bệnh 10. Hoạt động khám

chữa bệnh được duy trì, đáp ứng cho người dân tại chỗ. Địa phương kết hợp với y tế của huyện, tiến hành các chương trình tiêm chủng mở rộng, kiểm tra phòng dịch, an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh. Phong trào kế hoạch hóa gia đình hoạt động hiệu quả thông qua đội ngũ cộng tác viên và hội viên phụ nữ. Nhiều gia đình cam kết thực hiện các biện pháp phòng tránh (triệt sản, đặt vòng, sử dụng thuốc ngừa thai, sử dụng bao cao su), không sinh con thứ 3. Phong trào y tế cộng đồng được đẩy mạnh, trong đó có hoạt động phát quang, phòng dịch, tầm mùn chống muỗi gây sốt rét duy trì 2 lần mỗi năm do đặc thù môi trường vùng thấp, sông rạch, nhiều loại côn trùng.

Chính sách đối với gia đình có công cách mạng, đền ơn đáp nghĩa được xã duy trì. Từ nguồn quỹ vận động, xã tiến hành xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương và hỗ trợ, trợ cấp khó khăn với tổng kinh phí một trăm triệu đồng. Các đối tượng, gia đình chính sách được tham gia các hoạt động về nguồn do huyện tổ chức. Xã tiếp tục thực hiện lập hồ sơ các đối tượng chính sách theo quy định: liệt sĩ, thương bệnh binh, bà mẹ Việt Nam anh hùng, đề nghị tặng thưởng huân, huy chương. Chương trình giải quyết việc làm (Chương trình 120) góp phần giải quyết cho hàng trăm lượt lao động tại địa phương khi giới thiệu vào làm việc tại các khu công nghiệp trên địa bàn Nhơn Trạch. Tại xã, hình thành mô hình dự án nuôi thủy sản (tôm càng xanh) đối với các hộ gia đình. Các chương trình xã hội: Vệ sinh nước sạch môi trường, xóa đói giảm nghèo, tặng thẻ

bảo hiểm y tế, khám chữa bệnh miễn phí, học bổng cho học sinh vượt khó... đem lại nhiều lợi ích thiết thực cho các hộ dân theo quy định.

- Lĩnh vực quốc phòng, an ninh

Trật tự xã hội, an ninh quốc phòng trên địa bàn được đảm bảo. Lực lượng xã đội, công an kiên toàn về tổ chức và phối hợp chặt chẽ trong công tác, tiến hành tuần tra, truy quét các loại tội phạm, phòng ngừa tệ nạn xã hội. Là địa bàn liên xã có đường bộ, đường thủy kết nối với nhiều địa phương, trên địa bàn xã vẫn còn những vụ vi phạm pháp luật, tai nạn giao thông, trộm cắp, trong đó có những đối tượng từ nơi khác đến gây ra. Đơn vị chức năng đã xử lý theo quy định và chuyển giao một số vụ đến các cấp có thẩm quyền. Mạng lưới tổ an ninh nhân dân phát triển với 66 tổ. Công tác quản lý nhân khẩu được duy trì, tình hình địa bàn dân cư được ổn định. Về tuyển quân và xây dựng lực lượng dân quân xã, áp mỗi năm đều đạt chỉ tiêu theo tỷ lệ dân số. Tổ chức và lực lượng dân quân với biên chế đầy đủ trên địa bàn các ấp. Nhà nước và các đoàn thể phối hợp chung trong tuyên truyền, phổ biến pháp luật. Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo ở địa phương thực thi theo quy định.

*

Nhiệm kỳ 1996 - 2000, xã Đại Phước có những bước chuyển biến tích cực, đạt những chỉ tiêu trong phát triển kinh tế - xã hội đại hội đã đề ra. Tuy nhiên, nhìn chung trong xu thế phát triển, chất lượng và hiệu quả chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế

của địa phương. Một số vấn đề nảy sinh trong phát triển, đặc biệt là ô nhiễm môi trường là một trong những thách thức liên quan, tác động trực tiếp đến đời sống của người dân. Tổng kết, đánh giá quá trình lãnh đạo của cấp ủy trên nhiều phương diện, cấp ủy xã Đại Phước nhận diện những hạn chế, nguyên nhân và rút ra những bài học kinh nghiệm để đưa địa phương tiến lên trong nhiệm kỳ 5 năm, đầu thế kỷ XXI với bối cảnh, tình hình xã hội vừa thuận lợi và thách thức khi đất nước bước vào xu thế hội nhập phát triển.

CHƯƠNG VII

THỜI KỲ HỘI NHẬP, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG THÔN (2000 - 2010)

Thập niên đầu thế kỷ XXI, với những cơ hội mở ra đối với đất nước trong thời kỳ hội nhập phát triển, trong định hướng phát triển của Nhơn Trạch trở thành đô thị, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, xã Đại Phước đã phát huy sức mạnh quần chúng nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã và quản lý, điều hành của chính quyền địa phương thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo phương hướng đặt ra và giữ vững trật tự xã hội, an ninh - quốc phòng.

1. Thời kỳ hội nhập phát triển (2000 - 2005)

Sau 5 năm thực hiện kế hoạch giai đoạn trước năm 2001, cơ cấu kinh tế của địa phương có những chuyển biến: ngành nông nghiệp và dịch vụ đóng vai trò chủ đạo, công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp chiếm tỷ trọng nhỏ. Nguồn thu nhập chính của người dân vẫn là nông nghiệp và dịch vụ. Trong định hướng phát triển của Nhơn Trạch đô thị, nguồn lao động phi nông nghiệp tăng lên góp phần nâng cao dần tỷ trọng ngành công nghiệp và dịch vụ.

Năm 2005, toàn xã có 1.531 hộ gồm 8.116 khẩu (trong đó nam 3.935, nữ 4.181). Về đời sống có 30% hộ có mức sống khá giả, 67,5% có mức sống trung bình, 2,5% hộ nghèo. Về trình độ dân trí, xã đã được trên công nhận hoàn thành phổ cập trung học cơ sở và đang làm các thủ tục đề nghị công nhận hoàn thành phổ cập bậc trung học. Nguồn lao động có 4.982 người (chiếm 61% dân số), trong đó lao động nông nghiệp 2.695 người (tỷ lệ 54%), lao động ngành nghề (tỷ lệ 46%). Tỷ lệ lao động trong độ tuổi có việc làm 4.076 người (tỷ lệ 82%), lao động chưa có việc làm ổn định có 459 người (tỷ lệ 9%), còn lại 447 người không có việc làm (tỷ lệ 10%).

- Tổ chức Đảng, chính quyền, hệ thống chính trị

+ Hoạt động, công tác Đảng

Tại đại hội lần thứ I, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đại Phước nhiệm kỳ 2001 - 2005 được bầu gồm các đồng chí: Trần Văn Nam giữ chức Bí thư, Phạm Quốc Hợp giữ chức Phó Bí thư và các ủy viên: Phạm Thành Công, Lương Hữu Ích, Võ Văn Đứng, Bùi Công Đáng, Võ Hồng Thêm.

Đảng bộ chú trọng nâng cao chất lượng học tập, quán triệt đường lối, chủ trương, chính sách, nghị quyết của Đảng cho toàn thể cán bộ đảng viên, đoàn viên và quần chúng nhân dân. Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng bộ huyện Nhơn Trạch, lần thứ I của Đảng bộ xã có 100% đảng viên học tập. Đảng bộ xã Đại Phước xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện và thực hiện nghiêm kỷ luật phát ngôn, bảo vệ bí mật, đấu

tranh chống âm mưu “Diễn biến hòa bình”, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng cán bộ, đảng viên và quần chúng. Nhằm đảm bảo chất lượng học tập, Đảng bộ không ngừng cải tiến nội dung, hình thức học tập. Qua học tập, đảng viên, cán bộ nâng cao bản lĩnh chính trị, tin tưởng tuyệt đối sự lãnh đạo của Đảng, sự nghiệp đổi mới của đất nước, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền Chủ nghĩa xã hội. Trong nhiệm kỳ, Thường trực Đảng ủy duy trì chế độ giao ban tuần với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban mặt trận của địa phương, kịp thời nắm bắt tình hình, đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ. Đảng bộ xã tiến hành sơ, tổng kết: 10 năm thực hiện quy chế dân chủ; nghị quyết xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; 5 năm thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc, công tác dân tộc, tôn giáo; 5 năm công tác đoàn và phong trào thanh thiếu niên; cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, 15 năm thực hiện Di chúc của Bác; 3 năm mô hình Đảng bộ lãnh đạo thực hiện công tác khoa giáo. Đảng bộ xã Đại Phước được kiện toàn. Đến năm 2005, Đảng bộ có 6 chi bộ với 55 đảng viên.

+ Bộ máy chính quyền

Quy chế dân chủ được thực hiện tốt, người dân tham gia trao đổi trong xây dựng qui ước, hương ước, đóng góp ý kiến. Trong nhiệm kỳ, địa phương chủ động và phối hợp với các cơ quan, đơn vị cấp trên, cùng đoàn thể tuyên truyền, vận động, tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XI, bầu cử hội đồng nhân dân 3 cấp có 5.894 cử tri, đạt tỷ lệ 100%. Đối

với hội đồng nhân dân xã, có 39 ứng cử viên và kết quả bầu đạt 27 đại biểu theo quy định, số lượng. Các đại biểu hội đồng nhân dân duy trì chế độ làm việc, phát huy chức năng theo luật định, góp phần trong xây dựng những nghị quyết phát triển địa phương và giám sát hoạt động chung đối với bộ máy chính quyền.

Từ kinh nghiệm và đúc kết bài học, bộ máy ủy ban xã Đại Phước được kiện toàn, sắp xếp và bố trí hợp lý, việc điều hành quản lý của nhà nước có kế hoạch và hiệu quả, hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng. Biên chế trong bộ máy từng bước ổn định và thực hiện chế độ theo quy định để khuyến khích, động viên trong thực hiện nhiệm vụ¹. Chính quyền xây dựng quy chế hoạt động, phân công, phân nhiệm từng lĩnh vực, từng cá nhân phụ trách, đảm bảo thời gian làm việc theo qui định. Năm 2005, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả được thành lập, làm việc dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Thực hiện cơ chế “Một cửa” tại địa phương đáp ứng nhu cầu cải cách lề lối làm việc, giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng nhu cầu của nhân dân.

+ Hệ thống chính trị, đoàn thể

Chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị, đoàn thể được nâng cao. Hoạt động của mặt trận, đoàn thể hiệu quả, đem lại

¹ *Nghị định số 114/NĐ-CP ngày 10-10-2003 về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; nghị định số 121/NĐ-CP ngày 21-10-2003 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn.*

những thành quả tích cực, được đánh giá, xếp loại vững mạnh. Những hoạt động nổi bật gắn với quần chúng, địa bàn dân cư được tổ chức: Ra quân làm vệ sinh môi trường, làm đường giao thông nông thôn, khám bệnh cấp thuốc miễn phí, đối thoại với nhân dân về tình hình kinh tế - xã hội, công tác giải tỏa, đền bù tái định cư ... Mặt trận xã phối hợp các cơ quan, đơn vị, cơ sở áp phát động nhiều đợt phong trào thi đua yêu nước, tổ chức học tập chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước (đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn dân cư, thực hiện “4 giảm”, “4 xây, 4 xóa” có 5.678 lượt người tham gia. Vận động các tổ chức, cá nhân, đơn vị đỡ đầu 6 gia đình chính sách hàng tháng. Cuộc vận động “Vì người nghèo” qua 16 đợt với 30 tập thể, 200 cá nhân đóng góp hơn 2 tỷ đồng mang ý nghĩa sâu sắc, góp phần chăm lo người nghèo, hộ nghèo, tạo điều kiện thoát nghèo. Trong những sự kiện chính trị, dịp lễ ở địa phương, xã tặng 3.640 phần quà, khám bệnh cấp thuốc miễn phí cho 863 lượt người, xây dựng 42 căn nhà tình thương, tặng 242 suất học bổng. Trong công tác tuyên truyền và vận động nhân dân tham gia thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, mặt trận tổ chức được 387 cuộc với hơn 9.675 lượt người tham dự.

Hội Nông dân tổ chức triển khai những chính sách liên quan, luật pháp liên quan (nghị quyết về Nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Luật Đất đai, chế độ hỗ trợ, bồi thường, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất...) cho 10.990 lượt đến hội viên tham gia. Hội có 407 hội viên. Ban Chấp hành hội hoạt động

tích cực, xây dựng 3 dự án vay vốn quỹ quốc gia giải quyết việc làm, hỗ trợ thủ tục cho 599 hộ vay vốn sản xuất, kinh doanh với số tiền trên 25 tỷ đồng.

Chi đoàn, Hội Liên hiệp thanh niên tổ chức phong trào Thanh niên lập nghiệp, Tuổi trẻ giữ nước thu hút đoàn viên tham gia tích cực. Dự án 120 về giải quyết việc làm đem lại ý nghĩa thiết thực đối với tuổi trẻ, đặc biệt bộ đội xuất ngũ. Cùng với tổ chức nhân sự lãnh đạo, Đoàn, hội quan tâm xây dựng chi đoàn vững mạnh, tổ chức tuyên truyền giáo dục truyền thống 123 đợt, thu hút trên 15.800 lượt đoàn viên, hội viên, thanh niên tham gia. Trong 5 năm, chi đoàn có 248 đoàn viên, Hội Liên hiệp thanh niên có 722 thành viên. Những hoạt động của thanh niên đa dạng: Dân vận, Vệ sinh môi trường, Tháng thanh niên, Chiến dịch Mùa hè xanh và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, hội trại tòng quân nhập ngũ. Từ lực lượng đoàn viên ưu tú, chi đoàn giới thiệu 27 đoàn viên cho đội ngũ trung kiên, phấn đấu vào Đảng.

Hội Phụ nữ thực hiện tốt các phong trào thi đua và chương trình công tác. Trong nhiệm kỳ, hội đã hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, giải quyết việc làm, cải thiện đời sống, nuôi dạy con cái, tuyên truyền kế hoạch hóa gia đình... Qua phong trào đã phát triển 401 hội viên, nâng tổng số hội viên lên 978 người. Hội được đánh giá là đơn vị Vững mạnh.

Hội Cựu Chiến binh có 56 hội viên, là lực lượng nòng cốt trong phong trào quần chúng ở địa phương. Hội viên phát huy

tinh thần hăng hái, tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền, giúp hội cải thiện đời sống về vật chất và tinh thần. Từ quỹ quốc gia giải quyết việc làm, các cựu binh được hỗ trợ vay 447.200.000 đồng sản xuất, chăn nuôi, ổn định đời sống. Hội được đánh giá là lá cờ đầu trong phong trào hội của huyện Nhơn Trạch.

Công đoàn xã được thành lập, có 31 đoàn viên, đi vào hoạt động, phát huy được vai trò, chức năng tại địa phương, hỗ trợ chính quyền trong nhiệm vụ và bảo đảm quyền lợi chính đáng cho người lao động. Hoạt động công đoàn thể hiện tính dân chủ qua hội nghị cán bộ. viên chức góp ý kiến xây dựng cơ quan, phát động phong trào thi đua làm việc đạt hiệu quả cao.

Hội Chữ thập đỏ không ngừng phát triển, chất lượng hoạt động nâng cao. Các chi hội, tổ hội phát huy được chức năng trong các hoạt động phong phú, kịp thời: cứu trợ, chăm sóc sức khoẻ nhân dân, cấp học bổng, đỡ đầu gia đình chính sách, cứu trợ hoàn cảnh khó khăn, thiệt hại do thiên tai, bão lụt.

Hội Người cao tuổi tổ chức những hoạt động hữu ích đối với hội viên, thực hiện cuộc vận động “Tuổi càng cao trí càng sáng, nêu gương sáng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Hội tham gia giúp đỡ 42 cụ đau bệnh có hoàn cảnh khó khăn và hỗ trợ tích cực công tác hoà giải phát sinh ở khu dân cư. Hội Người cao tuổi có 677 hội viên, nhiều năm liền được công nhận đạt Vững mạnh.

- Lĩnh vực kinh tế

Đại hội Đảng bộ xã Đại Phước xác định cơ cấu kinh tế của địa phương trong 5 năm đầu thế kỷ XXI: Nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ và thương mại và tổ chức quy hoạch phân vùng để sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi phù hợp, có giá trị kinh tế cao. Tổng diện tích gieo trồng của xã đạt 1.300ha, tăng vòng quay sử dụng đất lên 2 lần, năng suất bình quân từ 3,2 đến 3,5 tấn/ha, cải tạo đất trồng lúa 1 vụ lên sản xuất 2 đến 3 vụ. Mỗi năm, các vụ lúa có diện tích canh tác đều vượt chỉ tiêu đề ra. Vụ sản xuất lúa Đông Xuân trong các năm đạt diện tích tăng dần so với kế hoạch: năm 2001 đạt 146/146ha, năm 2002 đạt 205/200ha, năm 2003 đạt 320/275ha, năm 2004 và 2005 đều đạt 668/668ha. Trong canh tác vụ Hè Thu vượt chỉ tiêu đề ra: năm 2001 đạt 450/400ha, năm 2002 đạt 610/410ha, năm 2003 và năm 2004 đạt 668/668ha; riêng năm 2005 đạt 433/668ha (65% kế hoạch) đề ra. Ngoài lúa, diện tích trồng sen của xã trong mỗi năm đạt 15 ha và 7 ha các loại cây ăn trái. Cây sen tiếp tục được thâm canh và trở thành một nguồn thu nhập của các hộ gia đình. Cơ giới hóa nông nghiệp được tăng cường từ các hộ dân có nguồn vốn, đầu tư, mua sắm phục vụ cho canh tác với 127 loại máy móc, tăng 68 chiếc so với năm 2000.

Trong chăn nuôi, địa phương chú trọng thực hiện tiêm phòng ngừa cho gia súc gia cầm đúng định kỳ nên không có xảy ra dịch bệnh. Đàn gia súc, gia cầm phát triển tốt và hàng

năm đều được tăng lên. Về các loại, tổng số lượng thống kê: năm 2001 có 16.430 con, năm 2002 có 26.119 con, năm 2003 có 27.250 con, năm 2004 do ảnh hưởng dịch cúm gia cầm nên đàn gia súc gia cầm của xã duy trì ở mức 16.200 con.

Về nuôi thủy sản, chính quyền vận động nhân dân sử dụng nước ao hồ nuôi tôm cá các loại với tổng diện tích 25ha (năm 2001 đưa vào sử dụng 15ha, năm 2002 có 19ha, năm 2003 có 23ha, năm 2004 có 25ha, năm 2005 đưa vào sử dụng 29ha). Trong nuôi trồng thủy sản, nhân dân tập trung loại có giá trị kinh tế và đầu tư kỹ thuật, phương pháp khoa học: nuôi tôm càng xanh 21ha, nuôi cá các loại 8ha. Hình thức tập thể trong nuôi thủy sản được hình thành với mô hình kinh tế hợp tác gồm 15 hộ nuôi tôm càng xanh trên diện tích 5,70ha, đặt nền tảng cơ sở để thành lập hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp.

Từ sự hỗ trợ của trung tâm Khuyến nông tỉnh, địa phương duy trì, tổ chức các đợt tập huấn cho nông dân trên lĩnh vực nông nghiệp. Công tác bảo vệ cây trồng, vật nuôi được duy trì, tổ chức thăm đồng thường xuyên nên phát hiện kịp thời sâu bệnh trên cây trồng, hướng dẫn cho nông dân các biện pháp phòng trừ sâu bệnh, phối hợp cùng hội Nông dân, trạm Khuyến nông, trạm Bảo vệ thực vật huyện phòng trừ sâu bệnh, sử dụng thuốc sinh học làm giảm nguy cơ dịch phá hoại. Qua tập huấn, duy trì công tác chăm sóc trong trồng trọt, chăn nuôi, nhiều hộ dân áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chăn nuôi góp phần tăng năng suất, sản lượng, nguồn thu nhập và ổn định kinh tế.

Từ nhiều nguồn vốn, từ ngân sách cấp trên và của địa phương, vận động xã hội hóa, xã Đại Phước được trên đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng xã, ấp và công trình giao thông nông thôn, công trình thủy lợi, hạ tầng phục vụ cho công tác quản lý nhà nước (trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân xã, văn phòng làm việc cho 3 ban ấp). Các tuyến đường giao thông trên địa bàn được xây dựng mở rộng, nâng cấp. Ấp Bến Cộ có 4 đường nông thôn được đầu tư trên 46 triệu thi công vào năm 2001. Hai đường giao thông ở địa bàn ấp Phước Lý thi công vào năm 2002. Bờ bao chống ngập và nhiễm phèn ở ấp Bến Cộ, Cù Lao được đầu tư gia cố với kinh phí khoảng 51 triệu đồng. Năm 2003, 6 đường giao thông ở các ấp của xã được thi công với chiều dài 1.019m (ấp Phước Lý 3, Bến Cộ 2, Cù Lao 1, có 2 đường bê tông xi măng). Năm 2004, thi công 5 đường đi nông thôn (ấp Phước Lý: 4, ấp Bến Cộ: 1, có 1 đường bê tông xi măng) với tổng kinh phí 234.331.000 đồng. Năm 2005, thực hiện 2 công trình đường nông thôn với kinh phí thực hiện 81.900.000 đồng, nguồn vốn nhân dân đóng góp.

Quản lý đất đai của xã được duy trì trong tình hình có những biến động với công tác quy hoạch phát triển theo định hướng đô thị của huyện Nhơn Trạch. Công tác cấp phát giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoàn thành chỉ tiêu với được 1.652/1.652 (đạt 100%). Công tác thống kê, điều tra, xác minh trong diện quy hoạch, giải tỏa được thực hiện chặt chẽ; đặc biệt khi ấp Cù Lao tiến hành xây dựng dự án đô thị du lịch với quy mô lớn, hiện đại. Ngày 5-4-2005, Cù lao Ông Cò với diện tích

khoảng 750ha được Thủ tướng Chính phủ cho phép đầu tư Dự án Khu đô thị mới du lịch sinh thái¹. Các đơn vị thực hiện dự án phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành đền bù (Công ty DIC đền bù 266/500ha, công ty Nhật Quang 48/200ha. Số hộ được đền bù 498/735 hộ (đạt 67,75%) với tổng kinh phí gồm 113.669.208.000 đồng. Diện tích đất trên địa bàn xã có nhiều lợi thế và được tiến hành giới thiệu, kêu gọi đầu tư: Nhận quyết định quy hoạch Khu dân cư Đại Lộc với diện tích 35ha, giới thiệu 2.650m² mở rộng nhà máy nước Đại Phước, 800m² xây dựng chốt dân phòng Bến Cộ và Phước Lý, 500m² xây dựng văn phòng ban áp Phước Lý, 30.000m² xây dựng chợ mới Phước Lý.

Hàng năm, địa phương đảm bảo công tác thu chi ngân sách đối với hoạt động sự nghiệp hành chính, tiết kiệm để xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lý. Nguồn kinh phí của địa phương đầu tư xây dựng cơ sở phục vụ cho các bộ phận, đơn vị của chính quyền: công an, ủy ban và trang thiết bị khoa học, công nghệ. Nguồn thu ngân sách nhà nước hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu². Các nguồn thu xã hội

1 Ngày 5-6-2003, UBND tỉnh Đồng Nai đã có Quyết định số 1667/QĐ.CT.UBT về việc chấp thuận chủ trương và giới thiệu địa điểm cho Tổng công ty cổ phần Đầu tư phát triển (DIC) lập thủ tục đầu tư dự án với diện tích khoảng 550ha (Dự án Đại Phước). Đến ngày 15-11-2004, UBND tỉnh Đồng Nai đã có Quyết định số 5510/QĐ.CT.UBT về việc thu hồi 4.561.399m² đất để DIC thực hiện Dự án Đại Phước. Thủ tướng Chính phủ có văn bản số 371/TTg-CN, ngày 5/4/2005 cho phép đầu tư Dự án Khu đô thị mới du lịch sinh thái.

2 Thu ngân sách thu các năm: năm 2001 đạt 1.888.250.000/1.625.000.000 đồng; năm 2002 đạt 1.275.241.655/888.454.000 đồng; năm 2003 đạt 2.053.441.332/1.337.346.000 đồng; năm 2004 đạt 2.176.338.220/1.461.921.000 đồng.

hoá mặc dù chưa đạt chỉ tiêu nhưng hàng năm đều tăng, đáp ứng cho nhu cầu đầu tư giao thông nông thôn, lao động công ích. Tổng thu công trình điện được: 1.301.150.000 đồng, giải quyết cho 1307/1380 hộ nằm trên trục đường dây có điện sử dụng, so với hộ trên trục đường dây có điện đạt 94% (có 172 hộ khu vực ấp Cù Lao không có điện), còn lại 73 hộ chưa có điện do sinh sống ở xa trục đường dây nên không thể kéo điện được, số hộ toàn xã chỉ đạt 84%. Đồng thời, địa phương được huyện, tỉnh đầu tư hệ thống chiếu sáng công cộng dọc theo trục đường chính của xã.

Trong vay vốn đầu tư sản xuất, kinh doanh, địa phương và ngân hàng nông nghiệp huyện phối hợp xét duyệt cho 1.982 lượt hộ với tổng số tiền quay gần 15 tỷ đồng. Người dân được tiếp cận nguồn vốn từ ngân sách nhà nước với thủ tục thuận lợi, qua đó hạn chế được tình trạng cho vay nặng lãi trong xã hội. Nhiều hộ dân sử dụng nguồn vốn hiệu quả.

- Lĩnh vực văn hóa, xã hội

Hoạt động thông tin được xã duy trì thường xuyên, có nguồn cán bộ phụ trách. Các chủ trương, chính sách của đảng, nhà nước và thông tin liên quan của địa phương được tuyên truyền, phổ biến kịp thời đến người dân bằng nhiều hình thức khẩu hiệu, băng rôn và hoạt động của đài truyền thanh. Mạng lưới đài truyền thanh của xã được phủ khắp trên địa bàn phục vụ thông tin cho 95% hộ dân, hàng ngày phát thanh 3 buổi. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”

được phát động trên các ấp, 2 ấp Bến Cộ và Phước Lý được công nhận Ấp văn hóa, ấp Cù Lao tiếp tục phấn đấu thực hiện. Công tác vận động thực hiện nếp sống văn minh, gia đình văn hóa duy trì và có nhiều hộ đăng ký tham gia thực hiện. Tỷ lệ hộ dân đăng ký tham gia tăng phản ánh tính tích cực và hiệu quả của công tác tuyên truyền: Năm 2001 có 1.345/1.532 hộ (đạt 88%), năm 2002 có 1.532/ 1.548 hộ (đạt 99%), năm 2003 có 1.486/ 1.531 hộ (đạt 97%), năm 2004 có 1.496/ 1.531 hộ (đạt 98%), năm 2005 có 1.460/ 1.525 hộ (đạt 96%). Hoạt động kiểm tra trên lĩnh vực văn hóa được tiến hành hiệu quả, góp phần làm môi trường dịch vụ kinh doanh đi vào nề nếp. Trong 5 năm tổ chức kiểm tra 76 đợt, phát hiện và chấn chỉnh hoạt động 14 vụ. Tệ nạn mại dâm, ma túy trên địa bàn xã được ngăn chặn.

Xã Đại Phước quan tâm thực hiện các mục tiêu đề ra trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Cơ sở vật chất trường học được đầu tư xây dựng, sửa chữa, đảm bảo đủ lớp học, phòng học. Đội ngũ giáo viên được tạo điều kiện nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác giảng dạy. Hàng năm, duy trì vận động gia đình đưa con em trong độ tuổi đi học; đặc biệt trẻ em trong độ tuổi vào cấp 1 đạt 100%. Kết quả lĩnh vực giáo dục được phản ánh qua tỷ lệ ở mức cao về học sinh lên lớp, tốt nghiệp các cấp: năm 2001 (lên lớp đạt 98%, tốt nghiệp đạt 99%); năm 2002 (98%, 98%); năm 2003 (99%, 99%); năm 2004 (98%, 98%); năm 2005 (98%, 97%).

Hoạt động y tế của địa phương đảm bảo nhu cầu khám chữa bệnh, chăm sóc cho nhân dân. Hàng năm, có sự phối hợp chặt chẽ giữa bộ phận y tế cùng các đơn vị, ban ngành trong tuyên truyền, vận động người dân tham gia các phong trào. Đội vệ sinh phòng dịch huyện thực hiện phun ngừa mầm bệnh trên địa bàn, ngăn ngừa dịch bệnh. Chương trình y tế cộng đồng được thực hiện thường xuyên, trong đó, tiêm chủng cho trẻ em và phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ hàng năm đều đạt từ 98% - 100%. Công tác quản lý kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm đối với các hộ buôn bán hàng rong được duy trì và chấn chỉnh kịp thời, không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm, bán hàng hóa gây ô nhiễm. Công tác truyền thông lồng ghép thực hiện chương trình dân số được phối kết hợp đồng bộ giữa trạm y tế và Ban Dân số - gia đình - trẻ em từ tuyên truyền vận động, tư vấn kế hoạch hóa gia đình và các biện pháp phòng tránh thai hiện đại. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình hàng năm đạt chỉ tiêu và tỷ lệ dân số của xã tăng dưới 1,2%.

Xã Đại Phước làm tốt công tác giải quyết chế độ chính sách cho gia đình thương binh liệt sĩ, hộ gia đình nghèo. Qua các nguồn quỹ, đóng góp, địa phương tiến hành sửa chữa nhà và trợ cấp khó khăn đột xuất cho gia đình chính sách. Trong 5 năm, địa phương xây dựng 12 căn nhà tình nghĩa, 54 căn nhà tình thương cấp cho hộ nghèo khó khăn, sửa chữa 24 căn nhà cho gia đình người có công. Công tác xóa đói giảm nghèo được thực hiện hiệu quả, bằng các hình thức thành lập các tổ vay vốn từ ngân hàng phục vụ người nghèo cải thiện kinh tế gia đình. Ở

địa phương có 180 hộ thoát nghèo, số hộ nghèo giảm còn 42 hộ. Chính quyền giới thiệu, giải quyết hồ sơ đối với 2.171 lao động, trong đó lao động ở các công ty, xí nghiệp 1.651 lao động. Từ nguồn quỹ quốc gia về giải quyết việc làm tại chỗ, có 520 lao động theo chương trình 120 với 6 dự án.

- Lĩnh vực quốc phòng, an ninh

Từ năm 2000 đến 2005, lực lượng công an xã ổn định về tổ chức, trình độ nghiệp vụ cán bộ, chiến sĩ nâng lên. Trong 5 năm ngành quân sự thường xuyên được củng cố, xây dựng, đảm bảo quân số lực lượng thường trực và dân quân chiến đấu, tổ chức huấn luyện quân sự hàng năm cho lực lượng dân quân xã áp và làm tốt công tác tuyển quân. Trong 5 năm, chỉ tiêu tuyển quân đạt tỷ lệ 100% với 51 thanh niên tham gia nghĩa vụ quân sự (năm 2001: 7 thanh niên, năm 2002: 4 thanh niên, năm 2003: 12 thanh niên, năm 2004: 11 thanh niên, năm 2005: 17 thanh niên). Đội ngũ an ninh giải quyết kịp thời các vụ việc xảy ra, giữ vững được tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Công tác quản lý tốt di biến động nhân hộ khẩu, kiểm tra phát hiện và xử lý kịp thời các đối tượng cư trú bất hợp pháp. Toàn xã xảy ra 154 vụ vi phạm, liên quan đến 220 đối tượng. Trên địa bàn xã, đường liên xã dài, phương tiện giao thông nhiều và ý thức của một bộ phận tham gia kém để xảy ra 129 vụ tai nạn giao thông, trong đó có 16 vụ nghiêm trọng. Nhiều vụ vi phạm luật giao thông được điều tra, xử lý.

Trong 5 năm, ngành thanh tra - tư pháp đã từng bước được củng cố, thành lập các tổ hòa giải ở các ấp, giải quyết kịp thời

các đơn từ khiếu nại của nhân dân, không có đơn vượt cấp. Cơ quan nghiệp vụ nhận tổng cộng 128 đơn gồm tranh chấp ranh giới đất, hợp đồng dân sự, ly hôn và giải quyết thành 88 đơn, chuyển về trên 40 đơn, không có trường hợp tồn đọng. Tổ chức thanh tra 11 cuộc về các nội dung chi trả trợ cấp cho gia đình hưởng chính sách, nguồn vốn xóa đói giảm nghèo, quỹ xã hội, các nguồn thu do nhân dân đóng góp.

2. Thực hiện Hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn (2005 - 2010)

Đại hội Đảng bộ xã lần thứ II đã đề ra phương hướng mục tiêu trong nhiệm kỳ 2005 - 2010 là: “Bám sát quy hoạch của huyện, khai thác các nguồn lực đầu tư cho phát triển, động viên các tầng lớp nhân dân để thực hiện công nghiệp hóa hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, chuyển đổi có hiệu quả cơ cấu cây trồng, vật nuôi, đẩy mạnh hoạt động thương mại dịch vụ đảm bảo giải quyết các nhu cầu xã hội đặt ra”.

Năm 2010, dân số toàn xã có 1.914 hộ gồm 8.577 khẩu. Xã có 3 ấp: Phước Lý, ấp Bến Cộ và ấp Cù Lao; đặc biệt ấp Cù Lao có địa thế bao bọc bởi sông tạo nên hệ sinh thái độc đáo đang được quy hoạch phát triển khu du lịch sinh thái. Đời sống kinh tế của người dân với tỷ lệ 30% hộ khá, 65,73% có mức sống trung bình, 4,27% hộ nghèo. Xã Đại Phước hoàn thành và giữ vững chuẩn phổ cập các cấp (tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông). Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, có những thuận lợi và cả khó khăn, Đảng bộ xã Đại Phước đã lãnh đạo chính

quyền, mặt trận, các đoàn thể chăm lo phát triển kinh tế, xây dựng kết cấu hạ tầng, giữ vững an ninh, quốc phòng, thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội Đảng bộ.

- Tổ chức Đảng, chính quyền, hệ thống chính trị

+ Hoạt động, công tác Đảng

Tại đại hội lần thứ II, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đại Phước nhiệm kỳ 2010 - 2015 được bầu gồm các đồng chí: Lê Hoàng Tuấn giữ chức Bí thư, Trần Văn Nam giữ chức Phó Bí thư và các ủy viên Phạm Thành Công, Võ Văn Đứng, Thái Thiện Châu, Nguyễn Thành Phú, Dương Hồng Thắm, Huỳnh Nhật Quang, Trần Nam Hải. Trong nhiệm kỳ, có những biến động về nhân sự lãnh đạo cấp ủy. Đồng chí Lê Hoàng Tuấn giữ chức Bí thư đến năm 2008 và đồng chí Trần Thành Trai đảm nhiệm đến hết nhiệm kỳ. Đồng chí Trần Văn Nam giữ chức Phó Bí thư đến năm 2006 được điều về huyện và đồng chí Lương Tấn Thanh thay đến cuối nhiệm kỳ.

Trong nhiệm kỳ, nhằm phát huy năng lực, sức mạnh của tổ chức, đảng viên trong công tác, Đảng ủy thành lập Ban chỉ đạo và tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở là trọng tâm. Mỗi cán bộ, đảng viên phải có ý thức tự giác về dân chủ, làm gương nêu cao trách nhiệm lãnh đạo, thực hiện phát huy dân chủ. Khi xây dựng nghị quyết, Đảng ủy đều đưa nội dung thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở vào chương trình công tác năm, gắn việc thực hiện với nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị, mối quan hệ giữa đảng, chính quyền với nhân dân.

Đường lối, chủ trương, chính sách, nghị quyết của Đảng được tổ chức học tập, quán triệt kịp thời đối với cán bộ đảng viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân. Tỷ lệ tham gia đạt tỷ lệ 99% trở lên (ngoại trừ đảng viên thuộc diện miễn sinh hoạt, công tác). Mô hình Đảng bộ xã lãnh đạo công tác khoa giáo ở địa phương hiệu quả với nhân sự bộ phận tuyên giáo được kiện toàn. Công tác tuyên giáo triển khai quán triệt, tuyên truyền chú trọng đến nắm bắt kịp thời dư luận xã hội. Toàn xã có 57 tổ nhân dân sinh hoạt đều đặn. Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”¹ được triển khai cho cán bộ, đảng viên và quần chúng tích cực tham gia. Đảng ủy tiến hành sơ kết 3 năm thực hiện cuộc vận động học tập này gắn với các hoạt động thiết thực. Trong cuộc thi cảm nhận về Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, có 105 bài tham gia phản ánh nhận thức sâu sắc, tình cảm thiêng liêng và ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên; trong đó có 5 bài tham gia vòng chung khảo cấp huyện. Hội thi kể chuyện tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong đoàn viên, hội viên được phát động. Qua cuộc vận động, tạo được sự chuyển biến tích cực về hành động trong nhiệm vụ chính trị, tu dưỡng đạo đức, lối sống, nhiều tập thể và cá nhân điển hình làm theo. Ban Chỉ đạo xã khen thưởng cho 6 tập thể và 15 cá nhân có thành tích xuất sắc. Cán bộ, đảng viên tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo

¹ Ngày 7-11-2006, đồng chí Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh ký ban hành Chỉ thị 06-CT/TW về tổ chức cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

của Đảng, sự nghiệp đổi mới của đất nước, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Nhân sự trong nhiệm kỳ của tổ chức đảng có những biến động ở nguồn cán bộ chủ chốt. Nhân sự Ủy ban kiểm tra của Đảng bộ được củng cố, kiện toàn chức danh chủ nhiệm, phó chủ nhiệm.

Hệ thống chính trị ở địa phương được củng cố toàn diện. Đảng bộ quan tâm công tác đào tạo cán bộ, đảng viên và xây dựng kế hoạch chuẩn hóa trình độ chính trị, chuyên môn, tạo nguồn lực con người cho địa phương trong giai đoạn tiếp theo. Trong 5 năm, Đảng bộ cử 11 cán bộ nâng cao trình độ chuyên môn bậc cử nhân ở các lĩnh vực (7 cán bộ ngành hành chính công, 3 cán bộ ngành hành chính, 1 cán bộ ngành văn hóa); 10 cán bộ học hệ trung cấp (5 cán bộ hệ lý luận chính trị, 2 cán bộ ngành quân sự, 3 cán bộ ngành công an) và 27 người học sơ cấp chính trị do huyện Nhơn Trạch tổ chức. Ngoài ra, có 8 đồng chí tự túc học nâng cao kiến thức (7 đồng chí ngành kinh tế luật, 1 đồng chí tài chính - kế toán).

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ duy trì. Hoạt động kiểm tra, giám sát của đảng được xây dựng kế hoạch và chủ động, linh hoạt trong thực hiện. Sự phối hợp chặt chẽ giữa các hoạt động giúp cho Đảng bộ xã giải quyết hiệu quả các vấn đề nảy sinh trong tổ chức, lãnh đạo chung. Đảng ủy đã kiểm tra độc lập và phối hợp cùng cấp trên thực hiện đúng chức năng, trách nhiệm và quy định. Một số trường hợp đảng viên vi phạm được xử lý kỷ luật: 1 đồng chí cấp ủy viên bị kiến nghị cấp trên thi hành hình thức cách chức (vi phạm quản lý tài chính), 1 đồng chí cấp

ủy viên mức cảnh cáo (buông lỏng quản lý), 1 đảng viên bị khai trừ (vi phạm đạo đức lối sống). Ngoài ra, Đảng bộ xã tiến hành kỷ luật khiển trách 3 đảng viên và kiểm điểm phê bình, nhắc nhở 2 đảng viên. Những trường hợp đảng viên sau thi hành kỷ luật đều tiến bộ, không có dấu hiệu tái phạm.

Trong suốt nhiệm kỳ, Đảng bộ xã phát huy vai trò lãnh đạo của tập thể, nâng cao vai trò lãnh đạo. Các chi bộ trực thuộc từng bước lớn mạnh về mọi mặt. Tỷ lệ phát triển đảng hàng năm trên 10% so với số đảng viên đầu năm. Đảng bộ xã phát triển 38 đảng viên mới. Nguồn dự bị cho đảng bộ được xây dựng chất lượng từ lý lịch chính trị đến trình độ chuyên môn, bản lĩnh trong đội ngũ trung kiên có 25 người. Đến năm 2010, Đảng bộ có 8 chi bộ với 81 đảng viên.

+ Bộ máy chính quyền

Hội đồng nhân dân xã thực hiện tốt vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, hoạt động của thường trực hội đồng, các đại biểu đảm bảo theo luật định. Công tác tổ chức cho cử tri tiếp xúc với đại biểu (Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp) thực hiện nghiêm túc. Các ký họp, ban hành các nghị quyết đều đúng trình tự, thẩm quyền, phù hợp với nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Công tác kiểm tra, giám sát của hội đồng nhân dân bám sát thực tiễn, hoạt động của chính quyền trong quản lý, điều hành trên các lĩnh vực, nhiệm vụ xây dựng địa phương.

Bộ máy của ủy ban nhân dân xã được sắp xếp, bố trí hợp lý việc điều hành quản lý theo kế hoạch. Trong nhiệm kỳ, có

những thay đổi trong cán bộ chủ chốt của chính quyền: thay đổi cán bộ lãnh đạo Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch phụ trách lĩnh vực văn hóa, xã hội và trường công an xã. Các chỉ tiêu kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng do huyện giao đều hoàn thành. Cải cách hành chính duy trì, đem lại hiệu quả trong chấn chỉnh lề lối làm việc của bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ theo cơ chế “một cửa”. Trong cơ chế làm việc theo tuần, xã thực hiện làm việc ngày thứ Bảy theo quy định để thuận lợi giải quyết những thủ tục hành chính.

+ Hệ thống chính trị, đoàn thể

Khối vận luôn được Đảng bộ quan tâm củng cố, kiện toàn và phân công một ủy viên thường trực Đảng ủy phụ trách. Chất lượng hoạt động của mặt trận, đoàn thể nâng cao, thực hiện tốt tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho gia đình, đối tượng diện chính sách, dân nghèo. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, thu hút sự quan tâm và hiệu quả của các tổ chức thành viên, nhân dân, mang lại hiệu quả nhiều mặt. Kết quả hoạt động hàng năm trong khối đều đạt vững mạnh, đóng góp hoàn thành các nhiệm vụ của địa phương.

Mặt trận phối hợp với chính quyền, thành viên, phát huy vai trò hạt nhân trong tập hợp các tầng lớp nhân dân, tạo được sự đồng thuận trong xã hội, thúc đẩy các phong trào thi đua yêu

nước. Tổ chức cơ sở của mặt trận ở khu dân cư hoạt động hiệu quả. Ban công tác mặt trận, thanh tra nhân dân các ấp cùng các tổ nhân dân đã tham gia hòa giải thành công 85% số vụ việc tại địa bàn. Hoạt động của mặt trận xã 5 năm được công nhận vững mạnh.

Công đoàn xã tổ chức và đi vào hoạt động được 5 năm, hoạt động nề nếp, gắn liền với bảo vệ quyền lợi chính đáng cho người lao động, cùng chính quyền thực hiện chính sách, chế độ kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho công đoàn viên phát huy năng lực, hoàn thành nhiệm vụ. Cơ cấu đầy đủ thành phần: Ban Chấp hành, Thanh tra và 31 công đoàn viên.

Hội Nông dân quan tâm công tác xây dựng, củng cố tổ chức vững mạnh, phát triển và nâng cao chất lượng hội viên. Toàn xã có 3 chi hội, 787 hội viên (tỷ lệ chiếm 81,89% so với tổng số đối tượng trong độ tuổi, 322 hội viên nông cốt (tỷ lệ 40,91% trên tổng số hội viên). Các phong trào được hội đẩy mạnh: Nông dân sản xuất, kinh doanh, dịch vụ giỏi; Đoàn kết giúp nhau xóa đói giảm nghèo và làm giàu chính đáng... đặc biệt, nông dân được phát động thi đua tham gia tích cực trong xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

Tổ chức Đoàn thanh niên phát triển, tập hợp được lực lượng đoàn viên, qua đổi mới các hoạt động đa dạng, phù hợp với tâm tư, khát vọng của giới trẻ. Hai phong trào Thanh niên lập nghiệp, Tuổi trẻ giữ nước thu hút thanh niên địa phương, xây

dựng dự án 120¹ giải quyết việc làm cho thanh niên, bộ đội xuất ngũ. Tổ chức Đoàn tích cực tham gia công tác vận động thanh niên tình nguyện thực hiện nghĩa vụ quân sự. Đoàn xã có 5 chi đoàn, 299 đoàn viên (tăng 51 đoàn viên so với năm 2005, tỷ lệ 9,59% so với tổng số đối tượng trong độ tuổi, 140 đoàn viên nòng cốt - tỷ lệ 46,82% trên tổng số đoàn viên).

Hội Phụ nữ thực hiện tốt phong trào thi đua, các chương trình trọng tâm của Trung ương hội: Hỗ trợ Phụ nữ phát triển kinh tế; Xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc; Chính sách bình đẳng nam - nữ; Tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”. Hội hỗ trợ hội viên phát triển kinh tế hiệu quả với việc thành lập 34 tổ phụ nữ tiết kiệm, giới thiệu 988 hội viên vay vốn từ ngân hàng hỗ trợ người nghèo tự tạo việc làm gần 2,4 tỷ đồng; tổ chức 8 tổ ngành, nghề giải quyết việc làm, góp phần ổn định cuộc sống gia đình. Tuyên truyền pháp luật và chính sách liên quan phụ nữ được hội phối hợp tổ chức với sự tham gia 5.462 lượt hội viên. Trong nhiệm kỳ, hội phát triển 431 hội viên, nâng tổng số hội viên là 1.409 người.

Hội Cựu Chiến binh tích cực tham gia các phong trào ở địa phương, là lá cờ đầu của huyện Nhơn Trạch trong hoạt động. Các hội viên vừa tuyên truyền giáo dục lòng yêu nước với giới

1 *Quỹ Quốc gia về việc làm của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (nguồn vốn 120), hỗ trợ đoàn viên thanh niên có cơ hội được vay vốn phát triển kinh tế, mở rộng quy mô sản xuất, tạo việc làm, tăng thêm thu nhập.*

trẻ, thể hiện ý chí kiên cường, nêu gương giúp hội viên vươn lên trong cuộc sống. Hội viên được hỗ trợ vốn, gần 500 triệu đồng, giúp nhau trong sản xuất, chăn nuôi, thoát nghèo. Hội có 55 hội viên.

Tổ chức Hội Chữ thập đỏ cùng các chi hội, tổ hội có nhiều hoạt động thiết thực: vận động khám, chữa bệnh miễn phí; cấp học bổng cho học sinh nghèo; đỡ đầu gia đình chính sách, cứu trợ thiên tai bão lụt... Số hội viên tăng lên và đến năm 2010 có 456 hội viên (182 hội viên nòng cốt). Trong nhiệm kỳ, Hội được đánh giá hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ.

Hội Người cao tuổi với những hoạt động ý nghĩa, nêu gương về đạo đức, ứng xử gia đình, xã hội và qua các phong trào, tham gia tích cực vận động công tác khuyến học. Hội có 588 hội viên, sinh hoạt ở 5 chi hội các ấp Phước Lý, Bến Cộ, Cù Lao.

- Lĩnh vực kinh tế

Mục tiêu phát triển kinh tế của Đại Phước với cơ cấu thương mại - dịch vụ - nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp được đẩy mạnh, tập trung tăng dần tỷ trọng trên từng lĩnh vực phù hợp với đặc điểm của địa phương. Thương mại - dịch vụ tiếp tục phát triển nhanh cùng với sự phát triển tiểu thủ công nghiệp. Năm 2010 có 713 hộ hoạt động trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ với nhiều ngành nghề đa dạng, tăng gần 3,5 lần so với năm 2005. Tuy nhiên, sự tăng trưởng số hộ trong thương mại, dịch vụ chỉ đạt tỷ lệ 41% chưa đạt mục tiêu đề ra là 60% số hộ. Toàn xã có 2 điểm kinh doanh xăng dầu với nguồn vốn đầu tư

tại chỗ. Chính quyền xã vận động doanh nghiệp tư nhân Huỳnh Minh xây dựng khu chợ mới và khu phố thương mại nhằm thay thế khu chợ cũ do quy hoạch lộ giới giao thông. Khu chợ mới cơ bản hoàn thành, thực hiện sắp xếp tiểu thương kinh doanh ổn định. Khu phố thương mại được thi công. Đáp ứng nhu cầu của người dân đến sinh sống, làm việc tại địa phương, có 8 hộ kinh doanh nhà trọ gồm 65 phòng. Về kinh doanh ngành vận tải, có 8 chủ đầu tư tập trung phương tiện chuyên chở hàng hóa, vận chuyển hành khách theo chuyến và hợp đồng đưa đón công nhân, học sinh. Trong hệ thống giao thông công cộng liên huyện, tuyến xe buýt Cát Lái - Long Thành đi qua địa bàn xã giải quyết một phần nhu cầu đi lại của người dân.

Trên lĩnh vực nông nghiệp, diện tích đất nông nghiệp tiếp tục đà giảm nhằm đáp ứng cho nhu cầu quy hoạch, phát triển các khu du lịch sinh thái. Tổng diện tích gieo trồng năm 2005 là 1.300ha đến năm 2010 còn 367ha, chiếm 24% trong cơ cấu kinh tế (vượt chỉ tiêu tỉ lệ nông nghiệp xuống còn 40%). Năng suất, sản lượng gieo trồng hàng năm của địa phương đạt chỉ tiêu. Địa phương phối hợp với các cơ quan chuyên môn, tập huấn cho nhân dân chăm sóc và bảo vệ cây trồng, vật nuôi bằng những hoạt động đa dạng, hiệu quả (áp dụng khoa học kỹ thuật, kỹ thuật chăm sóc, công tác phòng ngừa dịch bệnh...). Đàn gia súc của xã chăn nuôi theo hộ gia đình duy trì ở mức 1.270 con, đàn gia cầm ở mức 9.600 con. Sản xuất tiểu thủ công nghiệp có sự tăng trưởng vượt trội với 241 hộ, tăng gấp 20 lần so với năm 2005 (12 hộ), chiếm 13% hộ toàn xã.

Căn cứ quy hoạch chung của huyện, xã Đại Phước tiến hành quản lý, thực hiện nhiệm vụ và kiến nghị điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đai trong từng giai đoạn, trong đó có đề án khu hành chính và điểm dân cư nông thôn phù hợp với tình hình phát triển. Chính quyền phối hợp với các cơ quan cấp trên, tổ chức kiểm tra tình hình sử dụng đất, xây dựng cơ bản trên địa bàn và các ngành thực hiện tốt đền bù, giải phóng bàn giao mặt bằng các dự án. Sáu dự án được phê duyệt ở địa phương đã triển khai với tổng diện tích thu hồi 692,53ha và giới thiệu 225ha cho một số dự án khác.

Trong xây dựng cơ bản, xã hoàn thành 9 công trình phục vụ cho hoạt động của địa phương: Văn phòng khối văn hóa xã hội, văn phòng một cửa, nhà trực công an, nhà trực quân sự, sân thể thao, văn phòng ban áp Bến Cộ, hàng rào ban áp Phước Lý, đường thoát nước Trường Trung học cơ sở Đại Phước, hệ thống loa không dây của đài truyền thanh xã... với tổng kinh phí gần 1,6 tỷ đồng. Từ sự hỗ trợ của huyện, xã tiến hành xây dựng mới hội trường xã với sức chứa 200 chỗ ngồi. Mạng lưới điện hạ thế trên địa bàn phát triển từng năm, hệ thống điện chiếu sáng hình thành ở hầu hết các khu dân cư. Số hộ sử dụng điện tăng từ 1.307 hộ năm 2005 lên 1.942 hộ năm 2010 (tỷ lệ 100% số hộ). Mạng lưới thông tin liên lạc tiếp tục phát triển với trên 1.080 máy điện thoại các loại (tỷ lệ 12,5 máy/100 dân).

Phong trào xã hội hóa xây dựng giao thông nông thôn đem lại những kết quả tốt. Xã thực hiện nâng cấp, sửa chữa 27 tuyến

đường nông thôn với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” (21 tuyến đò bê tông, 6 tuyến đắp sỏi đỏ) tạo thuận lợi trong việc đi lại, vận chuyển cho nhân dân. Công tác bảo vệ môi trường luôn được quan tâm. Hợp tác xã Nhơn Hòa được ký kết thực hiện thu gom rác thải trên địa bàn. Các hộ dân và khu dân cư được tuyên truyền và vận động đăng ký thu gom rác. Thông qua các hội, đoàn, xã Đại Phước tổ chức, phát động ra quân hưởng ứng ngày Môi trường thế giới, được người dân hưởng ứng tích cực trong dọn dẹp vệ sinh dọc theo trục lộ 769, kênh rạch và địa điểm công cộng. Những trường hợp vi phạm môi trường được phát hiện, xử lý và ngăn ngừa.

Sự ổn định và phát triển của những lĩnh vực kinh tế trên địa bàn đã góp phần cho nguồn thu của địa phương hàng năm bình quân 20% (vượt chỉ tiêu 202%). Ngân sách đảm bảo các nhiệm vụ chi cho hoạt động chung.

- Lĩnh vực văn hóa, xã hội

Thông tin tuyên truyền ở địa phương được đảm bảo kịp thời vừa phục vụ trong hoạt động của địa phương và nâng cao đời sống tinh thần của người dân với đa dạng nguồn tin: truyền thông về chủ trương, chính sách, đường lối, sự kiện đến các chương trình văn nghệ, tiếp âm phát thanh từ các đài trung ương, tỉnh... Hoạt động văn hóa văn nghệ - thể dục thể thao duy trì bằng nhiều hình thức phong phú, thu hút được nhiều người tham gia. Xã tuyên truyền mạnh cuộc vận động rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại. Phong trào rèn luyện sức

khỏe trong nhân dân được phát động, với tỷ lệ 40% người dân địa phương tham gia luyện tập thể dục thể thao thường xuyên. Ngoài ra, xã còn lập được các đội bóng đá, bóng chuyền, bơi lội, cờ tướng, tham gia thi đấu giao hữu, tham gia cuộc vận động rèn luyện thân thể cấp huyện. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được các ngành, các cấp nỗ lực phát động thực hiện rộng khắp 3/3 ấp trong toàn xã. Hàng năm có 100% ấp đăng ký xây dựng Ấp văn hóa, và 2/3 ấp được công nhận. Người dân đăng ký xây dựng gia đình văn hóa đều đạt tỷ lệ 100%/ tổng số hộ, cuối năm xét đạt 98% số hộ trở lên đạt chuẩn. Công tác kiểm tra, quản lý các điểm kinh doanh dịch vụ văn hóa được thực hiện thường xuyên, các cơ sở dịch vụ chấp hành theo quy định.

Từ năm 2005 đến năm 2010, ngành giáo dục xã đã thực hiện tốt các phong trào thi đua Dạy tốt - học tốt và được đầu tư xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia. Chất lượng giáo dục có những bước tiến ổn định, bước đầu đạt được những thành tích: hàng năm có 100% trẻ em trong độ tuổi vào lớp một, tỷ lệ duy trì sĩ số học sinh cấp tiểu học đạt 99,5%; cấp trung học cơ sở đạt 98%, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học và tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 99%. Xã Đại Phước được công nhận hoàn thành chương trình phổ cập giáo dục 3 cấp (tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông).

Năm 2007, phòng khám khu vực đặt tại xã Đại Phước giải thể. Xã Đại Phước xây dựng trạm y tế mới và biên chế 2 bác

sĩ, 4 y sĩ đáp ứng được yêu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Được hỗ trợ từ ngành cấp trên, mỗi tuần trạm được tăng cường 1 bác sĩ về tham gia khám chữa bệnh 2 lần. Chương trình y tế quốc gia được triển khai và hiệu quả, các chỉ tiêu đều đạt và tăng mỗi năm. Số người đến khám chữa bệnh bình quân tăng 10% hàng năm. Nhằm phòng ngừa dịch bệnh, phối hợp với công tác tuyên truyền, vận động người dân giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường được địa phương triển khai: Diệt muỗi, diệt lăng quăng ở khu dân cư, các hộ gia đình. Công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm duy trì theo định kỳ. Trước nguy cơ dịch bệnh báo động trong tình hình chung của đất nước như bệnh sốt xuất huyết, sốt rét, cúm H5N1, các đơn vị y tế tỉnh, huyện hỗ trợ, phối hợp với xã tiến hành phòng chống dịch bệnh hiệu quả. Ở địa phương không để xảy ra dịch sốt xuất huyết, hạn chế ảnh hưởng dịch cúm trên gia cầm, gia súc. Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch trên địa bàn xã đạt tỷ lệ 98%, số hộ có nhà vệ sinh hợp vệ sinh đạt tỷ lệ 95% trên tổng số hộ dân toàn xã. Chương trình dân số, gia đình và trẻ em thực hiện toàn diện, phụ nữ trong độ tuổi sinh sản được chăm sóc sức khỏe, thai sản. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên của địa phương ở tỷ lệ 1% dân số, tỷ lệ trẻ em tiêm đủ 6 loại vắc xin và uống vitamin A hàng năm đều đạt 100%, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm từng năm (từ 6,5% năm 2005 xuống còn 4,5%).

Chính sách về lao động, xã hội được chỉ đạo và thực hiện kịp thời. Xã Đại Phước được công nhận làm tốt công tác thương binh - liệt sỹ và người có công. Việc chăm lo cho các đối tượng

chính sách được quan tâm thường xuyên. Trong 5 năm, qua các nguồn kinh phí nhà nước, vận động, địa phương sửa chữa 13 nhà tình nghĩa (78 triệu đồng), xây dựng 42 nhà tình thương (gần 86 triệu đồng) trao tặng gia đình chính sách, hộ nghèo. Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” có sự đóng góp được trao tặng 650 triệu đồng, được sử dụng trong các hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ mang ý nghĩa nhân văn đối với gia đình, đối tượng chính sách ở địa phương. Nhân lực lao động trong độ tuổi ở địa phương tăng và trở thành vấn đề cần giải quyết để tạo sự ổn định xã hội cũng như cải thiện kinh tế hộ gia đình. Xã thực hiện các thủ tục theo quy định, giới thiệu việc làm cho nhiều người có nhu cầu tại các công ty, xí nghiệp trên địa bàn huyện. Địa bàn xã có 3.379 lao động trong các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, thương mại và dịch vụ (chiếm 80% số người trong độ tuổi lao động). Từ các chương trình vay vốn xóa đói giảm nghèo, quỹ quốc gia giải quyết việc làm, ngân hàng nông nghiệp, mỗi năm giải quyết trên 100 lượt hộ vay vốn kinh doanh, sản xuất (bình quân 4 tỷ đồng/năm). Chương trình nhân dân giúp nhau làm kinh tế và chính sách kích cầu của chính phủ đã góp phần tạo điều kiện cho 78 hộ ở địa phương thoát nghèo. Năm 2010, số hộ nghèo của xã còn 86 hộ (tỷ lệ 4,27%, giảm 4% từ 139 hộ năm 2005). Đây là nỗ lực lớn của xã Đại Phước trong thực hiện công tác giảm nghèo.

- Lĩnh vực quốc phòng, an ninh

An ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội của địa phương được giữ vững trong nhiều năm liền từ chỉ đạo của Đảng ủy đối

với công tác an ninh, quốc phòng trong tình hình mới. Trên địa bàn, không có vụ việc phức tạp xảy ra, điểm nóng về an ninh xã hội. Những nội dung quan trọng về an ninh quốc gia: “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới” (nghị quyết Trung ương 8, khóa IX), “Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác công an trong tình hình mới” (nghị quyết 40-NQ/TW của Bộ Chính trị), “Tăng cường công tác đảm bảo an ninh quốc gia trong tình hình mới” (Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị, khóa X) được quán triệt trong lực lượng cán bộ, chiến sĩ. Công tác quốc phòng được tập trung lãnh đạo, điều chỉnh, bổ sung các kế hoạch sẵn sàng chiến đấu và thực hiện tốt các đợt diễn tập theo kế hoạch của huyện, tỉnh trong bảo vệ mục tiêu, địa bàn. Lực lượng dân quân được củng cố, bổ sung đạt tỷ lệ 1,44% dân số; trong đó đảng viên đạt 11,29%, đoàn viên đạt 38,37%. Nguồn quân nhân dự bị động viên được huy động, quản lý, đảm bảo kế hoạch huấn luyện. Công tác tuyển quân hàng năm đạt chỉ tiêu 100% thanh niên làm đơn tình nguyện thi hành nghĩa vụ quân sự. Từ năm 2007, chất lượng thanh niên thi hành nghĩa vụ quân sự nâng lên với việc kếp nạp đảng viên, đoàn viên. Chính quyền thực hiện hiệu quả chính sách hậu phương quân đội, quan tâm giới thiệu việc làm cho 40 quân nhân xuất ngũ. Hàng năm địa phương đều tổ chức thăm viếng, tặng quà các gia đình có con, em tại ngũ, quân nhân xuất ngũ có hoàn cảnh khó khăn... Nền quốc phòng toàn dân và thế trận chiến tranh nhân dân trên địa bàn xã được ổn định.

Nhằm ngăn ngừa và chủ động bảo vệ an ninh xã hội trước những tác động của tình hình thế giới, sự phá hoại của các thế lực phản động, địa phương chủ động xây dựng các phương án phòng chống biểu tình, gây rối, bạo loạn. An ninh nông thôn được quan tâm trong hoạt động bảo vệ, triển khai các dự án trên địa bàn, tạo điều kiện đầu tư hoạt động hiệu quả.

Ngày 12-10-2006, một vụ cướp táo bạo tại tiệm vàng Kim Hồng ở khu thị tứ của xã. Hai tên cướp dùng súng bắn chết ông T.Đ. chủ tiệm vàng, người vợ bị thương. Trên đường trốn chạy, hai tên cướp bắn bị thương một người dân. Vụ án làm chấn động dư luận bởi hậu quả và sự liều lĩnh của toán cướp. Công an xã Đại Phước báo tin cho công an các xã lân cận ngăn chặn đường trốn chạy của các tên cướp. Công an tỉnh Đồng Nai chỉ đạo phá án, phối hợp với công an huyện Nhơn Trạch, lực lượng công an, dân quân các xã tổ chức lập chốt chặn, truy bắt. Hai tên cướp bị bắt tại Xóm Góc, xã Long An cùng với vũ khí. Tiếp tục điều tra, công an tỉnh đã tóm gọn những tên đồng phạm tại xã Đại Phước, xã Phú Đông. Toán cướp gồm những thành viên mới ra tù, liên kết, lên kế hoạch cướp tiệm vàng ở một số địa phương và gây án tại xã Đại Phước. Với tội ác gây ra, 3 tên có vai trò chủ mưu trong vụ cướp bị kết án tử hình, chung thân, tù giam. Việc truy bắt thành công toán cướp góp phần mang lại niềm tin cho người dân, ổn định tình hình an ninh, trật tự địa bàn¹. Trong 5 năm, ở địa phương xảy ra 147 vụ phạm pháp

¹ *Bộ Công an, Công an tỉnh Đồng Nai (2012), Biên niên sự kiện lịch sử Công an tỉnh Đồng Nai (1996 - 2010), Nxb. Công an nhân dân, tr.290-295.*

hành sự với 353 đối tượng. Các vụ vi phạm được điều tra, nắm bắt và xử lý hiệu quả. Lực lượng an ninh phối hợp với đoàn thể giáo dục cảm hóa nhiều đối tượng có tiền án, mãn hạn tù, giúp hòa nhập cộng đồng và sống có trách nhiệm, có ích cho xã hội.

Góp phần trong bảo vệ an ninh, chính quyền và hệ thống chính trị, hội đoàn tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật bằng nhiều hình thức đa dạng: qua hệ thống phát thanh, truyền thông nhân các sự kiện, báo cáo chuyên đề, các cuộc thi tìm hiểu trong nhà trường, sinh hoạt tổ nhân dân..., nâng cao nhận thức và ý thức tuân thủ pháp luật của người dân. Ở cấp ấp, các tổ hòa giải được củng cố. Hội đồng hòa giải, được tập huấn nghiệp vụ, xây dựng quy chế hoạt động và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo. Trong 5 năm, xã nhận tổng cộng 180 đơn, tổ chức hòa giải đạt 100% số đơn.

*

Với những nỗ lực và phát huy tinh thần toàn dân trong thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, Đảng bộ xã Đại Phước đã lãnh đạo địa phương đạt được những thành tựu qua 2 nhiệm kỳ đầu thế kỷ XXI. Tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng có những bước chuyển đổi theo hướng tích cực. Mặc dầu thời tiết không thuận lợi do hạn hán, thiên tai, dịch bệnh nhưng năng suất, sản lượng, diện tích cây trồng đều đạt theo kế hoạch. Mạng lưới giao thông nông thôn, hệ thống thông tin viễn thông, đường điện hạ thế trên địa bàn được nâng cấp, phủ kín khắp địa bàn tạo ra nhiều điều kiện thuận lợi trong việc giao

lưu phát triển kinh tế. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn giữ vững. Đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân được cải thiện. Hoạt động của hệ thống chính trị không ngừng được củng cố, kiện toàn và có những bước tiến bộ nhất định. Mọi quan hệ giữa Đảng, chính quyền, mặt trận, các đoàn thể và quần chúng nhân dân được gắn bó chặt chẽ. Từ kết quả thực thực hiện trong nhiệm kỳ, Đảng bộ xã Đại Phước tổng kết và đánh giá, tìm những giải pháp khắc phục trên những lĩnh vực còn hạn chế. Với tiềm năng của địa phương về thương mại dịch vụ, du lịch đã và đang hình thành, chuyển biến theo định hướng phát triển, Đảng bộ xã đặt ra những mục tiêu trong xây dựng địa phương trong tình hình mới.

CHƯƠNG VIII

THỜI KỲ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, ĐÔ THỊ HÓA (2010 - 2020)

1. Phát triển công nghiệp hóa, đô thị hóa (2010 - 2015)

Thập niên đầu của thế kỷ XXI, cùng cả nước và huyện Nhơn Trạch hội nhập và phát triển, xã Đại Phước đạt được những thành tựu trên nhiều lĩnh vực với sự nỗ lực lớn của Đảng bộ, bộ máy chính quyền và quần chúng nhân dân. Bước vào giai đoạn mới, trước những cơ hội thuận lợi và cả những khó khăn thách thức, Đảng bộ xã Đại Phước rút ra những kinh nghiệm quý báu để tiếp tục lãnh đạo địa phương xây dựng, phát triển địa phương theo hướng bền vững, hoàn thành những mục tiêu đề ra; thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia trong xây dựng Nông thôn mới.

Từ năm 2010, huyện Nhơn Trạch tập trung huy động các nguồn lực, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của huyện để phát triển kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng cao, phát triển Nhơn Trạch theo hướng đô thị và trở thành một trong các trung tâm công nghiệp, thương mại - dịch vụ, du lịch, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ của tỉnh, của vùng trọng điểm kinh tế

phía Nam, xã Đại Phước xác định phương hướng phát triển địa phương. Tháng 4-2010, trên nền tảng kế thừa và phát huy thành quả và từ thực tiễn địa phương, Đảng bộ xã Đại Phước lần thứ III đưa ra phương hướng, mục tiêu phấn đấu giai đoạn 2010 - 2015: “Phát triển theo hướng cơ cấu kinh tế thương mại - dịch vụ - nông nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Phấn đấu đến năm 2015, Đại Phước là xã có nền thương mại - dịch vụ phát triển, đảm bảo giải quyết các nhu cầu xã hội đặt ra, từng bước phát triển hệ thống dịch vụ dựa trên thế mạnh và tiềm năng của xã; tập trung chuyển đổi nông nghiệp theo hướng sản xuất nông nghiệp đô thị theo Nghị quyết 09-NQ/HU của Huyện ủy, đẩy mạnh phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, tạo thêm việc làm mới cho người lao động, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy cao độ quyền làm chủ của nhân dân, ngăn chặn có hiệu quả tệ nạn tham nhũng, quan liêu, lãng phí; đẩy lùi tiêu cực, bài trừ các tệ nạn xã hội. Tích cực thực hiện cải cách bộ máy nhà nước, tăng cường hiệu lực, hiệu quả vai trò quản lý nhà nước, xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, có phẩm chất đạo đức lối sống trong sáng; tiếp tục thực hiện và tổng kết cuộc vận động ‘Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh’; “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ đáp ứng ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ chính trị đặt ra”¹.

1 Văn kiện đại hội Đảng bộ xã Đại Phước lần thứ III, nhiệm kỳ 2010 - 2015.

- Tổ chức Đảng, chính quyền, hệ thống chính trị
+ Hoạt động, công tác đảng

Tại đại hội lần thứ III, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đại Phước nhiệm kỳ 2010 - 2015 được bầu gồm các đồng chí: Trần Thành Trai giữ chức Bí thư, Võ Văn Đứng giữ chức Phó Bí thư và các ủy viên: Phạm Thành Công, Huỳnh Nhật Quang, Lê Quang Chính, Cao Hữu Thái, Dương Hồng Thắm, Nguyễn Thị Anh Thư, Trần Nam Hải.

Với phương châm “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ đáp ứng ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ chính trị”, Đảng ủy xã đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đảng viên và tổ chức từng bước đổi mới nội dung và phương pháp làm việc. Học tập quán triệt nghị quyết, chỉ thị của đảng tổ chức kịp thời, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác với sự tham gia của đảng viên (tỷ lệ 99%), đoàn viên, hội viên (tỷ lệ 70%) ở địa phương. Các chi bộ trực thuộc đều xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện và sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, chủ động bổ sung các giải pháp phù hợp thực tế. Đảng bộ thực hiện mô hình Đảng bộ lãnh đạo công tác khoa giáo, sử dụng bản tin nội bộ, phương tiện phát thanh, báo cáo viên, tuyên truyền viên giúp cho cán bộ đảng viên, quần chúng nhân dân nâng cao nhận thức, tinh thần cảnh giác cách mạng, chống các luận điệu xuyên tạc “Âm mưu diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Tổ chức

đảng thực hiện đoàn kết và mỗi đảng viên, cán bộ nêu gương tính tiên phong gương mẫu, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng. Qua học tập và thực hiện các phong trào vận động, đảng viên và quần chúng nhân dân địa phương nhận thức sâu sắc hơn về vai trò của Đảng lãnh đạo trong công cuộc xây dựng đất nước. Đảng bộ xã tiếp tục thực hiện chỉ thị 03 của Trung ương về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh*”¹. Cán bộ, đảng viên có chuyển biến mạnh mẽ về ý thức rèn luyện đạo đức, tinh thần trách nhiệm, đạo đức trong nhiệm vụ, ngăn chặn suy thoái và nỗ lực trong công tác được giao. Nhân dân chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Công tác cán bộ thực hiện đúng qui trình và đảm bảo trong tuyển dụng, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng, luân chuyển, kiểm tra, quản lý. Trong nhiệm kỳ, có những thay đổi về tổ chức, nhân sự cán bộ lãnh đạo của Đảng bộ xã, bộ máy nhà nước và các cơ quan, đoàn thể. Chi bộ Y tế của xã thành lập, giải quyết 3 trường hợp ra khỏi tổ chức theo nguyện vọng của bản thân ở chi bộ Phước Lý, Bến Cộ. Do yêu cầu điều động, bổ nhiệm cán bộ của huyện Nhơn Trạch, Đảng ủy xã Đại Phước đề nghị Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện chuẩn y thay đổi vị trí chức danh Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân ở địa phương.

¹ Ngày 14-5-2011, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ký Chỉ thị 03-CT/TW về “*Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh*”.

Xã tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2013 - 2015. Xã tiếp nhận cán bộ và sự phân công của cấp huyện trong bộ máy chính quyền. Một số chức danh lãnh đạo cơ quan công an, khối vận, vị trí chuyên môn của ủy ban, mặt trận, hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên thay đổi để phù hợp với tiêu chuẩn, công tác luân chuyển. Hàng năm, cán bộ, đảng viên đều được đánh giá phân loại, phân tích chất lượng. Công tác đào tạo bồi dưỡng được Đảng ủy quan tâm, đảm bảo đạt chuẩn theo yêu cầu về trình độ chính trị, chuyên môn. Học tập nâng cao về chính trị, xã có 2 đồng chí học cao cấp, 16 đồng chí học trung cấp, 22 đồng chí học sơ cấp. Về chuyên môn, xã cử 7 đồng chí học cử nhân Hành chính công, 3 đồng chí học cử nhân hành chính, 2 đồng chí học cử nhân Luật, 1 đồng chí học cử nhân ngành Văn hóa, 5 đồng chí học trung cấp ngành công an, 2 đồng chí học trung cấp ngành quân sự. Về bồi dưỡng nghiệp vụ, xã có 105 lượt cán bộ tham dự các lớp ngắn hạn.

Ban Chấp hành Đảng bộ xã xây dựng ban hành qui chế làm việc, xây dựng chương trình làm việc toàn khóa, định kỳ và ban hành nghị quyết vừa mang tính bao quát, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm để lãnh đạo, chỉ đạo hiệu quả. Các thành viên trong Thường vụ, Ban Chấp hành được phân công phụ trách các chi bộ, lĩnh vực. Hoạt động kiểm tra, giám sát duy trì theo định kỳ và linh hoạt theo yêu cầu, nhiệm vụ ở tất cả các lĩnh vực, nhiệm vụ: từ thành viên lãnh đạo trong cấp ủy, đảng viên chấp hành quy định, điều lệ, thực hiện nhiệm vụ, phẩm chất chính trị và đạo đức, lối sống,... Đảng ủy và Ủy ban kiểm tra tổ

chức kiểm tra kịp thời, đúng đối tượng, đúng vụ việc và phối hợp Ủy ban kiểm tra huyện ủy kiểm tra dấu hiệu vi phạm đối với 7 đảng viên. Kỷ luật về mặt đảng được thực thi theo đúng quy định với các trường hợp vi phạm (1 trường hợp cách chức và 1 trường hợp khiển trách Đảng ủy viên, 2 đảng viên mức cảnh cáo). Các chi bộ trực thuộc duy trì công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên. Qua thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đã góp phần quan trọng nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức, sự đoàn kết thống nhất và bảo đảm thực hành dân chủ, giữ vững kỷ cương, kỷ luật, phòng ngừa ngăn chặn sự suy thoái về chính trị, tư tưởng đạo đức lối sống của cán bộ đảng viên.

Công tác phát triển đảng hàng năm đều hoàn thành chỉ tiêu, có 47 đảng viên mới trong nhiệm kỳ, được thực hiện chặt chẽ theo quy định trong bảo vệ chính trị nội bộ về xác minh, thẩm tra lý lịch, hồ sơ và bảo đảm tiêu chuẩn, nguyên tắc. Đến năm 2015, Đảng bộ xã Đại Phước có 10 chi bộ trực thuộc với 126 đảng viên.

+ Bộ máy chính quyền

Chất lượng hoạt động của hội đồng nhân dân có nhiều chuyển biến, phương thức, nội dung hoạt động từng bước được đổi mới, đại diện cho ý chí nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân. Trong nhiệm kỳ, tổ chức 10 kỳ họp, ban hành 39 nghị quyết về nhiệm vụ kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng, ngân sách, xây dựng cơ bản, thực hiện nông thôn mới,... Các nghị quyết thể hiện được “ý đảng, lòng dân”, bám sát chủ trương

nhiệm vụ của Ban Chấp hành Đảng bộ xã, vừa phù hợp với ý chí nguyện vọng của đa số cử tri. Hoạt động giám sát đi vào thực chất trên nhiều lĩnh vực đối với bộ máy quản lý, điều hành: 34 cuộc giám sát độc lập và kết hợp với hội đồng nhân dân huyện đối với hoạt động chính quyền; tiếp 86 lượt công dân, ghi nhận những yêu cầu, phản ánh liên quan bồi thường giải tỏa, tái định cư, vệ sinh môi trường, nước sinh hoạt, tệ nạn xã hội... Địa phương tổ chức tiếp xúc cử tri được 74 đợt với đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp với 4.215 lượt cử tri tham dự, tiếp nhận những nguyện vọng, kiến nghị, giải pháp từ quần chúng: thực hiện phương thức, chính sách bồi thường, giải tỏa, tái định cư, vấn đề tội phạm, dân sinh, môi trường.

Hoạt động của bộ máy chính quyền đi vào nề nếp với công tác cải cách hành chính được chú trọng. Thực hiện công tác rà soát, kiểm tra, thẩm định văn bản qui phạm pháp luật theo định kỳ, kịp thời hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật do ủy ban nhân dân xã ban hành. Trong 5 năm qua, chính quyền địa phương ban hành 3.258 văn bản, trong đó có: 34 văn bản quy phạm pháp luật, 1.285 quyết định hành chính và các văn bản khác. Văn bản được xây dựng, ban hành đúng thẩm quyền, thể thức, nội dung phù hợp với qui định của pháp luật và tình hình thực tế địa phương. Xã Đại Phước thực hiện cơ chế “một cửa” và “một cửa liên thông” tạo thuận lợi để người dân thực hiện các thủ tục hành chính, góp phần nâng cao hiệu quả quy chế dân chủ, nhân dân thực hiện giám sát đối với các cơ quan

nhà nước. Bộ phận “một cửa” nhận và giải quyết, trả kết quả 28.136/28.138 hồ sơ trên tất cả các lĩnh vực (đạt tỷ lệ 99,99%); “một cửa liên thông” với huyện có 452 hồ sơ, đã giải quyết hồ sơ đến hạn 431/531 hồ sơ (tỷ lệ 100%).

Công tác cán bộ thực hiện đúng qui trình và đảm bảo trong tuyển dụng, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng, luân chuyển, kiểm tra, quản lý. Sau bầu cử Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2011 - 2016, nhân sự lãnh đạo ủy ban có những thay đổi và tiếp nhận đồng chí từ huyện Nhơn Trạch điều động giữ chức vụ Phó Chủ tịch.

Ủy ban nhân dân phát huy được vai trò quản lý, điều hành đúng chức năng, theo quy định. Trong quá trình hoạt động, chính quyền thực hiện tốt quy chế phối hợp mặt trận và các đoàn thể tham gia giám sát xây dựng chính quyền. Bộ máy chính quyền địa phương được sắp xếp theo yêu cầu của nhà nước, theo hướng tinh gọn, chất lượng cán bộ, viên chức có năng lực, trình độ. Đội ngũ cán bộ được đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị, phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức, lối sống... và nêu cao tinh thần sẵn sàng nhận và thực hiện hoàn thành công việc được giao.

+ Hệ thống chính trị, đoàn thể

Khôì vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục từng bước đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, phát huy vai trò trong tuyên truyền, vận động, đoàn kết quần chúng, cầu nối trong mối liên hệ giữa đảng, nhà nước

với nhân dân tạo nguồn lực thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Tổ chức mặt trận, đoàn thể không ngừng củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động, qua đó các phong trào thi đua yêu nước được tham gia tích cực của nhân dân, hội viên. Trong thực hiện chính sách xã hội, các phong trào Đền ơn đáp nghĩa, quỹ Vì người nghèo đem lại kết quả, ý nghĩa thiết thực trong hỗ trợ gia đình, đối tượng chính sách, các hộ khó khăn và gắn kết cộng đồng trong tinh thần tương thân, tương ái. Hướng đến mục tiêu xây dựng Nông thôn mới, nguồn lực xã hội hóa được phát huy mạnh mẽ từ nhân dân, các tổ chức tư nhân, mạnh thường quân trong xây dựng, sửa chữa, nâng cấp hệ thống giao thông nông thôn, bảo vệ môi trường, vận động toàn dân tham gia xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư... Hội Phụ nữ xã tập hợp hội viên đông đảo và tổ chức hoạt động đa dạng, hiệu quả trong phong trào giúp nhau làm kinh tế gia đình, giải việc nước, đảm việc nhà, vận động thực hiện kế hoạch hóa gia đình... Hội Nông dân tham gia tích cực trong hỗ trợ hội viên sản xuất, kinh doanh giỏi, áp dụng khoa học kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi. Hội Cựu Chiến binh gương mẫu và phát huy truyền thống bộ đội, vận động thanh niên thực hiện nghĩa vụ quân sự. Đoàn và Hội thanh niên ở địa phương có những hoạt động phù hợp, khuyến khích, động viên khởi nghiệp, làm kinh tế, đóng góp sức trẻ trên nhiều lĩnh vực. Một số hội đoàn theo chức năng đã làm tốt công tác tập hợp hội viên, gắn kết hỗ trợ và tham gia những phong trào, nhiệm vụ của xã.

Mặt trận, đoàn thể là chỗ dựa vững chắc, đáng tin cậy của cấp ủy, chính quyền trong tập hợp sức mạnh quần chúng, đồng thời chăm lo bảo vệ lợi ích chính đáng của người dân thông qua các cuộc tiếp xúc, lắng nghe ý kiến. Trên địa bàn xã, thông qua các phong trào đoàn thể, đã tập hợp 1.794 quần chúng vào tổ chức, nâng tổng số đoàn viên, hội viên được 6.812 người (tỷ lệ 83,31% đối tượng tập hợp); trong đó số hội viên nông thôn có 3.573 người, (tỷ lệ chiếm 52%). Hàng năm Khối vận, mặt trận và các tổ chức đoàn thể được đánh giá xếp loại Trong sạch vững mạnh. Trên địa bàn xã số đồng bào có tôn giáo Công giáo, Tin Lành, Phật giáo, Cao Đài chiếm 22,2% dân số. Công tác tôn giáo được duy trì, tín hữu và các tổ chức tôn giáo hoạt động theo quy định nhà nước “Tốt đời, đẹp đạo”, tham gia các phong trào thi đua yêu nước.

- Lĩnh vực kinh tế

Từ định hướng cơ cấu kinh tế đặt ra từ năm 2010, xã Đại Phước tăng dần tỷ trọng thương mại - dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp và giảm dần tỷ lệ nông nghiệp. Kinh tế của địa phương tăng trưởng ổn định, chuyên dịch đúng hướng. Thương mại - dịch vụ phát triển nhanh cùng với đẩy mạnh ngành tiểu thủ công nghiệp. Năm 2010 có 561 hộ kinh doanh đến năm 2015 đạt 848 hộ (tăng 53,56%, chiếm tỷ lệ 70%). Trên địa bàn xã, hình thành chợ mới và khu phố thương mại thay thế khu chợ cũ. Chợ và khu phố thương mại hoạt động ổn định, được xem là chợ đầu mối cung cấp, trung chuyển hàng hóa cho các xã

lân cận. Từ sự hỗ trợ của tỉnh, dự án Lifsap¹ tại địa phương tập trung nâng cấp cải tạo khu buôn bán thực phẩm tươi sống an toàn, hợp vệ sinh phục vụ tốt nhu cầu tiêu dùng của nhân dân. Những dự án đầu tư sân golf, khu du lịch sinh thái trên địa bàn xã đã góp phần thu hút nguồn khách, thúc đẩy tỷ trọng trong phát triển dịch vụ. Xã phối hợp với huyện, các cơ quan chức năng duy trì kiểm tra phòng ngừa, ngăn chặn hàng gian, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng chưa qua kiểm dịch... nâng chất lượng của ngành thương mại - dịch vụ, đảm bảo quyền lợi cho người kinh doanh và tiêu dùng.

Diện tích đất nông nghiệp của xã giảm dần hàng năm để phục vụ các dự án được phê duyệt quy hoạch từ các cấp trong định hướng phát triển của huyện Nhơn Trạch. Từ 376ha gieo trồng năm 2010 đã giảm xuống 140ha năm 2015. Tổng diện tích gieo trồng năm 2010 là 367ha thì đến năm 2015 chỉ còn 140ha; chiếm tỷ lệ 15% trong cơ cấu kinh tế so với đầu nhiệm kỳ là 25%. Công trình đắp đê ngăn triều cường và nước mặn xâm nhập khu vực Vàm Ô áp Bến Cộ từ nguồn ngân sách huyện Nhơn Trạch đầu tư đem lại lợi ích thiết thực cho nhân dân, trong đó nông dân canh tác 3 vụ lúa/năm đạt hiệu quả kinh tế. Sự chuyển biến tích cực thể hiện từ năng suất, sản lượng

1 Dự án nâng cao năng lực cạnh tranh ngành chăn nuôi và an toàn thực phẩm (Lifsap) được Ngân hàng Thế giới tài trợ một phần kinh phí, cộng thêm nguồn vốn đối ứng của Chính phủ, nguồn đóng góp của tư nhân, được triển khai thực hiện tại 12 tỉnh, thành trong cả nước. Tại Đồng Nai, dự án chia 2 giai đoạn: 2010-2015 và 2016-2018.

tăng khi lĩnh vực nông nghiệp được áp dụng khoa học kỹ thuật hiệu quả dù diện tích thu hẹp. Xã Đại Phước phối hợp các đơn vị chuyên môn về khuyến nông, bảo vệ thực vật của huyện tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, chuyển giao về kiến thức khoa học, phương pháp phòng ngừa dịch bệnh, cách thức bảo vệ cây trồng, vật nuôi cho 220 lượt nông dân. Trong chăn nuôi, các hộ dân duy trì số lượng gia súc, gia cầm. Trên địa bàn xã thực hiện tốt công tác tiêm phòng dịch bệnh cho gia súc, gia cầm theo định kỳ nên không xảy ra dịch bệnh.

Sản xuất tiêu thủ công nghiệp tiếp tục phát triển với sự tăng dân của các hộ gia đình. Năm 2015 có 266 hộ phát triển tiêu thủ công nghiệp với sự đa dạng trong ngành nghề (năm 2010 có 168 hộ). Các ngành nghề gia công cơ khí, kỹ nghệ sắt, sản xuất gia công các sản phẩm đồ mộc truyền thống hoạt động ổn định, đem lại thu nhập kinh tế, giải quyết việc làm và đáp ứng nhu cầu đời sống nhân dân địa phương.

Nguồn thu ngân sách được tập trung chỉ đạo, thực hiện tốt, đúng quy định và quản lý, khai thác hiệu quả. Hàng năm, thu ngân sách hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu, trong năm 2015 thu ngân sách vượt dự toán 140%. Quản lý và điều hành ngân sách theo đúng quy định, kinh phí được cân đối, đảm bảo phục vụ các nhiệm vụ của địa phương theo kế hoạch. Xã thực hiện chi tiết kiệm hàng năm từ 20 đến 30% và phục vụ tăng lương theo lộ trình. Ngoài ra, ngân sách nhà nước thông qua các ngân

hàng, các quỹ hỗ trợ¹ đã tạo thuận lợi cho 2.430 lượt hộ vay với số tiền trên 70 tỷ đồng để phát triển sản xuất, kinh doanh ổn định cuộc sống.

Cơ sở hạ tầng của địa phương được đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp. Mạng lưới điện hạ thế đến các địa bàn dân cư, hệ thống điện chiếu sáng được lắp đặt hầu hết ở các trục đường chính của xã. Năm 2011, số hộ sử dụng điện của xã đạt tỷ lệ 100%. Nguồn vốn của ngân sách nhà nước của tỉnh, huyện đầu tư nhiều công trình thiết yếu phục vụ dân sinh: nâng cấp và cải tạo đường Lý Thái Tổ trên địa bàn xã, đường Chùm Dầu, đường nhánh rẽ Vàm Ô, hệ thống mương thoát nước đường Hùng Vương, xây mới trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia, xây mới Hội trường Nhà văn hoá xã và các công trình phụ. Phong trào xã hội hóa giao thông được đẩy mạnh, thực hiện nâng cấp, sửa chữa 19 tuyến đường giao thông nông thôn với chiều dài 3km. Với phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm, tổng kinh phí thực hiện đầu tư cho giao thông của xã đạt 4.038.511.000 đồng (nhân dân tham gia đóng góp 800 triệu đồng, ngân sách tỉnh và huyện hỗ trợ 2,7 tỷ đồng).

Phát triển mô hình kinh tế tập thể, xã Đại Phước thành lập hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp (10 thành viên, vốn điều lệ 2 tỷ đồng) và tổ kinh tế hợp tác vệ sinh môi trường (7 thành viên, vốn điều lệ là 800 triệu đồng do Hội Cựu Chiến binh quản lý).

¹ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Agribank), Ngân hàng Chính sách xã hội, quỹ CEP (Trợ vốn cho người lao động nghèo tự tạo việc làm).

Hoạt động có doanh thu ổn định, giải quyết việc làm và tạo thêm dịch vụ cho địa phương.

Công tác quy hoạch được xã quan tâm để phù hợp với thực tiễn và quy hoạch phát triển. Địa phương tiến hành điều chỉnh quy hoạch giai đoạn năm 2010 - 2015: chuyển mục đích sử dụng nguồn đất hàng năm sang đất ở khu dân cư, quy hoạch các điểm khu dân cư nông thôn, kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất hàng năm. Song hành với quy hoạch, xã tổ chức quản lý đất đai các dự án, khu quy hoạch và xác nhận nguồn gốc đất, phục vụ các giải pháp đền bù, hỗ trợ và thu hồi đúng quy định. Từ năm 2010, trên địa bàn xã triển khai quy hoạch 5 dự án với tổng diện tích thu hồi 43,75ha. Công tác vệ sinh môi trường được tuyên truyền sâu rộng để nhân dân nhận thức, từ bỏ tập quán cũ, tham gia các hoạt động để bảo vệ môi trường. Các khu dân cư, các hộ gia đình có tỷ lệ số hộ dân trên 90% tham gia xử lý thu gom rác thải sinh hoạt; trong đó 80% thông qua tổ hợp tác vệ sinh môi trường thành lập tại địa phương.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng của xã Đại Phước trong nhiệm kỳ 2010 - 2015 là xây dựng Nông thôn mới trong chương trình mục tiêu quốc gia. Xã Đại Phước thực hiện đề án xây dựng nông thôn mới với sự thành lập và kiện toàn Ban Chỉ đạo, Ban quản lý và Ban vận động xã, Ban phát triển các ấp và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đồng chí phụ trách ở mỗi lĩnh vực. Quần chúng nhân dân được tuyên truyền, tạo sự đồng thuận cao, cùng góp phần xây dựng nông thôn mới theo các tiêu

chí. Xã Đại Phước hoàn thành và duy trì được 17 tiêu chí; 2 tiêu chí về cơ sở vật chất cho giáo dục và quy chuẩn chính trị cho cán bộ, đảng bộ tiếp tục phấn đấu hoàn thành.

- Lĩnh vực văn hóa, xã hội

Các thiết chế văn hóa của địa phương: Trung tâm văn hóa xã, nhà văn hoá áp được đầu tư, phục vụ nhu cầu sinh hoạt, vui chơi, giải trí cho người dân. Hệ thống đài truyền thanh phổ biến thông tin kịp thời đến các địa bàn xã với định kỳ tiếp âm các đài tỉnh, huyện và phát thông tin của địa phương. Những sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, tỉnh, địa phương được tuyên truyền rộng rãi. Hoạt động văn hóa, văn nghệ, phong trào thể dục thể thao của xã có nhiều tiến bộ. Đời sống văn hóa tinh thần người dân được cải thiện qua các hoạt động phong phú, đa dạng do địa phương tổ chức cũng như các đơn vị nghệ thuật của tỉnh, huyện hỗ trợ trong những sự kiện, nhiệm vụ chính trị. Nhân dân hưởng ứng tham gia tích cực phong trào xây dựng gia đình văn hoá, ấp văn hóa. Công chức, viên chức phấn đấu thực hiện xây dựng cơ quan văn minh. Số hộ đạt gia đình văn hóa tăng dần từng năm, tỷ lệ trên 98%. Cơ quan văn minh đạt tỷ lệ 100%. 2/3 ấp đạt danh hiệu Ấp văn hóa. Mỗi năm, xã tổ chức tốt ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư, quần chúng tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc và phối hợp hoạt động văn nghệ, thể thao phục vụ người dân. Phong trào thể thao của xã chuyển biến tích cực, toàn xã có 47% nhân dân và học sinh tham gia luyện tập thể dục bằng nhiều hình thức. Từ những nhân tố tiêu

biểu, xã cử chọn những vận động viên tham gia các giải thi đấu thể dục thể thao của huyện.

Với mục tiêu xây dựng, đáp ứng nhu cầu giảng dạy, học tập và đồng thời đáp ứng các tiêu chí trong kế hoạch xây dựng nông thôn mới, xã chú trọng trong đầu tư cho cơ sở vật chất ngành giáo dục. Từ nguồn ngân sách địa phương, hỗ trợ của cấp trên và xã hội hóa, cơ sở vật chất trường lớp, trang thiết bị được tập trung đầu tư đạt chuẩn. Về nhân lực, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên được đào tạo 100% và trên chuẩn đạt 70%. Đội ngũ giáo viên nâng cao chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ qua tập huấn, bồi dưỡng, áp dụng công nghệ trong giảng dạy. Chất lượng học sinh được nâng cao phản ánh qua nhiều mặt. Tỷ lệ huy động học sinh ra lớp hàng năm đạt 100%; học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh tăng qua các kỳ thi; học sinh khá, giỏi đạt 52,7%; học sinh bỏ học, học sinh lưu ban giảm từ 2% năm 2010 xuống còn dưới 0,3%, học sinh đậu vào các trường trung học, cao đẳng, đại học tăng hàng năm.

Địa phương hoàn thành phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Công tác đảng, đoàn, đội duy trì và hoạt động ban đại diện hội cha mẹ học sinh hỗ trợ cho giáo dục hiệu quả. Trường Tiểu học được tỉnh công nhận đạt chuẩn quốc gia. Hội khuyến học thành lập 46 tổ khuyến học, số hộ đạt gia đình hiếu học là 1.790/3.022 hộ. Hàng năm, hội khuyến học duy trì các chương trình tiếp sức sinh viên, tặng học bổng cho học sinh

nghèo vượt khó. Trung tâm học tập cộng đồng hoạt động duy trì các lớp bồi dưỡng, đào tạo cho người dân có nhu cầu về tin học, võ thuật, pháp luật, giáo dục giới tính, khuyến nông, khuyến công có trên 1.000 lượt người tham gia. Điểm cung cấp thông tin khoa học công nghệ của xã giúp cho người dân những thông tin bổ ích trong học tập, sản xuất, kinh doanh.

Hoạt động y tế của địa phương duy trì thường xuyên. Trạm y tế được biên chế 1 bác sỹ và 6 y sỹ. Trang thiết bị thiết yếu trong khám chữa bệnh tuyến cơ sở được đầu tư đáp ứng công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Các chương trình y tế quốc gia được thực hiện tốt. Chương trình tiêm vắc xin phòng 7 bệnh cho trẻ em mỗi năm đạt tỷ lệ 100%. Y tế của địa phương khám và điều trị cho 51.096 lượt người dân. Ngoài các hoạt động định kỳ, địa phương tổ chức 8 đợt với đoàn y, bác sỹ ở bệnh viện trong và ngoài tỉnh khám và phát thuốc miễn phí cho 1.527 lượt bệnh nhân nghèo, gia đình chính sách. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được tuyên truyền, vận động, góp phần trong giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đạt 0.92%. Xã Đại Phước giữ vững chuẩn quốc gia về y tế.

Cùng với sự nỗ lực của địa phương trong chăm lo cho đối tượng, gia đình chính sách theo đúng chế độ, các tầng lớp nhân dân duy trì hiệu quả, ý nghĩa thiết thực các phong trào "Đền ơn đáp nghĩa, Uống nước nhớ nguồn"... Qua nhiều nguồn kinh phí đóng góp, vận động, xã xây dựng và sửa chữa 14 căn nhà tình nghĩa cho gia đình chính sách; xây và sửa chữa 10 căn nhà cho

đối tượng có công với cách mạng. Ngoài ra, nhân dịp các ngày lễ, tết... xã tổ chức vận động nguồn quỹ tặng các gia đình chính sách, hộ nghèo, khó khăn. Công tác chăm lo cho các đối tượng bảo trợ xã hội được địa phương quan tâm, trợ cấp, giúp đỡ 300 trường hợp thuộc diện trẻ mồ côi, khuyết tật, người già neo đơn, người cao tuổi.

Xã Đại Phước thực hiện nhiều giải pháp trong đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện nâng cao thu nhập, đời sống người dân: đào tạo nghề, giải quyết việc làm, giảm nghèo, bảo hiểm xã hội, trợ giúp xã hội những người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, thực hiện chính sách nhà ở cho người dân, chăm lo các đối tượng chính sách, người có công... Giải quyết việc làm cho người lao động trong độ tuổi trở thành yêu cầu lớn của xã khi lao động nông nghiệp giảm có nhu cầu tìm việc làm phù hợp. Xã tổ chức 4 lớp đào tạo nghề tại địa phương cho 170 lao động, giới thiệu 3.000 lao động có việc làm tại các công ty xí nghiệp. Chương trình giảm nghèo của xã được ưu tiên trong chính sách xây dựng nông thôn mới. Từ nguồn vốn ngân hàng chính sách xã hội, quỹ vì người nghèo tạo điều kiện cho nhân dân vay vốn phát triển sản xuất, hỗ trợ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình. Quỹ “Vì người nghèo” vận động được 450 triệu đồng, xây dựng 14 căn, sửa chữa 8 căn nhà tình thương tặng hộ nghèo. Hộ nghèo của xã giảm từ 152 hộ năm 2010 còn 28 hộ năm 2015 chiếm tỷ lệ 0,72%.

- Lĩnh vực quốc phòng, an ninh

Xã Đại Phước có vị trí kết nối nhiều địa phương, khu vực giáp ranh rộng, đường thủy nhiều vẫn đảm bảo an ninh của địa phương được ổn định. Đội ngũ cán bộ, chiến sĩ học tập, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, nắm bắt được chiến lược bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới. Cấp ủy quán triệt quan điểm, nhiệm vụ quân sự quốc phòng của Đảng trong tình hình mới đối với lực lượng an ninh, vũ trang. Nên an ninh quốc phòng toàn dân được đảm bảo, có sự phốp hợp, kết hợp chặt chẽ trật tự an toàn xã hội và phát triển kinh tế đi đôi với củng cố an ninh quốc phòng.

Lực lượng cán bộ, chiến sĩ duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, tổ chức thực hành diễn tập và chủ động điều chỉnh bổ sung kế hoạch bảo vệ mục tiêu, phương án tác chiến phù hợp với điều kiện đặc điểm tình hình của địa phương. Hàng năm, xã thực hiện tốt việc xây dựng huy động lực lượng dự bị động viên tham gia huấn luyện đạt 100% quân số. Lực lượng dân quân được xây dựng vững mạnh, rộng khắp đạt 1,2% trên tổng số dân. Chất lượng của lực lượng dân quân được nâng lên, tỷ lệ đảng viên 8,5%, đoàn viên 90%, đảm bảo công tác huấn luyện thường xuyên với phương châm “Cơ bản, thiết thực, vững chắc”. Từ công tác tuyên truyền, vận động của các cấp ngành, đoàn thể, thanh niên tự nguyện và tuân thủ lệnh gọi nhập ngũ. Số lượng tuyển quân hàng năm của địa phương luôn đạt 100%. Chính sách hậu phương quân đội, công tác dân vận của lực lượng vũ trang thực hiện hiệu quả.

Công an xã thực hiện tốt công tác bảo vệ nội bộ, an ninh văn hóa, an ninh tư tưởng, an ninh nông thôn. Các kế hoạch phòng chống tội phạm, ngăn ngừa tệ nạn xã hội, lập lại trật tự an toàn giao thông... tuyên truyền rộng rãi đến các tầng lớp nhân dân, triển khai trên các địa bàn. Từ nghiệp vụ và thông tin nhân dân, lực lượng công an đã đấu tranh có hiệu quả và chủ động phòng ngừa, kiềm chế sự gia tăng đối với một số loại tội phạm nguy hiểm, tội phạm ma túy và tai nạn giao thông. Trong xử lý phạm pháp hình sự, trên địa bàn xảy ra 115 vụ, 88 vụ tai nạn giao thông được xử lý. Vừa sử dụng biện pháp đấu tranh ngăn chặn, xã tổ chức 184 đợt phát tờ tin pháp luật, vận động quần chúng tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc. Quần chúng đã cung cấp 176 nguồn tin, trong đó có 101 nguồn tin có giá trị, giúp công an điều tra làm rõ 101 vụ thu hồi tài sản trả lại cho người bị hại. Cấp ủy chỉ đạo và các đơn vị công an, quân sự, ban ngành, đoàn hội ký liên tịch hỗ trợ và phát huy quần chúng nhân dân tham gia tích cực bảo vệ an ninh từ cơ sở đem lại hiệu quả.

Hoạt động tư pháp duy trì. Chính quyền nhận và giải quyết 180/180 đơn các loại, hòa giải thành 170 đơn, hòa giải không thành chuyên cấp trên tiếp tục giải quyết 10 đơn. Các tổ hòa giải ở 3 ấp hoạt động hiệu quả, trong 5 năm đã giải quyết 26/32 đơn, tỷ lệ hòa giải thành đạt 81,25%. Công tác tổ chức tuyên truyền pháp luật trực tiếp với người dân với 132 buổi có trên 5.218 lượt người tham dự.

Chặng đường 5 năm đầy mạnh và hướng đến xây dựng nông thôn mới, bên cạnh những thành quả đạt được, xã Đại Phước vẫn có những hạn chế trên một số lĩnh vực: Thương mại - dịch vụ phát triển chưa tương xứng với tiềm năng và thế mạnh khi địa phương phát triển mang tính chất thị tứ, nối liền các trục giao thông thủy, giao thông bộ nội huyện và liên vùng với Thành phố Hồ Chí Minh. Trên lĩnh vực nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi còn chậm; kinh tế tập thể hình thành song chất lượng hiệu quả chưa cao. Chất lượng hoạt động của phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao còn hạn chế. Trung tâm học tập cộng đồng hoạt động chưa đi vào chiều sâu. Vấn đề giải quyết việc làm còn nhiều khó khăn nhất định do trình độ học vấn, tay nghề của người lao động còn hạn chế. Tình hình tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp, tiến trình đô thị hóa nhanh, gia tăng dân số cơ học.

Trong công tác vận động quần chúng, một số đoàn thể chậm đổi mới phương thức tập hợp hội viên tham gia tổ chức. Sự phối hợp, kết hợp trong thực hiện nhiệm vụ giữa các đơn vị, cơ quan chưa đồng bộ. Đảng bộ xã nhận diện được những hạn chế trong công tác lãnh đạo địa phương thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế và xã hội. Một số cán bộ, đảng viên trong đảng bộ còn vi phạm và chịu kỷ luật ở mức cao. Những hạn chế trong lãnh đạo, thực hiện nhiệm vụ ở địa phương của Đảng bộ xã Đại Phước có những yếu tố khách quan tác động trong một số lĩnh vực: quy hoạch và thực hiện các dự án kéo dài, chưa triển khai

và công tác đền bù, giải tỏa triển khai chậm, đời sống nhân dân xáo trộn, dẫn đến khiếu nại. Nguồn vốn đầu tư trong phát triển hạ tầng kỹ thuật ở địa phương chưa đảm bảo. Sản xuất và chăn nuôi của người dân chưa ổn định bởi giá cả vật tư, nguyên liệu cao, giá nông sản sau thu hoạch thấp... Bên cạnh đó, sự biến động về nhân sự lãnh đạo của tổ chức Đảng, lãnh đạo chính quyền đã tác động đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn. Những nguyên nhân, thực trạng của địa phương qua nhiệm kỳ được Đảng bộ xã phân tích, đánh giá, rút kinh nghiệm: Công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước một số mặt còn lúng túng, chưa sâu sát, thiếu kiên quyết, sự phối hợp giữa các ngành, hệ thống chính trị có lúc thiếu đồng bộ, khối đại đoàn kết toàn dân chưa phát huy cao. Trong nhiệm kỳ, đội ngũ cán bộ chủ chốt trong cấp ủy, chính quyền có sự thay đổi lớn về nhân sự, năng lực lãnh đạo ở một số tổ chức trực thuộc chưa ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ. Vai trò Đảng bộ xã cần được phát huy mạnh mẽ trong sự lãnh đạo toàn diện địa phương và nỗ lực phấn đấu thực hiện phát triển địa phương trong giai đoạn tới.

2. Xây dựng Nông thôn mới, phát triển đô thị (2015 - 2020)

Đại hội Đảng bộ xã Đại Phước lần thứ IV đã xác định phương hướng tổng quát giai đoạn 2015 - 2020: *“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng; Đoàn kết xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh;*

Đảm bảo an sinh xã hội; Chăm lo phát triển kinh tế; Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; Nâng cao chất lượng xã đạt chuẩn quốc gia về Nông thôn mới”¹.

Từ tình hình thực tiễn, Đảng bộ xã đề ra nhiệm vụ trong phát triển cơ cấu kinh tế địa phương theo hướng *Thương mại - dịch vụ - nông nghiệp - công nghiệp, xây dựng* và phấn đấu đến năm 2020, Đại Phước là xã có tỷ trọng thương mại - dịch vụ phát triển. Những chỉ tiêu cụ thể trên từng lĩnh vực được đặt ra để Đảng bộ và nhân dân thực hiện: Thu nhập bình quân đầu người đến cuối năm 2020 đạt 58 triệu đồng trở lên, thu ngân sách trên địa bàn hàng năm vượt chỉ tiêu. Hoàn thành 19/19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới trong năm 2015. Chống tái nghèo, phấn đấu đến năm 2020 hộ nghèo còn dưới 1%. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1%. Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 98,5%. Duy trì chuẩn phổ cập các bậc học đúng độ tuổi và xây dựng trường Trung học cơ sở, trường Mẫu giáo đạt chuẩn quốc gia. Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể được đánh giá TSVM đạt 95%, không có tổ chức yếu kém; tỷ lệ tập hợp quần chúng vào tổ chức đạt trên 88%, trong đó hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam đạt trên 78%, đoàn viên thanh niên đạt 68%. Tỷ lệ đoàn viên, hội viên tham gia sinh hoạt đạt 80% trở lên. Đảng bộ xã giữ vững danh hiệu Đảng bộ từ Trong sạch vững mạnh và cao hơn, trên 80% chi bộ trực thuộc đạt Trong sạch vững mạnh, không có chi bộ yếu, kém; trên 30% chi bộ Trong sạch vững mạnh

1 Văn kiện đại hội Đảng bộ xã Đại Phước lần thứ IV, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

tiêu biểu, phấn đấu 100% đảng viên được đánh giá Hoàn thành nhiệm vụ, có trên 85% đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Tổ chức Đảng, chính quyền, hệ thống chính trị

+ Hoạt động, công tác Đảng

Đại hội lần thứ IV đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đại Phước nhiệm kỳ 2015 - 2020 gồm các đồng chí: Huỳnh Nhật Quang giữ chức Bí thư, Hồ Văn Thắng giữ chức Phó Bí thư và các ủy viên: Phạm Thành Công, Võ Thanh Hoàng, Lê Quang Chính, Cao Hữu Thái, Dương Hồng Thắm, Nguyễn Thị Anh Thư, Phạm Đại Phước. Nhiệm kỳ IV, tổ chức cấp ủy xã Đại Phước có những biến động về nhân sự. Đồng chí Trần Thanh Hoàng được chỉ định tham gia Ban Chấp hành, giữ chức Phó Bí thư từ năm 2018 đến năm 2019 thay cho đồng chí Hồ Văn Thắng (2015 - 2017). Năm 2019, đồng chí Bí thư Huỳnh Nhật Quang được điều đến công tác tại xã Long Tân, đồng chí Trần Thanh Hoàng giữ chức Bí thư đến cuối nhiệm kỳ. Đồng chí Dương Chí Hùng tham gia Ban Chấp hành, giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân (2019 - 2020).

Với trách nhiệm lãnh đạo toàn diện, Đảng bộ xã Đại Phước xác định “*Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng; Đoàn kết xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh*” ngay từ đầu nhiệm kỳ để thực hiện nhiệm vụ xây dựng, phát triển địa phương một cách đồng bộ, mạnh mẽ để đạt được những mục tiêu đề ra. Ngay sau đại hội nhiệm kỳ 2015 - 2020, Đảng ủy xây dựng ban hành quy chế, chương trình làm

việc toàn khóa và định kỳ trong năm, tháng, tuần cụ thể. Nghị quyết ban hành kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế, nhiệm vụ trọng tâm của địa phương. Trong chỉ đạo điều hành luôn tạo sự đoàn kết thống nhất cao, thể hiện rõ ý thức tổ chức kỷ luật, tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo cá nhân phụ trách. Cấp ủy và tổ chức cơ sở trực thuộc từng bước đổi mới và đạt nhiều kết quả tích cực, tập trung thực hiện cuộc vận động xây dựng chính đốn đảng trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện đạo đức cách mạng tiếp tục duy trì xuyên suốt. Học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, đường lối, chính sách của đất nước luôn có trên 99% đảng viên và 80% đoàn viên, hội viên. Đảng bộ và các chi bộ thực hiện tốt Chỉ thị 05 của Trung ương về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”¹, tạo nên sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và thực hiện nhiệm vụ. Công tác tổ chức cán bộ đã tạo được sự chuyển biến về nhận thức và cách làm, thể hiện qua cụ thể hóa nghị quyết TW 5 (khóa X) về “Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị”; nghị quyết Hội nghị TW 6 (khóa X) về “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ đảng viên” thành chương trình hành động. Ban

1 Ngày 15-5-2016, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ký ban hành Chỉ thị 05-CT/TW về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”...

Chấp hành Đảng bộ xã giữ được vai trò hạt nhân chính trị, trung tâm đoàn kết, phát huy trách nhiệm của tập thể về công tác cán bộ. Công tác tuyển dụng, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng, luân chuyển, kiểm tra, quản lý và thực hiện chính sách đối với cán bộ thực hiện theo quy định, quy trình. Hàng năm tất cả cán bộ, đảng viên đều được đánh giá, phân loại.

Công tác cán bộ được quan tâm củng cố, thực hiện luân chuyển thay đổi các chức danh chủ chốt trong tổ chức đảng, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân, mặt trận và các đoàn thể. Quy hoạch cán bộ nguồn thực hiện tốt và bổ sung quy hoạch cán bộ đối với giai đoạn 2020 - 2025. Các chi bộ trực thuộc tổ chức thành công đại hội. Nguồn đào tạo bồi dưỡng đối với đội ngũ kế cận đảm bảo đạt chuẩn theo yêu cầu về trình độ chính trị, chuyên môn. Cán bộ, đảng viên được tạo điều kiện học tập, bồi dưỡng về chính trị (có 3 đảng viên học cao cấp, 8 đảng viên học trung cấp, 18 đảng viên học sơ cấp), chuyên môn (5 đồng chí học cử nhân, 2 đồng chí trung cấp công an, 2 đồng chí trung cấp quân sự) và nghiệp vụ (105 lượt).

Đảng ủy xây dựng kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát tổ chức, cấp ủy viên, đảng viên, trên nhiều mặt theo quy định (chấp hành điều lệ, nghị quyết, chỉ thị và đạo đức lối sống, thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú, trách nhiệm của người đứng đầu tổ chức cơ quan, đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí...). Ủy ban kiểm tra Đảng ủy thực hiện tốt chức năng độc lập và phối hợp với tổ chức đảng cấp huyện trong thực hiện xử lý kỷ luật. Mặc dù có

những kết quả tốt trong nỗ lực phấn đấu, rèn luyện của cấp ủy, Ban Chấp hành và đa số đảng viên nhưng vẫn có một số trường hợp bị xử lý kỷ luật do những vi phạm (khiển trách 1 cá nhân do buông lỏng trong lãnh đạo quản lý đất đai, 2 vi phạm sinh con thứ 3 và cảnh cáo 1 cá nhân do không tham mưu kịp thời trong công tác quản lý đất công). Qua công tác kiểm tra, giám sát đã góp phần giữ nghiêm kỷ luật, ngăn ngừa vi phạm và giữ sự đoàn kết thống nhất, thực hiện dân chủ trong đảng. Hàng năm, cấp ủy đều tổ chức tổng kết và xây dựng nghị quyết chuyên đề về công tác phát triển đảng viên và trong nhiệm kỳ đã kết nạp được 47 đảng viên mới. Đến năm 2020, Đảng bộ xã Đại Phước có 9 chi bộ, gồm 191 đảng viên.

+ Bộ máy chính quyền

Hội đồng nhân dân tiếp tục phát huy vai trò và nâng cao chất lượng hoạt động, thực hiện tốt giám sát trong phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng. Trên cơ sở phân tích tình hình, Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2016 - 2021 ban hành 58 nghị quyết, nội dung bám sát chủ trương nhiệm vụ của Đảng bộ xã, phù hợp với nhiệm vụ phát triển địa phương. Trong nhiệm kỳ, hội đồng tổ chức tiếp xúc 74 đợt với tổ đại biểu Quốc hội, đại biểu cấp tỉnh, huyện, xã với 5.129 lượt cử tri tham dự. Những vấn đề cử tri địa phương quan tâm trong các lĩnh vực được các cấp giải trình và đề xuất các ngành hữu quan giải quyết. Thường trực và các ban tổ chức giám sát 23 cuộc và kết hợp với cấp huyện giám sát công tác quản lý hành chính nhà nước trên

địa bàn. Nhân sự trong bộ máy chính quyền xã được sắp xếp và bố trí hợp lý. Điều hành quản lý nhà nước của địa phương được xây dựng kế hoạch. Hàng năm, chính quyền hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng do huyện giao, phát huy được vai trò quản lý, tích cực cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Quy chế dân chủ được thực thi, vận dụng phản ánh qua nhiều hoạt động công khai bộ thủ tục hành chính, các khoản thu phí, lệ phí, tạo thuận lợi cho tổ chức, nhân dân trong việc giám sát đối với các cơ quan nhà nước. Bộ phận cơ chế “một cửa” nhận và giải quyết 24.087/24.087 hồ sơ trên tất cả các lĩnh vực (tỷ lệ 100%). Trong quá trình hoạt động, ủy ban nhân dân thực hiện tốt quy chế phối hợp, tạo điều kiện mặt trận, đoàn thể giám sát xây dựng chính quyền. Bộ máy chính quyền được sắp xếp theo tinh gọn, đáp ứng tiêu chuẩn và vị trí việc làm. Đội ngũ cán bộ được tạo điều kiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp và tạo nguồn quy hoạch phát triển.

+ Hệ thống chính trị, đoàn thể

Khối đại đoàn kết toàn dân tộc của Đại Phước tiếp tục được mở rộng và gắn kết chặt chẽ, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân từng bước được nâng lên. Liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức không ngừng được tăng cường và phát huy, giữ vai trò nền tảng trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã. Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo Khối vận, Mặt trận Tổ quốc và các

đoàn thể đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động. Vai trò của mặt trận, các đoàn thể được phát huy, phong trào hành động cách mạng đi vào chiều sâu. Những nghị quyết, quyết định, quy định quan trọng của Đảng: “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”, Quy chế giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội”, “Quy định về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên”¹, “Về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị- xã hội” được quán triệt trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên. Công tác vận động quần chúng gắn với cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” được đẩy mạnh, tạo nên sự nhất trí cao và ý thức trách nhiệm chung trong tập hợp quần chúng nhân dân. Đội ngũ cán bộ chủ chốt của hệ thống chính trị, đoàn thể được chuẩn hóa 100% trình độ chuyên môn, chính trị từ trung cấp đến đại học. Chất lượng hoạt động, các phong trào thi đua yêu nước được nhân dân hưởng ứng với sự vào cuộc mạnh mẽ trong vận động, tuyên truyền của hệ thống chính trị. Trong nhiệm kỳ, Khối vận tham mưu cho Đảng ủy tổ chức 07 cuộc đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy,

1 Ngày 2-2-2018 của Ban Chấp hành Trung ương ban hành “Quy định về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên” (Quy định số 214-QĐ/TW).

chính quyền với nhân dân, kết quả có 856 lượt người tham dự, có 58 ý kiến đóng góp hữu ích cho địa phương trên nhiều lĩnh vực cần quan tâm, giải quyết. Mặt trận xã tổ chức 7 đợt giám sát về thực hiện giao thông nông thôn, xây dựng sửa chữa trường học, thực hiện chế độ gia đình chính sách, hộ nghèo, thực hiện nghĩa vụ quân sự. Nhiều phong trào được tổ chức đoàn thể phát động, đi vào chiều sâu, có tác động tích cực; gồm: phong trào “Xây dựng cán bộ, công chức trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu” của công đoàn xã; “Nông dân tham gia xây dựng nông thôn mới nâng cao” và “Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi” của Hội Nông dân; “Phụ nữ tích cực học tập, lao động, sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” của Hội Liên hiệp Phụ nữ; “4 đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp” và “4 xung kích, tình nguyện phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ tổ quốc” của Đoàn Thanh niên; “Cựu Chiến binh gương mẫu” của Hội Cựu Chiến binh; “Mỗi tổ chức, mỗi cá nhân gắn với một địa chỉ nhân đạo” của Hội Chữ thập đỏ; “Toàn xã hội chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi”, “Tuổi cao gương sáng” của Hội Người cao tuổi; “Xây dựng gia đình, dòng họ hiếu học” của Hội Khuyến học; “Vì tiếng cười trẻ thơ” của Hội thân nhân kiều bào xã¹. Những gương người tốt điển hình trong các phong trào của địa phương được nêu gương, khen thưởng kịp thời: ông Trần Văn Bền (Tur Trên) có thành tích giúp đỡ hộ nghèo, hỗ trợ công trình giao thông nông thôn, ông Trương Tánh là thầy

¹ Từ tháng 4-2016, Hội Thân nhân kiều bào xã cấp phát suất ăn sáng hàng ngày cho học sinh nghèo tại Trường Tiểu học Đại Phước với số tiền trên 150 triệu đồng.

thuốc khám chữa bệnh, cấp thuốc miễn phí cho người nghèo, bà Huỳnh Thị Thanh Tùng giúp đỡ học sinh khó khăn...

Mặt trận của địa phương xây dựng kế hoạch tham gia xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao xã hội hóa giao thông được 12 tuyến đường với kinh phí hơn 4 tỷ đồng (người dân đóng góp gần 1 tỷ đồng). Các tổ chức, mạnh thường quân đóng góp chăm lo sự nghiệp giáo dục, trao tặng học bổng cho học sinh nghèo 102 triệu. Khối dân vận kết hợp đoàn thể vận động nhân dân tham gia mô hình “Tuyến đường nông thôn mới “Sáng - xanh - sạch - đẹp”, thấp sáng 23 ngõ hẻm, trồng cây xanh, cây cảnh tạo mỹ quan đường giao thông. Thông qua các phong trào hành động, đoàn thể của xã Đại Phước tập hợp 1.280 quần chúng vào tổ chức, nâng tổng số đoàn viên, hội viên đạt 7.140 người (tỷ lệ 91,84% đối tượng tập hợp); trong đó, có 4.048 hội viên nòng cốt (tỷ lệ 56,69%). Hàng năm, Khối vận, mặt trận và các đoàn thể được xếp loại trong sạch vững mạnh. Sự hoạt động năng nổ của các tổ chức trong mặt trận đã đem lại hiệu quả cao trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, tích tích cực trong phát động phong trào ở địa phương.

- Lĩnh vực kinh tế

Xã Đại Phước chú trọng và ưu tiên trong các chính sách, đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế theo cơ cấu Thương mại - dịch vụ - nông nghiệp - công nghiệp, xây dựng. Đến năm 2020, cơ cấu này đã chuyển dịch đúng hướng và đạt được những mục tiêu đặt ra. Thương mại - dịch vụ chiếm tỷ lệ từ 70% thì đến

năm 2020 đạt 75% trong cơ cấu kinh tế. Sự phát triển này có những thuận lợi từ vị trí địa lý và sự hình thành khu chợ và khu phố thương mại xã đã đầu tư trong giai đoạn trước. Một số dịch vụ du lịch phát triển trên khai thác tiềm năng sinh thái đặc trưng, thu hút khách du lịch, tạo nên nguồn cung và cầu, tăng mạnh các dịch vụ đáp ứng. Cù lao Ông Cò với vị thế độc đáo trên địa bàn xã được quy hoạch với dự án cao cấp sân golf, cảnh quan sông nước tạo điều kiện dịch vụ phát triển cao cấp. Bên cạnh đó, xã là điểm trung chuyển các nguồn lao động đi và đến các nơi làm việc nhiều nên hình thành dịch vụ xe đưa rước, cung ứng nhu cầu vận tải. Sản xuất tiểu thủ công nghiệp tiếp tục phát triển, với các ngành nghề dân dụng, gia dụng hỗ trợ trong sinh hoạt, sản xuất, tiêu dùng của nhân dân địa phương.

Năm 2020, quy hoạch dự án chiếm một phần lớn diện tích đất trên địa bàn, diện tích sản xuất nông nghiệp còn 120ha, giảm từ 17% xuống còn 10% trong cơ cấu kinh tế. Nông nghiệp đạt hiệu quả trong sản lượng, năng suất thu hoạch từ chính sách và áp dụng khoa học kỹ thuật, công tác phòng ngừa dịch bệnh thực hiện tốt. Từ nguồn ngân sách huyện đầu tư và khen thưởng xã đạt nông thôn mới, xã thực hiện hệ thống tuyến mương thoát nước và xây dựng tuyến đê bao chống triều cường xâm nhập mặn khu vực Vàm Ô - Bến Cộ dài 1.800m.

Hệ thống cơ sở vật chất cầu, đường, trường, trạm, chợ, các thiết chế văn hóa của địa phương được khàng trang từ nguồn tập trung đồng bộ trong xây dựng nông thôn mới: xây dựng mới trường Mầm non, sửa chữa nâng cấp trường Trung học cơ

sở, trường Tiểu học với kinh phí trên 75 tỷ đồng. Ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí trong phong trào xã hội hóa giao thông nông thôn góp phần quan trọng trong xây dựng, nâng cấp giao thông trên địa bàn xã: Xã làm mới 4 con đường; nâng cấp, sửa chữa 11 tuyến đường (huyện 3 tuyến, xã 8 tuyến) dài gần 3,5km với kinh phí thực hiện 3,2 tỷ đồng. Công tác vệ sinh môi trường được quan tâm thực hiện với việc hình thành các tổ hợp tác, thu gom rác thải sinh hoạt tập trung qua hợp tác xã dịch vụ môi trường Đại Tiến. Người dân được vận động đăng ký thực hiện thu gom rác thải trên 99% số hộ. Chính quyền địa phương phát động 20 đợt ra quân vệ sinh môi trường được nhiều tầng lớp nhân dân, tổ chức đoàn, hội hưởng ứng, thu gom trên 15 tấn rác thải.

Công tác quy hoạch được thực hiện với nhiều dự án; tiêu biểu với 5 dự án với tổng diện tích thu hồi 43,75ha gồm: Dự án mở rộng nhà máy nước (0,25ha), Công ty cổ phần đầu tư Bái Tử Long (8ha), Khu tái định cư Đại Lộc 2 (5,5ha), Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thảo Điền (27ha), Công ty Nhơn Thành (3ha). Ngoài ra, một số địa điểm được giới thiệu đầu tư cho một số doanh nghiệp: Công ty Tín Nghĩa (130ha), Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Hai Dung (55ha), Công ty Bảo Cường (96ha), Công ty Đất Ngọc (4,5ha), Công ty Gia Bảo (4,6ha) và dự kiến Khu hành chính xã (5ha). Trong quy hoạch của xã Đại Phước, áp Cù lao Ông Cò được giải tỏa trắng dân cư để đầu tư các dự án quy hoạch cao cấp.

Ngân sách của địa phương qua thu chi nghĩa vụ trên các lĩnh vực hàng năm đều đạt, vượt chỉ tiêu và điều hành thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cân đối đảm bảo chi thường xuyên, phục vụ các nhiệm vụ chính trị theo kế hoạch.

Trong nhiệm kỳ, tỷ trọng thương mại - dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp tăng dần, tỷ lệ lao động nông nghiệp giảm và xây dựng phát triển trên cơ sở quy hoạch. Kinh tế địa phương tăng trưởng ổn định, cơ cấu chuyển dịch đúng định hướng.

- Lĩnh vực văn hóa, xã hội

Hoạt động văn hóa, thể dục thể thao phát triển, công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, giải quyết việc làm, giảm nghèo đạt được những kết quả quan trọng, đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ nét. Đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân được nâng lên, các hoạt động văn nghệ, thể thao phong phú, đa dạng với nhiều hội thi, hội thao được tổ chức, phục vụ nhân dân trong dịp lễ, tết, sự kiện chính trị. Các phong trào trong xây dựng văn hóa: “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Xây dựng ấp văn hóa, gia đình văn hóa, cơ quan văn hóa” đi vào chiều sâu, tác động tích cực. Trong đó, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” được cụ thể hóa bằng các nội dung xây dựng: Ấp văn hóa; Gia đình văn hóa lồng ghép với chương trình 04 giảm ở khu dân cư; Xây dựng “Xã văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao; Mô hình nhà trọ văn hóa được thành lập, hoạt động hiệu quả. 2/3 ấp duy trì đạt chuẩn Ấp

văn hóa (ấp Cù lao Ông Cò giải tỏa dân cư). Số hộ đạt chuẩn Gia đình văn hóa tăng dần từng năm, tỷ lệ 99,78% số hộ dân. Ngày hội “Đại đoàn kết toàn”, “Quần chúng tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc” đem lại ý nghĩa và hiệu quả gắn kết nhân dân tham gia xây dựng, nâng cao trách nhiệm với địa phương. Nhiều năm liền xã Đại Phước được công nhận là xã lành mạnh không có tệ nạn mại dâm. Hoạt động thể thao được duy trì, phát động trong nhân dân. Những giải thi đấu, giao hữu về thể thao ở xã, ấp tổ chức và tham gia hội thao cấp huyện. Toàn xã có 47% số dân tham gia luyện tập thể dục thể thao thường xuyên. Trung tâm văn hóa xã, Nhà văn hoá ấp hoạt động tích cực, phục vụ nhu cầu cho người dân. Đài truyền thanh xã duy trì hoạt động, đảm bảo nguồn thông tin đến nhân dân.

Sự nghiệp giáo dục chuyển biến tích cực, thực hiện tốt công tác dạy và học, đẩy mạnh chủ trương xã hội hóa giáo dục, huy động được nhiều nguồn lực đầu tư cho giáo dục, tập trung nâng cao chất lượng học tập đi đôi với giáo dục đạo đức cho học sinh. Đội ngũ thầy cô giáo đều được chuẩn hóa cơ bản đạt chuẩn và trên chuẩn. Cơ sở vật chất trường lớp, trang thiết bị được tập trung đầu tư: Trường Mầm non được xây mới, trường Tiểu học, Trung học cơ sở được nâng cấp; 3 trường đều đạt chuẩn quốc gia. Chất lượng giảng dạy nâng cao với việc ứng dụng công nghệ thông tin. Những thành quả tiêu biểu: Tỷ lệ huy động học sinh ra lớp hàng năm đạt 100% và tỷ lệ học sinh tốt nghiệp năm sau cao hơn năm trước. Số lượng học sinh giỏi cấp huyện, tỉnh đều tăng. Học sinh khá, giỏi đạt tỷ lệ 52,7%, học sinh bỏ học,

học sinh lưu ban giảm từ 0,8% năm 2015 xuống còn dưới 0,3% năm 2020. Xã Đại Phước được công nhận hoàn thành phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi. Công tác phổ cập được công nhận và duy trì ở 3 cấp học; trung tâm học tập cộng đồng thường xuyên duy trì hoạt động, công tác khuyến học khuyến tài được chú trọng. Hội khuyến học trong 5 năm qua xây dựng và ra mắt 51 tổ khuyến học. Sinh viên, học sinh khó khăn được trao học bổng và xây dựng nhà khuyến học với số tiền trị giá trên 2 tỷ đồng. Trung tâm học tập cộng đồng hoạt động có nhiều tiến bộ, hàng năm mở các lớp tuyên truyền pháp luật, giáo dục giới tính, tập huấn khuyến nông, các lớp võ thuật trên 1.200 lượt người tham gia. Năm 2017, Tập thể Trường Tiểu học được Thủ tướng chính phủ tặng Bằng khen. Năm 2019, Trường Trung học cơ sở của xã được nhận danh hiệu Lá cờ đầu ngành Giáo dục tỉnh Đồng Nai.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được thực hiện tốt, các chương trình y tế quốc gia, y tế cộng đồng, cơ sở vật chất, trang thiết bị vật tư được đầu tư nâng cấp. Trạm y tế có biên chế bác sĩ ổn định, mạng lưới y tế, cộng tác viên y tế áp dụng hoạt động đạt hiệu quả, đảm bảo đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ phòng bệnh và khám chữa bệnh cho nhân dân. Công tác chăm sóc bà mẹ, trẻ em và kế hoạch hóa gia đình, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em đạt chỉ tiêu.

Chính sách xã hội được duy trì thường xuyên, theo đúng chế độ, kịp thời. Nhiều hoạt động của các cấp ủy, chính quyền

và hệ thống chính trị, đoàn hội trong công tác thăm hỏi, chăm sóc, tặng quà đối tượng, gia đình chính sách. Trên địa bàn xã không còn hộ chính sách thuộc diện nghèo. Con em các gia đình chính sách đều được hưởng các chế độ ưu đãi của nhà nước, người tàn tật, đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em mồ côi được chăm lo giúp đỡ kịp thời. Công tác giảm nghèo được triển khai thực hiện bằng nhiều giải pháp và đạt nhiều kết quả. Nguồn quỹ Vì người nghèo được vận động với kinh phí mỗi năm tăng, hỗ trợ tích cực trong thực hiện chính sách của địa phương. Thông qua các phong trào đoàn kết tham gia phát triển kinh tế, tích cực giúp nhau giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống, khuyến khích làm giàu chính đáng có hơn 247 lượt hộ nghèo, hộ khó khăn được các hộ khá, hộ giàu cho vay không tính lãi với số tiền 328 triệu đồng. Cùng với sự hỗ trợ của nhà nước, các cấp, các ngành đã hỗ trợ, khuyến khích hộ nghèo tích cực làm kinh tế gia đình, tăng thu nhập. Những hộ nghèo, khó khăn về nhà ở được trao nhà tình thương. Tỷ lệ hộ nghèo của địa phương từ 1,67% năm 2015 xuống còn 0,21% năm 2020. Chính quyền địa phương giới thiệu việc làm và thực hiện các giải pháp lồng ghép hỗ trợ vay vốn của ngân hàng, vốn vay ủy thác của các đoàn thể, giải quyết cho hơn 1.500 lao động có việc làm ổn định, ổn định đời sống. Các tầng lớp nhân dân, không phân biệt dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo được vận động, phát huy tinh thần đoàn kết, chung tay, góp sức xây dựng địa phương.

- Lĩnh vực quốc phòng, an ninh

Lực lượng quân sự xã duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, tổ chức thực hành diễn tập và chủ động điều chỉnh bổ sung kế hoạch phòng thủ và phương án tác chiến phù hợp với điều kiện đặc điểm tình hình địa phương. Hàng năm thực hiện tốt việc xây dựng huy động lực lượng dự bị động viên tham gia huấn luyện đạt 100% quân số. Lực lượng dân quân được xây dựng vững mạnh, rộng khắp, đạt 1,2% trên dân số, được huấn luyện thường xuyên. Tuyển quân hàng năm của xã luôn đạt chỉ tiêu và chất lượng nâng cao. Cấp ủy, chính quyền và đoàn thể cùng phối hợp thực hiện chính sách hậu phương quân đội. Công tác dân vận của lực lượng vũ trang được tổ chức với nhiều hình thức đa dạng, chung tay làm đường giao thông, bảo vệ môi trường, thăm hỏi cựu chiến binh, gia đình chính sách... mang ý nghĩa và phát huy tình quân, dân.

Lực lượng công an xã triển khai phát động phong trào thi đua trong công tác đảm bảo trật tự, an toàn xã hội của địa phương với 2 phong trào tiêu biểu: Vì An ninh Tổ quốc, Học tập thực hiện 6 điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân và Công an nhân dân vì nước quên thân vì dân phục vụ. Cán bộ, chiến sĩ quán triệt đường lối chính sách trong tình hình mới của đất nước và nâng cao trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ. Các phương án phòng chống tội phạm trong lứa tuổi thanh thiếu niên, các biện pháp lập lại trật tự trên lĩnh vực an toàn giao thông được triển khai hiệu quả góp phần trong đảm bảo an ninh

chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Lực lượng công an nắm bắt thông tin kịp thời, đấu tranh và chủ động phòng ngừa, kiềm chế sự gia tăng đối với một số loại tội phạm nguy hiểm, tội phạm ma túy và tai nạn giao thông, phạm pháp hình sự. Trong 5 năm, ở địa phương xảy ra 89 vụ phạm pháp hình sự, 83 vụ vi phạm giao thông. Xã phát động 142 đợt quần chúng tham gia bảo vệ an ninh, Tổ quốc và nhận 89 nguồn tin có giá trị, giúp công an điều tra làm rõ 46 vụ thu hồi tài sản trả lại cho người bị hại trị giá trên 480 triệu đồng. Hàng năm, xã tổ chức ngày hội quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, tuyên dương và nhân rộng những cá nhân điển hình. Mô hình Tổ tự quản về an ninh trật tự hoạt động hiệu quả.

Chính quyền thực hiện công tác tiếp dân, ghi nhận ý kiến, nguyện vọng theo quy định, tiếp 194 lượt công dân, (trong đó, chủ tịch tiếp 68 lượt, cán bộ tư pháp tiếp 126 lượt). Qua các đợt tiếp dân, giúp chính quyền nắm bắt được vấn đề, xác minh hòa giải kịp thời không để tồn đọng kéo dài và không có đơn vượt cấp. Tổng số đơn nhận và giải quyết 23/23 đơn các loại, hòa giải thành 20 đơn (tỷ lệ 87%), hòa giải không thành chuyển cấp trên tiếp tục giải quyết 3 đơn. Tổ hòa giải ở địa bàn áp hoạt động hiệu quả. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật triển khai sâu rộng với sự phối hợp của nhiều đơn vị, cơ quan, hội đoàn có trên 4.420 lượt người tham dự. Công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng được Đảng bộ tập trung lãnh đạo đạt kết quả tích cực. Trong 5 năm qua không có cán bộ vi phạm phải bị xử lý kỷ luật liên quan đến tham nhũng, lãng phí.

Lực lượng an ninh, quân sự và mặt trận, đoàn hội thực hiện ký kết liên tịch vận động quần chúng tham gia phòng chống tội phạm, bảo vệ an ninh Tổ quốc, củng cố nâng chất lượng tổ an ninh trật tự ở địa bàn dân cư.

*

Những nỗ lực của Đảng bộ và quần chúng nhân dân đã đem lại những kết quả trong chặng đường xây dựng nông thôn mới của địa phương. Trên cơ sở kế thừa từ khi xây dựng của nhiệm kỳ 2010 - 2015, năm 2016 xã Đại Phước được tỉnh công nhận đạt chuẩn Nông thôn mới. Phát huy thành quả này, xã Đại Phước nỗ lực và phấn đấu hoàn thành đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao vào năm 2018. Qua triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thì các cơ sở hạ tầng điện, đường, trường, trạm, chợ, trung tâm văn hóa được tập trung đầu tư đồng bộ tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế phát triển, cơ sở vật chất, hạ tầng từng bước được cải thiện theo hướng tích cực, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng cao. Đây là thành quả lớn để xã Đại Phước phát triển theo hướng bền vững, là niềm tự hào và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đảng bộ xã nhận diện những hạn chế, tồn tại trong quá trình lãnh đạo từ những yếu tố cả chủ quan, khách quan: Trong hoạt động của nhà nước, công tác quản lý đất đai, quy hoạch, xây dựng chưa chặt chẽ, xảy ra trường hợp lấn chiếm đất công, xây dựng trái phép. Tình trạng lấn chiếm hành lang, lộ giới gây cản trở ùn tắc giao thông cục bộ chưa

giải quyết triệt để. Tình hình an ninh, xã hội tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, vẫn còn những hạn chế trong công tác phòng ngừa. Chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị, đoàn thể chưa phát huy triệt để ngang tầm với nhiệm vụ, phản biện xã hội chưa đi vào chiều sâu. Trong đội ngũ đảng viên vẫn còn những trường hợp vi phạm phải xử lý kỷ luật.

Bước vào giai đoạn mới, Đảng bộ xã Đại Phước đúc kết những bài học kinh nghiệm: Cùng cố năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, xây dựng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu. Tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong cấp ủy, phát huy dân chủ, thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, giữ vững kỷ luật, kỷ cương. Duy trì nghiêm túc việc tự phê bình và phê bình, quan tâm công tác xây dựng Đảng gắn với Cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Đảng bộ xã làm tốt công tác cán bộ, rèn luyện đội ngũ đảng viên đủ bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Vận dụng đường lối, chủ trương, chính sách một cách năng động sáng tạo phù hợp với tình hình thực tế địa phương, mang tính khả thi cao. Đảng bộ xã thông qua bộ máy nhà nước, hệ thống chính trị phải gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, dựa vào dân, chăm lo bảo vệ lợi ích chính đáng và tập trung giải quyết kịp thời những bức xúc ở địa bàn khu dân cư, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân ở cơ sở thực sự vững mạnh. Tăng cường, nâng cao hiệu quả

hoạt động kiểm tra, giám sát trong tổ chức, đảng viên để khắc phục những hạn chế, xây dựng tổ chức, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch vững mạnh.

3. Quy hoạch và định hướng phát triển bền vững (2020 - 2025)

Trên cơ sở những thành tựu đạt được, đặc biệt thành quả xây dựng Nông thôn mới, Đảng bộ và nhân dân xã Đại Phước hướng đến mục tiêu phát triển bền vững trong xu thế của cả huyện Nhơn Trạch, trong định hướng quy hoạch của tỉnh Đồng Nai và tầm nhìn mở rộng về phía Đông của đô thị Thành phố Hồ Chí Minh.

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đại Phước nhiệm kỳ V (2020 - 2025) do đồng chí Trần Thanh Hoàng làm Bí thư, Dương Chí Hùng - Phó Bí thư và các ủy viên: Phạm Thành Công, Nguyễn Thị Anh Thư, Trần Nam Hải, Trần Minh Hoàng, Trần Văn Hải, Đặng Đình Bình, Lê Huỳnh Anh, Phạm Đại Phước, Nguyễn Thành Phi. Đảng bộ xã Đại Phước xác định mục tiêu: *“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng; Đoàn kết xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh; Chăm lo phát triển kinh tế; Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; Nâng cao chất lượng xã đạt chuẩn quốc gia nông thôn mới nâng cao, tiến tới xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu”*¹.

1 Đảng bộ xã Đại Phước (2020), Tài liệu Báo cáo chính trị tại đại hội nhiệm kỳ V, giai đoạn 2020 - 2025, Văn phòng Đảng ủy xã Đại Phước.

Đảng bộ xã Đại Phước tiếp tục lãnh đạo thực hiện xây dựng theo hướng cơ cấu kinh tế “*Thương mại - Dịch vụ - Tiểu thủ công nghiệp - Nông nghiệp*”. Mục tiêu phấn đấu đến năm 2025, xã Đại Phước là xã có tỷ trọng thương mại - dịch vụ ở mức độ cao, từng bước phát triển hệ thống dịch vụ dựa trên thế mạnh và tiềm năng của xã; tập trung chuyển đổi nông nghiệp theo định hướng sản xuất nông nghiệp đô thị, đẩy mạnh phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, tạo thêm việc làm mới cho người lao động, từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy cao độ quyền làm chủ của nhân dân, ngăn chặn có hiệu quả tệ nạn tham nhũng, quan liêu, lãng phí; đẩy lùi tiêu cực, bài trừ các tệ nạn xã hội. Tích cực thực hiện cải cách bộ máy hành chính nhà nước, tăng cường hiệu lực, hiệu quả vai trò quản lý nhà nước, xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Phát huy những kết quả trên từng lĩnh vực, đại hội Đảng bộ khóa V đề ra những mục tiêu cụ thể và các giải pháp thực hiện.

- Xây dựng Đảng bộ và các chi bộ trực thuộc vững mạnh cả ba mặt “*chính trị, tư tưởng và tổ chức*”. Tiếp tục thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng, thường xuyên giáo dục chính trị, tư tưởng, quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Thực hiện công tác quy hoạch và đào tạo cán bộ, phấn đấu luôn giữ vững 100% cán bộ, đảng viên thuộc diện quy hoạch và nguồn dự bị đảm bảo đạt chuẩn, trên chuẩn theo quy định. Công tác quy

hoạch cán bộ gắn với đào tạo, bổ nhiệm, luân chuyển phù hợp. Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng bộ ngang tầm với nhiệm vụ đề ra. Thực hiện nghiêm các nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình xây dựng Đảng bộ thật sự trong sạch vững mạnh.

Đối với chính quyền, Đảng ủy xã chỉ đạo nâng cao chất lượng đại biểu và hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hội đồng nhân dân, tăng cường vai trò trong lãnh đạo, kiểm tra, giám sát hoạt động của hệ thống chính quyền. Với bộ máy nhà nước, tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, kiện toàn hoạt động, bộ phận “một cửa” giải quyết nhanh, gọn thủ tục hành chính cho nhân dân. Tổ chức tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, đảng viên và nhân dân và giải quyết đơn từ khiếu nại của công dân nhanh chóng, kịp thời.

Hệ thống chính trị, đoàn thể kiện toàn tổ chức, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, tập hợp lực lượng nhân dân trong khối đại đoàn kết. Tăng cường mối quan hệ mật thiết, chặt chẽ giữa tổ chức đảng và chính quyền. Động viên đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước. Đa dạng hóa các hình thức tập hợp, mở rộng và đẩy mạnh các cuộc vận động toàn dân đồng thuận, chung sức thực hiện thắng lợi nhiệm vụ. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ trực tiếp của nhân dân theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát”.

- Về thương mại - dịch vụ, tăng cường biện pháp tiêu thụ nông sản, hàng hóa cho nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án du lịch sinh thái, xây dựng các khu dân cư phù hợp với quy hoạch. Đồng thời, khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển sản xuất, kinh doanh, tập trung cho kinh tế hợp tác. Trên địa bàn xã, hình thành các loại hình hợp tác xã thương mại - dịch vụ đa ngành nghề (vận tải, cung ứng vật tư trang thiết bị). Từng bước nâng cao tỷ trọng thương mại dịch vụ trong cơ cấu kinh tế địa phương.

- Đối với nông nghiệp, tài nguyên môi trường, vận động nhân dân tận dụng diện tích nông nghiệp sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao. Thực hiện tốt việc tuyên truyền để áp dụng khoa học, định hướng giống cây trồng, vật nuôi, quan tâm và kịp thời phòng ngừa dịch bệnh, hướng đến hiệu quả kinh tế cao.

- Quản lý tốt đất đai, bảo vệ môi trường, khai thác, sử dụng tài nguyên hiệu quả, trọng tâm sản lượng cát, nguồn nước. Tranh thủ các nguồn vốn đầu tư xây dựng, mở rộng cơ sở hạ tầng, phúc lợi: cơ sở công, hệ thống đường giao thông, trường học các cấp. Tập trung thu có hiệu quả các nguồn thu xã hội hóa, bảo đảm ngân sách điều tiết cho hoạt động.

- Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, tiếp tục nâng cao chất lượng, đẩy mạnh chủ trương xã hội hóa, đầu tư xây dựng cơ sở

vật chất phục vụ dạy và học. Đảm bảo chất lượng giáo viên các cấp đạt chuẩn. Duy trì vững chắc kết quả phổ cập ở 3 cấp học đúng độ tuổi.

- Nâng cao chất lượng và đa dạng hóa hoạt động văn hóa, thông tin và thể thao, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ cho người dân. Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước hoạt động văn hóa, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn xã hội. Phấn đấu đạt tỷ lệ cao trong xây dựng đời sống văn hóa, vận động nhân dân tham gia phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

- Quan tâm các hoạt động y tế, phấn đấu xây dựng cơ sở và nhân lực đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho người dân. Duy trì hiệu quả và kịp thời các công tác phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm. Thực hiện tốt công tác kế hoạch hóa gia đình, hạ tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1%.

- Lĩnh vực lao động, thương binh xã hội: Thực hiện các biện pháp đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động địa phương. Chăm lo tốt cho các đối tượng chính sách, thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người có công. Tiếp tục phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo thấp hơn tiêu chí của tỉnh.

- Giữ vững thế trận an ninh, quốc phòng toàn dân. Kiện toàn bộ máy chỉ huy lực lượng công an, quân sự. Hoàn thành chỉ tiêu giao quân hàng năm. Đảm bảo dân quân cấp xã, áp về

lực lượng đạt 1,33% so với dân số, giáo dục chính trị, huấn luyện, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ hiệu quả. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Đẩy mạnh hoạt động của tổ nhân dân, đội dân phòng, mạng lưới công an, đảm bảo trật tự xã hội.

KẾT LUẬN

Cho đến đầu nhiệm kỳ V (2020 - 2025), Đảng bộ xã Đại Phước đã đạt những thành quả quan trọng trong xây dựng, phát triển địa phương. Dấu ấn được thể hiện qua sự chung tay, góp sức từ khối đại đoàn kết toàn dân, sự lãnh đạo của cấp ủy, quản lý điều hành của nhà nước trong thực hiện mục tiêu quốc gia: được công nhận Nông thôn mới (năm 2016) và hoàn thành khá sớm mục tiêu phấn đấu Nông thôn mới nâng cao (năm 2018). Thành tựu này là kết quả của một chặng đường nỗ lực không ngừng và là niềm tự hào của Đảng bộ, nhân dân xã Đại Phước trong tiến trình xây dựng quê hương theo mục tiêu của Đảng: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Trong truyền thống văn hóa, xã Đại Phước được thành lập với những thôn làng xưa trong quá trình khai khẩn vùng đất Nhơn Trạch, Đồng Nai. Qua những thời kỳ, cộng đồng các cư dân đã đến sinh sống, góp phần tạo nên những sắc thái văn hóa đa dạng. Với đặc điểm địa lý của vùng sông nước hạ lưu sông Đồng Nai, những cư dân xã Đại Phước đã linh hoạt, thích nghi với môi trường tự nhiên, khai thác nguồn lợi từ canh tác lúa nước với cánh đồng Bến Cộ, Cù lao Ông Cò, đánh bắt thủy

sản trên sông Phước Lý, sông Cái... Nguồn tri thức của cộng đồng trong sinh kế và các thiết chế tín ngưỡng, tôn giáo được xây dựng... trở thành những giá trị di sản, xuyên chảy trong đời sống tinh thần của cư dân. Đồng thời, là điểm giao thoa, kết nối qua đường thủy, đường bộ, xã Đại Phước trở thành trung tâm thị tứ của cả vùng đối với các địa bàn phía Tây Bắc thuộc huyện Nhơn Trạch và cả vùng giáp ranh bên kia sông hiện nay thuộc thành phố Thủ Đức, đô thị Sài Gòn. Tính chất năng động và kinh tế hàng hóa với mạng lưới dịch vụ - thương mại từ chợ Đại Phước xưa và khu chợ mới ngày nay là lợi thế để địa phương phát huy trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Trong phong trào yêu nước, nhân dân xã Phước Thái là địa bàn có những cư dân hưởng ứng tích cực chống lại ách áp bức, các phong trào yêu nước mang tính chất “hội kín” ở Long Thành, Thủ Đức, Biên Hòa. Tinh thần yêu nước được phát huy trong phong trào đấu tranh cách mạng từ khi tổ chức Đảng được thành lập, kéo dài xuyên suốt qua hai thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954), chống Mỹ (1954 - 1975). Với địa thế của vùng vành đai các đô thị, Cù lao Ông Cò đã đi vào truyền thống cách mạng từ buổi đầu kháng Pháp của cả vùng Đông Sài Gòn và Nam Biên Hòa. Đây có thể xem là căn cứ địa của lực lượng Thanh niên Tiền phong trong Cách mạng Tháng Tám, nơi che chở cho cán bộ, người yêu nước hoạt động trước sự truy lùng, đàn áp của kẻ thù và cũng là nơi cung cấp, tiếp tế cho phong trào cách mạng trong lịch sử chống ngoại xâm. Là địa bàn mà chính quyền Việt Nam Cộng hòa thiết lập công

sở quản lý cùng với hệ thống bộ máy kèm kẹp gắt gao nhưng lòng dân Đại Phước vẫn hướng về cách mạng. Trong những điều kiện khó khăn, người dân vẫn đào hầm nuôi giấu cán bộ, động viên người thân tham gia thoát ly kháng chiến, tiếp tế cho bộ đội, du kích... không ngại gian khổ, tù đày và cả mất mát, hy sinh. Thắng lợi của cách mạng trong sự nghiệp giải phóng đất nước khỏi ách xâm lăng ở Nhơn Trạch có sự đóng góp rất lớn của người dân Đại Phước. Đó là sức mạnh của lòng dân để cách mạng “bám trụ”, phát động phong trào và chung tay thực hiện nhiệm vụ vì mục tiêu cao cả: Độc lập, tự do và hạnh phúc.

Trong thời kỳ đất nước thống nhất, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân xã Đại Phước tiếp tục sự nghiệp xây dựng quê hương hướng đến mục tiêu chủ nghĩa xã hội. Dầu có những giai đoạn thăng trầm bởi tác động từ nhiều yếu tố, nguyên nhân, xã Đại Phước đã khắc phục và phát huy thế mạnh, tiến lên thực hiện những mục tiêu trong từng giai đoạn cụ thể, góp phần chung trên nhiều lĩnh vực đối với huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Chặng đường từ một xã thuần nông và có lợi thế của khu thị tứ, xã Đại Phước đã định hướng, quy hoạch phát triển phù hợp, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững; đặc biệt từ khi đất nước thực hiện Đổi mới. Vượt qua những khủng hoảng thời kinh tế bao cấp, tập trung trước năm 1986, xã Đại Phước tiến hành sự nghiệp công nghiệp hóa (1991 - 2000), Hiện đại hóa nông thôn (2001 - 2010), Xây dựng Nông thôn mới, đô thị hóa (2015 - 2020), Hoàn thành Nông thôn mới kiểu mẫu, phát triển theo hướng bền vững (2020 - 2025). Hiện nay, cơ cấu kinh tế

của Đại Phước chuyển dịch theo hướng “Thương mại, Dịch vụ, Tiểu thủ công nghiệp, Nông nghiệp”.

Những thành quả đạt được trong xây dựng, phát triển xã Đại Phước có những nguyên nhân khác nhau và bên cạnh đó vẫn còn những hạn chế trên một số lĩnh vực. Với vai trò lãnh đạo toàn diện ở địa phương, Đảng bộ xã Đại Phước đã không ngừng kiện toàn, nâng cao vai trò lãnh đạo trong từng nhiệm kỳ để thực hiện nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, an ninh, quốc phòng... Qua từng nhiệm kỳ, tổng kết và đánh giá, Đảng bộ xã Đại Phước đúc kết những bài học kinh nghiệm quý giá để tiếp tục lãnh đạo địa phương trong thời kỳ mới, hội nhập sâu rộng, phát triển bền vững.

Vai trò, năng lực lãnh đạo của Đảng bộ luôn được khẳng định và duy trì thường xuyên, bám sát nghị quyết, nắm bắt kịp thời, sâu sắc thực tiễn địa phương để lãnh đạo, chỉ đạo. Đảng bộ xã nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, tăng cường sự đoàn kết thống nhất, phát huy dân chủ, giữ vững kỷ luật. Các cấp ủy được kiện toàn, xây dựng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Thành viên Ban Chấp hành Đảng bộ phải làm gương, tiên phong, đáp ứng yêu cầu của tổ chức về bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Sự đoàn kết nội bộ trong toàn Đảng bộ cần được duy trì. Mỗi cán bộ lãnh đạo, đảng viên không ngừng học tập, rèn luyện bản thân, trau dồi đạo đức, tuân thủ điều lệ, quy định của Đảng.

Trong lối sống, quan hệ với quần chúng nhân dân, thực thi nhiệm vụ luôn duy trì nghiêm túc ý thức phê bình và tự phê bình để góp phần tu dưỡng bản thân, nâng cao trách nhiệm, hiệu quả công tác.

Trong công tác cán bộ, Đảng bộ quan tâm và chủ động, hoạch định có tính chiến lược để hình thành đội ngũ cán bộ đảng viên đủ bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực. Có sự chuẩn bị chu đáo, tạo nguồn nhân lực cho địa phương và làm tốt theo quy trình từ đánh giá, quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng, phát huy những ưu thế, khả năng của cán bộ, đảng viên.

Các công tác đảng cần được duy trì thường xuyên, đảm bảo chất lượng, khách quan trong tổng kết, đánh giá và đề xuất những giải pháp thiết thực, hiệu quả trong khắc phục, hạn chế những vi phạm, tạo động lực cho tổ chức, đảng viên phấn đấu. Chương trình, kế hoạch hành động của Đảng bộ xã cần chủ động, linh hoạt và năng động sáng tạo phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương. Nghị quyết của Đảng bộ trong xây dựng, phát triển địa phương được cụ thể hóa và có tính khả thi.

Vai trò của Đảng bộ xã lãnh đạo toàn diện địa phương nhưng phải gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, dựa vào dân để xây dựng Đảng. Thông qua bộ máy quản lý nhà nước, hệ thống chính trị, đoàn thể của địa phương chăm lo, bảo vệ lợi ích của nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân vững mạnh.

Với mục tiêu đề ra trong giai đoạn 2020 - 2025, xã Đại Phước có những thuận lợi trên cơ sở nền tảng đạt được từ quá trình đổi mới; đặc biệt những thành quả trong xây dựng Nông thôn mới. Trong xu thế hội nhập, kết nối liên vùng với những cơ hội mở ra cũng như những thách thức trong môi trường khu vực, thế giới nhiều biến động, đòi hỏi Đảng bộ xã Đại Phước không ngừng kiện toàn, nâng cao sức chiến đấu của tổ chức, đáp ứng những yêu cầu trong thời kỳ mới. Từ tinh thần yêu nước đến truyền thống đấu tranh cách mạng kiên cường được hun đúc qua nhiều thời kỳ, sức mạnh của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ được phát huy, đem lại thành công trong sự nghiệp xây dựng quê hương phát triển mang tính bền vững. Cùng với xu thế phát triển của huyện Nhơn Trạch, Long Thành và định hướng phát triển của tỉnh Đồng Nai thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, xã Đại Phước sẽ có hệ thống cơ sở vật chất khang trang, hiện đại và nhân lực chất lượng, tạo nên những nguồn lực quan trọng, góp phần phát triển kinh tế địa phương gắn với nâng cao đời sống văn hóa của người dân, đưa quê hương đi lên, đem lại đời sống ấm no, hạnh phúc./.

HÌNH ẢNH CÁC ĐỒNG CHÍ THAM GIA TỔ CHỨC ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN XÃ ĐẠI PHƯỚC

(xếp theo thời gian)



Đồng chí Lê Văn Tâm
Bí thư chi bộ B,
ấp Phước Lý trước 1975
Phó Bí thư (1975 -1982),
Bí thư (1982 - 1985)



Đồng chí Châu Văn Lộc
Phó Bí thư (1985 -1991),
Bí thư (1991 -1995)



Đồng chí Dương Văn Nhơn
Phó Bí thư (1991 -1995),
Bí thư (1995-1996)



Đồng chí Thái Thiện Châu
Phó Bí thư (1996 - 2001)



Đồng chí **Phạm Văn Hợp**
Phó Bí thư (2001 - 2005)



Đồng chí **Trần Thành Trai**
Bí thư (2008 - 2011)



Đồng chí **Võ Văn Đứng**
Phó Bí thư (2010 - 2014)



Đồng chí **Huỳnh Nhật Quang**
Bí thư (2011 - 2019)



Đồng chí Hồ Văn Thắng
Phó Bí thư (2014 - 2018)



Đồng chí Trần Thanh Hoàng
Phó Bí thư (2018 - 2019),
Bí thư (2019 - nay)



Đồng chí Dương Chí Hùng
Phó Bí thư
từ năm 2019
đến tháng 1/2023



Đồng chí Trần Minh Quân
Phó Bí thư
từ tháng 2/2023

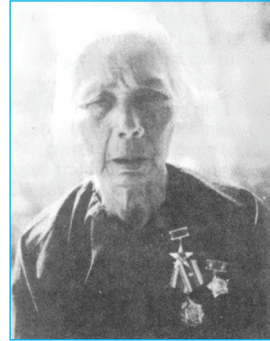


Đồng chí Phạm Thành Công
Thường trực Đảng ủy
(2001- 2020)

HÌNH ẢNH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG XÃ ĐẠI PHƯỚC



Mẹ Phan Thị Nho
(1916 - 2016)



Mẹ Nguyễn Thị Bôn
(1920 - 2005)



Mẹ Nguyễn Thị Huệ
(1911 - 2007)

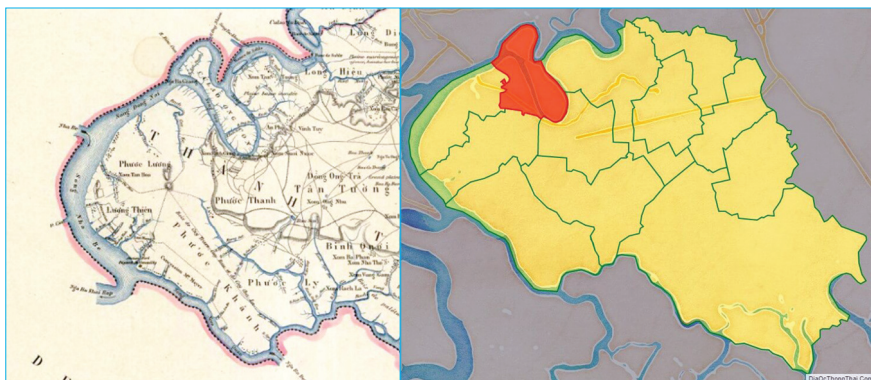


Mẹ Nguyễn Thị Ôn
(1911 - 1993)

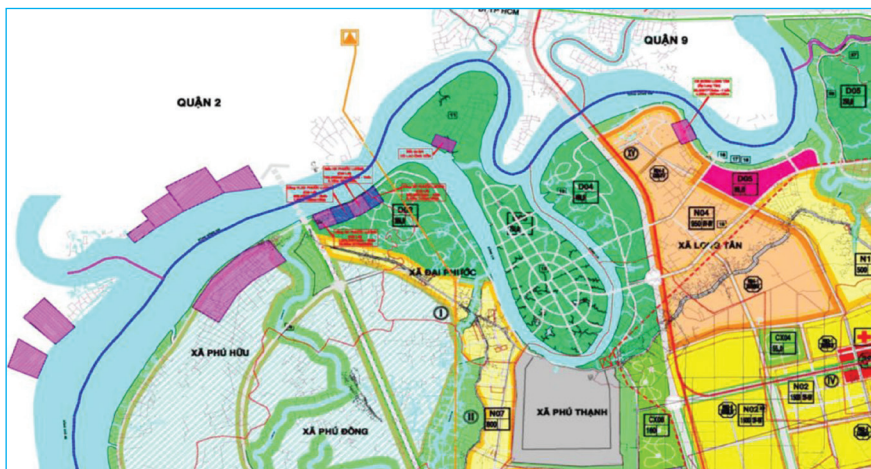


Mẹ Võ Thị Út
(1921 - 1988)

HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG XÃ ĐẠI PHƯỚC



Bản đồ vùng Thành Tuy Hạ năm 1883 và địa giới xã Đại Phước (màu đỏ) thuộc huyện Nhơn Trạch hiện nay.



Địa giới xã Đại Phước và đồ án quy hoạch phát triển nối kết liên vùng.



Xã Đại Phước nhận quyết định
đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao năm 2018.



Các đại biểu tham dự hội nghị nhân chứng
trong quá trình biên soạn Lịch sử Đảng bộ xã Đại Phước.



Hội nghị thẩm định lịch sử xã Đại Phước do Huyện ủy Nhơn Trạch tổ chức.



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đại Phước nhiệm kỳ 2020 - 2025.



Đảng viên tham gia bầu cử tại đại hội
Đảng bộ xã Đại Phước nhiệm kỳ 2020 – 2025.



Hội nghị tổng kết nhiệm vụ quốc phòng
của xã Đại Phước.



Lễ phát lệnh nhập ngũ cho thanh niên tham gia nghĩa vụ quân sự ở địa phương.



Địa phương khen thưởng, tuyên dương cá nhân có thành tích trong công tác an ninh, quốc phòng.



Lãnh đạo xã thăm, động viên lực lượng
An ninh tuần tra địa bàn.



Tổng kết, khen thưởng trong lĩnh vực
giáo dục xã Đại Phước.



Mặt trận xã tặng xe đạp cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.



Mặt trận xã tặng học bổng cho học sinh vượt khó, học giỏi.



Học sinh ra quân tham gia tích cực phong trào thi đua.



Xã Đại Phước tổ chức gặp mặt, tặng quà người cao tuổi.



Tổ chức thăm hỏi nhân ngày hội Đại đoàn kết dân tộc.



Trao tặng nhà Đại đoàn kết dân tộc cho người dân.



Lễ bàn giao nhà Tình thương cho người dân ở địa phương.



Chính quyền địa phương tổ chức tặng nhà Đồng đội cho Cựu chiến binh.



Xã Đại Phước tặng quà đối tượng chính sách nhân kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sĩ.



Xã Đại Phước tổ chức thăm tu sĩ trên địa bàn.



Xã Đại Phước tổ chức thăm chức sắc tôn giáo trên địa bàn.



Xã Đại Phước tham gia chiến dịch Thanh niên tình nguyện.



Hội, đoàn tuổi trẻ địa phương tham gia vệ sinh môi trường.



Tuổi trẻ Đại Phước tham gia trồng cây xanh, bảo vệ môi trường.



Người dân dọn vệ sinh khu dân cư.



Nhân dân tham gia tích cực công tác bảo vệ môi trường, đường phố.



Trường Trung học cơ sở xã Đại Phước.



Trạm y tế xã Đại Phước.



Trung tâm văn hóa xã Đại Phước.



Khu tái định cư Đại Lộc trên địa bàn xã.



Khu chợ cũ và đường Lý Thái Tổ qua địa bàn xã.



Khu chợ mới Đại Phước.



Đồ án quy hoạch trên Cù lao Ông Cò, xã Đại Phước.



Một công trình xây dựng trên Cù lao Ông Cò.



Mộc góc bờ sông trên quy hoạch xây dựng ở Cù lao Ông Cò.



Miếu bà Cổ Hỷ, xã Đại Phước.



Chùa Pháp Hoa, xã Đại Phước.



Nhà thờ Phước Lý, xã Đại Phước.

**LÃNH ĐẠO CẤP ỦY, BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
XÃ ĐẠI PHƯỚC CÁC THỜI KỲ**

| STT | HỌ VÀ TÊN | CHỨC VỤ |
|--|------------------|-----------------------------------|
| CHI BỘ (thời kỳ kháng chiến chống Pháp) | | |
| 1 | Lê Văn Sáng | Bí thư (hy sinh 1947) |
| 2 | Phạm Văn Búp | Bí thư liên xã Đại Phước, Phú Hữu |
| CHI BỘ (thời kỳ kháng chiến chống Mỹ) | | |
| 1 | Nguyễn Văn Tư | Bí thư liên xã Đại Phước, Phú Hữu |
| 2 | Đào Minh Chánh | Bí thư chi bộ A 59 - 60 |
| 3 | Đào Minh Thanh | 1961 |
| 4 | Nguyễn Văn Lờ | Bí thư 1964 |
| 5 | Đào Ngọc Dũng | Bí thư (1964) |
| 6 | Trương Văn Bông | Bí thư (1967) |
| 7 | Lê Văn Chuộng | Phó Bí thư 1969 |
| 8 | Lê Văn Tâm | Bí thư chi bộ B - ấp Phước Lý |
| 9 | Nguyễn Thị Hồng | Bí thư chi bộ B - ấp Cù Lao |
| 10 | Dương Văn Tài | Hy sinh 1975 |
| CHI BỘ 1975 - 1978 | | |
| 1 | Nguyễn Thị Hồng | Bí thư |
| 2 | Lê Văn Tâm | Phó Bí thư |

| CHI ỦY (nhiệm kỳ 1977 - 1982) | | |
|--------------------------------------|------------------|------------------------|
| 1 | Dương Văn Xinh | Bí thư |
| 2 | Lê Văn Tâm | Phó Bí thư |
| CHI ỦY (nhiệm kỳ 1982- 1985) | | |
| 1 | Lê Văn Tâm | Bí thư |
| 2 | Huỳnh Văn Vang | 1984 (Chuyển về huyện) |
| CHI ỦY (nhiệm kỳ 1985 - 1991) | | |
| 1 | Đào Văn Chỉ | Bí thư |
| 2 | Châu Văn Lộc | Phó Bí thư |
| 3 | Lê Hoàng Mậu | Ủy viên |
| 4 | Nguyễn Thành Tới | Ủy viên |
| 5 | Tạ Quốc Hùng | Ủy viên |
| CHI ỦY (nhiệm kỳ 1991 - 1995) | | |
| 1 | Châu Văn Lộc | Bí thư |
| 2 | Dương Văn Nhơn | Phó Bí thư |
| 3 | Lê Hoàng Mậu | Ủy viên |
| 4 | Dương Văn Khanh | Ủy viên |
| 5 | Nguyễn Thành Tới | Ủy viên |
| CHI ỦY (nhiệm kỳ 1996 - 2001) | | |
| 1 | Dương Văn Nhơn | Bí thư |
| 2 | Thái Thiện Châu | Phó Bí thư |

| | | |
|---|------------------|------------------------|
| 3 | Phan Văn Đạo | Ủy viên |
| 4 | Lê Hoàng Mậu | |
| 5 | Nguyễn Thành Tới | |
| 6 | Tạ Quốc Hùng | |
| 7 | Dương Văn Khanh | |
| BCH ĐẢNG BỘ XÃ KHÓA I (nhiệm kỳ 2001 - 2005) | | |
| 1 | Trần Văn Nam | Bí thư |
| 2 | Phạm Quốc Hợp | Phó Bí thư |
| 3 | Phạm Thành Công | Ủy viên Thường vụ |
| 4 | Lương Hữu Ích | Ủy viên |
| 5 | Võ Văn Đứng | Ủy viên |
| 6 | Bùi Công Đáng | Ủy viên |
| 7 | Võ Hồng Thêm | Ủy viên |
| BCH ĐẢNG BỘ XÃ KHÓA II (nhiệm kỳ 2005-2010) | | |
| 1 | Lê Hoàng Tuấn | Bí thư (2005 - 2008) |
| 2 | Trần Thành Trai | Bí thư (2008 - 2010) |
| 3 | Trần Văn Nam | Phó Bí thư (2005 2006) |
| 4 | Lương Tấn Thanh | Phó Bí thư (2007 2009) |
| 5 | Phạm Thành Công | Ủy viên Thường vụ |
| 6 | Võ Văn Đứng | Ủy viên |
| 7 | Thái Thiện Châu | Ủy viên |

| | | |
|---|--------------------|--|
| 8 | Nguyễn Thành Phú | Ủy viên |
| 9 | Dương Hồng Thắm | Ủy viên |
| 10 | Huỳnh Nhật Quang | Ủy viên |
| 11 | Trần Nam Hải | Ủy viên |
| BCH ĐẢNG BỘ XÃ KHÓA III (nhiệm kỳ 2010-2015) | | |
| 1 | Trần Thành Trai | Bí thư (2010 - 2011) |
| 2 | Huỳnh Nhật Quang | Bí thư (2011 - 2015) |
| 3 | Võ Văn Đứng | Phó Bí thư (2010 - 2014) |
| 4 | Hồ Văn Thắng | Phó Bí thư (2014 - 2015) |
| 5 | Phạm Thành Công | Ủy viên Thường vụ |
| 6 | Lê Quang Chính | Ủy viên |
| 7 | Cao Hữu Thái | Ủy viên |
| 8 | Dương Hồng Thắm | Ủy viên |
| 9 | Nguyễn Thị Anh Thư | Ủy viên |
| 10 | Trần Nam Hải | Ủy viên |
| BCH ĐẢNG BỘ XÃ KHÓA IV (nhiệm kỳ 2015-2020) | | |
| 1 | Huỳnh Nhật Quang | Bí thư (2015 - 2019) |
| 2 | Trần Thanh Hoàng | Bí thư (2019 - 2020) Phó Bí thư (2018 - 2019) |
| 3 | Hồ Văn Thắng | Phó Bí thư (2015 - 2018) |
| 4 | Dương Chí Hùng | Phó Bí thư (2019 - 2020) |
| 5 | Phạm Thành Công | Ủy viên Thường vụ |

| | | |
|---|--------------------|-----------------------------------|
| 6 | Võ Thanh Hoàng | Ủy viên |
| 7 | Lê Quang Chính | Ủy viên |
| 8 | Cao Hữu Thái | Ủy viên |
| 9 | Dương Hồng Thắm | Ủy viên |
| 10 | Nguyễn Thị Anh Thư | Ủy viên |
| 11 | Phạm Đại Phước | Ủy viên |
| BCH ĐẢNG BỘ XÃ KHÓA V (nhiệm kỳ 2020-2025) | | |
| 1 | Trần Thanh Hoàng | Bí thư |
| 2 | Dương Chí Hùng | Phó Bí thư - CT/ UBND |
| 3 | Trần Minh Quân | Phó Bí thư - CT/ UBND (Từ 2/2023) |
| 4 | Phạm Thành Công | Ủy viên Thường vụ |
| 5 | Nguyễn Thị Anh Thư | Ủy viên |
| 6 | Trần Nam Hải | Ủy viên |
| 7 | Trần Minh Hoàng | Ủy viên |
| 8 | Trần Văn Hải | Ủy viên |
| 9 | Đặng Đình Bình | Ủy viên |
| 10 | Lê Huỳnh Anh | Ủy viên |
| 11 | Phạm Đại Phước | Ủy viên |
| 12 | Nguyễn Thành Phi | Ủy viên |

DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG XÃ ĐẠI PHƯỚC

A. DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

(xếp theo năm nhận danh hiệu)

| Stt | Họ và tên | Năm sinh | Liệt sĩ | Thời gian |
|-----|-----------------|----------|---------|-----------|
| 1 | Nguyễn Thị Bộn | 1920 | 3 | 1994 |
| 2 | Nguyễn Thị Huệ | 1911 | 1 | 1994 |
| 3 | Nguyễn Thị Ón | 1911 | 1 | 1994 |
| 4 | Nguyễn Thị Đông | 1913 | 1 | 1994 |
| 5 | Châu Thị Sang | 1920 | 1 | 1996 |
| 6 | Trương Thị Hai | 1928 | 1 | 2002 |
| 7 | Nguyễn Thị Còn | 1908 | 2 | 2014 |
| 8 | Đỗ Thị Tiên | 1918 | 2 | 2014 |
| 9 | Lê Thị Châu | 1919 | 2 | 2014 |
| 10 | Nguyễn Thị Bảy | 1920 | 2 | 2014 |
| 11 | Phạm Thị Điều | 1912 | 3 | 2014 |
| 12 | Nguyễn Thị Chơn | 1915 | 2 | 2014 |
| 13 | Đặng Thị Tĩnh | 1919 | 2 | 2014 |
| 14 | Phan Thị Nho | 1916 | 2 | 2014 |
| 15 | Lê Thị Xinh | 1912 | 2 | 2014 |
| 16 | Mai Thị Sao | 1915 | 2 | 2014 |
| 17 | Nguyễn Thị Út | 1920 | 2 | 2014 |
| 18 | Võ Thị Út | 1921 | 2 | 2014 |
| 19 | Đào Thị Huyền | 1921 | 2 | 2015 |
| 20 | Nguyễn Thị Năm | 1914 | 2 | 2018 |
| 21 | Nguyễn Thị Ba | 1877 | 2 | 2018 |

B. TƯ LIỆU BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

- Mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Bộn

Mẹ Nguyễn Thị Bộn sinh năm 1920 tại xã Phú Hữu, Long Thành, Đồng Nai. Mẹ và chồng, ông Nguyễn Văn Tiết có mười hai người con (chín trai, ba gái). Thời lực lượng vũ trang chống Pháp - Vệ quốc đoàn hoạt động mạnh ở Long Thành, gia đình mẹ Nguyễn Thị Bộn có nhiều đóng góp lương thực, nuôi quân. Ba người con trai của mẹ tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước và hy sinh:

- Anh Nguyễn Minh Chùng, nhập ngũ ngày 13-3-1962, chức vụ Trung đội phó, thuộc Tỉnh đội Biên Hòa. Anh Chùng hy sinh vào ngày 1-1-1967 trong trận đánh với địch, nay chưa tìm được mộ.

- Anh Nguyễn Văn Tiến (sinh năm 1948) nhập ngũ vào tháng 8-1963 thuộc Đại đội 1, huyện Long Thành, cấp bậc Trung sĩ, chức vụ Tiểu đội trưởng. Anh Tiến hy sinh trong trận chống địch càn, bảo vệ vùng bám trụ tại Bến Trảng, Bến Đá, Vĩnh Cửu, Đồng Nai vào tháng 4-1968.

- Anh Nguyễn Văn Thành vừa tròn 15 tuổi, tham gia cách mạng vào tháng 2-1967. Sau này, anh Thành làm Xã đội trưởng xã Đại Phước. Ngày 12-9-1974, anh Thành hy sinh trong trận đánh bót Cầu Cháy tại ấp Ông Kèo xã Vĩnh Thanh khi phối hợp với Đoàn 10 Đặc công Rừng Sác. Anh được Nhà nước phong tặng Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng Nhì, Huân chương Chiến công hạng Ba. Mộ của anh cũng chưa tìm thấy.

Trong hoạt động cách mạng tại địa phương, chính quyền địch bắt và đánh đập mẹ nhiều lần nhưng mẹ vẫn kiên trung, hướng về cách mạng. Mẹ được trao tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, Huân chương Độc lập hạng Ba. Năm 1994, mẹ Nguyễn Thị Bộn được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN ngày 17-12-1994. Mẹ qua đời vào ngày 15-3-2005.

- Mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Huệ

Mẹ Nguyễn Thị Huệ sinh năm 1911 ở làng quê Đại Phước. Lớn lên, mẹ lập gia đình với ông Trần Văn Chơí và về làng lân cận Phú Hữu sinh sống. Trong phong trào đấu tranh chính trị ở địa phương, mẹ tích cực tham gia.

Năm 1947, người con trai duy nhất của mẹ là anh Trần Văn Măng tham gia bộ đội chống Pháp. Năm 1950, giặc càn đánh phá ác liệt, huyện đoàn Long Thành từ Phước An phải dời về Gò Dầu. Tại đây, trong một trận chống địch càn ở khu vực Thái Thiện, anh Trần Văn Măng hy sinh vào tháng 5-1952. Mẹ Nguyễn Thị Huệ không hay tin con mất nhiều năm và chưa tìm thấy mộ, chỉ nhận được giấy báo tử về người con trai duy nhất.

Năm 1978, sau khi ông Trần Văn Chơí qua đời, mẹ Nguyễn Thị Huệ chuyển về Đại Phước sống cùng cháu dâu. Mẹ được địa phương xây nhà tình nghĩa và nhận sự phụng dưỡng. Mẹ và gia đình được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba vào năm 1985. Năm 1994, mẹ Nguyễn Thị Huệ được Nhà nước phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN. Mẹ qua đời ngày 29-8-2007.

- Mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Ôn

Mẹ Nguyễn Thị Ôn sinh năm 1911 tại xã Đại Phước - vùng quê giàu truyền thống cách mạng của Long Thành - Nhơn Trạch. Mẹ lập gia đình và có người con trai duy nhất là anh Nguyễn Văn Tròn. Khi anh Tròn còn sơ sinh, cha anh bị Pháp bắn chết. Mẹ Nguyễn Thị Ôn sống trong cảnh đơn chiếc, vất vả nuôi con.

Anh Nguyễn Văn Tròn tham gia vào đơn vị Đại đội 240 của huyện Long Thành, trực tiếp chiến đấu, chống giặc trên quê hương. Đại đội 240 di chuyển nhiều địa điểm một cách cơ động để tấn công các mục tiêu địch và tránh sự càn quét, đánh phá. Trong căn cứ của huyện, anh Nguyễn Văn Tròn lập gia đình, khi sinh con, anh chuyển cháu về cho mẹ nuôi nấng để tiếp tục hoạt động.

Tháng 11-1965, anh Nguyễn Văn Tròn hy sinh tại Giồng Ông Đông khi bị địch phục kích. Địch đưa xác anh ra tại Cát Lái, Phước Lương để “dụ” người thân ra nhận để tìm cách bắt bớ, khủng bố các gia đình có người tham gia cách mạng. Thương con, mẹ nén lòng chịu đựng nỗi đau lớn để bảo vệ cho phong trào cách mạng. Địch đem xác anh Tròn chôn ở gần khúc sông Lòng Tàu. Mẹ lặng lẽ ghi nhớ chỗ chôn để sau này có dịp bốc mộ về nhưng sau này tìm không được vì địa điểm đã sạt lở. Mẹ Nguyễn Thị Ôn sống với cháu nội Nguyễn Văn Đầy và qua đời năm 1993. Năm 1994, mẹ được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng theo Quyết định số 394/KTCTN.

- Mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Đống

Mẹ Nguyễn Thị Đống sinh năm 1913 tại xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Sau khi lập gia đình, năm 1941, mẹ Đống sinh được một người con trai duy nhất và đặt tên là Nguyễn Văn Hương. Mẹ tần tảo nuôi cho con trai khôn lớn, vui mừng khi con yên bề gia thất.

Năm 1968, vợ anh Nguyễn Văn Hương sinh con trong khi anh đã lên đường tham gia lực lượng vũ trang, chiến đấu ở chiến trường, xa nhà. Ở nhà, người vợ sinh con gái và đặt tên Nguyễn Thị Hai. Chiến tranh ngày càng ác liệt, anh Nguyễn Văn Hương chưa ghé về thăm nhà, thăm vợ và đưa con gái yêu dấu.

Trong một trận đánh ác liệt với địch tại xã Bình Sơn, huyện Long Thành, anh Nguyễn Văn Hương hy sinh ngày 23-9-1974. Mẹ Nguyễn Thị Đống sống cùng con dâu và cháu nội, qua đời ngày 5-7-1994 (âm lịch). Hiện mẹ đang được người cháu nội thờ phụng. Năm 1994, mẹ Nguyễn Thị Đống được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng theo quyết định số 194 KT/CTN.

- Mẹ Việt Nam anh hùng Châu Thị Sang

Mẹ Châu Thị Sang sinh năm 1920, quê ở xã Phú Hữu. Khi lập gia đình với ông Trương Văn Trung, mẹ về làm dâu ở xã Đại Phước. Gia đình mẹ có người con trai duy nhất là anh Trương Vĩnh Phúc, sinh năm 1944.

Ngay trước Cách mạng Tháng Tám 1945, ông Trương Văn Trung tham gia Thanh niên Tiền phong bảo vệ chính quyền cách mạng. Khi quân Pháp đánh chiếm Nhà Bè, Cát Lái và kho bom Thành Tuy Hạ, chúng bắt những người hoạt động cách mạng. Ông Trương Văn Trung bị Pháp bắt giam một thời gian. Sau khi được thả ra, ông Trung tiếp tục hoạt động mật cho cách mạng. Năm 1966, anh Trương Vĩnh Phúc trong độ tuổi chính quyền Sài Gòn bắt đi lính. Các cơ sở cách mạng tuyên truyền và anh giác ngộ, được các anh Năm Thà, Huỳnh Đức Thắng tổ chức xuống vùng căn cứ Rừng Sác Phước An vào ngày 7-3-1966. Anh Trương Vĩnh Phúc gia nhập Đại đội 245 của địa phương, cơ động chiến đấu trên địa bàn Long Thành, Nhơn Trạch. Mẹ Châu Thị Sang bị bệnh nặng qua đời ngày năm 1966.

Chiến tranh khốc liệt khi địch tổ chức nhiều đợt đánh phá căn cứ cách mạng của huyện Long Thành, Nhơn Trạch sau cuộc Tổng tiến công, nổi dậy xuân Mậu Thân của cách mạng. Anh Trương Vĩnh Phúc cùng đơn vị Đại đội 240 cơ động chiến đấu suốt hai phía đông và tây lộ 15. Ngày 8-3-1970, Tiểu đội trưởng Trương Vĩnh Phúc hy sinh trong khi chiến đấu ở Vườn Huệ - nơi giáp ranh hai xã Long Tân, Phú Hội.

Mẹ Châu Thị Sang được Nhà nước truy tặng danh hiệu vinh dự Bà mẹ Việt Nam anh hùng theo Quyết định số 814/KTCTN ngày 24-4-1996. Mẹ và gia đình được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 2000.

- Mẹ Việt Nam anh hùng Trương Thị Hai

Mẹ Trương Thị Hai sinh năm 1927 tại xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Khi đến tuổi lập gia đình, mẹ lập gia đình với ông Nguyễn Văn Sy - người cùng xã.

Trước cảnh quê hương bị kẻ thù xâm lược, mẹ Trương Thị Hai động viên chồng tham gia kháng chiến chống Pháp. Chiến tranh ác liệt và chồng mẹ hy sinh. Mẹ tận tảo nuôi con trong cảnh khó khăn. Khi con đến tuổi trưởng thành và lập gia đình, mẹ Trương Thị Hai động viên thoát ly kháng chiến. Người con trai Trương Đình Oai (sinh năm 1947) tham gia chiến đấu và hy sinh cho sự nghiệp bảo vệ đất nước. Mẹ Trương Thị Hai sống với người cháu nội Trương Thị Liên và qua đời sau đó. Mẹ Trương Thị Hai được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng theo Quyết định số 280 KT/CTN ngày 23-5-2002.

- Mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Còn

Mẹ Nguyễn Thị Còn sinh năm 1908, nguyên quán tại xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ lấy chồng là ông Dương Văn Chất, sinh được 4 người con (2 trai, 2 gái). Ông Dương Văn Chất hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng Tháng Tám 1945, làm thủ lĩnh Thanh niên Tiền phong, hạt nhân nòng cốt cho phong trào khởi nghĩa ở xã. Khi chính quyền về tay nhân dân, ông Dương Văn Chất là Chủ tịch ủy ban đầu tiên của xã Phước Lập (Cù lao Ông Còn). Kháng chiến

chống Pháp nở ra, gia đình mẹ Còn đóng góp sức người sức của cho cách mạng. Ông Dương Văn Chất làm Chủ tịch Ủy ban hành chính kháng chiến xã. Mẹ Còn tham gia Hội Mẹ chiến sĩ, tiếp tế lương thực, thực phẩm, thuốc men, nuôi giấu cán bộ, đưa tin. Năm 1949, quân Pháp đưa lính Cao Đài đóng bót ở một số nơi như Phú Thạnh, Câu Khê, Giồng Ông Đông đánh phá phong trào kháng chiến. Trong chuyến công tác, ông Dương Văn Chất bị lính phục kích, bắt và đem thủ tiêu.

Trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ, mẹ Nguyễn Thị Còn tiếp tục làm cơ sở cho cách mạng, tiếp tế, nuôi giấu cán bộ. Nhiều cán bộ hoạt động bí mật tại vùng Thủ Đức và địa phương được mẹ nuôi giấu, bảo vệ. Con trai mẹ là anh Dương Văn Tài (sinh năm 1938) thoát ly theo cách mạng, là Huyện ủy viên, Bí thư xã Hiệp Phước (nay là thị trấn Hiệp Phước). Đêm 29 rạng sáng ngày 30-4-1975, trong không khí sôi sục giải phóng Nhơn Trạch, quân quân giải phóng tiến vào giải phóng Sài Gòn, anh Dương Văn Tài hy sinh tại ấp Bến Cộ, xã Đại Phước.

Sau ngày đất nước thống nhất, mẹ sống cùng gia đình con trai Dương Văn Khang. Mẹ Nguyễn Thị Còn mất vào ngày 6-4-2007, được truy tặng Huy chương Kháng chiến hạng Nhất (Quyết định 1924 ngày 12-11-2012). Năm 2014, mẹ Nguyễn Thị Còn được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng (Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26-9-2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam).

- *Mẹ Việt Nam anh hùng Đỗ Thị Tiên*

Mẹ Đỗ Thị Tiên sinh năm 1918, tại xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ thành lập gia đình, có ba người con trai. Hai người con trai tham gia vào lực lượng cách mạng trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước.

- Anh Phan Văn Lợi hy sinh tháng 4-1971.

- Anh Phan Văn Rồi hy sinh ngày 14-5-1971.

Trong cùng một năm, hai người con hy sinh, mẹ Đỗ Thị Tiên nén đau thương, chịu đựng nhưng trong lòng tự hào vì các con đã cống hiến cho cách mạng, đất nước. Những ngày cuối đời, mẹ Tiên sống cùng người con trai Phan Văn Đạo. Mẹ Đỗ Thị Tiên mất ngày 2-5-2001 (âm lịch). Mẹ Đỗ Thị Tiên được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26-9-2014.

- *Mẹ Việt Nam anh hùng Lê Thị Châu*

Mẹ Lê Thị Châu sinh năm 1919, tại xã Mỹ Thủy, Sài Gòn (nay là phường Cát Lái, Thành phố Thủ Đức). Mẹ có hai người con trai tham gia kháng chiến chống Mỹ.

- Anh Đào Minh Trung tham gia bộ đội, chức vụ Trung đội phó, hy sinh vào đầu tháng 2-1968 tại trận đánh Hàng Xanh trong đợt Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân.

- Anh Đào Văn A, sinh năm 1954, là đội viên du kích, hy sinh ngày 21-7-1971 tại xã Đại Phước.

Khi các con tham gia kháng chiến, mẹ Lê Thị Châu đào hầm bí mật, nuôi giấu cán bộ cách mạng và cung cấp thuốc men, lương thực cho cách mạng. Với những đóng góp cho cách mạng trong sự nghiệp chống xâm lược, mẹ Lê Thị Châu được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất (Quyết định số 18/KT-HĐNN ngày 25-8-1987). Gia đình mẹ Lê Thị Châu chuyển đến ấp Phước Lý, xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai và qua đời vào ngày 2-11-2008. Năm 2014, mẹ Lê Thị Châu được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng (Quyết định số 2393/QĐ-CTN)

- *Mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Bảy*

Mẹ Nguyễn Thị Bảy sinh năm 1920 tại xã Vĩnh Thanh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ mất ngày 30-7-1966. Hiện tại, người con thứ 6 của mẹ là ông Nguyễn Văn Bảy lo việc thờ cúng mẹ tại ấp Phước Lý, xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Mẹ có chồng và con trai tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước: Ông Nguyễn Văn Lòi (sinh năm 1920), hy sinh năm 1964, anh Nguyễn Văn Phước, hy sinh ở khu vực Suối Cà, huyện Long Thành năm 1968.

Mẹ Nguyễn Thị Bảy được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Mẹ Việt Nam anh hùng Phạm Thị Điều

Mẹ Phạm Thị Điều sinh năm 1912 tại xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Dòng họ của mẹ có nhiều người tham gia khởi nghĩa chống Pháp ở Nam Bộ. Mẹ lập gia đình với ông Mai Văn Trí. Mẹ qua đời vào ngày 1-4-1955.

Trong kháng chống Pháp, gia đình mẹ Phạm Thị Điều tham gia đóng góp sức người, sức của, nuôi giấu, làm liên lạc cho cán bộ cách mạng ở địa phương. Gia đình mẹ có những người con tham gia kháng chiến chống Mỹ: Mai Văn Hai (Mai Văn Trét, Mai Văn Rỗ), Mai Thị Liễu, Mai Văn Mực. Trong đó, anh Mai Văn Mực hy sinh ngày 4-10 (âm lịch) ở khu vực xã Long Tân trong một trận càn quét của địch. Anh Mai Văn Hai bị địch phục kích khi tải vũ khí tại xã Bình Sơn (huyện Long Thành) cùng với 28 đồng đội vào tháng 3-1975. Ba người cháu nội của mẹ là Mai Văn Lẹ, Mai Văn Mên, Mai Thị Dung (con của liệt sĩ Mai Văn Hai) hy sinh năm 1968. Người cháu Mai Văn Mên hy sinh khi tham gia tấn công sân bay Biên Hòa. Người con dâu của mẹ là Trương Thị Bê (vợ liệt sĩ Mai Văn Hai) được phong là Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Hiện tại, người con trai duy nhất còn lại là ông Mai Văn Gấu đang thờ cúng mẹ tại quê nhà ở ấp Phước Lý, xã Đại Phước.

Năm 2014, mẹ Phạm Thị Điều được Nhà nước truy tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam anh hùng tại Quyết định số 2393/QĐ-CTN ngày 26-9-2014.

- Mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Chơn

Mẹ Nguyễn Thị Chơn sinh năm 1915 tại xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ qua đời vào ngày 4-11-1971 (âm lịch). Hiện tại, con út của mẹ là Cao Văn Út đang thờ phụng mẹ tại ấp Phước Lý, xã Đại Phước.

Mẹ Nguyễn Thị Chơn có 2 con là liệt sỹ trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ trên địa bàn huyện Nhơn Trạch: Anh Cao Nam Tư (sinh năm 1943), hy sinh trong trận chống địch càn quét tại vàm Ông Kèo năm 1968; Chị Cao Thị Dung (sinh năm 1955) hy sinh trong trận đánh địch ở vàm Rạch Mã, cầu mới Phước Khánh vào năm 1973.

Năm 2014, mẹ Nguyễn Thị Chơn được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng (Quyết định số 2393/QĐ-CTN).

- Mẹ Việt Nam anh hùng Đặng Thị Tĩnh

Mẹ Đặng Thị Tĩnh sinh năm 1919 tại xã Phước Vân, huyện Cần Đức, tỉnh Long An. Mẹ Đặng Thị Tĩnh sinh được 3 người con. Hai con trai của mẹ tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước và hy sinh.

- Anh Trần Văn Quang, sinh năm 1945, đội viên đội võ trang Nguyễn Văn Trỗi của Thành đoàn Sài Gòn. Anh hy sinh trong trận đánh địch càn quét ở xã Long Khuê, huyện Cần Đức, tỉnh Long An vào tháng 4-1967.

- Anh Trần Văn Lón, sinh năm 1948, hy sinh ngày 25-11-1965 trong trận đánh địch ở Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Mẹ qua đời ngày 7-4-1976. Hiện tại, con ruột của mẹ, ông Trần Văn To, đang thờ phụng mẹ tại ấp Cù Lao, xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Ngày 26-9-2014, mẹ Đặng Thị Tinh được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN.

- *Mẹ Việt Nam anh hùng Phan Thị Nho*

Mẹ Phan Thị Nho sinh năm 1916 tại xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Lúc 16 tuổi, mẹ lập gia đình với ông Nguyễn Sanh Thành - một người hoạt động cách mạng khá sớm ở địa phương (Chủ tịch Mặt trận Liên Việt huyện Long Thành). Chồng đi công tác nhiều ngày, mẹ vừa làm lụng vất vả nuôi con, dạy con về tinh thần yêu nước.

Thời chống Pháp, gia đình mẹ là nơi giúp đỡ, nuôi giấu chiến sĩ vệ quốc đoàn, cán bộ cách mạng, đóng góp, tiếp tế cho kháng chiến. Người con trai của mẹ Nguyễn Chiến Lũy sớm tham gia kháng chiến lúc mới 12 tuổi, trở thành cán bộ lãnh đạo phong trào kháng chiến ở Long Thành, Biên Hòa. Năm 1954, Hiệp định Genève ký kết, ông Nguyễn Sanh Thành tập kết ra miền Bắc, mẹ tiếp tục bám trụ quê hương Đại Phước nuôi con, làm giao liên, tiếp tế, tham gia đấu tranh chính trị của xã, huyện. Mẹ Phan Thị Nho là hạt nhân nòng cốt, dũng cảm đi đầu, dùng lý lẽ đấu tranh với địch. Địch biết gia đình mẹ có

chồng, con tham gia kháng chiến, nhiều lần bắt bớ, đánh đập, khảo tra nhưng mẹ vẫn kiên định với cách mạng. Năm 1955 mẹ Phan Thị Nho làm công tác binh vận, vận động được một số lính địch theo cách mạng, tổ chức làm binh biến đốt đồn Phước Khánh, diệt tên đội Lạc ác ôn, thu nhiều vũ khí. Những người con của mẹ: Nguyễn Thị Kim Dung (sinh năm 1943), Nguyễn Văn Vàng (sinh năm 1954) thoát ly hoạt động cách mạng. Các con dâu, con rể tiếp nối truyền thống gia đình tham gia kháng chiến. Các người con của mẹ hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ:

- Chị Nguyễn Thị Kim Dung, y tá, hy sinh cùng 11 đồng đội trong trận máy bay Mỹ ném bom, tấn công căn cứ quân y tại rạch Cái Tròn (xã Long Phước, huyện Long Thành) vào ngày 5-9-1971.

- Anh Nguyễn Văn Vàng (con trai út của mẹ), thoát ly ngày 27-1-1970, làm du kích xã Đại Phước, sau đó vào bộ đội thuộc Đơn vị 19/5, rồi chuyển làm Thư ký Văn phòng Phân khu ủy Bà Rịa. Anh Nguyễn Văn Vàng hy sinh tại chiến trường huyện Cẩm Mỹ vào ngày 26-1-1973.

Mẹ Phan Thị Nho qua đời vào ngày 7-4-2016. Mẹ Phan Thị Nho được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì (Quyết định số 18/KT-HĐNN ngày 25-8-1987), được phong tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng ngày 26-9-2014 tại Quyết định số 2392/QĐ-CTN.

- Mẹ Việt Nam anh hùng Lê Thị Xinh

Mẹ Lê Thị Xinh sinh năm 1910 tại xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Mẹ kết hôn với ông Dương Văn Danh (sinh năm 1899), sinh được 5 người con. Ông Dương Văn Danh sớm giác ngộ, tham gia cách mạng từ trước năm 1945, là một trong những người nhận chỉ đạo và tổ chức cho người dân khởi nghĩa giành chính quyền ở Đại Phước trong thời kỳ Cách mạng Tháng Tám.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ông Dương Văn Danh là Phó Chủ tịch xã Đại Phước. Tháng 4-1947, ông Dương Văn Danh hy sinh trên đường đi công tác bị địch phục kích. Chồng mất, mẹ Lê Thị Xinh nuôi dạy con, đóng góp cho cách mạng. Con trai mẹ là Dương Văn Hiến (sinh năm 1930), tham gia cách mạng từ lúc mới 15 tuổi. Ban đầu, anh làm giao liên sau đó là nhân viên Công an xã Đại Phước. Anh Dương Văn Hiến hy sinh ngày 28-12-1948.

Trong kháng chiến, mẹ Lê Thị Xinh vừa nuôi dạy các con, vừa tiếp tục đóng góp, tiếp tế cho cách mạng trong tình hình khó khăn, địch kiểm soát gắt gao. Anh Dương Văn Sáu (sinh năm 1945) khi 16 tuổi, thoát ly tham gia du kích xã Đại Phước. Anh hy sinh ngày 8-7-1963.

Mẹ Lê Thị Xinh qua đời vào ngày 22-4-1984. Năm 2014, mẹ Lê Thị Xinh được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Mẹ Việt Nam anh hùng Mai Thị Sao

Mẹ Mai Thị Sao sinh năm 1905, nguyên quán tại xã Phú Hữu, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Dòng họ Mai có truyền thống yêu nước, tham gia các phong trào hội kín, khởi nghĩa chống thực dân Pháp xâm lược. Năm 16 tuổi, mẹ lập gia đình với ông Nguyễn Ngọc Sanh cùng làng. Mẹ sinh 10 lần, nhưng chỉ nuôi lớn được 5 người con (2 trai, 3 gái).

Vùng Phú Hữu, lính Pháp khi đi càn rất tàn ác. Năm 1944, gia đình mẹ cùng người dân trong làng đi đám cưới bằng ghe, khi tới bến Vàm Ô (rạch Ông Mai), lính Pháp trên bờ xả súng bắn khiến nhiều người bị thương. Con gái út là Nguyễn Thị Tím trúng đạn chết. Chồng của mẹ sớm giác ngộ cách mạng, tham gia lực lượng Thanh niên Tiền phong ở địa phương, nổi dậy giành chính quyền vào tháng Tám 1945 tại Phú Hữu và Long Thành. Sau đó, ông Nguyễn Ngọc Sanh thoát ly gia đình, tham gia chống Pháp, giữ chức Trưởng Công an xã Phú Hữu. Cuối năm 1946, ông Sanh họp ở xã thì lính Pháp đi càn, vây bắt. Ông Sanh yểm trợ cho đồng đội rút trước, tìm cách thoát ra sau thì bị Pháp bắn và bắt, tra tấn dã man. Không khai thác thông tin về Việt Minh từ ông Sanh, chúng đưa ông đến cầu Cháy (xã Đại Phước, đường đi đến Giồng Ông Đông) bắn chết, buộc đá thả sông. Gia đình mẹ nghe tin, chèo ghe dọc theo sông trong hai ngày mới vớt được xác ông đem chôn.

Cả nhà dặn lòng một lòng theo cách mạng, phục vụ kháng chiến để trả thù cho người thân, cùng mọi người đánh đuổi quân thù. Vì vậy, trong hoàn cảnh khó khăn thế nào, mẹ và những

người thân luôn dành dụm gạo thóc, tiền bạc tiếp tế cho cách mạng, làm giao liên đưa tin, nuôi giấu cán bộ. Hai người con trai lớn của mẹ là Nguyễn Ngọc Tánh (sinh năm 1922), Nguyễn Ngọc Yển (sinh năm 1924) đều thoát ly theo kháng chiến. Anh Nguyễn Ngọc Tánh, hy sinh năm 1951. Anh Nguyễn Ngọc Yển tiếp tục tham gia kháng chiến chống Mỹ. Do bệnh nặng, mẹ Mai Thị Sao mất ngày 6-10-1955. Năm 2014, mẹ Mai Thị Sao được truy tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam Anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN.

- Mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Út

Mẹ Nguyễn Thị Út sinh năm 1920 tại xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Trong thời kỳ kháng chiến chống kẻ thù xâm lược, gia đình mẹ tham gia các công việc phục vụ cho cách mạng.

Mẹ Nguyễn Thị Út động viên hai người con trai tham gia chiến đấu trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ. Anh Hồ Văn Dũng (sinh năm 1939), là đội viên du kích chiến đấu tại địa bàn xã Long Tân, hy sinh năm 1964, anh Hồ Minh Hoàng (sinh năm 1941) hy sinh năm 1967 cũng tại địa bàn xã Long Tân. Những ngày cuối đời, mẹ Út sống cùng người con trai là Đào Minh Hồ. Mẹ Nguyễn Thị Út mất ngày 13-3-1985 (âm lịch). Với những công lao đóng góp đó, mẹ đã được Nhà nước truy tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam anh hùng theo Quyết định số 2393/QĐ-CTN, ngày 26-9-2014 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Mẹ Việt Nam anh hùng Võ Thị Út

Mẹ Võ Thị Út sinh năm 1921 tại xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Là một người có lòng yêu nước, mẹ đã tham gia làm công tác dân vận, tiếp tế lương thực, thuốc men từ trong ấp chiến lược ra ngoài rừng cho bộ đội. Các con trưởng thành, mẹ động viên tham gia chiến đấu chống giặc. Mẹ có 2 người con trai hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ: anh Đào Văn Rắc (sinh năm 1949), hy sinh tại địa bàn Rạch Mương, xã Phước Khánh vào tháng 3-1968; Anh Đào Văn Rích (sinh năm 1947), hy sinh tại xã Phước Thọ vào tháng 12-1969.

Sau chiến tranh, mẹ sống cùng với người con trai là Đào Văn Ni tại ấp Bến Cộ, xã Đại Phước và qua đời ngày 26-2-1988 (âm lịch). Năm 2014, mẹ được người con trai là Đào Văn Ni thờ phụng. Mẹ Võ Thị Út được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng theo quyết định số 2393/QĐ-CTN.

- Mẹ Việt Nam anh hùng Đào Thị Huyền

Mẹ Đào Thị Huyền sinh năm 1921 tại xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Sinh sống trên mảnh đất giàu truyền thống yêu nước, mẹ tham gia phục vụ cách mạng, đóng góp lương thực, tài chính và làm giao liên, vận chuyển cho căn cứ.

Gia đình mẹ có nhiều người con tham gia hoạt động cách mạng trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ. Ba người con của mẹ tham gia kháng chiến. Anh Đào Minh Sang trước đây là

Huyện đội phó Huyện đội Long Thành, Đào Minh Đáng (đi tập kết và mất ở miền Bắc) và Đào Minh Mão (đã hy sinh).

Hai người con hy sinh trong các trận đánh giặc trên quê hương Long Thành, Rừng Sác: Anh Bùi Văn Thành hy sinh ở cầu Mười Huỳnh, Rừng Sác vào ngày 23-3-1968. Anh Bùi Văn Tàng, hy sinh trong trận đánh ở khu vực cầu Nước Trong, xã Tam An, huyện Long Thành ngày 24-4-1972. Cả hai liệt sỹ vẫn chưa tìm thấy mộ.

Mẹ Đào Thị Huyền qua đời vào ngày 4-2-2006. Hiện tại, người con gái Bùi Thị Đường đang thờ phụng mẹ ở ấp Phước Lý, xã Đại Phước. Năm 2015, mẹ Đào Thị Huyền được truy tặng mẹ danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng (quyết định số 2679/QĐ-CTN).

- Mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Ba

Mẹ Nguyễn Thị Ba sinh năm 1877, tại ấp Bến Cộ, xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch. Gia đình mẹ sinh sống bằng nghề nông lâu đời ở địa phương. Nhà đông con, ít ruộng đất nên cuộc sống gia đình nhiều vất vả. Mẹ lập gia đình với ông Lê Văn Đóc cùng quê, sinh hạ 8 người con, nhưng chỉ nuôi sống được 4 người. Hai con trai là Lê Văn Sáng (sinh năm 1905), Lê Văn Phải (sinh năm 1907), hai con gái là Lê Thị Nhiêu, Lê Thị Triệu.

Hai người con trai của mẹ đều tham gia cách mạng trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp. Anh Lê Văn Sáng là Bí thư

xã Đại Phước, còn anh Lê Văn Phải làm Kinh tài. Năm 1947, chi bộ xã Đại Phước đang họp thì quân Pháp đi càn, tấn công. xả súng, ném lựu đạn vào nơi họp. Anh Lê Văn Sáng, Lê Văn Phải và 2 đồng chí trong chi bộ đều hy sinh. Tin về hai anh hy sinh làm gia đình mẹ đau buồn. Chồng mẹ mất 1 năm sau đó. Mẹ gắng sức chịu đựng, sống cùng con gái và nuôi các cháu nội. Ngày 26-1-1952 (âm lịch), mẹ Nguyễn Thị Ba qua đời. Sau ngày đất nước thống nhất, hai người con trai của mẹ được công nhận liệt sĩ. Năm 2018, mẹ Nguyễn Thị Ba được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng theo Quyết định số 454/QĐ-CTN ngày 26-3-2018.

- Mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Năm

Mẹ Nguyễn Thị Năm sinh năm 1914, tại ấp Phước Lý, xã Đại Phước, huyện Nhơn Trạch. Trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ, cùng với những người yêu nước, mẹ Nguyễn Thị Năm đã có nhiều đóng góp cho cách mạng.

Mẹ Nguyễn Thị Năm có hai người con trai hy sinh trong kháng chiến: Liệt sĩ Lê Văn Chuông (bằng Tổ quốc ghi công số YM.164c, ngày 1-8-1977) và liệt sĩ Lê Ngọc Ánh (bằng Tổ quốc ghi công số 2H.496b, ngày 7-10-1977).

Mẹ Nguyễn Thị Năm qua đời năm 1996. Hiện con gái Lê Thị Bằng thờ cúng mẹ tại ấp Phước Lý, xã Đại Phước. Năm 2018, mẹ Nguyễn Thị Năm được truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng theo Quyết định số 454/QĐ-CTN.

DANH SÁCH LIỆT SĨ XÃ ĐẠI PHƯỚC

| Stt | Họ và tên | Năm sinh | Tham gia CM | Đơn vị |
|-----|-------------------|----------|-------------|---------------------------|
| 1 | Dương Văn Chắt | 1907 | 8/2/1945 | Ban Kinh tài xã Đại Phước |
| 2 | Dương Văn Tài | 1938 | 1960 | Chi bộ Đại Phước |
| 3 | Cao Thị Dung | 1956 | 16/12/1972 | Y tá xã Đại Phước |
| 4 | Cao Văn Tư | 1943 | 11/1968 | Xã đội Đại Phước |
| 5 | Đào Minh Trung | 1944 | 26/10/1964 | C1 Tiểu đoàn 4, Thủ Đức |
| 6 | Đào Văn A | 1954 | 20/5/1971 | Xã Đại Phước |
| 7 | Mai Văn Hai | 1931 | 15/12/1955 | Tinh đội Biên Hòa |
| 8 | Mai Văn Mục | 1941 | 15/4/1961 | Đại đội 240 |
| 9 | Mai Văn Lệ | 1956 | 2/1967 | Xã đội Đại Phước |
| 10 | Mai Thị Mọi | 1950 | 8/1967 | Đại đội 240 |
| 11 | Nguyễn Minh Chùng | 1937 | 13/3/1962 | Tinh đội Biên Hòa |
| 12 | Nguyễn Văn Thành | 1952 | 2/1967 | Xã đội Đại Phước |
| 13 | Nguyễn Văn Tiến | 1948 | 8/1963 | Huyện đội Long Thành |
| 14 | Huỳnh Thị Sen | 1950 | 8/1968 | Ban Binh vận Phân khu 4 |

| | | | | |
|----|------------------|------|------------|----------------------------------|
| 15 | Nguyễn Văn Thanh | 1938 | 4/1966 | Xã đội Đại Phước |
| 16 | Lê Văn Chuộng | 1932 | 10/3/1963 | Chi bộ Đại Phước |
| 17 | Lê Ngọc Ánh | 1941 | 20/10/1963 | Đại đội 240 |
| 18 | Nguyễn Văn Tròn | 1941 | 3/1962 | Xã Phú Hữu |
| 19 | Nguyễn Văn Cu | 1950 | 1968 | Xã Đại Phước |
| 20 | Lê Văn Kiều | 1952 | 1966 | Xã Long Tân |
| 21 | Nguyễn Văn Cẩm | 1950 | 29/3/1968 | H. Nhơn Trạch |
| 22 | Phạm Văn Phương | 1945 | 20/2/1964 | Ban Tuyên huấn Nhơn Trạch |
| 23 | Trương Ngọc Hận | 1949 | 1/1965 | Xã đội Đại Phước |
| 24 | Võ Văn Toàn | 1945 | 10/2/1967 | Xã đội Vĩnh Thanh |
| 25 | Dương Văn Sáu | 1943 | 7/1962 | Xã đội Long Tân |
| 26 | Dương Văn Chứa | 1918 | 3/1945 | Ban Công an xã Phước Lập |
| 27 | Nguyễn Văn Sĩ | 1920 | 19/8/1945 | Ủy ban xã Phước Lập |
| 28 | Trương Đình Oai | 1947 | 4/3/1968 | Huyện đội Nhơn Trạch |
| 29 | Phạm Văn Đường | 1950 | 16/4/1965 | Xã Đại Phước |
| 30 | Lê Văn Gắt | 1943 | 5/1962 | Xã Phú Hữu |
| 31 | Phạm Xuân Bình | 1956 | 3/3/1972 | Đại đội 240 |
| 32 | Đào Văn Sốt | 1944 | 12/1964 | Tiểu đoàn 4 |
| 33 | Đào Văn Khuê | 1937 | 10/1957 | Huyện uỷ Xuân Lộc, Long Khánh |

| | | | | |
|----|------------------|------|------------|--|
| 34 | Nguyễn Văn Ké | 1948 | 12/1966 | Xã Đại Phước |
| 35 | Võ Văn Hoà | 1957 | 6/1972 | Xã đội Đại Phước công tác Phước Khánh |
| 36 | Phan Thị Cân | 1951 | 10/1968 | Xã Phước Thái |
| 37 | Đào Văn Bằng | 1905 | 4/1945 | Ủy ban xã Đại Phước |
| 38 | Dương Văn Nghĩa | 1953 | 2/1967 | Xã Đại Phước |
| 39 | Nguyễn Văn Lôi | 1920 | 4/1958 | Xã Vĩnh Thanh (xã Phước Lý) |
| 40 | Nguyễn Văn Phước | 1942 | 4/1960 | Đại đội 240 |
| 41 | Phạm Văn Tươi | 1938 | 14/4/1962 | Đại đội 240 |
| 42 | Trần Văn Tiền | 1950 | 1962 | Khu ủy Phân khu 4 |
| 43 | Trần Văn Hích | 1937 | 1964 | Xã Long Trường |
| 44 | Phan Văn Rồi | 1947 | 11/5/1966 | Đại đội 1 huyện Long Thành |
| 45 | Phan Văn Lợi | 1947 | 12/10/1968 | Xã Đại Phước |
| 46 | Hồ Minh Hoàng | 1940 | 7/1964 | Xã Đại Phước |
| 47 | Hồ Văn Ngà | 1918 | 11/1945 | Xã Đại Phước |
| 48 | Đặng Văn Thọ | 1917 | 1945 | Xã Phú Thạnh |
| 49 | Lê Văn Minh | 1950 | 1/1969 | Đại đội 240 Long Thành |
| 50 | Huỳnh Văn Cu | 1949 | 7/1968 | Xã Đại Phước |
| 51 | Võ Văn Đục | 1942 | 10/1962 | Đại đội 1, D2 - Miền |

| | | | | |
|----|------------------|------|------------|------------------------------|
| 52 | Huỳnh Văn Thắng | 1923 | 23/9/1945 | C3, chi đội 7 Trung đoàn 307 |
| 53 | Lê Xuân Lịch | 1916 | 12/1945 | Trung đoàn 310 |
| 54 | Lê Văn Lượng | 1944 | 20/10/1964 | Thủ Đức |
| 55 | Hồ Văn Dũng | 1942 | 1/6/1963 | Xã Long Tân |
| 56 | Đào Văn Rích | 1942 | 20/10/1963 | Đại đội 240 |
| 57 | Đào Văn Rắc | 1947 | 6/8/1964 | Xã Đại Phước |
| 58 | Bùi Văn Thành | 1946 | 2/1967 | Xã Đại Phước |
| 59 | Bùi Văn Tàng | 1944 | 4/4/1966 | Đại đội 240 |
| 60 | Huỳnh Văn Điều | 1912 | 1945 | Xã Phước Lập |
| 61 | Nguyễn Văn Thêu | 1917 | 1945 | Trưởng ban kiểm soát áp |
| 62 | Đình Văn Đăng | 1924 | 25/8/1945 | Tiểu đội trưởng |
| 63 | Nguyễn Văn Cửa | 1951 | 1/1967 | Tiểu đội trưởng |
| 64 | Huỳnh Văn Ất | 1922 | 11/1945 | Cán bộ công an |
| 65 | Nguyễn Văn Lộn | 1947 | 1964 | Du kích xã Long Trường |
| 66 | Đào Ngọc Dũng | 1945 | 10/1964 | Bí thư chi bộ |
| 67 | Trương Vĩnh Phúc | 1944 | 7/3/1966 | Tiểu đội trưởng |
| 68 | Lê Văn Sơn | 1931 | 3/1947 | Thanh niên Cứu quốc xã |
| 69 | Lê Văn Đục | 1942 | 6/1963 | Tiểu đội phó |

| | | | | |
|----|------------------|--------|-----------|------------------------------|
| 70 | Hồ Văn Diệu | 1945 | 1/1966 | Chiến sỹ |
| 71 | Nguyễn Đức Lơ | 1950 | 1971 | Xã đội trưởng |
| 72 | Võ Quang Minh | 1924 | 1945 | Xã đội trưởng |
| 73 | Nguyễn Văn Bang | 1945 | 11/1960 | Du kích xã |
| 74 | Nguyễn Văn Hương | 1941 | 10/1968 | Chiến sỹ Ban hậu cần |
| 75 | Đoàn Trọng Minh | 1915 | 1945 | Chủ tịch xã |
| 76 | Phạm Văn Bộ | 1946 | 17/2/1962 | Du kích xã |
| 77 | Trần Văn Vọng | 1914 | 19/8/1945 | Đội viên |
| 78 | Lê Thị Ba | 1929 | 1945 | Chi đoàn trưởng phụ nữ xã |
| 79 | Trần Văn Thá | 1939 | 1963 | |
| 80 | Nguyễn Văn Vàng | 1954 | 6/1972 | Thư ký Phân khu |
| 81 | Trần Văn Măng | 1930 | 1947 | CB. Thanh niên |
| 82 | Đặng Văn Mừng | 1926 | 4/1962 | Xã đội trưởng |
| 83 | Nguyễn Anh Điệp | 1966 | 8/1984 | Chiến sỹ |
| 84 | Đình Quốc Cường | 5/1960 | 3/1987 | Chiến sỹ |
| 85 | Trần Văn Lón | 1947 | 1963 | |
| 86 | Lê Văn Sáng | 1906 | 8/1945 | Chủ tịch xã |
| 87 | Trần Văn Bộ | 1915 | 8/1946 | Đội viên tự vệ |
| 88 | Lê Văn Phải | 1913 | 10/1945 | Ban kinh tài |

| | | | | |
|----|-------------------|------|---------|--------------------|
| 89 | Đặng Minh Chánh | 1947 | 1961 | Trung đội trưởng |
| 90 | Nguyễn Văn Thành | 1945 | 10/1967 | Dân công |
| 91 | Nguyễn Thanh Toàn | 1929 | 1/1961 | Trung đội trưởng |
| 92 | Trần Văn Hiếu | 1915 | 1945 | Phó ban Công an xã |
| 93 | Phan Văn Mạo | 1937 | 6/1957 | Đại đội trưởng |
| 94 | Nguyễn Văn Trù | 1942 | 5/1960 | Trung đội trưởng |
| 95 | Nguyễn Ngọc Sanh | 1901 | 8/1945 | Cán bộ Kinh tài |
| 96 | Dương Văn Danh | 1910 | 1945 | Phó Chủ tịch UBND |

DANH SÁCH CÁ NHÂN THAM GIA KHÁNG CHIẾN XÃ ĐẠI PHƯỚC

| Stt | Họ và tên | Năm sinh | Hồ sơ |
|-----|-----------------|----------|-------------|
| 1 | Lê Văn Trọng | 1947 | KC 1744 |
| 2 | Lê Thị Hoa | 1945 | KC-1L 1473 |
| 3 | Đào Thị Huệ | 1946 | KC-1L 1474 |
| 4 | Đỗ Hùng Phương | 1940 | KC -1L 1475 |
| 5 | Hùng Văn Rót | 1933 | KC-1L 1476 |
| 6 | Cao Văn Tòng | 1943 | KC -1L3183 |
| 7 | Lê Hoàng Mậu | 1947 | KC -1L 3184 |
| 8 | Nguyễn Minh Tâm | 1951 | KC-1L 3185 |
| 9 | Dương Văn Di | 1930 | KC -1L 8809 |
| 10 | Nguyễn Thị Út | 1930 | HS 562 |
| 11 | Hứa Kim Húc | 1918 | HS 563 |
| 12 | Đào Thị Cúc | 1956 | HS -564 |
| 13 | Đào Thị Lạc | 1950 | HS -565 |
| 14 | Phạm Thị Ánh | 1944 | HS -566 |
| 15 | Nguyễn Thị Hòa | 1939 | HS -567 |
| 16 | Đào Thị Lãm | 1936 | HS -568 |
| 17 | Hồ Thu Hà | 1927 | HS -569 |
| 18 | Trần Văn Tư | 1941 | HS -570 |
| 19 | Nguyễn Văn Mậu | 1940 | HS -571 |

| | | | |
|----|---------------------|------|----------|
| 20 | Đào Thị Đỏ | 1948 | HS - 572 |
| 21 | Trần Thị Nguyên | 1928 | HS -573 |
| 22 | Mai Thị Liên | 1952 | HS -574 |
| 23 | Hùynh Văn Bưởi | 1933 | HS - 575 |
| 24 | Trần Văn sáng | 1942 | HS -576 |
| 25 | Đặng Thị Châu | 1924 | HS -578 |
| 26 | Dương Thị Mua | 1948 | HS -579 |
| 27 | Đào Thị Vàng | 1951 | HS -580 |
| 28 | Trần Văn Phút | 1931 | HS -581 |
| 29 | Lê Thị Chót | 1932 | HS -582 |
| 30 | Thái Thiện Phước | 1911 | HS - 583 |
| 31 | Hùynh Văn Chà | 1919 | HS - 584 |
| 32 | Đỗ Thị Thơ | 1913 | HS -585 |
| 33 | Phạm Thị Trục | 1907 | HS - 586 |
| 34 | Lê Văn Đệ | 1904 | HS -587 |
| 35 | Nguyễn Thị Bộn | 1920 | HS - 588 |
| 36 | Trần Văn Hòa | 1919 | HS - 589 |
| 37 | Lê Thị Ba | 1906 | HS -590 |
| 38 | Đào Thị Bòn | 1948 | HS -591 |
| 39 | Dương Thị Bòn | 1949 | HS -592 |
| 40 | Hồ Văn Thanh (Thân) | 1920 | HS -593 |
| 41 | Phạm Thị Ngử | 1923 | HS -594 |
| 42 | Trần Thị Nhỏ | 1924 | HS - 595 |

| | | | |
|----|-------------------|------|--------------|
| 43 | Lê Thị Lương | | HS -596 |
| 44 | Nguyễn Văn Hải | 1924 | HS -837 |
| 45 | Dương Văn Khanh | 1942 | HS -838 |
| 46 | Võ Văn Ban | 1932 | HS -839 |
| 47 | Hồng Thị Chức | 1914 | HS - 840 |
| 48 | Võ Văn Hiến | 1941 | HS -10728 |
| 49 | Hán Bá Tăng | 1945 | KC -1L 10257 |
| 50 | Nguyễn Thị Sô | 1926 | HS -1606 |
| 51 | Nguyễn Văn Xem | 1926 | HS -1607 |
| 52 | Lê Thị Truyền | 1941 | HS -1608 |
| 53 | Nguyễn Văn Tao | 1916 | HS -1609 |
| 54 | Đào Thị Huyền | 1921 | HS -1610 |
| 55 | Trần Phong Sắc | 1921 | HS -1611 |
| 56 | Nguyễn Thị Thành | 1920 | HS - 1612 |
| 57 | Đỗ Thị Bẩy | 1940 | HS -1613 |
| 58 | Nguyễn Thị Láng | 1929 | HS -1614 |
| 59 | Trần Thị Điền | 1942 | HS -1615 |
| 60 | Đào Thị Chính | 1922 | HS - 1616 |
| 61 | Mai Văn Trị | 1940 | HS -1617 |
| 62 | Đào Thị Luyến | 1937 | HS -1618 |
| 63 | Đào Văn Cây | 1910 | HS -1619 |
| 64 | Trần Ngọc Minh | | HS -37 |
| 65 | Nguyễn Tri Phương | | HS -38 |

| | | | |
|----|-----------------|------|--------------|
| 66 | Nguyễn Văn Toàn | 1952 | KC -1L 10258 |
| 67 | Võ Thị Riện | 1942 | HS -2663 |
| 68 | Trần Thị Tánh | 1950 | HS- 10724 |
| 69 | Mai Văn Dũng | 1947 | HS -10725 |
| 70 | Lâm Văn Minh | 1943 | HS -10726 |
| 71 | Đào Văn Thắng | 1954 | HS -10727 |
| 72 | Lưu Thị Lại | 1937 | HS - 2826 |
| 73 | Nguyễn Văn Sanh | 1939 | HS -2827 |
| 74 | Lê Văn Nói | 1930 | HS -2828 |
| 75 | Trần Văn Đục | 1922 | HS -2829 |
| 76 | Dương Thị Lành | 1928 | HS-2830 |
| 77 | Dương Văn Đâu | 1908 | HS - 2831 |
| 78 | Phạm Thị Cường | 1936 | HS -2832 |
| 79 | Lê Văn Dành | 1944 | HS - 2833 |
| 80 | Hùynh Công Thất | 1919 | HS -2834 |
| 81 | Lâm Thị Thơm | 1919 | HS - 2835 |
| 82 | Phan Thị Chiêu | 1938 | HS - 2836 |
| 83 | Thái Văn Chiêu | 1927 | HS - 2861 |
| 84 | Võ Văn Lọng | 1949 | 3467 |
| 85 | Lê Thị Muộn | 1951 | 3468 |
| 86 | Lê Thị Tầu | 1935 | 3469 |
| 87 | Dương Thị Bảy | 1944 | 3470 |
| 88 | Nguyễn Thị Đông | 1926 | 3471 |

| | | | |
|-----|------------------|------|-------------|
| 89 | Đoàn Thị Hên | 1934 | 3472 |
| 90 | Phạm Thị Hường | 1925 | 3473 |
| 91 | Lê Thị Khế | 1930 | 3474 |
| 92 | Lê Văn Kinh | 1920 | 3475 |
| 93 | Trương Văn Biện | 1941 | 12002 |
| 94 | Đào Văn Em | 1958 | 12003 |
| 95 | Nguyễn Thanh Tâm | 1949 | 12004 |
| 96 | Đào Minh Xuân | 1939 | 4815 |
| 97 | Nguyễn Văn Hóa | 1952 | KC/12816 |
| 98 | Nguyễn Thị Súc | 1945 | KC/13055/CM |
| 99 | Nguyễn Thị Mạnh | 1956 | 3790 |
| 100 | Nguyễn Văn Đại | 1942 | 3789 |
| 101 | Lư Thị Bán | 1943 | 3788 |
| 102 | Nguyễn Thị Út | 1948 | 3786 |
| 103 | Hồ Thị Chạy | 1946 | 3787 |
| 104 | Lê Văn Mẫn | 1936 | KC.12939 |
| 105 | Nguyễn Thị Còn | | 3879 |
| 106 | Nguyễn Thị Tám | 1902 | 3880 |
| 107 | Vương Văn Khánh | | 3881 |
| 108 | Lại Thị Minh | 1953 | KC.13330 |

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai (1997), *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Đồng Nai 1930 - 1995*, tập I, Nxb. Đồng Nai.
2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai (1998), *Tổng kết công tác binh vận tỉnh Đồng Nai trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 - 1975*, Nxb. Đồng Nai.
3. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai (1986), *Đồng Nai 30 năm chiến tranh giải phóng 1930 - 1975*, Nxb. Đồng Nai.
4. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Long Thành (1988), *Long Thành những chặng đường lịch sử*, Nxb. Đồng Nai.
5. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Long Thành (1988), *Lịch sử Đảng bộ huyện Long Thành 1930 - 1975*, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.
6. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Biên Hòa (1999), *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Biên Hòa*, Nxb. Đồng Nai.
7. Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Đồng Nai (2005), *Lịch sử phong trào phụ nữ tỉnh Đồng Nai 1930 - 2000*, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.

8. Ban Chỉ đạo lễ Kỷ niệm 300 năm vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai (1998), *Biên Hòa - Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển*, Nxb. Đồng Nai.

9. Ban Giám đốc Công an tỉnh Đồng Nai (2000), *Lịch sử Công an tỉnh Đồng Nai 1975 - 1995 (tập III)*, Nxb. Công an nhân dân.

10. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Văn hóa Thông tin Thể thao Đồng Nai (1996), *Những Bà mẹ Việt Nam anh hùng tỉnh Đồng Nai*, Nxb. Đồng Nai.

11. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Nai (1992), *Đồng Nai những trận đánh điển hình trong chiến tranh giải phóng 1945 - 1975*, tập 1, Nxb. Đồng Nai.

12. Bộ Công an, Công an tỉnh Đồng Nai (2010), *Lịch sử Công an tỉnh Đồng Nai thời kỳ kháng chiến chống Pháp 1945 - 1954*, Nxb. Công an nhân dân.

13. Bộ Công an, Công an tỉnh Đồng Nai (2010), *Lịch sử Công an tỉnh Đồng Nai thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 - 1975*, Nxb. Công an nhân dân.

14. Bộ Công an, Công an tỉnh Đồng Nai (2010), *Biên niên sự kiện lịch sử Công an tỉnh Đồng Nai 1996 - 2010*, Nxb. Công an nhân dân.

15. Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu 7 (2016), *Từ điển Quân khu 7*, Nxb. Quân đội nhân dân.

16. Công an tỉnh Đồng Nai (2000), *Lịch sử biên niên 1975 - 1996*, Nxb. Công an nhân dân.

17. Cục Văn thư và lưu trữ nhà nước, Trung tâm Lưu trữ quốc gia (2021), *Địa danh làng xã Việt Nam qua tài liệu địa bạ triều Nguyễn*, [tập IV: Nam Kỳ], Nxb. Hà Nội.

18. Phan Đình Dũng, Nguyễn Thanh Lợi (2010), *Hỏi đáp về Biên Hòa - Đồng Nai*, Nxb. Đồng Nai.

19. Đảng bộ huyện Long Thành (2015), *Lịch sử Đảng bộ huyện Long Thành*, Nxb. Đồng Nai.

20. Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2020), *Huyện Nhơn Trạch anh hùng*, Nxb. Đồng Nai.

21. Đảng bộ huyện Nhơn Trạch (2020), *Lịch sử Đảng bộ huyện Nhơn Trạch*, Nxb. Đồng Nai.

22. Đảng ủy Công an tỉnh Đồng Nai (2017), *Lịch sử Đảng bộ Công an tỉnh Đồng Nai 1945 - 2000*, Nxb. Công an nhân dân.

23. Đảng ủy, Ban Giám đốc Công an tỉnh Đồng Nai (2005), *Công an Đồng Nai - Lịch sử biên niên 1945 - 1954*, Nxb. Công an nhân dân.

24. Đảng ủy, Ban Giám đốc Công an tỉnh Đồng Nai (2005), *Công an Đồng Nai - Lịch sử biên niên 1954 - 1975*, Nxb. Công an nhân dân.

25. Đảng ủy, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Đồng Nai (2015), *Lịch sử Đảng bộ quân sự tỉnh Đồng Nai 1945 - 2010*, Nxb. Đồng Nai.

26. Hồ Sơn Đài, Trần Quang Toại (1985), *Đồng Nai những đơn vị anh hùng*, Nxb. Đồng Nai.

27. Hồ Sơn Đài chủ biên, Đỗ Tâm Chương, Nguyễn Quang Hữu (1997), *Lịch sử chiến khu Đ - Hào khí Đồng Nai*, Nxb. Đồng Nai.

28. *Trịnh Hoài Đức (2005), Gia Định thành thông chí*, [bản dịch của Lý Việt Dũng, Huỳnh Văn Tới hiệu đính], Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.

29. Học viện Quân sự cao cấp, Ban Tổng kết kinh nghiệm chiến tranh (1980), *Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước - những sự kiện quân sự*, Nxb. Quân đội nhân dân.

30. Hội Cựu chiến binh tỉnh Đồng Nai (2004), *Đoàn Đặc công 113 với Biên Hòa - Đồng Nai*, Nxb. Quân đội nhân dân.

31. Hội Cựu chiến binh tỉnh Đồng Nai (2004), *Tiểu đoàn 240 với Đảng bộ và nhân dân Biên Hòa - Đồng Nai*, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.

32. Hội đồng chỉ đạo biên soạn Lịch sử khởi nghĩa Nam Kỳ (2005), *Lịch sử Khởi nghĩa Nam Kỳ* (tái bản), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

33. Hội đồng chỉ đạo biên soạn lịch sử Đảng bộ miền Đông Nam Bộ (2003), *Lịch sử Đảng bộ miền Đông Nam bộ lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945 - 1975)*, Nxb. Chính trị Quốc gia.

34. Hội Khoa học lịch sử Đồng Nai (2013), *Địa danh Hành chính, Văn hóa, Lịch sử Đồng Nai*, Nxb. Đồng Nai.

35. Hội Nông dân tỉnh Đồng Nai (2018), *Lịch sử phong trào Nông dân và Hội Nông dân tỉnh Đồng Nai 1930 - 2015*, Nxb. Đồng Nai.

36. Hồ Sĩ Khoách, Hà Minh Hồng, Võ Văn Sen (1998), *Lịch sử Việt Nam 1945 - 1975*, Nxb. Mũi Cà Mau.

37. Nhiều tác giả (2001), *Địa chí Đồng Nai, [tập I: Tổng quan, tập II: Địa lý, tập III: Lịch sử, tập IV: Kinh tế, tập V: Văn hóa - xã hội]*, Xi nghiệp in Đồng Nai, Nhà in Thông tấn xã Việt Nam.

38. Tỉnh ủy Đồng Nai (2007), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Đồng Nai 1975 - 2000*, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.

39. Nguyễn Văn Thông (2015), *Đất mẹ*, Nxb. Đồng Nai.

40. Huỳnh Văn Tới, Nguyễn Minh Hùng (2019), *Bà mẹ Việt Nam anh hùng tỉnh Đồng Nai*, Nxb. Đồng Nai.

41. Huỳnh Văn Tới, Phan Đình Dũng, Nguyễn Trí Nghị (2015), *Di tích danh thắng Đồng Nai*, Nxb. Đồng Nai.

42. Trần Quang Toại (chủ biên), Hồ Sơn Đài, Trần Toàn, Nguyễn Quang Hữu, (1991), *Lịch sử Đảng bộ huyện Tân Phú*, Nxb. Đồng Nai.

43. Trần Quang Toại (chủ biên 2013), *Địa danh hành chính văn hóa lịch sử Đồng Nai*, Nxb Đồng Nai.

44. Ngô Đăng Tri (2012), *82 năm Đảng Cộng sản Việt Nam - những chặng đường lịch sử 1930 - 2012*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.

45. Robert (1924), *Địa chí tỉnh Biên Hòa* [Lê Tùng Hiếu - Nguyễn Văn Phúc biên dịch, 2015], Nxb. Đồng Nai.

46. Nhà Bảo tàng Đồng Nai (2001), *Việt Nam - Đồng Nai trăm năm nhìn lại*, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.

47. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai (2005), *Lịch sử Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai từ 1930 - 2000*, Xí nghiệp in Đồng Nai.

48. Trương Hữu Quýnh, Đinh Xuân Lâm, Lê Mậu Hãn (2010), *Đại cương Lịch sử Việt Nam toàn tập*, Nxb. Giáo dục Việt Nam.

49. Các báo cáo, văn kiện của xã Đại Phước, Văn phòng Đảng ủy xã Đại Phước.

50. Tài liệu nhân chứng của đồng chí Lê Văn Tâm/Lê Văn Trọng (lão thành cách mạng).

MỤC LỤC

| | |
|----------------------|---|
| Lời giới thiệu | 7 |
|----------------------|---|

CHƯƠNG I.

VÙNG ĐẤT - CƯ DÂN VÀ TRUYỀN THỐNG VĂN HÓA

| | |
|---------------------------------------|----|
| 1. Địa lý và môi trường tự nhiên..... | 11 |
| 2. Lịch sử hành chính..... | 14 |
| 3. Truyền thống văn hóa..... | 23 |

CHƯƠNG II.

PHONG TRÀO ĐẤU TRANH YÊU NƯỚC ĐẾN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945

| | |
|---|----|
| 1. Phong trào yêu nước trước khi thành lập Đảng | 32 |
| 2. Phong trào cách mạng từ khi thành lập Đảng (1930 - 1945)..... | 39 |
| 3. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 | 57 |

CHƯƠNG III.

THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (1945 - 1954)

| | |
|---|-----|
| 1. Những ngày đầu kháng chiến (1945 - 1946) | 66 |
| 2. Thực hiện kháng chiến toàn dân, toàn diện (1947 - 1952)..... | 86 |
| 3. Những năm cuối cuộc kháng chiến chống Pháp (1953 - 1954)..... | 107 |

CHƯƠNG IV.
THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ
(1954 - 1975)

1. Đấu tranh chính trị, tiến lên đấu tranh vũ trang
(1954 - 1960)..... 113
2. Kết hợp đấu tranh chính trị, vũ trang làm phá sản
quốc sách “Ấp chiến lược” (1961 - 1965) 135
3. Đấu tranh mở vùng, tạo thế thực hiện Tổng tiến công,
nổi dậy xuân Mậu Thân (1965 - 1968) 165
4. Bám trụ đấu tranh, giữ vững phong trào, tiến lên
giải phóng (1969 - 1973)..... 180
5. Tiến công và nổi dậy giải phóng quê hương
(1973 - 1975)..... 193

CHƯƠNG V.
THỜI KỲ THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC,
XÂY DỰNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
(1975 - 1985)

1. Khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định đời sống
nhân dân (1975 - 1979).....208
2. Vượt qua khó khăn, tạo nguồn lực phát triển địa phương
(1980 - 1985).....227

CHƯƠNG VI.
THỜI KỲ ĐỔI MỚI
VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP HÓA
(1986 - 2000)

1. Thực hiện đường lối Đổi mới của Đảng (1986- 1994)234
2. Tiến hành sự nghiệp Công nghiệp hóa (1994 - 2000).....242

CHƯƠNG VII.
THỜI KỲ HỘI NHẬP,
HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG THÔN
(2000 - 2010)

1. Thời kỳ hội nhập phát triển (2000 - 2005).....254
2. Thực hiện Hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn
(2005 - 2010).....269

CHƯƠNG VIII.
THỜI KỲ XÂY DỰNG
NÔNG THÔN MỚI, ĐÔ THỊ HÓA
(2010 - 2020)

1. Phát triển công nghiệp hóa, đô thị hóa (2010 - 2015).....288
2. Xây dựng Nông thôn mới, phát triển đô thị
(2015 - 2020).....309
3. Quy hoạch và định hướng phát triển bền vững
(2020 - 2025).....329

| | |
|---|-----|
| KẾT LUẬN | 335 |
| PHỤ LỤC | 341 |
| <i>Hình ảnh các đồng chí lãnh đạo tổ chức Đảng, chính quyền xã Đại Phước</i> | 341 |
| <i>Hình ảnh Bà mẹ VNAH xã Đại Phước</i> | 344 |
| <i>Hình ảnh hoạt động của xã Đại Phước</i> | 345 |
| <i>Danh sách các đồng chí lãnh đạo tổ chức Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ xã</i> | 365 |
| <i>Danh sách, tư liệu các Bà mẹ VNAH xã Đại Phước</i> | 370 |
| <i>Danh sách Liệt sĩ, những người tham gia kháng chiến</i> | 390 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO | 401 |
| MỤC LỤC | 407 |

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐẠI PHƯỚC (1930 - 2020)

Đảng bộ huyện Nhơn Trạch

Đảng bộ xã Đại Phước

Mã ISBN: **978-604-42-0410-9**

Chịu trách nhiệm xuất bản:

GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP

BÙI THỊ LÂM NGỌC

Chịu trách nhiệm bản thảo:

PHÓ GIÁM ĐỐC TRƯỞNG VĂN TUẤN

| | |
|--------------------|-----------------|
| Biên tập: | Ngô Thị Huyền |
| Biên tập kỹ thuật: | Nguyễn Văn Lùng |
| Trình bày: | Hoàng Phương |
| Sửa bản in: | Ngô Thị Huyền |
| Bìa: | Hoàng Phương |

.....
In: 200 bản. Khổ: 14.5 x 20.5 cm. In tại: Công ty Thiên Ngôn -
134/8 Hoàng Hoa Thám, P. 12, Q. Tân Bình, TP. HCM.

Số xác nhận ĐKXB: 420 – 2024 / CXBIPH / 2 – 44 / DoN, Cục
Xuất bản, In và Phát hành xác nhận ngày: 01/02/2024, Quyết
định xuất bản số: 08/QĐA-NXBĐN, do NXB Đồng Nai cấp
ngày: 03/07/2024. In xong và nộp lưu chiểu: quý 3/2024.
.....

Nhà xuất bản Đồng Nai,

1953J (số cũ 210) Nguyễn Ái Quốc, TP Biên Hoà, Đồng Nai
Ban Biên tập: (02513) 825 292 - P Kinh doanh - Phát hành: 946 521 - 946 530
Email: dongnainxb@gmail.com